

LIFE'S NOTES

acceptance

down to earth
thoughts on
well-being

STEVE WARD



100 TRUYỆN NGẮN HAY

Tác Giả: Nhiều Tác Giả

Thể Loại: Truyện Ngắn

Đánh Máy: tisina

Biên Tập: Cent

Nguồn: TVE

Ebook: daotieuvu.blogspot.com



Ebook được page hoàn thành với mục đích phi thương mại, nhằm chia sẻ với những bạn ở xa hoặc không có điều kiện mua sách, khi sao lưu xin ghi rõ nguồn.

Trong điều kiện có thể bạn hãy mua sách để ủng hộ nhà xuất bản và tác giả.

Mục Lục:

01. Vườn ngọc lan mùa đông - Tú Anh
02. Hoa muộn - Phan Thị Vàng Anh
03. Chị em họ - Phan Thị Vàng Anh
04. Sao sáng lấp lánh - Nguyễn Thị Âm
05. Hoa Đại trắng - Đức Ban
06. Đàn ông, đàn bà và ruồi - Đức Ban
07. Sông Lấp - Nguyễn Bản
08. Bông hồng lẻ loi - Phùng Cao Bằng
09. Nước mắt muộn màng - Lê Hồng Bảo
10. Đôi mắt - Lê Đình Bích
11. Thú quý - Ngô Thị Kim Cúc
12. Hoa chanh trái vụ - Văn Như Cương
13. Mặt trái của phiên bản - Thùy Dương
14. Chú bé bán báo - Đặng Anh Đào
15. Tìm người - Đặng Anh Đào
16. Bức ảnh - Nguyễn Khoa Đăng
17. Đi tết thầy - Nguyễn Khoa Đăng
18. Viên ngọc ẩn - Xuân Đình
19. Hoa cho người sống - Nguyễn Trung Đình
20. Chàng thi sĩ đã chết - Phạm Đức
21. Lô gích - Phạm Đức
22. “Quán lá thu” - Nguyễn Phan Hách

23. Người đàn bà khoanh tay mỉm cười - Nguyễn Phan Hách
24. Kẻ cắp - Đức Hải
25. Ngâm hoa - Phan Triều Hải
26. Bỏ mẹ - Bùi Mai Hạnh
27. Gai thép - Vũ Thanh Hoa
28. Cuộc đấu ngoài võ đài - Tuấn Hoa
29. Đoạn kết ngắn ngủi - Đinh Quang Hòa
30. Mẹ tôi không còn chảy nước mắt - Trịnh Bửu Hoài
31. Tiếng hót chim sơn ca - Nguyễn Văn Hoan
32. Khoảnh khắc trong mơ - Trần Hữu Kim Hoàng
33. Cam ngọt - Phạm Sông Hồng
34. Cái huyết - Phạm Sông Hồng
35. Đứa con chung - Triệu Huân
36. Tìm cha - Lê Thanh Huệ
37. Chị tôi - Nguyễn Thị Thu Huệ
38. Câu đêm - Nguyễn Thị Thu Huệ
39. Tấm ảnh - Nguyễn Anh Hùng
40. Chèo - Nguyễn Hương
41. Bing Bang - Nguyễn Xuân Hưng
42. Ván cờ người - Nguyễn Xuân Hưng
43. Ngôi sao đỏ thắm - Nguyễn Xuân Hưng
44. Chiếc chìa khóa- Phạm Duy Kha
45. Đồng vọng ngược chiều - Lã Thế Khanh
47. Nét tình quê - Đỗ Trọng Khôi
48. Hẹn xưa - Trần Thiết Kỳ

49. Cái áo tai hại - Nguyễn Trường Kỳ
50. Thằng thốt - Hồng Lan
51. Con gà què - Tường Long
52. Ông Vâm Gộc - Nguyễn Lý
53. Hình bóng - Nguyễn Hữu Lý
54. Căn gác xếp - Lê Ngọc Mai
55. Luận án tiến sĩ - Lê Ngọc Mai
56. Buổi sớm - Hoàng Tố Mai
57. Ru quên - Nguyễn Thị Miên
58. Đồ thiêng - Phạm Minh
59. Cây nhang - Nguyễn Ngọc Mộc
60. Vàng - Vũ Đức Nghĩa
61. Ráng đỏ - Võ Khắc Nghiêm
62. Cá rô đồng - Khải Nguyên
63. Nhà dột - Bạch Lê Văn Nguyên
64. Dáng mẹ bên đời - Võ Nguyên
65. Sầu riêng - Minh Nhân
66. Bông hồng thứ bảy - Điền Ngọc Phách
67. Con sáo biết nói - Thái Sinh
68. Mưa thu - Thái Sinh
69. Thuyền lá - Thái Sinh
70. Hơi hương đàn ông - Mai Sơn
71. Hạnh phúc - Thiếu Văn Sơn
72. Lung linh ánh nến - Trần Viết Sử
73. Những mảnh vỡ - Nguyễn Xuân Thâm

74. Phóng đăng - Nguyễn Xuân Thâm
75. Tính cách - Nguyễn Thị Hoài Thanh
76. Chết trên đường chạy - Nhật Thăng
77. Trong im lặng - Võ Nhật Thăng
78. Tàu đi Hòn Gai - Nguyễn Quang Thân
79. Giác mơ - Nguyễn Khắc Thao
80. Anh hai - Lý Thanh Thảo
81. Tiếng gõ cửa - Nguyễn Đức Thiện
82. Lạc đề - Nguyễn Thị Bích Thủy
83. Sự thật - Khuất Quang Thụy
84. Thăng hát rong - Quỳnh Trang
86. Trò chơi - Nguyễn Quang Trung
87. Pháp trường - Nguyễn Quang Trung
88. Con lợn đất - Tống Trung
89. Đánh ghen - Khuê Việt Trường
90. Con mèo hen - Dương Anh Tuấn
91. Vàng - Hoàng Minh Tường
92. Kẻ đạo văn - Hòa Vang
93. Điều cay - Phạm Hải Văn
94. Tro bụi - Nguyễn Quốc Văn
96. Kẻ chơi dao - Đoàn Thị Thu Vân
97. Con vệt - Nguyễn Siêu Việt
98. Phong bì rỗng - Ngô Vinh
99. Bà cổ tích - Anh Vũ
100. Khách thương hồ - Hào Vũ

01.Vườn ngọc lan mùa đông - Tú Anh

Năm cha đi, hình như tôi lên sáu tuổi. Tôi chạy theo níu lấy áo cha mà khóc tức tưởi. Cha khẽ khàng gỡ tay tôi ra, bước đi lầm lũi. Khi ấy, cha còn trẻ lắm. Mẹ cũng còn rất trẻ, cổ siết tôi thật chặt trong đôi tay mảnh dẻ của người. Ngày hôm sau, tôi lại vui đùa, chạy nhảy bình thường, chỉ thỉnh thoảng mơ thấy cha, giật mình tỉnh dậy khóc ré lên rồi quên bẵng. Mẹ không khóc nhiều, làm việc liên mien suốt cả ngày, mắt mẹ rộng thênh thang và buồn hun hút.

Cứ mỗi mùa đông, mẹ lại cặm cùi bên các que đan len suốt cả buổi tối. Áo len của tôi nhiều lắm, toàn là những màu sắc sặc sỡ. Mẹ bảo: “Con mặc áo này, trông nhà mình ấm áp hơn”. Ở trường, cô giáo vẫn gọi đùa tôi là Bướm. Tôi về kể, mẹ cười nhẹ nhàng: “Là Nắng, con thích không?” Tôi ngoan ngoãn gật đầu, vùi mặt vào chiếc áo len xanh lơ của mẹ. Từ ngày cha đi, mẹ chưa đan cho mình thêm chiếc áo nào. Tôi mở tủ ra kiếm tìm, những chiếc áo mẹ đan dành cho cha qua các mùa đông vẫn còn mới nguyên và lạnh lặn vì chưa từng có hơi người. Lâu lâu, mẹ lấy chúng ra, thần thờ, mắt mẹ đã kéo dài vệt đuôi dài buồn bã.

Mẹ mang tôi về nhà nội rồi lặng lẽ bỏ đi. Một mùa đông, gió thổi vi vi qua vườn ngọc lan bên hông nhà nghe rờn rợn. Tôi phải ngủ một mình bên một mớ chăn gối ấm áp mà vẫn cảm giác buồn buốt lạnh. Tôi thôi cắt tóc ngắn ôm hai bờ má bầu bĩnh mà để tóc dài ngang vai, thích ngồi một mình ở vườn ngọc lan nhà nội. Cứ mỗi lần chải tóc cho tôi, nội bảo: “Mẹ con đẹp lắm. Người đẹp thường bạc phước”. Tôi soi mặt mình trong chiếc gương con, gượng cười: “Con sẽ là người hạnh phúc. Con không giống mẹ, phải không?” Nội im lặng, nhúu đôi mày bạc, lo âu. Tôi đem ảnh mẹ ra ngắm nhìn, lòng quặn lên vì mình chẳng thừa hưởng một đường nét nào trên gương mặt mẹ.

Hoa ngọc lan trắng ngần và tỏa hương ngan ngát. Bạn bè đến chơi với tôi đông lắm, đơn giản vì mê vườn ngọc lan nhà nội. Tôi chỉ thích một mình ngồi giữa vườn hoa mà tưởng tượng, rồi có khi ngủ quên, dì Lan phải vục vào nhà, xoa dầu khắp người vì sợ tôi cảm lạnh. Tôi nhắm nghiền mắt, tận hưởng cảm giác ấm áp từ đôi bàn tay mềm mại của dì mà nhớ mẹ quay cuồng. Nghe đâu mẹ đã có gia đình, sinh ra một bé gái, mắt tròn và long lanh như có nắng. Tôi khóc khi cứ đến mùa đông mẹ lại gửi áo len về, những áo len màu nền nã và dịu dàng. Người nhấn rằng: “Con gái lớn rồi, phải thế”. Tôi trách âm thầm:

“Mẹ đã có nắng rồi, nên đâu cần...”, rồi tự mắng mình ích kỉ, ngồi tản mẩn đếm lại những chiếc áo len từ lúc bé thơ, giật mình vì những năm, những tháng đã đi qua nhanh quá.

Cha chẳng thấy về, dường như đã có gia đình mới. Cha không gửi áo len cho tôi mà chỉ gửi những gì bảo đảm cho tôi sống đầy đủ và yên ả. Thi thoảng, tôi thử hình dung xem cha ra sao, nhưng kí ức mờ nhạt quá nên hình ảnh cha chẳng bao giờ hiện lên rõ rệt. Cha có viết thư, hỏi thăm về vườn ngọc lan nhà nội. Nội quét hoa rụng trắng xóa dưới gốc, lại hỏi tương: “Mẹ con yêu ba con cũng vì vườn ngọc lan này. Hồi ấy, nó vẫn sang đây xin hoa về, chẳng biết để làm gì...Có lẽ là do duyên nợ”. Tôi không ra ngồi hàng giờ ở giữa vườn hoa nữa, nhưng đêm đêm vẫn nghe hương lạc vào tận chỗ nằm. Mùi hương cứ quần quít một nỗi nhớ nhung da diết. Nơi mẹ sống bây giờ, hẳn không có hoa ngọc lan. Nếu có, mẹ sẽ chẳng bình yên để tạo nên đốm nắng rất xinh của mẹ. Mẹ đang ấm áp, bao giờ cũng ấm áp, cho dù ở giữa mùa đông. Những ngày lạnh, tôi thường ăn rất vội bữa cơm chiều, sợ đối diện với vẻ cô độc già nua của nội, với nét lặng lẽ trong dáng ngồi lơ đãng của dì Lan. Tôi mong hơi hướm của một người đàn ông trong gia đình. Tự hỏi sao chừng ấy tuổi, dì Lan vẫn không đi lấy chồng, khi mà hương ngọc lan nhà nội nồng nàn, da diết. Tôi băn khoăn. Nội kể âm thầm: “Dì Lan là người yêu của ba con. Chẳng biết sao bọn nó...”.Tôi gục mặt vào hai bàn tay, run rẩy. Cha vẫn đi biệt. Không về.

Tôi xa căn nhà của nội vào thành phố học, nhắn mẹ thôi đan áo len cho mình. Thế nhưng, cứ đến mùa đông, mẹ vẫn gửi áo về cho cha, và dì Lan lại cẩn thận xếp vào ngăn tủ. Tự hỏi, có bao giờ cha quay về, đếm đủ tình yêu của những người ở lại dành cho cha không?

Cứ đến mùa đông, tôi lại trở về nhà nội, chỉ mong mang về một đốm nắng cho nhà ấm lên một chút, nhưng chẳng thể xua đi mùi ngọc lan lan tỏa bốn chôn...

02. Hoa muôn - Phan Thị Vàng Anh

I

Những vườn xung quanh, mai đã bắt đầu trụi lá. Ngày nào, chú Tảo cũng cái quần soọc đen lưng lửng, áo may ô thùng lỗ chỗ, đầu đội cái nón kết đỏ, len

lỏi giữa những hàng cây, hỏi sang: “Bên ấy chưa nhật lá (*) à?”. Chưa ai nhật lá mai cả. Trong vườn, mai vẫn rậm rịt, không ai rảnh mà làm việc ấy, gần cuối năm, bà cụ lại được mời đi tỉnh chơi, những người trẻ còn lại trong nhà đùn đẩy nhau, ai cũng ngại, ai cũng cố cho rằng người ta chỉ bày vẽ, chứ cứ thử không nhật xem, nó có nở không? Nở quá đi chứ!

Rồi một người nhớ ra, bảo: “Ồ năm nay không có chú nhỏ nào đến nhật lá giùm nhỉ?”. Ở nhà, không cần qui ước, cứ ai lân la tán tỉnh Hạc đều được gọi “chú nhỏ”, có chú đến rồi đi luôn, có chú lai rai lâu lâu đảo qua một lần rồi biến mất, mỗi chú để lại một vài kỉ niệm trong nhà, trong vườn, trong cái trại gà lợp lá dừa mục nát. Đó là những cái ghế con đóng vuông vức đầy đinh; những cây cảnh bị bẻ quặt, uốn cong, cổ vặn vẹo theo hình con lân, con phụng; là hệ thống máng ăn cho gà, dùng không biết đến khi nào mới hỏng... Mọi người vẫn đùa hỏi: “Hạc! Mày có nhớ thằng nào làm việc gì không?”. Hạc vêu mặt cười: “Nhớ chứ, tôi có ghi sổ hết mà!”. Mọi người đe: “Cẩn thận! Một trong những thằng ấy mà vợ được cuốn sổ thì mày khôn!”.

...Ồ đúng rồi, mấy năm nay đã chẳng có ai đến nhật lá mai cho Hạc. Tuyên lấy vợ. Nhật xuất cảnh, Chúc cách đây mấy hôm thấy chạy vèo vèo ngoài ngõ ba, chở một đứa con gái bé như cái kẹo, không ôm iếc gì cả nhưng nhìn thì biết ngay là bồ bịch. Đó là những “chú nhỏ” năm xưa, tay lăm lăm kéo, đứng chông chênh trên cái ghế gỗ, hay khom lưng giữa những tàn mai già, nhật lá. Lá mai xạm màu, roi đầy gốc, họ lại nghĩ ra việc quét vườn. Hạc lúc tựa gốc mít, lúc đi quanh “chú nhỏ”, nói chuyện “ngụ ngôn”, đôi khi buồn cười, thấy hình như đã nói những câu như thế này, cũng trong tiếng chổi lạt xạt quét vườn, vào năm ngoái, với người năm ngoái. Rồi về, nán nã ở cổng, hẹn Tết nhớ đến coi mai nở, à trước Tết chứ, đến để còn chở đi chợ. Năm nào Hạc cũng phải giảng giải việc đi chợ Tết cho một người nào đấy, anh chị trong nhà lại cười: “Người vô duyên, không giữ được ai quá một năm!”.

II

Rốt cuộc, cả đám người trẻ tuổi trong nhà vừa quyết định, vừa cười láu cá: “Khỏi, thử một năm không nhật lá, biết đâu hoa ra lác đác lại chẳng đẹp hơn?”. Họ vui đầu vào mua sắm, may cho nhanh mấy bộ quần áo Tết. Hai mươi tám Tết bà cụ mới về, đứng lọt thỏm giữa những bị cói, giỏ cước, trẻ con trong nhà ủa ra, miệng hét, tay xách, người lớn cũng ủa ra, cười: “Tết về rồi!”. Bà cụ nhìn khoảng vườn còn rậm rịt lá mai, lắc đầu: “Chúng mày đáng

sợ thật!”. Cả lũ lại cười.

Mùng một, mùng hai Tết, không có mai, Hạc thấy Tết chỉ giống như một ngày chủ nhật, như ai nhà giàu có làm đám cưới đốt pháo thật nhiều. Một người nói: “Mày đừng có đồ thừa! Cái hoa mai quê mùa ấy có việc gì làm mày mất Tết”, rồi ngậm miệng lại ngay, nhìn Hạc như muốn nói: “Chẳng qua năm nay không có thằng nào đến nữa mà thôi!”. Hạc cũng chỉ cười, vào nhà trong nằm, lôi mấy tờ báo Xuân ra xem mà thấy buồn rữ rượi. “Năm nay mình đã bao nhiêu tuổi? Vì sao những ngày lễ Tết mình luôn phải nằm nhà?”.

Một đứa cháu trèo lên giường, moi móc từ trong túi được một đồng hạt dưa và một nắm phong bao ra đếm lại. Hạc cười: “Dì thấy con đếm phải đến chục lần chứ không ít!”. Cô nghĩ: “Ngày xưa mình cũng như thế này” rồi lơ mơ ngủ mất.

III

Mọi người kêu lên ngán ngẩm: “Hết Tết!”. Rồi vặn lại đồng hồ báo thức, dậy sớm đi làm trở lại. Bây giờ bà cụ mới đi nhặt lá mai được, lui cũi từ gốc này sang gốc khác, thỉnh thoảng pháo sọt lẹt đẹt đâu đó trong xóm nhỏ. Hạc đi quanh mẹ: “Chi vậy?”. Bà cụ móm mém cười: “Tội nghiệp, nhặt để nó nở!”.

Mai nở. Một chiều kia như đã hẹn, một cô bạn dẫn ông anh họ đến nhà Hạc, gửi anh ta lại bảo: “Ra chợ một chút” rồi phóng xe đi mất lại bỏ nhỏ: “Ông đảng hoàng lắm đó!”. Anh ta lù khù, tay khư khư cái mũ vàng như củ nghệ, chậm chạp, mãi mới cởi được xăng-đan để vào nhà. Hạc cau mày: “Khi mình còn trẻ, cỡ này đừng hòng bò đến gần!”. Rồi đầu đón nghĩ: “Sao mình cay đắng thế này!”.

...Họ ngồi một lúc lâu, có tám trang báo giờ qua giờ lại, chẳng đọc được tin gì. Cũng không biết nói chuyện gì. Hạc rủ: “Ra vườn xem mai chơi!”. Họ đi qua những góc vườn, nơi khoảng một chục cây mai bung ra đặc kịt những hoa vàng nở muộn. Hạc nghĩ: “Có mai rồi đấy, mà vẫn không thành Tết!”. Hai người khoanh tay bước, chỉ có tiếng lá mai lạt xạt dưới chân, họ vẫn không biết nói gì, nghiêm trang như giám khảo hội hoa Xuân... Và nắng chiều tắt dần, như một dải voan cũ vắt trên ngọn cây, nhợt nhạt...

(*) Nhặt lá: chỉ công việc ngắt bớt lá trên mai để hoa mai nở đúng dịp Tết.

03. Chị em họ - Phan Thị Vàng Anh

1

Cả họ xem Hà như một tấm gương sáng. Hà sạch sẽ, vô cùng lễ phép, năm nào cũng đi thi học sinh giỏi văn. Thùy – một chị họ của Hà – nhận xét: “Thi giỏi văn, có gì là hay?”. Dù thế, ba mẹ Thùy vẫn quyết định đổi trường cho nó. Thùy mắt ngấn nước, cãi: “Con không thích học chung với họ hàng! Con học ở đây quen rồi, ở đây có bạn nhiều!”. Hai người lớn nghiêm nghị bảo: “Ở đâu cũng sẽ có bạn thôi” và mọi chuyện coi như được khóa lại.

2

Trong nhà, Thùy không có bạn, nói đúng ra, không ai rảnh mà làm bạn với Thùy. Chỉ có ngoại thương, nhưng ngoại lại ở xa. Ngoại nói: “Nó như con bụi đời con!”. Ngày đầu từ trường mới về, Thùy đạp xe ngay đến nhà ngoại. Trên đường đất, mưa tuôn nhẹ nhàng, đều đều, tưởng như không bao giờ tạnh nổi. Thùy nằm dài trên phản gỗ, bảo: “Con Hà chán lắm ngoại ơi!”. Ngoại cười: “Đúng rồi!...Nó ngoan nhưng cứ rù rì, buồn lắm...Thế hai chị em có đi với nhau không?”.

Thùy cau có, dài giọng: “Không!...Ra chơi, nó đứng tựa lan can vài giây rồi vào lớp ngồi tiếp. Con hỏi: “Đi chơi không?”. Nó bảo ở dưới sân đông, mệt lắm. Thế là con phải ngồi lại vì con có quen ai đâu!”. Thùy nhìn mưa len lỏi qua những tàn dừa, buồn rầu. Nó nhớ lớp xưa, trường xưa, nhớ đám bạn lắm mồm, nói suốt năm tiết vẫn không hết chuyện. Ngoại bảo: “Con mệt thì ngủ đi!” rồi an ủi: “Không sao đâu, con Hà hiền, ngoan lắm!”. Thùy mơ màng ngủ, nó mơ thấy mình hỏi Hà sỗ sàng: “Có bệnh gì không mà sống lờ đờ như người ốm vậy?”. Hà trả lời ngây ngô: “Không bệnh, nhưng sợ đông người!”. Trong mơ cũng có mưa, và gió ẩm ướt thổi quanh, mát rượi.

3

Mẹ hỏi: “Sao không rủ em Hà đi học cho vui?”. Thùy dắt xe lách qua cửa hẹp vanh, trả lời vội vàng: “Thôi, nó đi chậm như rùa, con lại thích đi học sớm!”. Nó tự nhủ: “Dở quá, từ đầu năm tới giờ, chưa khi nào mình là người đầu tiên vào trường cả!”. Luôn luôn có những kẻ đến sớm hơn Thùy, hoặc là một cái xe dựng cô độc trong bãi còn vắng tanh, hoặc một anh chàng đứng tựa lan

can lớp học nhìn như quét khắp sân trường rộng lớn. Thùy tự an ủi: “Chắc chúng nó gần nhà!” rồi ung dung vào lớp. Trên bảng đen, bài giảng lớp học chiều qua xen lẫn những câu viết đùa chữ to, chẳng chịt. Thùy cất cặp rồi một mình giờ ghé lên sẵn cho tổ trực, nó nghĩ: “Mình thật khỏe, mình phải làm thật nhanh trước khi có người khác giúp!”. Xong việc, cũng là lúc tổ trực vác chổi vào, cả bọn xuc động, hỏi: “Thùy làm đấy à?”. Hầu như ngày nào cũng thế mà vẫn không hết bất ngờ, chỉ có Hà ái ngại nhìn Thùy, nó nói nhỏ: “Chị làm thế làm gì, việc tụi nó mà!”. Thùy vẫn đáp cụt lủn: “Rảnh thì làm!”, nó muốn nói thêm: “Tao cũng không thích mày, mày trốn quét lớp luôn!”, rồi lại thôi, nghĩ làm thế người ta sẽ cười hai chị em, đành lặng lẽ đi chơi chỗ khác.

4

Giỗ ông, tất cả đổ về vườn của bà. Thùy ngủ lại trước đó một đêm, giết gà, làm vịt. Xong việc, nó lấy xe chạy loăng quăng. Trên những con đường quê sau mưa thơm nồng hoa đêm, vài đứa trẻ con đi dạo dạo, dựa nhau hát vọng cổ ngân nga. Thùy nghĩ: “Tụi này vui thật!”. Buổi sáng, các dì, cậu khen: “Thùy thật là chăm!”. Mẹ bảo: “Ui! Lười học lắm!”. Thùy ngồi rửa rau, kêu to uất ức: “Con lười học hồi nào?”. Mẹ nghiêm mặt, bảo: “Hỗn! Không được cãi người lớn!” Thùy im bặt. Nó nghe tiếng Hà nhỏ nhẹ: “Con chào ngoại, con mới tới! Con chào...Em chào...”. Mọi người lại khen với nhau: “Người lớn ghê!”. Hà đứng xa xa, hỏi: “Chị Thùy có cần gì không, em phụ?”. Thùy bảo: “Không! Xong hết rồi!”. Hà đi lên nhà trên, các chú dì lại khen Hà giỏi, nghe đâu mới thi gì đó cho trường. Thùy đổ chậu nước, nó nghĩ: “Không ai biết nó rõ bằng mình. Nếu mình kể ra nó ích kỷ, nó không có bạn chơi, mọi người sẽ nói là mình ganh nó giỏi!”. Rồi Thùy buồn bã nghĩ, mà sao mình không giỏi nhỉ? Hồi bé các thầy vẫn khen mà? Hay là tại lớn mình ham chơi? Nãy mẹ nói mình lười chắc cũng đúng...Nước trào ra khỏi chậu ngoại giục: “Rửa kìa Thùy! Con nghĩ gì vậy?” - “Con không nghĩ gì cả!”. Rồi thả vào chậu nước đầy những nắm rau xanh ngắt.

5

Như cả họ đã dự đoán, cuối cùng Hà cũng lên truyền hình. Cả nhà chăm chú ngồi xem cảnh Hà ngồi học bài đêm khuya, bên cái đèn con mới tinh. Hà cầm chổi dịu dàng quét lớp...Đến cảnh Hà giúp mẹ làm cơm, rửa chén...Thùy muốn kêu lên: “Ồ, mọi ngày dì Tư có để nó làm gì đâu!”, nhưng kìm nén được, sợ mọi người lại bảo mình ganh. Nó chỉ hét lên bực mình khi thấy nhỏ

Sương đứng cười bên lên bên Hà, kiêu bạn thân, cùng tiến: “Con này vẫn hay nói xấu con Hà, thế mà cũng vác mặt lên đây được!”. Mẹ bảo: “Còn hơn mày không bao giờ được lên đâu!”.

Thùy nghĩ, có cho lên, khéo mình cũng xin thôi. Nếu chị phóng viên hỏi: “Hằng ngày em làm gì?” Chẳng lẽ lại tả, em hùng hục đi học sớm để bung ghê, kéo bàn, em hay đập xem chạy loăng quăng ngoài đường. Rồi còn bạn thân, biết chọn đĩa nào, bỏ đĩa nào, cả một lũ lau nhau, ai mà cho lên ti-vi hết được, rồi khéo lại giận nhau, lại bảo: “Mày quên tao” mà từ xưa tới nay có khi nào Thùy quên ai được!

04. Sao sáng lấp lánh - Nguyễn Thị Âm

Đó là năm 1972.

Tiểu đội trưởng của chúng tôi được bổ xung một lính mới, rất trẻ, vừa tròn 18 tuổi. Cậu ta tên là Minh, người Hà Nội. Tuổi trẻ mà, chúng tôi quý nhau ngay như anh em ruột thịt. Một đêm mưa rừng, cánh lính trẻ chúng tôi mắc võng nằm tán gẫu... Tôi lấy tấm hình vợ chưa cưới của mình ra cho đồng đội xem. Đến lượt Minh, cậu ta cầm tấm ảnh trên tay bỗng cười cười cất tiếng:

- Vợ chưa cưới của tiểu đội trưởng rất đẹp... nhưng chưa đẹp bằng người yêu của em.

Cả tiểu đội nhao nhao:

- Ảnh đâu!... Đưa ra đây xem sao? Minh gãi đầu buồn bã:

- Các vị quên à?...Trước khi đi B, cấp trên chẳng thu hết các giấy tờ, các tấm ảnh của người thân rồi còn gì.

- Sao mày không cố giấu lấy tấm hình của người yêu?

- Ngày đó không biết, nghe lời cấp trên mới ngốc chứ!

- Người yêu làm nghề gì?

- Học sinh trường múa Việt Nam.

- Trời!

Tất cả trầm trồ xuýt xoa. Bởi chắc chắn rằng học sinh trường múa phải đẹp

hóp hồn. Có tiếng nói lại vang lên:

- Tên là gì?

- Tên là Hạnh.

- Làm quen ... và yêu như thế nào, kể cho bọn tao nghe đi.

Minh lại cười cười:

- Ờ thì k. Nhưng cấm mọi người được cười đấy.

Rồi cậu ta nhìn vào ngọn lửa bập bùng cất tiếng : “Hồi còn đóng quân ở gần Hà Nội, có một hôm tớ được tranh thủ về thăm nhà. Bước chân lên chuyến xe buýt Cầu Giấy – Bờ Hồ, tớ vô tình đứng sau một cô gái mặc áo hoa. Tớ tò mò muốn xem cô gái có đẹp không, nên tớ cố len lên. Chưa kịp nhìn đã va phải cô ấy. Cô gái lườm rồi đứng tránh ra. Tớ ngượng quá, ấp úng:

- Xin lỗi! ...Tôi không có tiền mua vé. Bạn có thể mua giùm tôi được không?

Cô gái nhìn nghi ngờ. Anh bán vé xe tiền lại. Cô liền mua hai chiếc vé. Rồi đưa cho tớ một chiếc nhưng không nói một lời. Tớ vẫn đứng như trời trồng, thỉnh thoảng lại nhìn trộm...Một cô gái mắt to và sáng lấp lánh như sao. Xe đỗ cạnh Bờ Hồ. Cô gái bước xuống. Không hiểu sao tớ cũng bị bước theo như sắt gập nam châm. Tớ đi sau cô khoảng 10 bước chân. Cô gái rẽ trái, tớ cũng rẽ trái. Cô rẽ phải, cũng rẽ phải. Bỗng cô gái quay lại, cất tiếng:

- Anh bộ đội...Tại sao anh lại đi theo em?

Tôi cười, gãi đầu, ấp úng:

- Tôi...tôi...muốn biết nhà...để trả tiền.

Cô gái cười giòn:

- Không...không phải trả tiền đâu.

Rồi cô chạy vụt vào sau một cái cổng sắt. Mặt tớ đỏ bừng, tớ bước đi như người say rượu.

Chiều hôm sau, tớ quay lại để trả tiền vé xe buýt. Gặp cô gái tớ liền lĩnh mời cô đi xem phim. Cô đã nhận lời...và chúng tớ yêu nhau...”.

Đêm đó, khi cơn mưa rừng vừa tạnh, những người lính chúng tôi cứ nhìn

những vì sao lấp lánh trên bầu trời...mà không ngủ được.

Sáu tháng sau, một đêm tháng mười tôi và Minh được phái đi trinh sát ở cảng Cửa Việt. Sau ba tiếng đồng hồ tiếp cận mục tiêu, hai đứa rút ra ngoài. Ba giờ sáng, chúng tôi cố gắng bang ngang qua những đồi cát trắng mênh mông để trở về cứ. Bỗng một loạt pháo dàn từ biển bắn vào. Tôi bò xoài lăn mình trên cát để tránh. Sau loạt đạn, tôi chồm dậy cất tiếng gọi. Không có tiếng trả lời. Tôi vùng dậy chạy ngay đến chỗ Minh. Cậu ta nằm úp sấp. Một mảnh pháo đã cắm vào ổ bụng. Máu trào qua lớp áo. Tôi băng bó rồi cố cõng Minh đi thật nhanh. Máu từ vết thương trào ra thấm ướt lưng tôi rồi nhều xuống cát trắng. Bỗng Minh tỉnh lại thều thào:

- Anh!...Để em xuống đi...Em không sống được nữa đâu.

Tôi khế đặt Minh nằm xuống đồi cát. Minh nhìn tôi, giọng đứt đoạn:

- Anh chôn em tại đây...Cố về đơn vị nhanh kéo trời sáng.

Gió biển thổi vù vù. Người Minh lạnh toát. Tôi nắm lấy tay Minh cuống cuồng:

- Thế!...Thế! Em có nhắn gì cho Hạnh.

Minh cố cười:

- Chuyện...chuyện đó em tưởng tượng đấy! Em chưa được cô gái nào yêu cả. Cũng tại em mồ côi cha mẹ nên không còn người thân nào hết...

Nước mắt tôi trào ra. Bỗng Minh lại lên tiếng:

- Em có một lá thư...Ở trong túi áo ngực. Bao giờ hòa bình, anh đem bỏ vào thùng thư hộ em...

Một cơn gió thổi đến. Người đồng đội của tôi theo gió ra đi. Tôi sờ túi áo ngực của Minh, thấy một mảnh giấy gấp làm tư. Tôi vội bấm đèn pin để đọc. Trong tờ giấy chỉ có mỗi một dòng chữ liêu xiêu: “Hạnh ơi!...Anh cô đơn lắm...”. Và kí tên.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, tôi theo đoàn quân ào ạt tiến về giải phóng Sài Gòn. Năm giờ chiều, thành phố tràn ngập cờ hoa. Tôi thần thờ ra chợ mua một cái phong bì. Rồi bỏ lá thư bị vương máu vào trong. Bên ngoài bì thư tôi viết: Gửi Hạnh – Học sinh trường múa Việt Nam – Khu Cầu Giấy, Hà Nội.

Những người lính trong tiểu đội của tôi tin rằng... Lá thư đó đã đến tay cô gái có đôi mắt như vì sao sáng lấp lánh.

05. Hoa Đại trắng - Đức Ban

Trong sổ lịch tôi treo trên tường, có một tờ in ảnh một bông hoa đại, ai đó tặng tôi bằng cách bỏ qua cửa sổ vào chiều tất niên. Bông đại trắng lạnh giữa nền xanh mỏng như sương khói, dính vào cành gầy tựa nét bút lông của một nhà nho già yếu.

Suốt mấy ngày Tết, tôi ngắm bông đại trắng dường như có một thôi thúc nào đấy trong cõi tâm linh.

Vợ tôi thì không riêng gì hoa đại, các tờ lịch khác trên tường đều nằm ngoài tầm mắt nàng; như trong cuộc đời này, chỉ có tôi nằm trong mắt nàng vậy.

Một hôm, vào lúc nửa đêm về sáng, bỗng nhiên tôi choàng tỉnh, tâm thần hoảng loạn. Tôi bật công tắc điện. Căn phòng trong bóng đêm trở nên lạnh lẽo, chập chờn thứ ánh sáng vàng có cái gì đó u uẩn, kỳ bí.

Tôi nhìn tờ lịch trên tường và giật mình: bông đại trắng đã biến đâu mất; giữa mảng màu xanh lam chỉ còn hình hài của nó đen mờ, hư ảo.

- Lạ lùng! – Tôi kêu lên và lay vai vợ.

Nàng cuộn tròn trong chăn như một con mèo lười.

- Đời này chuyện gì chẳng là chuyện lạ - Nàng nói, giọng tỉnh khô như từ thửa lọt lòng đến giờ nàng chưa hề ngủ.

Tôi nhìn đôi mắt không mở của nàng, nói:

- Mất bông hoa đại trên tờ lịch rồi!

Vợ tôi đứng dưng:

- Một bông hoa thì có sao! Ngủ đi anh!

Nói xong, vợ tôi xoay lưng về phía tôi, kéo chăn trùm kín đầu.

Tôi đứng giữa phòng. Và bỗng có những làn gió nóng như lửa quét qua đầu tôi.

Mắt hoa lên, tôi khuyu xuống nền nhà ướt lạnh.

*

- Chuyện thế, thưa bác sĩ.

Ông bác sĩ có khuôn mặt hờn hậu nhìn xoáy vào tôi, hỏi:

- Anh cưới vợ từ bao giờ?

- Tôi sang nhờ ông khám bệnh, ông lại đi hỏi chuyện riêng tư.

- Mọi thứ trên cõi đời này đều dính dáng vào nhau, mắc vào nhau như cái mạng nhện. Không có chuyện gì là của riêng ai đâu.

Tôi bất giác rùng mình. Và tôi kể:

- Tôi gặp nàng vào đêm rét se sắt trong cuộc thi người đẹp thị xã. Tôi là phóng viên tờ báo tỉnh, đến đó để chụp hình. Nàng có một cơ thể đẹp tuyệt trần. Ba số đo lí tưởng, ngực, eo và mông 85-60-88 trong chiều cao một mét bảy. Mọi cái trên con người nàng đều quyến rũ ghê gớm, kể từ sợi lông măng. Vậy rồi tôi bỏ vợ tôi – một cô giáo dạy trẻ con ở quê – đi theo nàng...

- Anh đem đặt vợ ngoại tình làm có lí gì phải không? – Bác sĩ ngắt lời tôi.

Tôi ấp úng. Rồi nói tiếp:

- Bữa tôi cưới nàng, vợ tôi đến, dù là tôi không mời. Cô mặc một bộ quần áo trắng, đội mũ trắng, đi giày trắng. Cô tựa một khối tuyết trắng lạnh và buồn. Cái hộp cô tặng tôi cũng trắng nốt.

- Có cái gì trong hộp? – Bác sĩ hỏi, đầy vẻ nôn nóng.

- Tôi chưa mở.

Bác sĩ lắc đầu, nói:

- Thôi, anh về uống bốn liều thuốc an thần rồi xem trong hộp cô ấy có gì.

*

Vợ tôi ngủ, thỉnh thoảng lại rùng mình, chắc nàng đang mộng mị.

Tôi lóng ngóng mở cái hộp làm bằng bìa cứng.

Trước mắt tôi là một bông hoa đại bằng vải giống y như thật bởi lớp da trắng,

mịn màng và đường răng cửa viền nơi đài hoa. Như một cái máy, tôi bỏ cái hộp vào túi áo ngực, dắt xe đạp ra khỏi nhà. Tôi đi như kẻ mộng du trong đêm sương mù đùng đục.

Tôi đến nhà người vợ cũ lúc tung tung sáng. Một ngôi nhà nhỏ nhắn nằm ngoài rìa thị xã. Mẹ cô móm mém cho tôi biết sau khi tôi cưới vợ mới, cô bỏ bà, bỏ lũ trẻ con, đến nương nhờ cửa Phật. Hiện cô ở chùa Tích Phương.

Mặt trời mọc, tôi lần đến được chùa.

Hoa đại trắng trời, trắng đất chùa.

Một nhà sư gom hoa đại rụng giữa mảnh sân thanh tịnh cho tôi hay rằng cô vừa lên Niết Bàn lúc nửa đêm về sáng.

Tôi run rẩy đặt cái hộp đựng bông hoa đại trắng lên bàn thờ. Quay ra, tôi ngửa nhìn lên chín tầng mây cao mịt mờ.

Chính ngộ, tôi về đến nhà.

Tờ lịch in ảnh bông đại trắng vẫn vẹn nguyên trên tường.

06. Đàn ông, đàn bà và ruồi - Đức Ban

Vào buổi trưa một ngày mùa hè, có hai người đàn ông đi trên đường phố chói chang nắng. Không ai biết tên tuổi, quê quán họ. Người viết truyện này cũng không biết; xin tạm gọi là người đội mũ và người đầu trần.

Cả hai quặt lên vỉa hè, bước vào cái quán nhỏ dưới gốc bàng. Trong quán không khí lơ mờ, dịu mát, thoang thoang mùi hương nhu. Chủ quán là một người đàn bà mảnh mai, mặc áo lụa vàng mỏng, mái tóc mềm như nước. Nàng có đôi mắt đen lăm, đến kẻ khó tính nhất nhân loại cũng không thể chê nổi. Đẹp và thấm đẫm một nỗi buồn thuần khiết.

-Chào chị - Hai chàng trai nói, âm thanh cài vào nhau và cùng run run.

Người đàn bà nhún nhẹ mày, gật đầu đầy vẻ bao dung và có chút quyền quý.

Hai chàng trai ngồi xuống cái bàn sát cửa ra vào.

Người đầu trần duỗi tay trên thành ghế.

Người đội mũ khoanh tay trước ngực.

Một lũ ruồi vo ve quanh họ rồi đáp xuống bãi nước hình quả tim đọng trên mặt bàn. Rất nhiều cái chân của chúng nhúng vào thứ nước mang màu gỗ. Rồi chúng xòe cánh bay vù lên, rắc vào khoảng không, rắc lên quần hai người đàn ông những chấm nước li ti như mũi kim.

- Có mùi mật – Chàng trai đội mũ khịt mũi, nói:

- Có mùi hương gì đấy! – Chàng trai đầu trần trầm ngâm.

Một khoảng lặng im thăm thẳm.

Chàng trai đội mũ rũ tay áo, cựa quậy. Rồi kêu

- Ruồi! Ruồi!

Người đàn bà cười.

Chàng trai đầu trần uôm cả người lên bàn. Chàng nghĩ, nghĩ đến tiếng cười của người đàn bà trong truyện thần tiên chẳng nghe bằng trí tưởng tượng năm mười bảy tuổi... Một hiệp sĩ giang hồ đuổi theo tiếng cười ấy từ lúc anh còn trai trẻ đến lúc tóc bạc phơ và chết vào một buổi chiều có hoàng hôn biển. Tiếng cười của người đàn bà từng lớp, từng lớp như vãi khâm liệm anh.

Chàng trai đội mũ bồng rùng mình. Khuôn mặt chàng hiện lên những đường nhăn. Hai con ruồi hồn nhiên bò trên những ngón tay đeo nhẫn của chàng. Chàng đứng dậy, giẫm chân, bước ra khỏi quán.

- Không chịu được! – Chàng cáu kỉnh; không biết với ruồi hay với cái gì.

- Cứ như trong truyện cổ tích – Chàng trai đầu trần vẫn trầm ngâm. Dáng vẻ chàng hết một kẻ mộng du. Mắt chàng đắm lệt. Nước mắt chàng chảy thành dòng xuống đôi má đang hồng dần lên. Thứ nước mắt kỳ lạ đến nỗi lũ ruồi bay dạt ra.

Người đàn bà nhìn vào mênh mông, lấp bắp đôi môi mòng mọng đỏ như cánh sen, rồi đột ngột hỏi chàng trai lúc ấy đã đứng trước nàng, cách nàng trọn vẹn một gang tay. Hỏi rằng:

- Anh có thích bức tranh Quy Pi Đông và Si Xê (*) không?

Chàng trai đầu trần ngửa mặt nhìn trời qua cái lỗ thủng trên mái tranh. Chàng

chuẩn bị cho một chuyến bay vào mây vào nắng...

Nghe kể, về sau họ thành vợ chồng.

Còn chàng trai đội mũ trở thành người nuôi chim còn (**) cực giỏi.

(*) Tranh Raphaen

(**) Chim cò: Giống chim sông ven biển miền Trung, chỉ ăn mỗi loài ruồi.

07. Sông Lấp - Nguyễn Bản

Mão rẽ vào thăm con. Bé Lưu cũng ngả vào lòng bố. Nhưng nó vẫn gọi bằng chú, thói quen từ khi biết nói, mặc dù tôi vẫn mắng nó, hôm nay vẫn mắng:

- Bố đẻ của con, con phải gọi bằng bố!

Con bé òa khóc, vùng chạy úp mặt vào cánh cửa. Tôi nao lòng.

Nghe anh nói, tôi càng nao lòng. Người tôi nổi gai. Tôi cũng vẫn thế, không đổi được ư? Mỗi tình đầu tôi đã liệm và mai táng nó. Tôi đã đoạn tang. Cũng đã hết cả lòng căm giận. Có thật tôi đã nguội lạnh rồi không?

- Anh dỗ nó đi, em đi giặt.

Thực ra tôi chạy trốn. Tôi chỉ kìm nổi nước mắt khi ra tới bờ sông.

Con sông trôi bao nhiêu kỷ niệm êm đềm, cũng là con sông mấy lần tôi định đâm đầu xuống, sau những lần nghỉ phép, vay phép, lách thếch bé con xuống Hải Phòng, rồi lại lách thếch bé con về, mỗi lần một cay đắng hơn.

Tôi vẫn nghĩ lái xe máy ai không bồ bịch, nhưng rồi sẽ chán, vì chẳng có ai có thể yêu Mão bằng mình. Năm năm chờ đợi, lúc Mão còn tại ngũ ở Tây Nam, đi làm, dành được đồng nào, lại vào thăm cho đỡ nhớ nhung. Bố tôi chửi bảo Mão mắt trắng, môi thâm, không tin được. Tôi lại thấy mắt đen, môi đỏ.

- Con chỉ cần sống với anh ấy một ngày, cũng sướng một đời.

Ô hay, cầu một ngày, được những hai năm, cho tới khi bé Lưu bập bẹ, còn khóc nôi gì.

Đoan lau nước mắt cho tôi. Đoan cũng lính biên giới, nhưng phía Bắc về, thợ điện cơ quan. Được, đã thế, đây cũng bồ bịch. Tôi nghĩ vậy, bắt cần đòi, đơn giản, vì Đoan trai tân, kém tôi hai tuổi, thiếu gì gái mười chín, đôi mươi. Trước đó, vẫn mày tao, “Đoan, chữa cho tao cái cầu dao”. “Ăn kem, chị cho một cái”. “Xi, chị tao á?”...và Đoan cười, hàm răng đều nhỏ, có lẽ đến già trông vẫn trẻ con. Ngờ đâu, Đoan yêu tôi thật, yêu bằng ánh mắt và tình yêu bé Lưu. Con bé suốt ngày quấn lấy Đoan. Dư luận âm ỉ, trai tơ, gái nạ dòng, chồng bỏ rơi. Ông phó giám đốc, chú ruột Đoan, lộn ruột, tát vào mặt cháu ngay tại phòng tôi. Bé Lưu ôm chân Đoan nức nở.

Tôi càng rồi bời, khi mẹ chồng lên khuyên tôi nghỉ không lương mấy tháng, xuống Hải Phòng dọn hàng giải khát, nhà bà mặt đường, bên sông Lấp, gần nhau, mọi chuyện sẽ êm dần.

Nhưng hai tháng sau, sáu mươi đêm, đêm nào cũng giống đêm nào, một hai giờ sáng. Mãi mới về, hơi bia nồng nặc, dội nước ùm ùm, rồi vào nằm cạnh tôi, như con trâu mộng bên cái xác ve, quay mặt, ngáy liên một mạch tới sáng.

Ôi giá một đêm, Mãi thức giấc, nắm bàn tay tôi (bàn tay thôi), tôi sẽ òa khóc:

- Tắm nữa đi, tắm bằng nước mắt của em cho tỉnh lại, cái đồ lú lẫn, cái đồ phụ bạc mắt trắng môi thâm.

Mãi nói toẹt ra đã yêu người khác:

- Sự thể đã như thế, ở được với nhau thì ở.

- Em không thể ở như thế được.

- Vậy làm đơn đi, anh ký.

Đơn viết bằng nước mắt, nước mắt nuốt vào, quánh đen thành mực, cần gì Mãi ký.

Đoan không giận tôi:

-Thôi cứ thế cho hết nhẽ, có điều mấy tháng anh nhớ còn bé quá.

Đơn mình tôi ký, trở thành bên nguyên.

Hai năm bướm hoa đã chán. Mãi đến chỗ tôi nhiều lần, tha thiết chuộc lại lỗi lầm.

- Nhưng thiếu bố Đoan, con bé buồn chết mất!

- Con anh, chỉ anh mới là bố nó.

- Vậy anh thử xem, em sợ nay mới là bố thì hơi muộn.

Và chiều nay, Mão thử. Bé Lưu khóc. Mão rầu rĩ:

- Thôi cứ để nó gọi anh bằng chú, còn hơn phải gọi bằng bố mà quay mặt đi sút sùi thế kia.

Tôi lại rơi nước mắt ở bờ sông.

Tối, nằm bên Đoan, tôi hỏi:

- Sông có linh hồn không anh?

- Có chứ.

- Khi nó bị lấp, hồn nó còn không?

Trời ơi, sao mãi tôi vẫn chưa yêu Đoan bằng trước đây yêu Mão, mặc dầu tôi đã cố rất nhiều.

- Đừng giận em, nhé. Có phải em không muốn yêu anh gấp mấy thế đâu.

Tôi đã cung Đoan bơi trên dòng sông khác.

Thế mà chiều nay nước mắt vẫn rơi. Có phải những giọt nước mắt cuối cùng của con sông xưa đã thành sông Lấp hay không?

Hồn mày đây ư, sông Lấp?

08. Bông hồng lẻ loi - Phùng Cao Bằng

Chị bàn thân ngắm bông hồng ử rữ, mệt lả đi trong bàn tay mềm mại của mình. Rồi, với một niềm nuối tiếc vu vơ, chị ném chúng vào sọt rác nơi góc hè, để thay vào đó vài bông hồng tươi tắn nhất mà chị vừa chọn ra từ mấy bó hoa còn xếp đầy một góc bàn.

Căn phòng rục rờ hắt lên. Trong ánh mắt chị, chứa chan niềm thích thú, khác hẳn với tâm trạng đối nghịch mới đó còn vương vất trong lồng ngực và tan biến theo một hơi thở dài thật khẽ khàng.

Theo thói quen cố hữu, chị ngoái nhìn vào góc chiếc sa-lon, nơi anh thường

ngồi, dường như để tìm kiếm mối đồng cảm trong sự im lặng đầy ẩn tượng. Chị ngã đầu vào ngực anh, chờ đợi bàn tay ve vuốt, nghe hơi thở nồng nàn của anh. Cả hai cùng nhìn ngắm mấy bó hoa tươi rói xếp đầy góc bàn và liên tưởng đến đêm biểu diễn thành công trở về.

Khi tấm màn nhung vừa khép lại, anh chị quên hết mệt nhọc, quên cả những giọt mồ hôi chảy dài hai bên má và đưa tay đón nhận những bó hoa hồng mà số khán giả ái mộ dành cho mình.

Nhờ tài nghệ bẩm sinh, niềm say mê nghề nghiệp và những kiến thức đã học được nhiều năm ở một trường múa nước ngoài, anh chị đã sớm khẳng định được mình và gặt hái được nhiều thành công chẳng mấy ai bì kịp.

Anh chị luôn múa song đôi bên nhau như một cặp uyên ương không thể rời nhau và cũng không ai có thể thay thế được mỗi khi vắng một trong hai người.

Thời gian cứ thế cuốn hút trong ánh đèn sân khấu rực sắc màu, giữa những tràng vỗ tay và những bó hoa. Và anh chị cũng chỉ có một nguyện vọng duy nhất là đem hết tài nghệ đóng góp cho nền nghệ thuật múa nước nhà.

Là một nghệ sĩ múa tài hoa, chị hiểu rằng mình đang trèo lên chiếc thang không có nấc cuối cùng. Đó vừa là niềm hạnh phúc, vừa là nỗi bất hạnh mà bất cứ một ai đã trót phụng sự cho nghệ thuật đều ý thức được. Phải lao động, lao động không ngừng cả trí óc và bằng cả sự vận động toàn thân theo những luật lệ riêng của nó.

Chị đâu ngờ rằng, niềm say mê cao quý đó đang âm thầm gặm nhấm cái khả năng sinh lý của người phụ nữ mà trời đã phú cho họ.

Như bao người phụ nữ khác, nhiều lúc chị cũng ao ước có được một đứa con. Nhưng chị lại phân vân, sợ như thế, cũng là một trở ngại, dẫu chỉ tạm thời, niềm vinh quang mà nhờ chị, anh mới có được.

Cho tới một ngày tình cờ nào đó, khi nâng niu mấy bông hồng trên tay, chị đã mơ hồ nhận ra rằng, cái phần ẩn náu phía sau vẻ rực rỡ kia, mới thật sự là vẻ đẹp bản chất của chính nó.

Nghe chị nói ra cái sự thật phũ phàng đó, anh im lặng nhìn chị bằng ánh mắt đầy tuyệt vọng. Lần đầu tiên chị thấy thiếu vắng sự thương cảm nơi anh.

Sau những đêm biểu diễn như thường lệ, chị lại trở về căn phòng cũ kỹ và quen thuộc năm xưa. Chị lại bần thần ngắm nhìn mấy bông hồng ử rữ, lại ngoái nhìn vào góc chiếc sa-lon nơi anh vẫn ngồi. Với một thói quen vô thức, chị nâng niu mấy bông hồng mệt lả đi trong bàn tay mềm mại của mình. Cả căn phòng đầy ắp tiếng trẻ khóc. Chị ngây ngất nhìn khuôn mặt bầu bĩnh, hai má phúng phính ửng hồng và cặp môi chúm chím như những nụ hồng nơi kia. Đứa bé ngủ ngon lành, thỉnh thoảng lại toét miệng cười, đó là nụ cười bà mẹ dạy cho nó, chị nghĩ thế. Chị khe khẽ cất tiếng ru, điệu ru con không rõ chị học thuộc từ khi nào. Chị ôm ghì con vào lòng, thẳng thốt một nỗi lo niềm hạnh phúc mong manh sẽ tan biến đâu mất. Chị cuồng nhiệt hôn lên khắp mặt con, úp mặt vào bụng con và thiếp đi trong một giấc mơ kỳ lạ. Mãi tới khi thấy nhức buốt nơi cánh tay, chị mới chợt bừng tỉnh. Trong bàn tay mềm mại và ấm nóng của chị vẫn chỉ là mấy bông hồng ử rữ có những cánh rơi lả tả một góc bàn. Hai cánh tay nhức buốt vì những chiếc gai nhọn cào xước bỗng rỉ ra những giọt máu đỏ chảy thành từng dòng.

Góc chiếc sa-lon, nơi anh thường ngồi, giờ chỉ còn là một khoảng trống vô tận không sao khỏa lấp được.

09. Nước mắt muộn màng - Lê Hồng Bảo

Thằng cu Điu lừng khừng bước ra khỏi bầu không khí mát lạnh của bệnh viện . Giọng sang sảng của vị bác sĩ như còn dội vào đầu nó chan chát: "Sáu trăm ngàn ... làm thủ tục nhập viện ...". Những âm thanh rượt đuổi nhau thúc bách, dồn dập, ... khôn mặt mẹ nó chợt hiện lên . Mỏng lét và nhọt nhọt . Mái tóc bù rối ... đôi mắt lạc thần ... và đôi môi run rẩy

Cảm giác mát lạnh không còn nữa ... Nó thấy mình đang đối diện với cái nắng trưa bạc màu phố xá, cái oi nồng bức bối đời thường . Nó như trôi trong mơ giữa muôn ngàn cái thực . Tuổi thơ nó chưa từng biết đến ông Bụt hay cô Tiên . Trong mơ nó thường mong gặp các anh chị trong nhóm Công tác Xã hội . Nó thích kể lể với họ những điều mà nó không thể nói trong thực tại ... Tầng mới đây nó đã lên hút thử một điếu bồ đà ... Rằng thỉnh thoảng nó bắt gặp thằng Tâm bi - lác còn làm vài "phi vụ" lẻ tẻ nhưng vẫn làm ngơ ... Rằng nhiều lúc nó cũng muốn làm một "cú" cuối cùng để có tiền chữa bệnh cho mẹ nó ... Mà sao lúc này chẳng thấy các anh chị ấy đâu kia ?

Nó nhớ lại lần đầu nó gặp anh Tiến trong một hoàn cảnh thật ... trớ trêu: Nó "xoáy" được một cái bóp rồng tuếch tiền bạc nhưng chặt căng giấy tờ . Chiều hôm đó, thằng Hải lẻ dẫn anh Tiến đến gặp nó để ... xin lại . Hóa ra, anh không chỉ xin lại bóp giấy tờ mà còn "xin" nó trở về với người mẹ đau yếu của nó . Nó biết, mẹ nó vì lo buồn cho nó mà sinh bệnh . Nhưng không ai nói đến điều đó cả! Lần đầu tiên, nó được nghe những cụm từ: "ý chí phấn đấu", "nỗ lực vượt khó"... Nó thấy mình chứng chạc hẳn lên! Nó chỉ "được" gán cho cái lỗi ... nhẹ hều: buông xuôi trong cuộc sống, phó mặc cho số phận ... chả bù với mấy "mẹ" ngồi chợ, luôn miệng rửa bợn nó là: "quân cướp cạn", "lũ gian manh"... Dù sao thì, bên nặng bên nhẹ, nó cũng cảm thấy hài lòng là cuộc đời đã có lúc ... công bằng với nó!

Từ ba tháng nay, nó đã biết đến cảm giác sung sướng, tự hào với những đồng tiền ít ỏi kiếm được từ việc bán báo, bán vé số ... Nhưng bệnh tình của mẹ nó như miếng bọt biển đã hút sạch mọi khoản tiền ấy .

Nó muốn nghẹt thở khi nhìn thấy tờ "100 đô" được nhét câu thả vào túi quần sau của một du khách . Ý thức của nó như đóng băng, tê cứng . Một giây ... một phút ... hay một giờ đã trôi qua ? Khi hoàn hồn, nó thấy mình đang đứng trong một con hẻm vắng . Bàn tay phải lạnh toát của nó đang nắm chặt tờ bạc . Những ngón tay co quắp như cổ bầu vú vào niềm hy vọng vô tri này . Không đắn đo, nó đi thẳng đến một tiệm vàng gần đó ... Nó mặc kệ vẻ nghe hoặc trên khuôn mặt ông chủ tiệm . Nhưng khi nắm cọc tiền dày cộm trên tay, nó cảm thấy bủn rủn cả người ... Cố hết sức, nó rảo bước về phía bệnh viện .

Vừa bước vào hành lang, nó đã thấy anh Tiến, chị Hương và cả con Nhân nữa ... Con Nhân mặc đẹp hơn thường ngày, nhưng mấy nhánh hoa trên tay nó lại có vẻ hờ hững . Chị Hương coi bộ không xách nổi chục cam và mấy lon sữa . Anh Tiến cứ đưa hết tay nọ đến tay kia lên sờ nắn cái phong bì lấp ló trên túi áo . Mọi người lúng túng như vừa phạm lỗi . Một thoáng hoang mang trên khuôn mặt họ khi nhìn thấy cọc tiền trên tay nó . Nó tưởng như mọi người đang giễu cợt nó . Bất cần! Nó đẩy mạnh cửa phòng cấp cứu . Hơi lạnh đột ngột tràn ra làm nó rùng mình . Cọc tiền vụt khỏi tay nó rớt xuống sàn nhà và bắn ra tung tóe . Không thấy mẹ nó trong phòng! Một bàn tay nhỏ nhắn rụt rè kéo nó lại . Nó bỗng cảm thấy hụt hẫng và rơi ... rơi mãi xuống một nơi mịt mù, không đáy . Giọng anh Tiến khàn đục và chùng xuống thật

thấp như để bắt kịp nó: "Mẹ em được đưa vào nhà xác rồi ... cách đây năm phút ... muộn quá!". Tai nó ù đặc . Nó không rõ anh Tiến nói cái gì "muộn": Anh đến muộn ? Mẹ nó được đưa vào bệnh viện muộn ? Hay chính nó trở về muộn ?

10. Đôi mắt - Lê Đình Bích

Tàu chuyên bánh . Ba anh em chúng tôi trong khoang giường nằm bắt đầu không ngớt nhắc lại những kỷ niệm về anh . Những người lính 307 chúng tôi gọi anh là Hai Sáng vì hồi ấy anh em chúng tôi có mắt cũng như mù . Không ai biết chữ . Thư vợ, thư nhà đều nhờ anh đọc hộ . Có những chuyện thầm kín, riêng tư phải đề anh thọc léc hoặc cõng anh lên, anh mới chịu đọc cho .

Có lần đọc đến chỗ quan trọng nhất, hồi hộp nhất: "Cái thai vụng" của người yêu thằng Lễ, anh bắt nó phải quỳ và thề trọn đời chung thủy thì anh mới đọc tiếp cho nghe .

Những người lính Nam Bộ chúng tôi thương cái tánh anh: có chữ mà thật thà, chất phác . Ai cũng quý anh như người anh ruột . Có một điều thuốc, một gói chuối xào dừa vợ gởi sang đều đem đến dúi vào túi của anh .

Hồi ấy chúng tôi đã hứa với nhau dù sống chế gì hòa bình cũng sẽ kéo về đông đủ ở nhà anh, công anh, thọc léc .

Tàu đến ga Đà Nẵng nửa đêm . Chúng tôi ra lộ ngồi chờ đến mờ sáng thì đón xe về Đại Lộc, quê anh . Đi bộ, đi đò, rồi đi quanh hết xóm này đến xóm khác hỏi nhà tới nửa buổi chiều vẫn không ai biết . May mà có một đứa trẻ chỉ dùm .

- Máy bác kiểm ai đó ?

- Dạ, có phải nhà anh Hai Sáng đây không chị ?

Người đàn bà ngờ ngợ nhìn chúng tôi rồi đi thật lẹ vào nhà . Chúng tôi hồi hộp đứng chờ . Từ trong nhà một người đàn ông chống gậy dò dẫm bước ra .

- Trời! Anh Hai!

- Anh Hai Sáng!

- Tụi em đây nè! Tư Tranh, Sáu Dĩnh, Hai Voi 307 đây anh .

Chúng tôi ôm chầm lấy anh òa khóc .

- Tụi bay tới đây hồi nào hả ?

- Dạ, hồi sáng sớm ...

- Phải tụi bay hỏi Hai Mù thì ai mà chẳng biết!

- Mà sao lại thế này anh Hai ?

- Thì về cuộc đất, vỡ rẫy ... dẫm phải mìn ... Ông nội cha nó! Chiến tranh thì sáng, mà hòa bình lại tối . Bây giờ thì làm răng đọc dùm thơ cho tụi bay !

Anh cười, mà chúng tôi lại khóc . Đứng giữa sân khóc như ba đứa trẻ . Những kỷ niệm cũ cứ dồn về . Bỗng từ trong đôi mắt mù sâu thẳm của anh nước mắt long lanh nhỏ xuống .

- Còn thiếu thằng Lễ nữa! Tội nghiệp nó, nó chết mà tao chưa kịp viết dùm thư cho vợ nó .

11. Thú quý - Ngô Thị Kim Cúc

Sau khi xua lũ bình dân cùng những thùng mủng, xe kéo của chúng vào, Côn khịt mũi và bắt đầu màn sau. Tiếng cười òa ra và không ngưng lại được. Những mỹ nữ váy áo sặc sỡ, cầm gương, lược uốn éo, chải chuốt trong khi bọn tay chơi với điệu thuốc, cốc rượu trên tay lăm lét nghiêng ngó... Đến lúc bọn trí thức mặt mũi trịnh trọng, với kiếng trên mắt, và giấy bút kẹp nách đứng đĩnh tiến ra thì cả một con bão cười rộ lên. Nhưng cả cái xã hội người ấy, chỉ là bày khí của Côn.

- Bao nhiêu – Một gã tóc vàng râu xồm trở vào một con khi mặc vét tông với quần đùi.

- Năm mươi đô – Côn đáp, bằng thứ tiếng Anh chợ trời.

- Quá đắt – Kèm theo là một cái nhún vai.

- Nó là giáo sư đó. Còn đây là nhà văn. Hay ông thích triết gia?

Gã tóc vàng lắc đầu, trở một con khác.

- À, nữ ca sĩ, bốn lăm đô.

Tay gã kia lại di chuyển.

- Đó là hoa hậu, cũng bốn lăm.

Cuối cùng, gã tóc vàng ngã giá một ngôi sao điện ảnh – bốn mươi đô, một nhan sắc khỉ ừ dột trong chiếc mini jupe chói đỏ.

Buổi tối, vợ chồng Côn hỉ hả với túi tiền. Côn vừa tu bia vừa tự tán thưởng:

- Bọn nó thích mê toi. Đào đâu ra cái giống quý hiếm như vậy chớ. Hiếm quý như vậy thì chỉ có thể đi ra từ nhà lão Côn thôi.

Côn cười ha hả, đi đến chuồng khỉ. Những cặp mắt đầy vẻ thiếu não u uất đang nửa ngủ nửa thức dờn ra. Những con đười ươi kéo dài đã rút cạn sinh lực chúng. Những miếng ăn cầm chừng chẳng nhằm nhò gì đối với cái dạ dày luôn rỗng tuếch. Nhưng chỉ cần vài tiếng chí chóe, bọn khỉ nhỏ sẽ bị lũ khỉ đại bàng tặng cho những cú đấm tát ra trò, để được chủ thưởng cho vài miếng.

Côn thò tay vào, bóc một khỉ con đang bú khỏi vú mẹ. Con vật non nớt rúm người lại, rên khe khẽ. Khỉ mẹ nháp nhồm, đứng lên, ngồi xuống, liếc trộm Côn với vẻ kinh hãi. Côn đã cắt sữa rất sớm những khỉ con đang bú để chúng không lớn thêm được. Bằng cách đó, Côn tạo ra những thế hệ khỉ càng về sau càng suy kiệt, teo tóp. Và chúng trở thành món hàng đắt giá để Côn móc túi của khách du lịch ham của lạ.

Trong giường, thằng bé ba tuổi của Côn đang ngủ. Lúc nằm, trông nó có vẻ bình thường hơn lúc đứng. Những khi nhìn con, Côn không khỏi cảm thấy một nỗi lo sợ mơ hồ. Kiểu dừng gù gù với hai cánh tay dài buông thõng, đôi vai rụt và cái nhìn lom khom của nó hoàn toàn giống khỉ. Cả ngày, thằng bé cứ lân la ngoài chuồng, bắt Côn cho khỉ làm trò. Ngừng lại là nó giãy nảy, la khóc. Nó còn thích ngồi nhời chuối nhời kẹo khiến lũ khỉ đòi ăn bên trong đại dột thò tay ra xin, thế là nó đánh rõ đầu và rú lên cười. Côn nghĩ đến ngày mai của nó. Với thân thể xấu xí cùng những tính cách bất thường như thế, Côn phải có thật nhiều tiền để bù vào cho nó...

- Ngày mai, phải nghĩ thêm vài trò mới... Côn cứ thao thức với các ý định.

Buổi sáng, Côn đứng dậy, thấy vợ còn ngủ mà con thì biến mất. Hai vợ chồng tìm khắp trong nhà, ngoài sân đều không có. Ra đến dãy chuồng khỉ, thấy vắng tanh. Côn choáng váng muốn xỉu. Cửa chuồng vẫn khóa. Côn đi

đến lắc mạnh các song chuồng và chốt hiểu ra. Lũ khi nhà Côn đã teo nhỏ tới mức có thể tự do lọt khỏi song chuồng. Và chúng đã bỏ đi. Tất cả. Khi, tiền bạc, cả sự tin tưởng tuyệt đối vào bản thân của Côn. Còn lại thằng con Côn. Nó đâu rồi.

Đang muốn chết hơn là sống, bỗng nghe tiếng khọt khẹt. Nhìn lên cây, Côn trông thấy thằng con trần truồng đang bị trói trên đó. Bọn khi đã cào xé nó, nhưng không gây thương tích nặng. Hết sức vất vả, vợ chồng Côn mới moi hết ra một mồm lá cây mà bọn khi đã nhét cho nó. Không chịu tắm táp, không cho xức thuốc, thằng bé đã đòi ra chuồng khi.

- Đâu rồi? – Nó hét lên trước dãy chuồng trống không.

- À... bọn nó đi chơi rồi... mai sẽ về với con – Vợ Côn cố phỉnh phờ.

- Không... Không... Bắt đèn đây... bắt đèn...

Nó gào lên, giãy dụa. Côn vội vã đi mua mấy con khi ngoài chợ về cho nó. Vừa trông thấy bọn khi lạ, nó đã nổi điên lên, lấy cây quất tới tấp. Rồi tiếp tục đòi những con khi biết làm trò. Ngày này sang ngày khác, nó cứ gào khóc, phá phách, rên rỉ... Bác sĩ cũng chịu thua, không đoán được bệnh. Vợ chồng Côn thất điên bát đảo, bán hết cả gia tài vẫn không chữa được bệnh cho con. Suốt ngày, nó vào ngồi trong chuồng khi, ăn những thứ khi vẫn ăn và làm tất cả những trò của khi.

12. Hoa chanh trái vụ - Văn Như Cương

Ngày xưa, tại làng kia có đôi trai gái yêu nhau rất mặn mà. Người con trai khoẻ mạnh, dũng cảm và chân thành. Cô con gái thủy mị, nét na, hay lam hay làm. Dân làng rất yêu mến và vun đắp cho mối tình đẹp đẽ của họ. Nhưng lễ cưới chưa kịp tổ chức thì giặc Pháp tràn đến. Từ vùng tạm chiếm, chúng đánh nóng ra vùng tự do. Bộ đội ta vì thế yếu, phải tạm rút lui để bảo toàn lực lượng. Làng rơi vào tay giặc.

Quân giặc hà hiếp dân lành, lập ấp đồn dân và xây đồn kiên cố trên quả đồi thấp đầu làng.

Người con trai quyết định bỏ trốn ra vùng tự do để gia nhập bộ đội chủ lực, còn cô gái ở lại làng hoạt động trong một tổ chức bí mật. Họ chia tay nhau trong một đêm tối trời tại vườn chanh cuối làng.

Tên đại úy đồn trưởng còn trẻ, dáng dấp hào hoa và nặng lòng căm thù Việt Minh. Hắn bị thương vào bàn tay phải trong một trận kịch chiến với du kích. Vết thương đã lành nhưng bàn tay mãi mang tật: các ngón tay co quắp, không thể mở xoè ra. Dân làng gọi hắn là thằng "Quắp".

Cô con gái được tổ chức phân công điều tra tình hình đồn địch. Cô phải làm quen với bọn lính và cả với tên đồn trưởng để được phép ra vào đồn, mua bán những thứ cần thiết cho chúng. Dân làng bắt đầu nghi ngờ, chê cười trách móc, cho rằng cô đã phản bội. Có người gặp cô đã ngoảnh mặt đi, nhổ nước bọt. Sự khinh miệt càng tăng khi mọi người biết rằng cô đã có mang.

Cô sinh con trong sự khinh ghét của dân làng. Đứa con trai hoàn toàn khỏe mạnh nhưng có một dị tật bẩm sinh: bàn tay phải của nó có các ngón tay nắm chặt, không bao giờ xoè ra. Nhiều lần tắm rửa cho con, người mẹ cố gỡ các ngón tay nhưng thằng bé cứ khóc lên ngằn ngặt, nên đành thôi. Thật đáng đời quân Việt gian, cha quắp đẻ con quắp!

Chín tháng sau khi đứa bé chào đời, bộ đội ta bí mật tập kết chuẩn bị công đồn. Chính cô gái dẫn đầu một mũi tấn công.

Người chồng chưa cưới của cô có mặt trong trận đánh, nhưng họ chỉ gặp nhau một phút trước khi cô hy sinh. Một quả bộc phá nổ gần đã hất cô ngã xuống, tim ngừng đập, nhưng toàn thân cô mềm mại.

Trận đánh thắng lợi, thi hài cô được đưa về ngôi đình giữa làng, phủ lá cờ đỏ sao vàng. Khuôn mặt cô trông như đang ngủ.

Người ta bế đứa bé đến vĩnh biệt mẹ nó. Người chồng đưa tay bế lấy đứa bé, nhìn vào mặt nó hồi lâu. Đứa bé đưa ngang cánh tay tật nguyên của mình và trước sự kinh ngạc của mọi người, năm ngón tay bé bỗng từ từ mở ra như năm cánh hoa. Giữa lòng bàn tay trắng hồng là một nụ hoa chanh còn tươi nguyên và cũng đang từ từ xoè cánh. Mùi hoa chanh trái vụ tràn ngập ngôi đình, ngào ngạt át cả trầm hương.

Người chồng bỗng ghì chặt đứa con vào mặt mình, anh hỏn hển nói mỗi lúc một to: "Con tôi, con tôi, con của tôi...".

Bàn tay đứa bé nghiêng đi và hoa chanh rơi xuống nhẹ nhàng như chim hạ cánh, đặt vào đôi môi của người mẹ. Mọi người nín thở trông chờ phép lạ xuất hiện lần hai. Và đúng vậy, bộ ngực của người mẹ trẻ bỗng căng phồng

lên như vừa hít một hơi dài, khuôn mặt ửng hồng trở lại. Đôi mắt với hàng mi dài đang khép bỗng rung rinh rồi bùng mở to. Cô liếc nhìn chung quanh và trông thấy hai bố con đang ôm nhau.

Cậu bé được đặt tên là Chanh. Khi cậu tròn 5 tuổi, người cha đã ngã xuống trên cánh đồng Mường Thanh một giờ trước khi toàn bộ quân Pháp ở Điện Biên lũ lượt ra hàng.

*

Anh Chanh, hiện nay anh ở đâu?

Nếu anh đọc mẩu chuyện này của tôi, xin anh viết thư về toà soạn báo Thế Giới Mới để báo tin. Tôi chắc chắn anh sẽ chứng minh rằng những điều tôi viết trên đây hoàn toàn là sự thật.

13. Mặt trái của phiên bản - Thùy Dương

Mẹ tôi là một họa sĩ. Hồi còn bé, khi nhìn tôi, mẹ thường bảo lớn lên tôi sẽ đẹp trai như bố. Tôi không biết điều đó có đáng tự hào không, ít nhất là trước mẹ tôi. Trong họ, ngoài làng ai cũng biết bố tôi hào hoa và có sức quyến rũ phụ nữ. Tôi nghe bà nội nói rằng, khi bố tôi mất có đến ba người phụ nữ đến xin để tang và được mẹ tôi bằng lòng. Đến bây giờ họ vẫn hay đến thăm và đối xử ân cần với mẹ tôi. Bà nội tôi khen mẹ là một phụ nữ nề nếp, đôn hậu và kín kẽ.

Lớn lên tôi được nhiều bạn gái theo đuổi. Nhưng tính tôi cả thèm, chóng chán. Tôi có rất nhiều cuộc chinh phục và nhiều cuộc chia tay. Mẹ không can thiệp sâu vào đời tư của tôi. Chỉ có đôi mắt mẹ là lặng buồn mỗi khi tôi mang về nhà một cô gái mới.

Từ khi bố mất, niềm vui của mẹ là ngắm và sửa bức chân dung của bố do mẹ vẽ. Tôi ngạc nhiên vì càng ngày bức chân dung của bố, mẹ vẽ ngày càng thật hơn, đẹp hơn.

Tối nay, sau khi tiến ra khỏi cửa – đúng hơn là “rũ” ra khỏi cửa - một cô gái mà tôi đã chán ngấy, tôi quay trở vào nhà. Mẹ đang ngồi trên salon ngắm chân dung bố. Tôi nhẹ nhàng ngồi xuống tấm thảm dưới chân mẹ, hỏi nhỏ:

- Con giống bố con...phải không mẹ ?

Mẹ tôi trầm ngâm rồi vuốt nhẹ tóc tôi:

- Ủ, con rất giống bố. Nhưng, bố con khác con ở chỗ...bố con rất yêu quý phụ nữ và biết ơn họ, bố con cũng được họ yêu quý hết lòng. Còn con, mẹ e rằng...con chỉ nhận được sự thất vọng của họ mà thôi. Con đã giống bố con ngày trẻ như một phiên bản. Mà con biết đấy, phiên bản nào cũng có hai mặt và con chính là mặt trái của phiên bản ấy.

14. Chú bé bán báo - Đặng Anh Đào

- Báo mới đây! Báo mới đây! Ngán lẽ một vụ ly dị! Phỏng vấn con bệnh sida đây! Cô dâu đã xử sự thế nào trong đêm tân hôn?...

Chú bé hoa chiếc loa, gào lên bài học thuộc lòng. Xe buýt sắp chuyển bánh. Một hành khách lưỡng lự, rồi quyết tâm móc tiền, chìa ra cho chú bé. Tức thì mấy người ngồi quanh như bị lây, cũng móc túi lấy tiền mua báo. Một bà béo rút khăn chấm nước mắt: "Ôi! ở đây người ta viết nấu cả ruột! Lấy nhau rồi bỏ nhau, đưa bé đi bụi đời!". Ông đeo kính ngổng cổ cò, giơ ngón tay, đặng hắng, giọng nghiêm khắc: "Năm 1994 là năm gia đình! Quốc tế bảo vệ gia đình!".

Chú bé lần đầu tiên nhìn vào tờ báo. Xưa nay nó đi bán báo nhưng không bao giờ xem báo. Nó đọc thuộc lòng những tíat giật gân mà chẳng để ý xem mình đang nói gì. Một khách ngồi ở cuối xe đưa trả lại tờ Model 94: "Này! Bán cho tao tờ báo giống của bà kia cơ!". Chú nhìn chồng báo: đang còn một tờ, cái tờ báo đã làm bà béo thút thít. Nhưng nó ngẩng đầu: "Cháu hết số ấy rồi!".

Nó tụt xuống xe, lao tới cái nhà ấy, quên cả bán báo. Nắng trút lửa, rồi cơn giông ập xuống. Sao hôm nay ông ấy về muộn thế? Nó đói, nó lo báo ướt, lo không bán nốt được chỗ báo còn lại. Trước đây 4 năm, khi bỏ mẹ con nó, ông ấy nói với nó: "Bố không muốn cướp nốt con của mẹ đi. Mẹ chỉ còn con làm chỗ dựa"... Giờ thì đúng như vậy. Mẹ nó ốm, nó đi bán báo. Hai mẹ con sống trong một gian phòng mỏng manh ọp ẹp, như làm bằng giấy báo.

Đến quá trưa, ông ấy mới về, đỡ thẳng con nhỏ từ trên xe bước xuống. Ông nhìn thẳng bé bán báo sụp chiếc mũ cói gần kín mặt đang chìa tờ báo. Ông có đọc thứ này bao giờ? Nhưng thằng con nhỏ đã cầm lấy một tờ... Họ đã bước

vào, thằng bé bán báo vẫn nhìn trân trân vào ngôi nhà. Chợt cánh cửa sổ mở tung. Ông ấy và đứa bé thò đầu ra cửa sổ. Một cánh thuyền bằng giấy báo - tờ báo viết về "Ngàn lẻ một vụ ly dị" - từ từ trôi ra, cùng tiếng cười giòn tan trong mưa rơi. Có tiếng đàn bà dịu dàng: "ồ! Anh đóng cửa lại đi! Mưa tạt ướt hết nó rồi!".Chiếc thuyền dúm đó, lênh bênh trôi ra cổng. Thằng bé bán báo lấy mũ cuộn chặt mấy tờ báo còn lại, chạy ra giữa trời, giọng rao khăn đặc:

- Báo đây! Báo mới đây! Ngàn lẻ một vụ ly dị!...

15. Tìm người - Đặng Anh Đào

Cứ đến mục "Thông tin quảng cáo", thằng Mít lại giống tai nghe cái câu nó thuộc lòng: "Bố ở đâu về ngay... Ai nhìn thấy bố tôi... Bệnh tâm thần... Chân đi dép nhựa Trung Quốc...". Bệnh tâm thần là gì nhỉ? Nghe phát tin, bố Mít đã quát mẹ: "Sao em lại báo tin là ông già bị bệnh tâm thần?" – "À, bạn em khuyên nên nhấn vậy, người ta đỡ thắc mắc...".

- Nếu nghe ti vi, bố sẽ không khi nào về nữa đâu!

Thế là cái tivi cũng không nhấn ông nội về được! Đúng lúc ấy, Mít thấy bố nhìn ra cửa: "A! Cậu bạn cũ ở đội đặc nhiệm đến giúp!". Người lạ mặt cao lớn bước vào, ôm lấy Mít như thể đã quen biết từ lâu. Chú ấy bảo bố:

- Hết bọn trẻ, giờ lại đến các cụ đi bụi đời! Ba tháng rồi hả? Cậu đã báo cho ai ở đồn?

- Tay đó... Người ta bảo nếu mất xe Dream mà hện cưa đôi cho nó một nửa thì tìm thấy ngay. Còn mất ông cụ...

Mẹ Mít nhếch mép:

- Ông bạn đặc nhiệm ơi, có tặng cả ông cụ, cũng không ai lấy!

Ba người lớn bỗng lặng thinh. Mít lo lắng hỏi: "Chú nhiệm ơi, chú không đòi chia đôi ông nội chứ?".

- À, ra tên mình là Đặc Nhiệm... Này sao các cậu không nhấn tin: "Mít ốm nặng. Ông về ngay".

Mẹ Mít kêu: "Nói đại!". Nhưng Mít giục: "Mẹ cứ báo tivi đi!... À... Nhưng ở

đây không có tivi thì sao?”.

- Ở đây là đâu hả cháu? Đây, các cậu phải cho mình thằng Mít làm máy dò người thôi. Giống như người ta đi dò nguồn nước ấy... Nào, nói chú nghe thử!

Hôm ấy, có một ông cụ bé tí vào nhà ôm lấy ông nội. Nội bảo xưa nội đã cùng ông ấy đánh chìm tàu địch. Bài học thuộc lòng trong sách lớp một của Mít nói về ông ấy đấy. Ông anh hùng bây giờ bé tí, nhăn nhoe như những củ khoai tây héo đem tặng nhà mình. Nội bảo đó là do sức ép của bom.

- Cháu với ông thích ăn khoai! Nhưng mẹ đem cho hết...

Đến đây, chú Đặc Nhiệm không thể hiểu gì hơn. Bố Mít chỉ nói: “Có lẽ cụ bô Yoga nhầm, tính nết cứ như người tàu hỏa nhập ma. Ông bạn cụ nhớ ra việc bận, xin ra tàu về ngay. Hôm sau, cụ bô tuyên bố về quê chơi. Bọn mình thì đang bận xây nhà... Ba tháng sau, có người ở quê ra, mới biết cụ đâu có về quê!”. Mẹ Mít im lặng (Rất khoai non! Cụ cứ thử hợp cả tổ hưu lại, đổ gọt nổi đồng khoai ấy! Mình tổng khứ tất cho bọn thợ xây. Sao cụ dễ chạm nọc thế?). Một lúc sau, chị nói giọng thành kính:

- Đã bói một quả thiêng lắm. Ngài phán là ông cụ đang ở nơi sông nước...

Bỗng Mít kêu lên:

- Đứng đây chú ạ!

- Sao cháu biết?

- Hôm ấy trời mưa to. Ông gấp cho cháu cái thuyền thả ra sân, tí nữa thì lật úp. Ông nói hôm đánh tàu địch, trời cũng bão. Rồi dặn cháu ở nhà ngoan, ông đi tìm cái mảnh vụn tàu về cho cháu mang tặng lớp, rồi cô giáo sẽ cho điểm tốt.

- Thế Mít đọc bài thuộc lòng trong sách lớp một chú nghe thử.

- Bài ấy khó thuộc lòng lắm, cháu bị cô cho điểm 1 mà!

- Nào, thế thì đưa sách ra đây! Mà ngữ này thì liệu có còn sách nữa không chứ?

Quyển sách lớp một hóa ra lại là bản đồ dẫn hai chú cháu tới chỗ ông nội. Quê ông anh hùng lại chính là nơi xưa ông đã đánh chìm tàu Amyô Đanhvin.

Ông anh hùng bé tí bảo với chú Đặc Nhiệm là ông nội đang chờ xe thuê ngoài bờ biển: “Tính ông vậy đó, đâu có chịu bó tay!”.

Thấy ô tô, xe máy, xích lô nào chú Đặc Nhiệm cũng giục Mít nhìn kỹ người lái. Tối chiều ta, người tắm biển đã về hết. Giữa con đường phi lao vì vút, Mít bỗng thấy một cái xe rất lạ. “Xe ngựa đây! Cháu không biết à?”. “Dạ cháu có thấy trên tivi...”. Bỗng Mít buông tay chú, ào chạy tới. Con ngựa chồm lên.

- Ông ơi!

Chú Đặc Nhiệm ngạc nhiên nhìn ông nội ghìim ngựa bước xuống. Không phải ông già “Khốt ta bít” như anh vẫn hình dung. Thời gian chưa làm sụp đôi vai và ánh chiều ta hắt lại trên gương mặt những nét như tạc khiến anh liên tưởng bức tượng Tào Mạt.

... Hôm sau, trên bãi cát, chú Đặc Nhiệm ngồi ngắm hai ông cháu. Họ vừa xây xong cả một tòa lâu đài, núi non. Ông Mít không nhặt được một mảnh vụn nào của chiếc tàu xưa. Biển đã cuốn hết.

- Ông ơi, bố xây xong nhà mới rồi, ông về đi.

- Chú dẫn cháu về trước, để bố mẹ yên tâm. Hết hè, vắng khách, ông lại về với cháu.

Đứa bé ôm chặt lấy ông. Đây là cuộc chia ly đầu tiên của nó.

16. Bức ảnh - Nguyễn Khoa Đăng

Chàng nghệ sĩ ấy từ thành phố về nông thôn cặp với một cô gái kéo vó bè. Lần ấy, sau một đêm nồng nàn tâm sự trong túp lều của người tiền sử bên bờ kinh, chàng nói : "Để anh chụp cho em một bức ảnh".

Sáng ra chàng núp trong lùm cây dừa nước, mặc cho lũ muỗi đói ăn chích đau nhức nhối, cố chờ bằng được cái tích tắc xuất thần để bấm máy.

Mãi gần trưa điều ấy mới đến. Đó là lúc dưới lòng kinh đang rồng rắn một đoàn xuống đám cưới. Trai thanh gái tú đẹp như hoa. Quần áo, ô dù rực rỡ như những cánh bướm. Chờ cho lúc xuống cô dâu đến lúc chuẩn, chàng vẩy mạnh tay. Cô gái trên bè theo đúng kịch bản tức thì kéo dây đu người lên cao. Mắt vó như chiếc màng nhện khổng lồ dát bạc lấp lánh. Chàng giơ máy

lên. Nở một nụ cười. Tách. Nhưng sao thế kia? Cả chiếc vó to keng bồng đồ sụp xuống. Hệt như nôm úp cá. Đám người đi cưới cũng lại như cá, lục ục, sặc sụa dưới nước. Kết quả thật bi thảm. Một người chết. Đó là bà nội của cô dâu. Còn lại đều uống nước no. Cô gái kéo vó bị bắt giải đi ngay.

Chả biết vì lẽ gì mà cô khai:

- Tôi giết bà mẹ ông chủ tịch xã để trả thù vì ông gây khó cho việc cất vó của tôi.

Nghe đâu cô gái phải chịu án tử hình hoặc chung thân nhưng do còn tuổi vị thành niên và bà cụ kia chết còn do quá già yếu nên cô chỉ bị phạt có 15 năm tù.

Cô thụ hình được ít lâu thì cái kết quả của đêm tâm sự nồng nàn với chàng nghệ sĩ bộc lộ. Giám thị trại cải tạo, theo luật, phải cho cô tạm hoãn thi hành án để về nhà sinh đẻ. Khi làm giấy xuất trại, cô nhất định không chịu khai tên tác giả của cái bào thai. "Để anh ấy còn phấn đấu vì nghệ thuật. Một bức ảnh đẹp nhưng người chụp ra nó bị mang tiếng xấu thì bức ảnh cũng bị coi là xấu!". Cô nghe người ta nói vậy.

Từ trại giam cô không về ngay với cái vó bè mà đi thẳng lên thị xã để gặp chàng: "Anh không bao giờ bỏ em đâu". Lời chàng gõ nhạc trong tai cô.

Chiếc xe đồ đến bến sau hành trình, cô đếm đúng bảy chục cây số. Ra khỏi bến, cô gặp một tấm pa-nô TRIỂN LÃM ẢNH NGHỆ THUẬT CỦA NGHỆ SĨ... Tim cô đập rộn. Đúng là chàng rồi. Cô bước vào sân nhà triển lãm. Lại giật mình lần nữa. Bức ảnh to bằng cái chiếu dựng sừng sững trước cửa kia rõ ràng là ảnh cô. Là cô thật rồi. Hai cánh tay trần giờ cao như đang với lấy trời xanh. Tà áo, mái tóc bồng bênh quyen với mây trời, dưới dòng kinh, hoa người, bướm áo rục rờ. Nhưng miệng cô cười mà nước mắt lại chảy.

Hôm ấy chàng vừa giờ máy, còn cô thì đang đón người đu lên cao. Mỗi giao cảm giữa hai con người đang làm cô hào hứng thì bỗng đâu, phụt một cái, toàn bộ các nút áo của cô bị bung ra. Đôi bầu vật một đời con gái mà đêm qua cô đã dâng hiến và hứa chỉ tặng riêng cho chàng, có nguy cơ bị phơi bày, thành của chung thiên hạ. Buộc lòng cô phải buông sợi dây ra để hai tay khép kín vạt áo. Không phải cô không hiểu những điều gì sẽ xảy ra khi chiếc vó úp xuống. Nhưng cô chọn cách này. Vì chàng...

Chợt một chiếc xe du lịch đồ xịch sát bên cô. Không muốn để những người sang trọng nhìn thấy vẻ mặt xanh lét, tiều tụy của mình, cô vội đứng nấp sau bức ảnh.

Từ đây cô chỉ còn nghe thấy. Sau tiếng giày dép nện lộp cộp và một giọng nói làm cô đứng tim.

Giọng của chàng:

- Nhờ ông bấm cho chúng tôi một "bô". Vợ mới cưới của tôi muốn chụp chung với tôi trước bức ảnh này vì nó vừa được thưởng huy chương vàng.

Cô gái nín thở, hai tay ôm lấy bụng và... hoá tượng đằng sau bức ảnh.

17. Đi tết thầy - Nguyễn Khoa Đăng

Sáng ba mươi, đang vui với tám quân bài tam cúc mới được chia đồ rục bộ ba "tướng sĩ tượng", thì bố tôi đưa cho gói quà tết bọc giấy điều:

- Lớn rồi, tết này con đi tết thầy một mình! chẳng có gì. Cặp bánh chưng với cân đường gọi là.

- Tôi gật đầu nhưng bụng rất run. Tôi vốn là đứa trẻ nhút nhát. Chưa dám đến nhà ai một mình. Kể chi nhà thầy giáo có tiếng nghiêm khắc như thầy tôi. Thành ra trên đường có bao nhiêu cái vui của ngày tết mà tôi chẳng thiết gì. Tranh gà, tranh lợn, tổ nữ, đu xuân. Lại có chỗ trẻ con đá bóng. Chiếc bóng đá của con lợn tết phơi khô thổi hơi vào căng cứng, chân chạm đến nảy căng căng. Tôi cũng chẳng thiết!

Tôi đi thật chậm nhưng rồi cũng đã đến cổng nhà thầy. Đã mấy lần giơ bàn tay nhỏ bé định đập nên đó nhưng cả mấy lần tôi đều rút lại. Sợ quá. ước gì có ai đó ra mở cổng. Tôi sẽ dúm vào tay cái khối nặng nề này rồi ù té chạy đi. Nhưng chờ mãi chẳng thấy. Chỉ thấy còn cách là quay về. Rồi muốn ra sao thì ra!

Đường về, tôi đếm từng bước một. Đã đến quán nước bà Ngải, một bà lão sống mỗi một mình từ hồi nào. A! phải rồi! Tôi rẽ vào quán, đặt vội lên đôi bàn tay nhăn nheo run run của bà gói quà tết:

-Thầy u cháu....

-Bà lặng người đi. Cái miệng móm mấp máy:

- Đa tạ ông bà...

Xong việc, tôi về đến nhà, mặc dù tự trấn an: "Thầy giáo thì thiếu gì quà tết" nhưng vẫn cứ thấy bứt rứt. Tâm trạng của người vừa phạm tội, vừa không. Bố tôi không nhận ra điều ấy nên đã reo lên khi thấy tôi về:

- Thằng này giỏi! Tết thầy một mình!

Bố tôi càng khen, tôi lại càng nơm nớp chờ đợi...

Ngày mùng một, điều ấy không đến, may sao!

Ngày mùng hai, lạy trời, cũng thế. Nhưng...

Vừa mới sáng bảnh mắt, bà cụ Ngải đã xông xộc bước vào nhà, miệng rồi rít:

- Năm mới kính chúc ông bà làm ăn phát đạt bằng năm bằng mười năm ngoái...

Tôi chạy tọt vào buồng. Tim thất lại. Bà ơi, bà đừng nói cái chuyện hôm trước bà nhé.

- Sau nữa xin cảm ơn ông bà có lòng nghĩ tới kẻ nghèo hèn như tôi. Cặp bánh ông bà cho, nó không phải bằng gạo, bằng thịt đâu, bằng vàng đấy ạ!

Tôi tái người, chỉ còn biết ngồi sụp xuống chờ ăn đòn. Quả không sai, bố tôi nghiêm mặt nhìn tôi sau lúc bà Ngải về:

- Vậy là thế nào?

Tôi nghĩ ngay được câu biến báo:

- Dạ, thầy con nhận rồi sai con tết lại bà...

- Thật không?

- Thật ạ!

- Được rồi, để tao xem lại!

Bố tôi rất ghét nói dối, xưa nay đã nói là ông làm, tôi chỉ còn biết cầu mong bố tôi quên việc gặp thầy. Mà rồi sau đó bố tôi quên thật. Có lẽ nhờ mãi mê lau chùi những món đồ thờ. Bố tôi đã vừa làm vừa đọc lên những câu đối tiểu lâm làm cả nhà cùng cười. Tôi tạm yên dạ.

Ngoài sân bỗng vang lên tiếng chào. Tôi giật mình nhìn ra và tái mặt. Thầy tôi. Trời ơi, làm sao thầy lại đến nhà tôi vào giữa lúc này!

Tôi nhảy tót vào buồng run còn hơn buổi sáng. Tôi nghe thầy nói:

- Có hộp mứt đến mừng tuổi ông bà. Cũng là cảm ơn ông bà đã cho bánh tét. Gốm, bánh gói khéo quá. Vừa chặt tay lại vừa đẹp.

Tôi không tin ở lỗ tai của mình, vội lên ra khỏi buồng, chạy thẳng một mạch tới quán bà Ngải. Trên mảnh gỗ lâu nay vẫn được làm bàn thờ tổ tiên của bà vẫn là cặp bánh chưng nhà tôi lại thêm hộp mứt giống hệt cái hộp thầy vừa mừng tuổi bố mẹ tôi. Chẳng để tôi kịp hỏi bà Ngải đã a lên:

- Cậu. Bữa cho quà, cậu bỏ quên lá thư. Lão nhờ người đọc mới biết thơ thầy u cậu gửi cho ông giáo. Lão vội đưa tới ông giáo ngay, nhân dịp biểu ông giáo chúc cam. Cảm ơn ông giáo dạy học trò biết nhớ đến người nghèo. Ông giáo nhận thư lại còn cho mứt. Quý hoá quá!

Vậy là còn lá thư trong gói quà tết tôi nào biết. Nhưng tôi biết, thầy tôi đã đọc thư, đã rõ hết chuyện, đã đỡ đòn cho tôi. Nếu không, phải ăn đòn ngày tết thì giông cả năm. Có khi cả đời.

18. Viên ngọc ẩn - Xuân Đình

Ông Tư thăm mệt gác cây cần lên chiếc thuyền nan, ngược mắt nhìn trời, miệng chửi đồng. Mẹ kiếp! Nắng dữ! Suốt 3 tháng liền chẳng một giọt mưa. Cứ cái kiểu này thì làm ăn mẹ gì đây!

Câu cá tràu ở trên con bàu Lâm yên này đã gần hai chục năm, ông tư chặt bóp dè sên, tuy không dư dả, nhưng cũng đắp đổi qua ngày. Đặc biệt năm nay trời hạn mãi, cá tràu chẳng chịu vầy tổ đẻ trứng. Sự tình cứ như thế này, ông không biết đào đâu ra tiền gạo nuôi đàn con nheo nhóc và bà vợ ốm đau mãi ấy! Ông Tư cảm thấy mệt mỏi rã rời nghĩ đến cái cảnh con thơ ngồi trên mũi thuyền ngóng mắt chờ cha, vợ đau nằm trong xó xỉnh cầu nguyện cho chồng làm ăn gặp vận. Càng nghĩ ông càng buồn!

Ông chạnh lòng nhớ lại những tháng năm còn sống với bố mẹ. Bao nhiêu nỗi nhọc nhằn cay đắng vì lũ ông mà bố mẹ phải gánh chịu không một lời than thở. Tình thương ấy cứ gắn mãi trong lòng mỗi người cho đến khi mấy chị đi lấy chồng, ông lấy vợ, ở riêng. Tình mẫu tử thiêng liêng đã thấm mềm trong

cơ thịt và với ông, nó như một sợi dây vô hình đã ràng buộc vào con thuyền lênh đênh, vào cái nghề cực khổ này. Bỗng tiếng tù và rúc một hồi dài kéo ông quay về thực tại. Con vịt mỗi nằm trên sạp gỗ trở cặp mắt ráo hoảnh nhìn sang ông. Cây cần câu lưỡi vẫn buộc chặt trên thân. Ông thầm nghĩ: không lẽ hôm nay chẳng hơn gì hôm qua sao!

Mặt trời đã tròn bóng. Tiếng mái chèo lại bắt đầu khua bì bõm, lau lách trên mép bờ bầu. Cứ thế con xuống lần dần những gân cây số đường nước mà vẫn chưa bói ra mẻ nào! Bất chợt từ phía bên kia đám lũng, một cái vẩy âm toé nước. Ông khấp khởi mừng thầm, lao nhanh xuống tới. Quả đúng như dự đoán. Một tổ cá vẩy trong bụi cỏ to hơn chiếc nón. Trứng trắng đã ngả màu đen xạm dần trải lên lớp màn đục. Ông đoán chắc là chúng sắp nở con. Cái nghề sống gần hai mươi năm ấy đã dạy ông biết chắc một điều: trứng sắp nở, bố mẹ nó sẽ tốn hơn nhiều, bắt chấp cái chết để bảo vệ cho bằng được đàn con ra đời. Lòng ông rộn niềm vui. Tay ông buộc vịt, tra mỗi mà đầu ông mãi nghĩ đến cuộc độ sức tuy không cân xứng về lực, nhưng tài mưu lược đôi bên có lẽ ngang tầm. Ông buột miệng quả quyết kêu lên: "Tao sẽ thắng vì lũ con tao đang cần chúng mày!".

Quả thực ông Tư đã thắng! Hai con cá tràu nằm sườn sượt trong lòng xuống. Chóc chóc chúng ngoi đầu lên, vẩy đuôi đành đập như cố tìm đường tẩu thoát để về với lũ con sắp ra đời của chúng, nhưng bất lực...

Ngồi nhìn cặp cá, ông Tư sắp sẵn trong đầu: một con bán đi lấy tiền đóng gạo. Con cá mẹ lớn hơn làm thịt nấu cháo cho lũ con đánh bữa đỡ lòng qua những ngày đói khát. Sự dự tính tưởng chắc như cơm vào miệng. Ai ngờ, con cá đã trút hết vẩy để lộ cái thân hình nõn bà, bà Tư sơ ý, đánh rơi xuống bầu, lẫn mất tăm.

Cơ sự đã thế ấy, hai vợ chồng và lũ con ông ngồi sững sờ nhìn nhau! Chết điếng!

Sáng hôm sau khi ông mặt trời thức dậy, như thường lệ, ông Tư tu một bát nước chè hầm, cho cần và vịt mỗi vào xuống rồi lướt sóng ra đi. Ông gặp tổ cá sớm hơn hôm qua. Trước mắt ông cái tổ con đen sạm cũng chỗ ấy, hôm qua, một con cá tràu thân trắng tợn bỗng đang lững lờ bơi qua bơi lại. Mắt ông hoa lên, ông dụi tay xem lại. Bất chợt ông thảng thốt kêu lên: "Chính nó rồi!". Trời ơi! Vượt mấy cây số đường nước với cái hình hài tro trụi thế kia mà nó

vẫn cố tìm về. Và về kịp, lúc những chấm cá tràu bắt đầu hiện li ti trên mặt nước. Lòng ông bàng hoàng! Tay chân bủn rủn! Không còn ham muốn gì nữa, ông đành quay xuống lạng lẽ trở về...

Từ đó, trên cái bầu Lâm Yên này, không còn ai thấy bóng dáng con thuyền của gia đình ông Tư đỗ ở đây nữa....

19. Hoa cho người sông - Nguyễn Trung Đình

Tôi là kẻ quét rác, xén cỏ trong công viên. Cái nghề ít ai để ý, chỉ có tự tôi hay để ý mình. Người ta gọi đó là mặc cảm, chẳng biết có đúng không?

Nơi tôi làm, đã thành nếp, sáng sớm các cụ vô tập thể dục. Khi các cụ về thì khách thập phương tới. Trưa, họ kéo nhau đi ăn và chiều, lại các cụ và các cháu nhỏ. Mãi tới tối thanh niên mới vào! Cái chu kỳ, chỉ bị phá vỡ vào dịp Tết hoặc ngày chủ nhật. Thỉnh thoảng cũng có ngoại lệ, ấy là vào giờ nghỉ trưa, các cặp tình nhân đến đây, hú hí vài giờ, rồi lạng lẽ rút. Đôi khi có một bố già xấu tính, kiếm đâu được cô bồ nhí, đu đờn trong lùm cây, hoặc có gã choai choai ôm eo mụ nạ dòng mập ú. Những ngoại lệ ấy tôi nhở nước miếng, bỏ qua. Nhưng có một trường hợp khiến tôi day dứt mãi, đó là bà lão, nhìn vẻ ngoài chẳng có gì đặc biệt. Bà xách cái giỏ nhựa, ngày ngày tới ngồi trên ghế đá lạng lẽ tằm trầu với cái vẻ lơ đãng của người vô cảm, không ra buồn cũng chẳng ra nhàn hạ. Dáng bà thanh mảnh, nhưng không phải cái thanh mảnh của người thành phố. Nghĩa là hơi thô và cứng. Cái cách bà ngồi đó, không ra người giàu, cũng chẳng thể nói bà nghèo. Đôi lúc bà cũng đi dạo, nhưng những bước chân tự chúng đưa bà đi đâu đó, chứ quyết không phải bà chủ định tới cái đích nào. Rồi bà ngồi thẩn nhìn vào khoảng không. Tôi đã từng mon men tới gần quét dọn, hy vọng được bà bắt chuyện, nhưng bà lảng sang chỗ khác ngay.

Cái ghế đá ấy, cả năm nay, chỉ dành riêng cho bà. Khi bà về, không còn dấu vết gì, kể cả bã trầu.

Bảng đi hàng tháng không thấy bà tới, lòng tôi bồn chồn lo ngại chỉ sợ bà đau ốm thì khổ lắm.

Nhưng bà lại xuất hiện. Sự xuất hiện của bà làm tôi mừng rỡ. Mặc dù nom bà có vẻ gầy hơn, xa vắng hơn. Bà vẫn mặc bộ đồ lụa thẫm giản dị với búi tóc

bạc, khoác hờ chiếc khăn nhung mỏng màu đen và vẫn xách giỏ nhựa, âm thầm như cái bóng.

Một lần. Hai lần... Bà đến rồi đi, tựa hồ có sự phân định nhịp nhàng giống như công việc đơn điệu của tôi, tháng tháng lãnh lương, ngày ngày cặm cuội, riết rồi thành quen, thành ra yên phận. Nói là nói thế, những lúc đẩy cái máy xén cỏ rù rì, tôi cũng hay rù rì nghĩ ngợi, rằng chẳng biết thế nào nhỉ? Con người ta có số phận thật. Bà lão ấy ngày ngày ra công viên, chơi một mình, về một mình, chắc hẳn đời sống thanh nhàn lắm? Mà biết đâu chẳng phải thanh nhàn!? Tôi từ tám bé lận đận, ba má mất sớm, học hành bỏ dở, chỉ biết lo kiếm sống, xin được việc làm ở đây, rồi lấy chồng, sanh con, được cái chồng hiền, con ngoan thế là mãn nguyện lắm. Có lẽ vì thế tôi ít ước mơ, ít nghĩ ngợi. Hễ thấy ai nghĩ ngợi là tôi lo, tôi sợ, mặc dù chẳng biết lo cái gì và sợ cái gì. Sự hiện diện của bà lão khiến tôi bối rối. Thương chẳng phải thương. Hình như tôi bị ám ảnh. Sáng ra làm việc, đã thấy bà lão ngồi đó nhai trầu. Tôi thầm theo dõi bà. Bà nhai trầu cho có cái để nhai, rồi lẩn thẩn lục lọi trong giỏ, sau đó ngồi im phắc. Trưa, bà lúi thủi xách giỏ về. Chiều bà lại tới, sự lặp đi lặp lại ấy dai dẳng đến nỗi tôi không chịu nổi. Một hôm tôi quyết định theo bà, khi cơn đông chiều ập xuống. Bà lập cập xách giỏ, lập cập bước, lập cập cuối chào ông gác cổng rồi men theo lề đường, tới góc phố có ngôi biệt thự, bà dừng bước, mở khoá lách vô. Tôi chung hững quay lại, chợt thấy có tiếng ô tô con, kiếng màu, cũng rẽ vào ngôi biệt thự. Tôi cảm thấy vô duyên cho nỗi day dứt bấy nay của mình. Ngôi biệt thự ấy ngày nào tôi chả đi qua, bốn bề kín cổng cao tường, hoa ti gôn nở rộ, um tùm. Các cánh cửa sổ trên tầng lầu đóng im ỉm, như thể nó đã đóng từ thời xa lắm rồi. Rõ ràng đây không phải là nhà của dân thường! Nhà dân thường chẳng ai, cửa đóng kín thời kinh tế mặt tiền.

Thế nhưng, từ hôm phát hiện ra bí mật ấy, không hiểu vì sao chẳng thấy bà lão ra công viên nữa. Ngôi biệt thự vẫn đóng kín, chiều chiều chiếc xe con vẫn lọt vô. Có tới hai tháng vẫn vắng bóng bà. Lòng tôi se buồn. Bỗng một buổi sáng, hai ngã đường giáp ngôi biệt thự xe con đậu kín, có cả xe ca và xe tải, chiếc nào cũng ngòm ngợp vòng hoa. Từng đoàn người trang trọng nối đuôi vào viếng. Tấm hình bà lão dán trên góc, bảng cáo phó trước cổng ngôi biệt thự, báo tôi biết bà không còn nữa. Tự dưng tôi cảm thấy bơ vơ. Ông già gác cổng đứng nhìn sang đám tang, chép miệng:

- Tội nghiệp bà lão, chết không được một tiếng khóc!

- Hoa nhiều quá, chắc bà làm gì to lắm? Tôi nói.

Ông già nhìn tôi vẻ thương hại:

- Con bà làm chức to. Hoa cho người sống đầy cháu ạ!

Tôi quay người, lau đi nước mắt...

20. Chàng thi sĩ đã chết - Phạm Đức

Đã đến lúc cô cảm thấy xao xuyến khi thấy bóng chàng từ xa. Một người con trai nhỏ nhắn, nói năng khẽ khàng, bước đi cũng nhẹ nhẹ. Và nụ cười ngượng ngập thỉnh thoảng lại xuất hiện như một cử chỉ xin lỗi.

Lần đầu chàng đến, đứng mãi, lăm lăm giữa những khách ra vào, đến nỗi cô cảm thấy khó chịu. Rồi chàng đi, tay cầm một bó sách nhỏ. Chẳng rõ chàng vui hay buồn. Đúng hơn, chàng cứ lững thững đi, như lướt chậm chạp trên mặt đường lóa nắng. Chính sự phớt đời ấy tao ra vẻ kiêu hãnh, làm một người đẹp vốn được nhiều chàng trai săn đón như cô cũng phải chú ý.

Lần sau, thấy chàng đến đứng nép bên góc quầy, nhường khách tấp nập ra vào. Dường như chàng đang chờ đợi điều gì. Như chàng muốn hỏi điều gì....

Lạ thế! Cô hoàn toàn không biết chàng, kể cả thuở nhỏ đến suốt thời sinh viên vui vẻ và cực nhọc. Thế thì....

Lúc đó, đột nhiên của hàng vắng lặng. Chỉ còn lại hai người. Cô vừa định hỏi thì đã nghe tiếng chàng nhỏ bé, như hụt hơi:

- Chị ơi...chị...có thể!

Cái giọng nhỏ, nhưng cố giữ vẻ trang trọng làm cô giật mình, đó chính là giọng của cô khi đi nhờ vả, cậy cựa, chạy vạy xin một chỗ làm việc. Cái nỗi cay cực, nhục nhã ấy, cái sự uốn éo ấy...cô không chịu nổi. Thà ra ngoài tự lo liệu lấy. Mình làm chủ mình, không phải ỉ eo, lo sợ, tránh né, lấy lòng...Ồi ! Chính cái giọng ấy – cái giọng của con người kiêu hãnh lần đầu phải chịu quy lụy. Cô khích lệ:

- Anh đừng ngại, cứ gọi em là Ngân. Em có thể giúp anh điều gì?

Vẻ mặt anh hơi hừng sáng, nhưng giọng vẫn ngập ngừng:

- Chả là...là..thế này.

Anh nhấc cánh tay lên và cô nhìn thấy bó sách nho nhỏ của lần trước. Cô mỉm cười, đỡ lời:

- Em có thể bán hộ anh những cuốn sách đó.

- Nhưng...nó là...thơ.

Tự nhiên anh đỏ mặt. Cô an ủi:

- Không sao, cứ để đấy anh ạ. Cũng có người thích thơ đấy...

Rồi cô đọc những bài thơ của anh trong tập thơ mỏng ấy. Tác giả còn lạ lắm. Nhưng thơ của anh sao mà gần gũi với cô đến thế. Nó sâu thẳm, lặng im, dồn nén. gọi mở và bao trùm là sự vùng vẫy muốn được sống thật mình và được yêu hết mình...

Dẫu vậy, vẫn chẳng ai mua cuốn nào.

Lần sau, anh đang tần ngần từ xa, cô đã vẫy gọi.

- Anh xem. Đã bán được hai cuốn. Có người bạn sẽ mua mười cuốn đem về tỉnh đây.

- Thế à !

Mặt chàng rạng rỡ, đáng yêu làm sao. Cô cũng sung sướng vì sự nhanh trí của mình. Cô cất những cuốn thơ “đã bán ” vào trong ngăn tủ riêng của mình ở nhà. Cô sẽ mua cả 50 tập thơ này. dần dà, ít một, để chàng khỏi nghi ngờ.

Chàng cần được khích lệ và tăng thêm lòng tin để đi lên. Còn cô – cô yêu những vần thơ ấy, nỗi lòng ấy, tâm tình ấy...Lâu dần, cô thấy mong nhớ chàng từng ngày, từng buổi, từng giờ khắc. Dường như đó là...

Bằng đi hàng bốn, năm tháng, không thấy chàng đến. Cô mong mỏi, buồn, xao xác, lặng lẽ, rồi cố quên mà không được. Chợt một buổi có chiếc Cúp đỏ rú rít, ào tới, phanh két sát mép quầy. Và...thực chẳng: đó là chàng thi sĩ ngày nào? Cô hớn hờ ghen ngào:

- Ôi, anh! Bán hết rồi.

Anh xì một tiếng:

- À! Máy cuốn thơ phải không? Trò vớ vẩn!

Cô bỗng chết lặng, không còn nghe rõ anh khoe đã kiếm được chỗ làm ở đâu. Chỉ nhìn thấy cái dáng béo mướt, điệu dàng, phách lối. Chàng thi sĩ của cô đã chết rồi !

Cô lặng lẽ quay mặt vào phía những giá sách báo và tự nhiên thấy chúng nhoè nhoẹt, mờ dần!

21. Lô gích - Phạm Đức

Hồi trẻ, tôi học giỏi, đẹp trai, lại có tài đàn nhạc nên lúc nào cũng sẵn tới cả tiểu đội các cô gái quần quýt bên cạnh. Tôi chẳng đại gì mà không "hoa lá cành". Ngoài 20 tuổi tôi đã "nổi tiếng" khắp thị xã.

Mẹ tôi lo lắng, thường treo tấm gương của bố tôi để răn bảo:

- Anh nên học tập ngay bố anh đây. Bố anh thuở trẻ chỉ yêu có mình mẹ và cho đến bây giờ vẫn không hề tơ vương đến một người đàn bà nào khác, dù bố anh đẹp trai và có quyền chức.

Tất nhiên, tôi vô cùng cảm phục bố tôi và cũng không nỡ để ngoài tai lời khuyên của mẹ.

Tôi lấy vợ, đẻ con, lòng chôn dần những cuộc tình đầy hấp dẫn bên tấm gương sáng bố tôi.

Bỗng dưng - tôi nói bỗng dưng không hiểu có lô gích không - nhưng quả là từ dạo về hưu bố tôi bỗng dưng đổi thay tất cả. Ông sà vào đi thực tế các quán bia đèn mờ, mon men đến điều nghiên các sạp nhảy, gần đây còn "kết nghĩa anh em" với một cô chiêu đãi viên, bất chấp mọi lời can ngăn và những giọt nước mắt cay đắng của mẹ tôi.

Nheo cặp mắt đã đục hơi sương, mẹ thiếu não bảo tôi:

- Mẹ lo lắng! Không phải là lo cho bố anh mà lo cho anh. Lo cho các cháu. Bố anh ngày trước nghiêm chỉnh, đứng đắn như vậy mà bây giờ... Hồi trẻ, tính khí anh vốn đã bừa bãi... đến lúc về già không hiểu sẽ còn đến đâu...

Tôi cầm tay mẹ, cố đùa cho mẹ vui:

- Không có gì đáng sợ đâu mẹ ơi. Con và bố cùng đọc một cuốn sách. Có điều, con thì đọc từ trang đầu tới trang cuối, còn bố thì đọc lộn ngược từ trang cuối trở về trang đầu. Chuyện đời, xin mẹ cứ yên tâm.

22. “Quán lá thu” - Nguyễn Phan Hách

Cũng lâu mới có dịp trở lại Hà Nội. Cuối thu. Ban đêm đi dọc hàng cây sữa, thấy mùi hương sực nức. Cuối phố này tôi có một địa chỉ quen...

Mấy chục năm xưa, tôi là chú bé nhà quê ra thành phố vừa học vừa kiếm việc làm. Một buổi tối gió bắc đầu mùa, tôi co ro đi lang thang trong mùi hoa sữa. Những hàng ngô nướng đêm sáng lập loè. Gió vi vút mùi cà phê ở đâu toả ra ngoài ngào ngạt. Ngẩng lên, thấy tấm biển "Lá thu cà phê" rọi đèn mờ ám cúng. Nhẩm tính trong túi còn đủ 5 hào, tôi quyết định bước vào.

Quán nhỏ. Bàn ghế bằng trúc vàng sơ sài. Nhưng giật mình thấy trên vách treo mấy bức sơn dầu của một họa sĩ tài hoa tôi hằng ngưỡng mộ mà chưa biết mặt.

- Bác sao có những thứ này - Tôi hỏi chủ quán.

- Cậu cũng thích tranh à - Chủ quán, một người vẻ nho nhã, tóc hoa râm, mỉm cười.

Tôi ngồi vừa ngắm tranh, vừa rung đùi tận hưởng từng ngụm cà phê thơm ngon. Phải công nhận cà phê của ông tuyệt thật. Vào thời kỳ đó, hình như cả thành phố chỉ có vài quán cà phê thì phải.

Đang lim dim mơ màng để khỏi cà phê phả mờ trên mặt, thì chợt thấy một người vừa bước vào. Chủ quán và ông khẽ gật đầu chào nhau, vẻ quen thân từ lâu. Ông người dong cao, gương mặt buồn đẹp, xanh xao. Ngón tay thanh tú trắng muốt nâng ly cà phê, mắt trầm ngâm ông nhìn những chiếc lá vàng bị gió bứt ào ào rơi ngoài cửa sổ. Uống xong, đứng dậy, lặng lẽ đi ra. Không thấy trả tiền.

Chủ quán nháy tôi.

- Cậu biết ai đấy không? Tác giả của những bức tranh kia đấy đấy!

Trời, tôi thảng thốt. Không ngờ vừa gặp được thần tượng của mình. Bất giác nhìn lên, một giây khắc như cảm nhận được tất cả sự huyền bí diệu kỳ của

những bức tranh trên vách, mà lúc khác chắc không thể biết được.

- Những bức tranh tuyệt đẹp này - Chủ quán nói - là tặng phẩm của ông ta cho tôi, để trả ơn những tách cà phê thơm ngon mà tôi đã đãi ông suốt bao năm qua...

Lòng tôi rung rung. Vụt nhớ giai thoại Van Gốc vẽ lên gỗ mặt bàn quán trọ để trả nợ.

- Hay có thể nói ngược lại - Giọng chủ quán thəm thì - Những tách cà phê thơm ngon trong những giây phút gió bắc đầu mùa như đêm nay, cùng sự cung kính đối với nghệ thuật của tôi, là để trả ơn những bức tranh tuyệt tác...

Từ hôm ấy, tôi thường trở lại quán cà phê Lá thu mỗi khi trong túi tích cóp đủ 5 hào. Và tôi thường được ngắm nhìn người hoạ sĩ tài hoa trong khoảnh khắc ngẩn ngui của một ly cà phê bốc khói.

Thoắt cái, mà những ngày ấy đã trở thành dĩ vãng xa xôi...

... Tôi hỏi hộp dừng lại nơi cây sữa cuối cùng của dãy phố. Quán cà phê Lá Thu nhỏ bé, mái ngói rêu mốc đầy lá vàng ngày xưa không còn. Thay vào đây là một quán bốn tầng sáng choang gương kính và ánh điện màu. Nhưng được cái là vẫn mang tên "Lá Thu cà phê".

Tôi bước vào. Một mình một bàn. Một cô tiếp viên có đôi chân trần trắng muốt mồm mỉm mang chai rượu đất tiền đến. Tôi hỏi tên người chủ quán cà phê ngày xưa. Cô dẫn tôi lên lầu. Một căn phòng nội thất phương Đông cổ. Cô dẫn tôi lên lầu. Một ông già râu tóc bạc đang ngồi uống trà bên giò lan tím cạnh song cửa. Đôi mắt sau tròng kính chớp chớp, ông nhận ra tôi, vồ vập thân tình.

- Những bức tranh ngày xưa còn không, thưa ông - Tôi nhìn suốt lượt bức tường.

- Không... Ông lắc đầu.

- Chúng đâu rồi?

- Chúng đã biến thành toà nhà nhiều gương kính này.

- Ông có nghĩ thế là với sự biến đổi, ông đã gặp thời, gặp vận, may mắn không?

- Không hẳn thế.

Ông già đưa tôi chén trà ngâu thơm ngát. Tôi băng khuâng chạnh nhớ mùi cà phê trong cái quán nghèo thuở nào.

- Người họa sĩ tài hoa xưa còn đến đây?

- Không. Ông ấy đã mất trước khi được thấy tranh của mình bán được nhiều tiền...

Đêm ấy uống hết nửa chai rượu do cô tiếp viên xinh đẹp nâng tận môi, tôi loạng choạng đứng dậy ra về.

Ông chủ quán tiến ra cửa, cầm tay hỏi:

- Tôi nghĩ là cậu buồn, và có giận tôi không?

Tôi mơ hồ lắc đầu:

- Không hẳn thế!

23. Người đàn bà khoanh tay mỉm cười - Nguyễn Phan Hách

Một buổi chiều, họa sĩ Khang dừng chân bên dãy đồi thông non có ngôi nhà nhỏ chơ vơ nhỏ xíu nơi đầu suối giữa trời đất mênh mang.

Khang đẩy cánh cổng tre nhìn mảnh sân đơn côi ngẫm ngập nắng vàng, đàn gà lách chích mổ tằm.

Khang quyết định sẽ trọ lại đây, sau nửa tháng lang thang các triền đồi trung du. Anh vừa bắt gặp cảm hứng.

Người đàn bà từ trong khuôn cửa trúc óng vàng bước ra ngõ ngang. Chị là chủ nhà, ở đây một mình và dãy đồi thông non bát ngát kia là của chị. Chị đã trồng nó ròn rã mỗi ngày một ít từ 20 năm nay, để thành rừng cây bây giờ. Rừng là vườn nhà của chị. Hàng ngày chị chăm sóc cho rừng khép tán và trồng thêm nữa, thêm mãi cho kín tất cả dãy đồi trọc mênh mang này. Chị trồng cho đến hết đời chị và rồi năm mồ chị sẽ đặt giữa đỉnh đồi thông kia.

Họa sĩ Khang vẽ chân dung chị. Anh đã phải dùng màu sương mai để tô mái tóc. Dùng màu thời gian, màu cô đơn, màu nỗi buồn, màu tuyết trinh vĩnh cửu để thể hiện gương mặt chị.

Chị ngồi đó trắng trong như ngọn suối cửa nhà, bông hoa hồng bạch đắm sương cầm tay, ánh mắt thăm thẳm trập trùng như rừng thông biếc.

- Anh cứ ở lại đây, vẽ xong tranh hãy về. Tôi sẽ bắt cá suối nấu canh rau sắng anh ăn.

- Cá suối nấu với mướp hương ngon hơn chị ạ - Khang chỉ những giàn mướp um tùm bờ dậu

Anh bỗng giật mình. Sao mướp xanh tốt thế mà chỉ toàn lá? Cầm có một quả nào!

- Nhà không có đàn ông đến cây cũng không ra quả - Chị mỉm cười, đùa vui.

Những người đàn ông, nhiều đàn ông lắm, thưở xưa họ đến vùn đồi này tập trận. Ngày ấy chị là cô gái 18 tuổi mới đến đây và trồng những cây thông non bé như những ngón tay dưới trời nắng chang chang. Mỗi cây trồng xuống, chị cứ mỉm cười một mình, tự đếm ứng với một người lính. Và khi cả rừng thông cao vượt đầu người, mọc tua tủa dãy đồi, chị giật mình trông thấy giống y như cả sư đoàn khoác lá nguyệt trang triển khai tập trận. Ngày ấy chị 18 tuổi, giữa một rừng đàn ông.

Cuộc chiến tranh giữ nước kết thúc lâu rồi. Rừng thông đã khép tán trập trùng, nhưng không có người lính nào về đây với chị. Họ trở lại các làng quê của họ, hay ở lại các thành phố nơi họ giải phóng. Và một số người đã ngã xuống. Phải. Đã ngã xuống. Vì thế nên chị ở lại đây mãi. Một mình.

Họa sĩ Khang nhặt các mảnh sành cắm vào các gốc mướp xanh mập. Anh nhớ lại hồi bé ở quê, bà nội vẫn làm như thế. Những mảnh vỡ sắc nhọn, cửa chích thế nào đó, dần mướp lớn thì bỗng dựng kết quả.

Ít ngày sau khi Khang đi, ngôi nhà của người đàn bà phủ rợp hoa vàng tối mắt, ong đen dập dìu bay lượn. Rồi những trái mướp treo trĩu trĩt. Đứng trước hiên, chị khoanh tay, mỉm cười.

24. Kể cấp - Đức Hải

Nghe tiếng Mẹ gọi dậy , nó vùng khỏi chiếc chăn ấm ... sáng nào cũng vậy. Cứ 5 giờ sáng nó phải dậy phụ giúp mẹ bán bánh. Mùa hè thì chẳng sao chứ mùa đông, quả là khó khăn. Một hôm, đang lúc bận rộn bán hàng, chợt có

tiếng nói:

- Ô ... kìa con chó lấy ổ bánh mì!

Con chó kẻ cắp mồm ngậm bánh đang chạy rất nhanh, có đuổi cũng không kịp. Đến giờ học, nó vội tới trường và cũng quên luôn chuyện lúc sáng.

Nhưng mấy hôm nay, ngày nào cũng mất đi một chiếc bánh mì, nó cho rằng thủ phạm chính là con chó lạ đó, phải cho nó một trận mới hả giận, nhưng mẹ nó lại bảo:

- Thôi con ạ! chắc nó bị bỏ đói, ta cho nó vậy.

Nó không đồng ý và quyết định cho con Vàng to khỏe, đẹp mã và nổi tiếng khôn ngoan của nó trừng trị. Quả nhiên sáng ấy đang lúc còn ngái ngủ bởi còn thừa khách hàng, nó giật mình nghe tiếng sủa rất to của con Vàng và vút một cái, nó xô tới con chó kẻ cắp đang tiến tới thùng bánh. Con chó lạ gây nhom sợ quá quay đầu co cẳng chạy bạt mạng. Không hiểu sao, con Vàng đuổi theo một đoạn, sủa lên rất to rồi quay lại. Có lẽ nó thương hại!

Chủ nhật được nghỉ học, nó nảy ra ý định theo dõi xem con chó đó của nhà ai. Nó bắt đầu sốt ruột thì con chó lạ xuất hiện. Nó vội vàng lấy chiếc bánh. Nó và con Vàng nhẹ nhàng bám theo. Qua một dãy phố đến chân cầu thang của một tiệm bách hóa, con chó lạ dừng lại trước một thằng bé còm nhom rách rưới, vẻ mặt bơ phờ, đang run rẩy vì lạnh. Chỉ nhìn là biết nó không nhà và đang bị ốm. Con chó lạ thả cái bánh vào tay chủ, đưa bé ăn một miếng lại bẻ một ít cho chó. Mải nhìn nên con Vàng chạy xô tới chỗ đó mà nó không kịp giữ lại. Thấy con Vàng, con chó lạ gầm gừ nhưng thằng bé quát im đi rồi bẻ miếng bánh cho con Vàng, Vàng ngửi ngửi, lưỡng lự, thằng bé lại tung miếng bánh nữa và găng mỉm cười:

- Ăn đi mày, tao chỉ có vậy thôi.

Thấy chủ tỏ vẻ thân thiện, con chó kẻ cắp cũng lại gần ngửi ngửi làm quen. Lát sau, hai con chó đã vui vẻ tranh nhau những miếng bánh mà thằng bé tung lên. Chúng ta đã là bạn của nhau thật rồi!

Trông cảnh tượng đó mắt nó bỗng cay xè...

25. Ngậm hoa - Phan Triều Hải

Hà nói: “Sang qua cạnh kia”. Đó là một cạnh lá rậm rịt, kiến bò lúc nhúc thành từng vệt dài, đen thẫm. Những con kiến cần cù quen thuộc, những cái lưng khom khom, cần mẫn. Hà đếm đi đếm lại những chùm xoài mẫm mẫm lẫn lóc trên thềm rồi la lên: “Còn thiếu một trái nữa”. Tôi vươn ra cái cạnh cô vừa chỉ. Có cả một lũ xoài con tím tím ở đó. Tôi lựa một trái ít xanh xao nhất, thả xuống. Hà nói to: “Đủ!”. Chân tôi vướng phải một nhánh cây con vắt ngang, được dính vào thân xoài vạm vỡ bằng một bông hoa trắng muốt. Hoa trang. Tôi ngắt bông hoa đó, ngậm lấy và tụt xuống như một con tắc kè. Có lần tôi đã nghĩ, người ta có thể đổi màu cho hợp với đời sống, nhưng có lẽ sẽ không ai có thể có lại được cái màu trắng ngần của bông hoa trang này. Không bao giờ.

Hà là người yêu mới của tôi. Cô không xinh, nhưng ngây thơ vừa đủ để tôi có thể yên tâm buông thả mình. Hà phủi những vụn tàn cây lá đậu trên lưng tôi, dịu dàng bảo: “Anh đi tắm đi”. Tôi cẩn thận đặt đóa hoa lên bàn cô. Nó lăn một vòng quanh cái cuống con như con vụn gỗ rồi dừng lại ở mép bàn. Tôi ra sau nhà. Trong thùng sắt, nước lạnh và có mùi rỉ sét. Tôi dội nước, thấy mình được dẫn dắt qua một thế giới khác, khác hẳn nơi tôi đang tồn tại đây với con đường đất đỏ đầy bụi lẫn nắng chạy ngang nhà và không còn muốn nghĩ ngợi gì nữa.

Tôi ngồi xếp bằng tròn trên cái sập gỗ sứt mẻ, thái xoài thành từng miếng mỏng. Hà chải đầu cho tôi nói: “Như rẽ tre”, rồi ra lệnh: “Quay lại”. Tôi quay lại, thấy khuôn mặt cô thật gần. Mũi tôi dài quá và vướng víu. Hà giăng ra: “Anh làm em ngạt thở mất”. Tôi mím môi lại, thấy mình vẫn là mình như mọi lần, dày dặn và tỉnh táo.

Hà đứng bên cửa sổ, nhìn ra cánh cổng già nua có đeo trể nải bên hông hộp thư bằng gỗ. Những lá thư tình điêu luyện của tôi sẽ được thả vào đó mỗi tuần, khi bóc ra hẳn chúng vẫn còn mùi ẩm mục. Không biết số phận những lá thư khác của tôi ra sao. Tôi không kiểm soát nổi chúng cũng như vẫn thường xuyên bất lực với tình cảm của mình.

Hà quay lại bên tôi, đôi môi chúm chím ngậm cánh hoa mỏng dính như một cánh tằm: “Có vị ngọt” – cô nói, đưa cho tôi những cánh hoa còn lại. Tôi nhận lấy, chạm nhẹ chúng vào đầu lưỡi. Hà vòng tay quanh cổ tôi, thì thầm: “Hãy nói yêu em đi!”. Tôi không trả lời được. Tôi chợt nhận ra rằng, tôi không có quyền trả lời cho những câu hỏi như vậy nữa. Mùi vị của hoa khiến

tôi chờ đợi. Cái vị ngọt tinh khiết, lắng đọng, hư hư thực thực ấy hình như tôi đã được nhận ở đâu đó một lần, duy nhất một lần trong đời.

26. Bố mẹ - Bùi Mai Hạnh

Cứ chiều chiều, thằng bé con ấy lại đến đứng lặng hồi lâu trước hai cái manocanh trong tủ kính tiệm may cuối phố. Hai manocanh một nam, một nữ bình thân nhìn nó. Không quan tâm đến ánh mắt vô cảm ấy, nó sung sướng khi thấy họ bên nhau.

Người đàn ông mặc comple đen, tay phải đỡ vào lưng người đàn bà mặc bộ váy áo trắng tinh. Đó là bố và mẹ trong ngày cưới. Một lần, hồi nó bé tí xiu, mẹ giải thích với nó thế. mẹ là cô tiên mà bố đã mang về cho nó từ một nơi rất xa. Nó yêu bố mẹ trong tủ kính như yêu bố mẹ ở nhà.

Ngày ngày hai lượt đi về. Bố chở mẹ, mẹ bế nó, chậm chậm lướt qua tiệm may. Bao giờ cũng thế, từ xa nó đã reo to: "Bố mẹ kia kìa! Con chào bố mẹ". Bố mẹ nó cười vang cùng tiếng reo của nó ngân lên như tiếng nhạc hoà vào buổi ban mai trong trẻo trên phố.

Thằng bé con vẫn đứng lặng bên gốc cây bàng trước cửa tiệm may, say sưa thì thầm với bố mẹ manocanh.

Đã lâu, nó không thấy bố mẹ đâu cả. Một sáng thức dậy nó thấy mình lơ lửng trên cái giường mênh mông. Bố mẹ biến mất khỏi đời nó như họ chưa từng có mặt trên đời.

Ông bà nội không sao bù đắp nỗi sự thiếu vắng ấy. Hai người không hề biết rằng, cứ chiều chiều thằng bé con lại trốn nhà tìm đến với bố mẹ manocanh của nó. Không quan tâm đến ánh nhìn vô cảm của họ, thằng bé sung sướng khi thấy bố mẹ bên nhau.

27. Gai thép - Vũ Thanh Hoa

Chúng tôi yêu nhau suốt thời sinh viên. Ra trường, vì một hiểu lầm nhỏ, tôi bỏ người tôi yêu, rồi lấy chồng. Thời gian trôi qua, tôi đã thành đàn bà.

Sáng nay trên đường tới chợ, xe tôi bỗng "xì" như một tiếng thở dài. Tôi dắt xe vào căn nhà ven đường có tấm biển VÁ ÉP HONDA, XE ĐẠP. Nào ngờ

đó chính là nhà chàng.

Phút gặp lại choáng váng. Chàng vẫn đẹp nhưng phong trần hơn xưa. Bàn tay kỹ sư sửa xe thô ráp, thơm thơm mùi nhựa vá, đưa những đường kéo sần sỏi trên miếng ruột xe đen đũi. Cái áo bảo hộ lao động bạc phếch, đứt nút, lộ đầy vẻ đàn ông quyến rũ...

Buổi tối, đang ngồi coi “Hồng lâu Mộng” với chồng. Tôi à lên rồi nói: “ Em phải đến nhà ngoại lấy thêm len rồi ngủ lại đây với cái Thoa”. Chồng tôi vẫn dán mắt vào tivi: “ Nhớ mặc thêm áo, mai về sớm gọi anh đi làm”. Tôi cài lại nút áo pijama cho chồng rồi ra đi như một con trộm.

Tôi núp bên gốc me xù xì gần cổng nhà chàng, đợi duyên may chàng có dịp ra phố. Phố chợ về đêm vắng tanh. Một gã say lạng choạng dừng xe, ném vào tôi hơi men: “ Dù không em?”....

Rồi cũng đến lúc chàng bước ra. Dường như cảm nhận được ánh mắt tôi vuột ve, chân chàng luống cuống. Tôi run rẩy, rón rén bước theo. Tôi muốn khẽ kêu tên chàng, nhưng lại muốn gần hơn nữa. Đến gần. Trời ơi! Tôi sẽ ngừng người! Chàng đang rải những chiếc đinh xuống đường!

Những cái gai thép đâm thẳng lên trời, nhoè nhoẹt ánh trăng, ánh điện!

28. Cuộc đấu ngoài võ đài - Tuấn Hoa

Những người chơi họa mi đều thích gọi con chim mình nuôi ngắn gọn là “mi”. Có người nuôi để thưởng thức tiếng hót, người khác nuôi để chơi, lại có người đi bắt và thuần dưỡng họa mi để bán.

Ngày trước khi còn ở Hà Nội, ở xóm tôi có một người bạn rất mê họa mi. Đó là ông Thái Giang. Ông có thể nói về họa mi suốt ngày không hết chuyện, say sưa như đó chính là một phần không thể thiếu được trong đời ông. Nỗi đam mê đó đã lây sang tôi từ lúc nào không biết. Ông dạy cho tôi cách bắt họa mi, cách thuần dưỡng con mồi mới bắt được, cách huấn luyện và tuyển chọn con nào để chơi, con nào chỉ nuôi làm cảnh. Chúng tôi có chung nhiều kỷ niệm, nhưng sâu sắc nhất là kỷ niệm về cái chết của một con họa mi mà chúng tôi quý nhất. Tên nó là Bông Lau.

Họa mi ưa sống nơi sườn đồi thoải thoải đổ xuống thung lũng, nơi có khe nước và những bụi cây lúp xúp. Chúng sống từng đôi theo địa bàn nhất định.

Có thể đó là một con suối nhỏ, cũng có thể chỉ là một rặng cây. Ấy vậy mà đôi bên hàng xóm không bao giờ cố tình xâm phạm lãnh địa của nhau. Nếu có thì cuộc chiến chắc chắn sẽ nổ ra. Hai con trống lăn xả vào nhau quyết đấu trong sự cổ vũ công cốc của hai con mái. Dựa vào tập tính đó, người ta bẫy họa mi bằng con mồi đã được huấn luyện kỹ, nhốt trong lồng sập. Khi con mồi lên tiếng, chủ nhân của vùng đất sẽ đáp lời ngay và lao tới để tấn công kẻ xâm phạm. Thường con ở ngoài không lao vào đánh ngay mà dùng cách đối thủ năm, bảy mét để quan sát. Trước là đấu khẩu, sau mới đấu võ. Hễ con ở ngoài chạm phải cần bẫy là xong việc. Nó đã bị bắt. Chúng tôi đã bẫy được đến mấy chục con. Chỉ có một trường hợp duy nhất cuộc chiến xảy ra cực nhanh. Con mồi vừa lên tiếng, một bong xám đã vút tới và lao thẳng vào lồng bẫy có kẻ khiêu khích núp bên trong. Khi bắt con chim ra, ông Thái Giang kêu lớn: “Thần Điều!”. Ông giảng giải cho tôi: “Họa mi đa số trông mắt màu thiên thanh. Con nào ngũ trường (mỏ, cổ, thân, cánh và chân dài) thì đáng đẹp, nhanh nhẹn. Được vậy mà chân gân hươu, móng mèo, mí mắt dày là chim hay. Thêm trông mắt màu nâu là chim quý, còn màu lửa thì cực quý vạn con có một”. Ông ôm nó run rẩy như đang giữ một báu vật. Chúng tôi đặt tên nó là Bông Lau vì trong thung lũng nơi ấy có nhiều bông lau tím ngắt.

Sau thời gian thuần dưỡng. Bông Lau mau chóng trở nên nổi tiếng. Nó có dáng đứng oai dũng, hai chân choãi ra trên gióng đậu, ưỡn ngực ngẩng cao đầu ngạo nghễ. Tiếng hót của nó vang và khỏe. Trên sới đấu, vào trận nó thường gân cổ gào lên đe dọa đối thủ (dân ghiền chơi mi gọi là tiếng “quát”). Nhiều con sợ hãi, im re bỏ cuộc. Con nào lì lợm dám nhảy vào cửa chuồng cũng không chịu nổi những chiêu đánh ác liệt của nó. Bông Lau nhiều năm liền là võ sĩ số một, không có đối thủ.

Thế mà nó lại chết bất đắc kỳ tử trong một cuộc chiến không chính thức. Lần ấy chúng tôi bẫy được một con mi tướng mạo thô kệch, chỉ được cái gan lì. Khi con Bông Lau cất tiếng hót, nó liền đáp lời. Bông Lau ngưng lại tỏ vẻ ngạc nhiên, rồi gân cổ quát. Anh mộc kia nào có hiểu gì, mỗi con một lồng treo xa nhau thì cũng giống như trong rừng mỗi anh một khoảng, làm gì có nhau. Nó lại đáp lời, cũng hiên ngang trên gióng đậu của mình như trên cành cây quen thuộc vững chãi trong lãnh địa của nó. Trông nó cực mịch như hòn đất và cũng trơ như thế. Bông Lau tức giận gào lên đến nghẹt thở. Nó đứng chết trân trên gióng đậu, mép ứa máu. Con mộc lại đáp lời, nó nghiêng ngó nhìn rồi thản nhiên đứng rìu lông. Không thấy tiếng quát nữa, con Bông Lau

vỡ tim mà chết.

29. Đoạn kết ngắn ngủi - Đình Quang Hòa

Đám đông lặng phắc chờ tòa tuyên án.

“Tử hình!”. Mọi con mắt đổ dồn lên bị cáo. Không biết những con mắt ấy đang nghĩ gì. Và tất cả lại chuyển sang người đàn bà mặc bộ đồ đen bằng nhung rất dài các đang ngồi ở hàng ghế đầu bên phải, bởi bà ta đang chồm lên, hai tay hướng về bị cáo, miệng không ngớt gào “Con ơi”. Người đàn ông ngồi bên cạnh trong bộ comple sang trọng, cũng màu đen, ghìim nổi xúc động đến biến dạng cả mày mặt, đứng lên theo người đàn bà, nhẹ nhàng kéo bà ta ngồi xuống.

Hai viên cảnh sát bước đến bên bị cáo. Bị cáo còn rất trẻ, vừa tròn mười tám, má bung ra sữa nhưng cố giữ vẻ lạnh lùng bất cần. Cái thói hung hăng chưa nếm trải đời ấy khiến những mái đầu điểm hoa râu chỉ biết lắc nhẹ ái ngại, thương và trách nhiều hơn ghét. Hắn xoay gót thành thực như một người lính, bước ra khỏi vành móng ngựa. Mắt hắn dừng lại nơi người đàn ông và đàn bà mặc đồ đen. Những tiếng lảm nhảm “con ơi!” như mất trí của người đàn bà và cái giờ tay buông nửa chừng về phía hắn, cùng cái nhìn đau đớn của người đàn ông hay là cái màu đen sang trọng của trang phục đã khiến hắn nhúm mày lại? Chỉ một giây thôi, hắn quay gót bước vào giữa hai viên cảnh sát.

Vừa lúc đó, một bà cụ hơi khòm từ dưới lập cập chạy đến bên hắn. Chiếc áo nâu quê mùa của bà nhàu nhĩ, vài vết lấm lem nơi vạt áo. Bà xô bật viên cảnh sát, ôm lấy vai bị cáo. Vì thấp, bà phải vít cổ hắn xuống, hai tay bà run bần lần khắp mặt hắn, cả vào hai mắt khiến hắn phải nhắm mắt lim dim. Tay của bà cụ để lại trên mặt hắn vài vết nhẹ lem nhem. Hắn cúi đầu, đứng lặng yên như đang sám hối. Đôi mắt hắn lặn ra hai giọt nước, miệng hắn lắp bắp: “Bà, bà!... Cháu thương bà lắm!” Hai viên cảnh sát tần ngần, rồi chợt nhớ tới nhiệm vụ, cúi kính đẩy hắn đi, khiến bà cụ hẫng hụt. Hắn khựng lại, nhưng liền bị đẩy đi thô bạo hơn. Lúc đó không biết từ đâu một con chó to lưng lừng, rõ nòi béc giê, lao tới. Nó hực lên một tiếng nhảy chồm lên bị cáo, rồi rít xục cái mõm dài đen lên khắp cổ, lên khắp khuôn mặt hắn. Hắn đứng liêu xiêu chống đỡ “khôì thịt” đang sục sôi. Hai tay hắn ôm choàng lấy cái cổ của nó, cái cổ vẫn còn lủng lẳng một đoạn xích. Mặt hắn dần ra, trông thật ngây

thơ, miện hấn nở nụ cười. Con chó thè cái lưỡi dài, ướt hồng liếm vào hàm răng trắng rất đẹp của hấn. Hấn cứ để yên, để yên...

- Lucky! Một tiếng quát quyền vang uy lên. Con chó sững lại, tuột khỏi người hấn, đầu nghênh về phía tiếng gọi. Nó cứng người khi nhận ra chủ nhân của nó – Người đàn ông mặc bộ comple màu đen.

30. Mẹ tôi không còn chảy nước mắt - Trịnh Bửu Hoài

Cha tôi đến trường học rất ít, chỉ hết tiểu học, nhưng ông chịu khó nghiên cứu thêm nên thâm Nho, hiểu triết học Tây... Họ hàng và xóm giềng mỗi lần có việc khó thường đến hỏi ông. Từ chuyện quan hôn tang lễ đến các biến dịch thời cuộc. Người ngoài cẩn trọng, tin tưởng. Người trong họ quý mến, kính nể. Anh em tôi lớn lên, người có vợ, kẻ có chồng, lắm lúc lục đục xảy ra, cha tôi đều dàn xếp êm thấm.

Khi ông qua đời, mẹ tôi quá hiền yếu nên luôn bất lực trước sự bất hòa của con cái. Ông bà chỉ để lại có hai mẫu đất của tổ tiên và mấy cái nền nhà có vườn tược. Thế mà trong bảy anh em chúng tôi, ngoài anh Hai và thằng Út lập nghiệp ở xa không ngó ngang đến của cải, còn lại năm người tranh ăn trên huê lợi đó. Mặc dù trước khi mất, cha tôi đã phân chia rạch ròi, nhưng các anh chị tôi làm đảo lộn tất cả. Mẹ tôi lúc ngã bên này, khi nghiêng bên kia, nên càng rối rắm. Anh Hai tôi và thằng Út để hết phần thừa hưởng cho những người còn lại, sinh thêm mối bất hòa vì chia chác không đều. Tình hình gia đình tôi căng thẳng, luật pháp địa phương không xử lý được vì nhiều kẻ hờ lại lắm uốn éo. Tôi phải vọt lên Sài Gòn cầu cứu với anh Hai. Anh Hai tôi là giáo sư, tiến sĩ đang giảng dạy tại một trường đại học lớn. Anh tôi về, bỗng chốc như sa vào mê hồn trận. Ai cũng nói phần phải và ai cũng có lý cả. Anh tôi lúng túng thật sự. Ngoài các luận thuyết, danh ngôn, anh tôi rất mờ ơ về cách xử thế, nhất là đối với nông dân. Anh đành nhắm mắt bịt tai rút về Sài Gòn như kẻ lánh nạn, bỏ mặc mẹ tôi khóc vì cảnh huynh đệ xáo xào.

Sự bất hòa lên cao, suýt gây ẩu đả. Tôi vội vàng bay lên thành phố cầu cứu anh Hai một lần nữa. Anh lắc đầu bảo đừng để chuyện nhỏ nhất đó vương bận tới anh. Anh đang bận soạn thảo một công trình lớn phục vụ nhân sinh. Cùng đường, tôi chán nản ghé qua thằng Út, đang là phóng viên của một tờ báo tỉnh lẻ. Nghe tôi trình bày, nó thu xếp về ngay.

Thằng Út không vôi hạp gia tộc như anh Hai tôi. Nó đi gặp từng người và khen ngợi ai cũng xử sự đúng cả. Mọi người đều hài lòng và mến phục nó. Đến khi hạp mặt, nó kêu gọi anh chị em vì cái chung mà nhường nhau một chút. Nó dẫn chứng những chuyện ở đâu đâu nhưng anh chị tôi đều thấm thía. Thế mà ỏn.

Nhưng chỉ tháng sau, cuộc tranh chấp bắt đầu tái diễn. Tôi vôi cầu viện thằng Út về. Lần này, nó đi đến từng người bảo rằng ai cũng sai cả. Nó làm cho mọi người có cảm giác mình quá ích kỷ, hẹp hòi, nên khi hạp gia đình, ai cũng muốn chứng tỏ mình là người bao dung, độ lượng. Thế mà êm.

Một năm sau, từ chuyện không đâu, mối bất hòa bỗng rộ lên. Thằng Út về, nó lại khen, khen rất có lý, dù tôi thấy có kẻ sai người đúng. Rốt cục lại hòa thuận.

Cứ thế, thằng Út làm cho cuộc sống gia đình tôi êm thấm. Mẹ tôi không còn chảy nước mắt.

31. Tiếng hót chim sơn ca - Nguyễn Văn Hoan

Trời thu, nắng đẹp.

Tôi đẩy cổng bước vào vườn nhà người bạn chơi chim. Ông chủ reo to:

- Nhà văn! Ai báo mà biết đây?

Thấy tôi ngơ ngác, ông cười vui:

- Vô tình hả? Càng hay!

Ông quay lại nói với người khách đầu bạc:

- Có thể... điềm lành cho ta đây.

Chúng tôi ngồi trên thảm bẹ ngô trải trên nền cỏ dưới bóng một cây nhãn cổ thụ. Đang say mê thưởng thức hương vị thơm đậm của nước chè trong cái chén hạt mít mộc, tôi bỗng nghe tiếng hót của họa mi. Tiếng hót vang động, vui tươi, rộn rập.

- Họa mi hót được nhiều giọng thật! – Tôi thán phục.

Xem ra câu nói của tôi nịnh được ông chủ ít nhiều, ông cười khà khà. Rồi

ông thổi sáo miệng theo nhịp điệu nào đó. Con họa mi ngừng hát, vươn người lắng nghe. Ông thổi vài tiếng nữa, nhẹ như gió thoảng qua. Nhưng con họa mi bắt nhận được ngay, nó đáp lại bằng những chuỗi âm thanh êm ái. Nó hát ngập ngừng, có ý nghe ngóng, tiếng cao dần, lạnh lớt. Sau lần sáo miệng thứ ba của ông chủ, tôi thấy con họa mi đứng thẳng người, rướn ngực cất lên một bài ca nhiều thanh sắc cao sang.

Tôi ngỡ ngàng, bình thường trông tướng con họa mi rất dữ, sao bây giờ nó dịu dàng đến thế? Biết được ý tôi, ông chủ lại cười khà:

- Từ hiền nhân quân tử đến những kẻ quê mùa cục mịch, phàm đã tán gái thì ai nấy cố lên giọng ngọt ngào, quyến rũ. Ban này tôi phải giả tiếng chim mái đây.

Chúng tôi ồ cười, cũng chẳng tự hỏi cười mình hay cười con họa mi háo sắc bị lừa. Ông chủ lại nẩy những tiếng sáo miệng ngắn. Con họa mi quay ngoắt đầu, lơ lảo nhìn quanh. Đến nhịp sáo thứ hai, nó nhảy chồm chồm về bốn phía, mắt long lên, các ngón chân quắp chặt nan lồng như muốn phá tung ra. Rồi nó hát liên thoảng, những nhịp ngắn, dữ dằn. Chỉ một tiếng nó mà vang cả khu vườn như có rất nhiều con đang chành chọc với nhau.

- Ông nói đến chất dữ dằn của nó thì đây – Ông chủ bảo tôi – Tôi giả tiếng chim trống, nó vội vàng khăng định quyền chủ lãnh địa của nó, đe dọa đối phương. Còn tiếng hát của nó lúc ông mới đến là tiếng hát phơn phơ, phơn phơ khi được tắm mát, được ăn ngon...

Ông cười, quay lại với mấy người khách, lắc đầu:

- Mời các ông đến nghe tiếng sơn ca tôi lại đi giới thiệu họa mi ... Thôi, âu cũng là cái sự đời!

Thấy tôi không hiểu, ông khách đầu bạc giải thích:

- Chúng tôi hâm mộ tiếng hát của chim sơn ca, đã nhiều lần đến châu chực ở đây cả buổi rồi lại về không. Nghe nói độ này con sơn ca hay hát vào quãng 10 giờ sang, hôm qua chúng tôi đến đây từ 9 giờ. Mãi đến hơn 11 giờ trưa nó vẫn lặng thinh. Chúng tôi vừa ra về thì nó hát, tiếc thật! Hôm nay quyết chờ cho kỳ được.

Tôi thấy lòng phấn chấn, nói góp:

- Tôi cũng từng được nghe nói về tiếng hót cao quý của chim sơn ca và cũng chưa một lần được thưởng thức. Liệu ông chủ có thể giúp chúng tôi không? Như với con họa mi ấy....

Ông lắc đầu, nghiêm chỉnh:

- Khác với các giống chim khác, con sơn ca không hót để mời chài con mái, không hót vì miếng ăn ngon, không hót vì chuyện tranh giành, thù hận. Nó chỉ hót khi nó thích hót, không có cách gì kích thích được nó.

Ông lim dim mắt, giọng mơ màng:

- Và khi hót, nó không cần biết những gì ở xung quanh... Toàn thân nó rung lên, mỗi sợi lông đều rung, nó từ từ bốc thân lên cao tới khi lưng chạm vào nan lồng lại từ từ hạ xuống... Còn tiếng hót... Trời! Tiếng hót...

Một lát im lặng, mọi con mắt đều hướng về phía một cái lồng cao, đan rất đẹp đặt ngay trên mặt đất chỗ có bóng nắng lấp loáng. Bây giờ tôi mới thật sự để ý thấy một con chim nhỏ, màu nâu nhạt đa tha thân tìm bới đám cát rải trên đáy lồng, con chim hiền hòa, giản dị, vẻ ngoài không có gì đáng để ý.

- Nó giống con sẻ đồng quá nhỉ! – Tôi thốt lên.

- Đúng vậy! – Ông chủ khẳng định – Bình thường nó cũng hay kiếm ăn lẫn trong đám sẻ đồng, ít người phân biệt được nó là sơn ca. Bọn đánh sẻ cũng thường bắt lẫn nhiều sơn ca, với họ thì chim là để vật long, buộc thành từng xâu mười con, mang bán ở chợ Bắc Qua với giá năm trăm đồng một con...

Giọng ông khàn đi sau chuỗi ho khan:

- Có lần nhìn những xâu chim đó, tôi đã ứa nước mắt, không biết trong số này có bao nhiêu con sơn ca!

32. Khoảnh khắc trong mơ - Trần Hữu Kim Hoàng

Chị là giáo viên đã thành đạt trong nghề. Ngoài lương bổng chị còn thừa hai vườn cây đặc sản do cha mẹ để lại. Cuộc sống đầy đủ quá đi chứ! Không, thế mà vẫn thiếu!

Chị ao ước có một mái ấm gia đình để ngoài giờ dạy, chị sẽ được làm một người vợ, một người mẹ. Vậy mà nó lại lớn lao quá đối với chị. Chị đã

ngoài bốn mươi rồi. Một ngày nọ, chị thông thả đạp xe đến trường. Một chiếc xe máy tông phải chị. Người chủ xe tức tốc đưa chị đến ngay bệnh viện tỉnh. Kết quả chị bị gãy xương đùi.

Biết chị không có ai là thân nhân họ hàng, người ấy ở lại bệnh viện để chăm sóc chị. Đây là một gã đàn ông tuổi khoảng năm mươi. Ông ta chăm sóc chị rất chu đáo: Từ miếng ăn thức uống đến mọi thứ sinh hoạt khác. Những bệnh nhân cùng phòng ai cũng lầm tưởng chị với ông ta là đôi vợ chồng. Họ thường khen: "Chồng thương vợ quá! Chăm sóc vợ cẩn thận quá!" Ông ta lặng thinh còn chị cảm thấy hạnh phúc thật sự. Khi mới đưa vào viện, chị rất hận ông ta. Trước sự chăm sóc nhiệt tình và lời nhận xét của những người xung quanh, chị không còn hận nữa. Chị nghe như tim mình ấm lại. Hơn một tháng điều trị, vết mổ ở chân để sắp xương lại đã lành. Bác sĩ khuyên chị nên luôn tập đi để chân mau bình phục. Ông ta là người duy nhất tập cho chị nhắc từng bước. Cả tháng nằm trong phòng, hôm nay được nhìn thấy khoảng trời xanh và bên chị là người đàn ông đã tận tụy săn sóc, chị thấy đất trời đẹp lạ lùng và lòng chị rộn rã hẳn lên. Ông ta dìu chị trước băng đá trước hành lang bệnh viện. Họ vui vẻ ngồi trò chuyện bên nhau. Và một lúc sau... chị gục đầu vào vai ông ta...

Chị được xuất viện, về đến nhà, trừ những lúc bạn bè và học trò đến thăm, chị cảm thấy cô đơn nhiều. Chị thầm nghĩ giá như chân mình chậm khỏi! Ông ta mang đến cho chị đôi nạng gỗ để chị tập đi cho dễ dàng. Đi bằng đôi nạng gỗ sao chị thấy khó nhọc quá! Phải chị có người ấy bên cạnh để dìu chị tập đi! Mỗi chập tối, ông ta đến thăm và mang thức ăn ngày hôm sau đến cho chị. Ngồi bên ông ta, chị thấy ấm áp và vui vẻ lạ thường. Ông ta khuyên chị nên cố gắng tập đi, chỉ thời gian ngắn thôi, chị sẽ trở lại bình thường. Lúc đó ông ta sẽ làm lễ cưới cùng chị.

Buổi trưa hôm ấy, chị gọi thằng bé bán kem vào mua. Thì ra đây là đứa học trò cũ của chị ba năm trước. Năm nay nó đã học lớp tám. "Thanh à, nghĩ hè em không đi học thêm sao?". "Thưa không cô ạ!". "Tại sao vậy?". "Gia đình em đã sa sút rồi, ba em vừa mất việc, ở hăng cho biết cả tháng nay ba em không đi làm nên người ta cho nghỉ". "Vậy ba em đâu?". "Em cũng không biết nữa, cứ vài ba ngày ba em lại về nhà một lần, lấy ít tiền rồi vội vã ra đi, ai hỏi ba cũng bảo là đi có việc riêng. Hiện giờ mẹ em mắc nợ nhiều lắm. Mỗi ngày nay ba em ở nhà và luôn gây chuyện với mẹ em. Ba cương quyết

bán nhà và đòi ly dị". Thằng Thanh bán kem nức nở khóc, chị đỡ mãi nó mới nín. Chị cho nó một số tiền và giục nó đi bán nốt số kem còn lại.

Thằng Thanh bán kem đi rồi, lần bước về nơi bàn viết, mở tủ tìm lại cuốn sổ chủ nhiệm lớp ba năm về trước. Chị giở từng trang, tìm lý lịch từng đứa học trò. Chị choáng váng khi biết Huỳnh Thanh là con của Huỳnh Phúc. Huỳnh Phúc chính là ông ấy, là người sắp sửa đem lại hạnh phúc cho cái tuổi tứ tuần của chị. Chị khuyu xuống sàn nhà nức nở khóc. Đây là lần đầu tiên trong đời chị khóc nhiều như vậy.

... Chị cắn chặt môi gượng dậy, lòng chị rối như tơ vò. Huỳnh Phúc đến với chị bằng tình yêu thật sự và không hề vụ lợi. Chị phải làm gì trước nghịch cảnh éo le này? Đến với phúc hay trả Phúc về cho gia đình. Ngoài bốn mươi rồi. Có cơ hội nào nữa không? Chị suy nghĩ thật nhiều, thật nhiều...

Trời sắp tối, chắc Phúc cũng sắp đến với chị. Chị đến bàn viết cho Phúc lá thư. Chị mở tủ lấy hai lượng vàng gói cẩn thận vào phong thư. Đến bên góc nhà, chị nhặt một chiếc nạng gỗ. Chị buộc chặt phong thư có số vàng vào chiếc nạng và đặt nó ngoài cửa. Chị vào nhà cẩn thận khoá chặt chốt cửa, cắt luôn cả cầu dao điện. Trong nhà tối om và chị lên giường nằm...

33. Cam ngọt - Phạm Sông Hồng

Ra khỏi Hà Nội đến mấy chục cây số mà tôi vẫn chưa tin là mình đang đi xa. Trong khi người đàn ông ngồi bên tôi đã kịp mang cam ra bóc. Chắc anh là người hay đi: về mặt thần nhiên anh vừa bóc cam vừa thuyết minh thật rành rọt những địa điểm xe đang qua. Anh niềm nở mời tôi, mời mọi người trong xe ăn cam.

Đã lâu lắm chẳng có người đàn ông nào bóc cam mời tôi hay một cái gì tương tự.

Tôi vừa muốn giữ lại vừa thèm được ăn những múi cam ấy.

Có một mảnh đời khác như vừa thức giấc.

Tôi từ từ đưa múi cam lên môi.

Ngọt quá!

...

Gần mười năm nay tôi chẳng đi đâu. Bồn phận làm vợ, làm mẹ đã nhốt tôi trong cái lồng gia đình không khóa mà thật chặt.

Đêm qua tôi đã ngồi ghi gần hết hai trang giấy những việc cần làm trong mấy ngày tôi đi vắng cho hai bố con, thế mà tôi vẫn chưa yên tâm.

Gần mười năm đang từ người ưa đó đây tôi bỗng rất ngại đi. Chỉ đêm qua, cái cảm giác muốn đi trong tôi mới thật rõ ràng: hồi hộp, háo hức và sung sướng và tủi thân. Cả chồng cả con, chẳng ai thiết nghĩ đến chuyến đi của tôi. Hình như người đàn bà luôn cô đơn với chính mình và luôn phải tự vượt từ nỗi cô đơn này đến nỗi cô đơn tiếp theo. Tưởng như không bao giờ hết.

Hay đàn bà đồng nghĩa với cô đơn?

Lúc tối tôi cứ chờ xem con trai có nắn nì tôi ở nhà không nhưng học xong bài nó mang bàn cờ ra và rủ tôi chơi. Còn nhiều việc phải làm nhưng tôi vẫn chơi với con một ván và cố tình để mình thua. Mai nó sẽ ở nhà không có tôi.

...

Chúng tôi đến nơi lúc bốn giờ chiều.

Tôi được xếp ở chung phòng với một chị độc thân. Là tôi cứ gọi thế chứ không biết chị có độc thân thật không. Người chị như cần đi vì dôn nén và ở chị vừa có vẻ tự tin của một người sẵn sàng đối phó với mọi thứ, vừa thoáng vẻ yếu đuối của người không được ai chở che. Tôi bỗng muốn được làm một cái gì đó cho chị.

...

Tôi dành rất nhiều thời gian "vi chỉnh" hai vôi nước nóng lạnh để được thật đúng độ ấm như mình muốn. ở nhà giờ này, khoảng năm giờ chiều, là lúc tôi hí húi bên cái bếp than tổ ong. Tôi hít không biết bao nhiêu lượng cacbon ôxít để chồng tôi có được cốc bia ở bữa cơm chiều, để sáng sáng thằng con tôi được ăn không phải cái bánh mì sưng mà là có ít ruốc như nó vẫn thích. Chiều chiều, hai bố con tắm rửa sạch sẽ xong thì cũng là lúc mâm cơm đã dọn ra. Hai người đàn ông một từng trái, một ngậy thơ cứ vừa ăn vừa kể với nhau đủ thứ chuyện, thật thoải mái.

Lúc ấy mới là lúc tôi được đi tắm.

Và khi tôi vào mâm thì cơm canh đã nguội, chẳng có ai để trò chuyện. Hai

người đàn ông đã ngồi bên máy thu hình.

Vậy mà hôm nay, vào giờ ấy tôi lại đang được tắm. Mà lại tắm từ vòi nóng lạnh chứ không phải một gáo nước sôi đủ cho một chậu nước lã theo hình thức đong đếm, cổ xưa như chính ngôi nhà của tôi. Tôi tự nhủ: phải tranh thủ tắm thật đã trong những ngày ở đây.

Cộc... cộc... cộc...

- Các chị cứ ở đây, lúc nào đi ăn cơm chúng tôi sẽ gọi - Tiếng người đàn ông ấy thông báo.

Rồi bước chân anh dần xa.

Có người nào đó lo bữa cơm chiều cho tôi lúc không ốm đau?

Ba trăm sáu mươi năm ngày nhân với gần mười năm. Với những ngày bị băng huyết nằm đợi chờ chồng đi làm về nấu cơm mà chồng thì về muộn vì... "phải đánh nốt ván cò". Với những tháng ngày dài dằng dặc đi bốc thuốc rồi sắc thuốc cho chồng, mùi thuốc bệnh ngai ngái ngạt thở...

...

Chị bạn cùng phòng đã đi nằm.

Tôi mở cửa ra ban công. Ngoài kia là vườn cỏ cây nguyên sơ, gần như hoang dã. Những bông hoa dại trắng li ti cứ đung đưa đung đưa theo gió ru chiều. Rồi chuối, rồi đu đủ, rồi dứa dại, gặp đâu mọc đấy vô tư. Và cỏ, bạt ngàn những cỏ là cỏ. Giá tôi còn là tôi mười năm trước, chắc chắn tôi đã nằm lên cái thảm cỏ có mùi đất ẩm nồng và ngửa mặt hưởng cái bao la ngợp thở để thấy mình vô cùng nhỏ nhoi và đầy tự tin đến có thể giang tay ôm gọn cả bầu trời...

Nhưng trước hoàng hôn hình như đến hoang dã cũng phải buồn: những bông hoa trắng cứ nhạt nhòa và lẫn dần vào đêm.

Không hiểu giờ này có bao nhiêu người đàn bà được thấy những bông hoa dại ru chiều buồn và thấy chiều đang ngủ?

Có mùi hương trầm xa mà rất gần.

Nhà ai đó có việc hay đang cầu xin điều gì mà hương thơm da diết cả với người trần gian.

Tôi bỗng thấy như mình chẳng cần cho ai.

Hốt hoảng, tôi quay vào phòng đóng cửa lại.

34. Cái huyết - Phạm Sông Hồng

Gió giật mạnh.

Chiếc xe đạp như đứng lại. Cái lồng chim trong tay tôi như bị lôi tuột đi. Con chim nhảy hoảng lên trong khoảng không gian chật hẹp ngàn gió. Không thể để con chim ốm được khi tôi và nó vừa mới quen nhau: tôi đón nó từ nhà người bạn về.

Dừng xe, tôi quay lưng ra chiều gió chắn cho chim. Nhưng gió mỗi lúc một mạnh và liên tục đổi chiều.

Có lẽ hơn cả là đi thật nhanh ra khỏi quãng đồng này và tìm đến một cái quán gần nhất.

Đang đi tôi thấy một cái hồ sâu và dài. Một cái huyết đào sẵn.

Tôi vội thả lồng chim xuống đó. Với năm phút tránh gió chắc đủ để con chim theo tôi đi tiếp.

Ào ào ào ào ào ào...

Ngày mai không hiểu ai sẽ nằm xuống kia? Người ấy là đàn ông hay đàn bà? Người ấy bao nhiêu tuổi? Và người ấy ra đây mang theo sự nuối tiếc một cuộc đời hạnh phúc hay thở phào vì đã trút được gánh nặng trần gian? Đất đã ôm trong lòng mình bao nhiêu ước mơ đẹp để không thành và bao nhiêu tội ác chưa kịp thực hiện?

Gió vẫn cong mình lao vun vút...

Tôi nhìn xuống vòng tay của đất đang giang sẵn chờ đón. Ừ mà sao tôi không thả xuống đó một chút nhỉ?

Nhắc cái lồng chim lên một chút, tôi thả người xuống cái huyết đào sẵn và nằm xuống. Lặng gió quá!

Nhưng không hơn một phút sau tự nhiên tôi thấy lạnh gai hết cả người. Đúng rồi, giờ đây đất như không còn là bạn nữa. Nó sẽ chỉ biết vui, biết chôn. Đất ở

đây không làm ra sự sống. Dù trên kia gió có đuổi ta thì gió vẫn là bạn ta, làm cho ta phải mạnh hơn để tồn tại.

Rồi tôi ngồi phất dậy, lên khỏi cái huyết. Phải đi khỏi đây ngay.

Gió vẫn cản chúng tôi. Nhưng tôi cứ đi. Tôi đạp xe như khỏe hơn.

Một lúc sau tôi thoát được tâm trạng hoảng hốt. Tôi không còn thấy gai lạnh. Và tôi cũng chẳng còn sợ cái chết như lúc ở dưới huyết.

Dù chỉ một chút thôi.

Để không là xa lạ ...

35. Đứa con chung - Triệu Huân

Khi vượt biển đào tẩu, gã là thiếu úy thuộc tiểu đoàn biệt động Cọp Vàng. Giờ đây, John Kim là một nhà kinh doanh giàu có bậc nhất thành phố Spielberg. Công thành danh toại, song vẫn có nỗi buồn "chí tử" là không con.

Y đã tìm kiếm chữa chạy qua nhiều vị danh y, tìm vận may ở nhiều loại đàn bà: trắng, vàng, đen, đỏ... nhưng vẫn thất bại. Nhà triệu phú độc thân hy vọng có một giàu máu khỏe mạnh của thời trẻ trung, phóng đảng còn rơi rớt lại ở vùng Bình Phước? Chuyến viếng thăm cố hương với ý nghĩa tìm lại cội nguồn được trù liệu rất công phu. Có một cáo thị cho thân bằng cố hữu, dĩ điểm, nhân tình, những ai dạn dít với chàng thiếu úy cách đây trên hai chục năm, mà phúc đức được đưa con thì ngài John Kim sẽ bảo lãnh cho đi Mỹ hưởng vinh hoa phú quý!

Gần như cuộc "thử hài" trong truyện cổ tích! Nửa tá thiếu phụ có lần hân hạnh... vong thân hoặc bán dâm, hôn hít hoặc mới tán tỉnh đã dẫn "con" đến nhận "ba"! Dĩ nhiên, tất cả phải được chứng minh. Có hai bác sĩ của nền y học nổi tiếng nhất thế giới tức trực xét nghiệm máu, kiểm tra ghen.

Cả nửa tá con "rởm" bị khoa học loại bỏ! Bù lại họ được nhận món quà an ủi trăm đô! Còn người cha "hờ" thì vô cùng thất vọng.

Năm ngày sau, người đàn bà cuối cùng đưa con đến. Nghe chuyện thử máu bà gạt đi và tiến đến trước mặt John Kim.

- Ông nhận ra tôi không?

Nhà triệu phú lau lại kính nhìn bà, bỗng thất sắc, giọng lạc đi:

- Thừa bà, nếu tôi không lầm...

- Ông không thể lầm. Bảy lần cưỡng hiếp tôi trong trại giam là những ấn tượng mãnh liệt hơn vào nhà chứa! Vết răng tôi còn để lại trên cổ ông. Song may cho ông là giọt máu hận thù lại nở hoa kết trái!

Con ông đấy! Bà chỉ chàng trai đứng ngoài hành lang.

John Kim đứng dậy đi ra phía cửa. Khuôn mặt người thanh niên là phiên bản thiếu thời của y. John Kim nhào đến đặt hai tay đầy nhẫn hạt xoàn lên đôi vai vạm vỡ của chàng trai.

- Con của ba!... Con trai của tôi!

Bộ mặt kiêu hãnh và cái nhìn im lặng khiến ông ta phải rụt tay lại.

- Sao con không nói gì! Ta là ba của con đó! Má đã xác nhận mà con không tin sao! Xin bà hãy nói rõ cho con đi!

- Nó đã tin nhưng còn phân vân. Nó muốn được thử máu...

- Không cần! Có một thứ linh cảm huyết hệ mà không máy thử nào chính xác bằng... Và lại đây là việc của ba, con khỏi lo!

- Ông tưởng tôi không sợ nhận lầm nhà triệu phú là cha à?

- ồ không, ba xin lỗi! Ba hoàn toàn kính trọng con. Chính lúc này ba lại sợ máy móc làm sai kết quả, gây phiền toái cho chúng ta! Con vui lòng theo ba chứ? Chàng trai im lặng khiến bà mẹ phải nói thay:

- Một nửa bà con bảo nó nên ở lại với tôi. Một nửa khuyên để cho con theo cha. Nó đang bỏ phiếu trắng.

- Còn bà! Xin hãy xoá bỏ hận thù mà đứng về phía tôi. Dù quá khứ có tàn nhẫn đến thế nào cũng cho phép tôi coi bà như vợ. Tôi sẽ thu xếp để hai má con cùng đi...

- Quá khứ là bất biến, song tôi không coi hận thù là truyền kiếp. Đưa con đến đây cũng là muốn khép lại những trang bi thương. Nếu con tự nguyện theo cha, tôi sẽ không ngăn cản. Còn tôi, ông thừa biết là đã có chồng, có con từ trước khi lọt vào tay ông! Làm gì có tình yêu để theo ông!

- Nhưng tôi có nghĩa vụ với người mẹ của con mình. Nếu có thể xin cho tôi gặp ông nhà để thu xếp mọi mặt pháp lý, đạo đức và tài chính cho thỏa đáng!

Người đàn bà cười:

- Xưa kia súng đạn, ngục tù không thắng nổi ý chí. Nay đến lượt tiền bạc mua bán linh hồn!? Tôi có nghĩa vụ nuôi con mình lớn khôn. Nay đến lượt ông. Xóa đi món nợ quá khứ không phải là cho phép ông xúc phạm chúng tôi trong hiện tại và tương lai. Ít lâu sau bà mẹ cùng cô chị tiễn đưa con trai theo ba nó bay đi Spielberg. Có một điều bí mật người đàn bà giữ kín với hai chị em lẫn cha thằng bé. Chính John Kim đã giết chết chồng bà trong một trận đánh đẫm máu cách đây 23 năm 3 tháng. Chúa Trời muốn gánh chịu nỗi đau chung cho mọi kiếp người. Còn bà nén nỗi đau riêng để giữ bằng yên cho hai dòng máu hận thù, chung sống trong vòm mái ấm. Bà cũng là bậc á thánh!

36. Tìm cha - Lê Thanh Huệ

Bóng thằng Hưng nhỏ bé, khoác giỏ nệm nổi bật giữa bùng biển vào lúc trời chiều vàng rực làm cả trại chú ý, xôn xáo Trên con đường đất đỏ, băng qua vùng cỏ năn xanh rờn một màu xanh man dại điểm vài bụi mua vàng vọt này thường không có bóng người Sáng sớm hoặc chiều tối mới có những chiếc xe tải chở tù nhân lao động ở các chốn về. Con đường này không bao giờ có bóng trẻ em đi một mình vì nó là đoạn đường cụt nối vào trại giam.

Khi thằng Hưng vào đến cổng trại thì trưởng trại cũng vừa lững thững ra đến phòng trực. Giấu vẻ ngạc nhiên, ông vẫy nó lại gần:

- Con đến đây có chuyện gì

- Dạ! con đến tìm ba - Thằng Hưng tự tin trả lời, rồi nói thêm - Ba con là Hai Hôn...

Ra nó là con Hai Hôn, luôn nhậu nhẹt, say xỉn, quậy phá, đánh vợ, đánh con, đã được chính quyền địa phương giáo dục nhiều lần nhưng không chịu sửa chữa Lần nhậu xỉn cuối cùng, y đánh vợ trọng thương. Lúc đưa đến bệnh viện, vợ y đã chết, để lại đứa con trai nhỏ tròn 5 tuổi Như vậy bây giờ nó đã là 6 tuổi rồi Trưởng trại quay lại bảo anh cảnh sát trong phòng trực. "Đẫn Hai Hôn ra đây".

Trong lúc chờ Hai Hôn, ông tranh thủ quan sát cậu bé có mái tóc đỏ hoe, gầy

gò, quần áo cũ kỹ, toàn thân nhuốm đỏ lớp bụi đường, càng đỏ hơn trước ánh nắng chiều sắp tắt. Nó không mệt mà cặp mắt nó ánh lên vẻ nôn nao chờ đợi được gặp cha.

- Làm sao con biết được ba ở đây mà kiếm? - Trưởng trại hỏi.

- Dạ! Thằng Hưng kể lể bằng giọng vui vẻ - Hồi trước nội nói ba đi làm xa, khi con lớn, ba mới về. Hôm bệnh quá, nội con mới nói cho con biết ba ở đây. Sáng nay con ra bến xe, hỏi đường lên đây. Các dì, các chú dẫn con đi, cho con ăn, cho con nhiều tiền nữa...

Thằng Hưng móc xấp tiền giấy lộn xộn gồm những tờ 2.000, 5.000 và cả những tờ 200, 500 đồng nhàu nát cho trưởng trại xem. Ông xoa tay, bảo nó cất đi vừa lúc đó, Hai Hơ được dẫn đến.

- Ba!... Thằng Hưng líu lưỡi gọi và ào đến ôm ba nó. Hai Hơ gỡ tay con, liếc mắt nhìn trại trưởng. Thấy không cần thiết, ông bước ra ngoài, lòng thầm nghĩ cách bố trí cho hai bố con tù nhân một nơi ngủ tử tế. Còn ngày mai, để rồi tính sau vậy. Đây là lần đầu tiên ông phải gặp trường hợp khó xử như vậy.

Hai Hơ cố dấu sự bối rối, cau có hỏi con:

- Mà lên đây một mình à?

- Dạ - Thằng Hưng hồ hởi - Con lên đây ở với ba luôn.

Hai hơ sa sầm mặt, chua xót:

- Ở đây rồi mai về với nội. Nhà tù không có chỗ cho con nít.

- Ba không biết à? - Thằng Hưng bật khóc oà lên - Nội chết rồi! Con chỉ còn ba nữa thôi! con không ở với ba thì ở đâu nữa!...

Hai Hơ bàng hoàng đứng chết lặng. Thằng Hưng cứ nắm tay hấn mà lắc, mà van xin:

- Con không quậy phá đâu. Con đem hết áo quần, cả vở và bút chì lên đây. Con học. Con quét nhà, nấu cơm, giặt đồ cho cả ba nữa. Con biết làm nhiều việc lắm! Ba cho con ở tù với ba!

- Con!... Lần đầu tiên trong đời, Hai Hơ thốt lên câu đó và ôm chặt lấy con mình. Khuôn mặt hấn nhấn nhúm trông đến thảm hại. Sự đau đớn và bối rối của hấn lan sang cả trưởng trại và mấy chiến sĩ cảnh sát còn trẻ, khiến cho

hoàng hôn ti'm lại trong bóng tối nhập nhoà đang lan tới...

37. Chị tôi - Nguyễn Thị Thu Huệ

Tôi luôn nghĩ mình là đứa trẻ bất hạnh. Nhà nghèo nên việc học hành của tôi vất vả lắm. 11 tuổi phải xuống Hải Phòng ở nhà cậu để vừa học vừa làm thêm.

Vài năm sau, về nhà, bố mẹ lục đục. Nhà cửa tan hoang, tôi hỏi: "Chị đâu?". Mẹ cười như mếu: "Vào Sài Gòn theo bác trưởng". Tôi nhìn lên tường, chị cười tươi sau vành nón, hai mắt lóng lánh nước.

Hai năm sau trốn học, tôi về. Nhà cửa tươm tất. Tôi hỏi mẹ: "Chị đâu?". Mẹ chum chim: "Chị làm to lắm, lấy chồng giàu gửi tiền thường xuyên". Tôi hỏi: "Cả tiền nuôi con học?". Mẹ gật, rồi nói: "Chị bảo đàn bà có thể không cần học chữ nhiều, chỉ cần học lễ thôi. Nhưng đàn ông thì cần có học. Có cả hai thứ ấy mới thành người". Tôi im lặng, thầm cảm ơn bố mẹ sinh ra chị. Mẹ lại bảo: "Nghe nói con uống rượu?". Tôi gật: "Cả nghiện thuốc?". Tôi lại gật. "Có đánh nhau không?". Tôi thở dài nhìn chỗ khác. Và mẹ thì thầm: "Đừng yêu vội, con gái tỉnh không thật đâu". Tôi cười: "Cái đó còn phải xem đã. Đàn ông lại xa nhà mà mẹ". Lúc đi mẹ dúi tiền vào túi, với theo: "Những cái con thích, chị không thích đâu. Chị muốn con là sáng danh nhà mình".

Tôi bớt hút thuốc bỏ dần rượu mỗi chiều mỗi sáng. Suy cho cùng rượu chỉ làm quên nỗi buồn trong chốc lát. Sau cơn say là cảm giác nhạt thêch, khát thèm một cái gì không rõ rệt. Còn đáng sợ hơn cả nỗi buồn lúc tỉnh. Tôi vào đại học, vẫn không gặp chị. Chị vừa gần gũi vừa xa xôi. Hàng chục năm rồi còn gì.

Tôi đỗ loại ưu, được giữ lại trường làm giảng viên. Bố mẹ già dần không còn lục đục nữa. Hình như học mệt. Tôi nhắc lại chuyện xưa, mẹ cười: "Với mẹ, bây giờ cuộc sống là quý nhất".

Mẹ đánh điện: "Về ngay, bác trưởng mất".

Tôi về. Hôm sau, cả nhà lên tàu vào Nam. Bố mẹ thương bác và nghĩ đến phận già của mình. Tôi cũng thương bác nhưng nhớ chị nhiều hơn. Tôi thích gặp chị để chị thấy tôi không làm chị buồn.

Tàu vào ga. Mẹ nhấp nhồm không yên. Bỗng mẹ kéo giật tôi: "Rút vào. Có

tàu chạy qua phẳng đầu đầy". Tôi thì chả thấy con tàu nào cả, mẹ vẫn thất thần, cuống cuống hoảng loạn vì chuyện gì đó. Tôi đâm nghi ngờ cái sự hốt hoảng của mẹ. Tôi ngó nghiêng. Chẳng có gì đáng chú ý. Chỉ có một người đàn bà, phía bên kia đường ray đâm đâm nhìn chúng tôi. Quần đen, áo bà ba - người đàn bà thật nhỏ bé, nhếch nhác. Dưới chân là mẹt thuốc lá, bên cạnh là cái làn nhựa. Bà đứng như bức tượng nghiêm lạnh giữa khung cảnh huyên náo bậc nhất này. Có một đoàn tàu dài chạy qua. Chật người và hàng hoá, chưa rời ga mà đã mệt mỏi quá. Tàu qua, tôi nhìn lại phía ấy. Không còn người đàn bà đó nữa.

Tôi và bố mẹ về nhà bác.

Dự đám tang xong, hai ngày sau, một mình tôi về Hà Nội, vì công việc, vì không gặp chị. Mọi dự định của tôi với chị tan hết. Mẹ bảo chị cùng chồng đi Đài Loan. Vợ chồng chị không có con nên hay đi lăm.

Sài Gòn mùa mưa mát và thơm mùi trái cây. Lên tàu sớm, tôi ngồi ngó lung tung. Bất chợt lại thấy người đàn bà đó. Vẫn những hành trang của mình, bà ta trân trối nhìn tôi. Tôi vẫy bà ta lại định mua giúp vài bao thuốc dù tôi đã bỏ từ lâu. Chị không thích tôi nghiện. Hình như bà ta chỉ đợi có thế, vội bước lên những thanh tà vẹt leo lên toa chỗ tôi ngồi. Hai mắt lóng lánh nước, trên khuôn mặt chẳng chịt nếp nhăn như sét rạch bầu trời mỗi khi mưa gió. Một bao Vinataba sáu nghìn năm trăm đồng, bà ta cứ dứt khoát lấy bốn nghìn. Tôi chực bực mình và ân hận vì cái thiện chí của mình. Thuốc giả, chỉ có đồ giả mới phá giá chung như thế. Bà ta biết không thể lừa được tôi nên mới bán hạ giá? Tôi quắc mắt ném trả lại bao thuốc. Lập tức, bà ta giúi tất cả vào lòng tôi 5 bao thuốc và chạy biến, lẫn vào đám người lên xuống. Tôi sửng sờ, việc gì phải sợ tôi như thế, tôi có tổ giác bà ta đâu! Tàu đã chạy. Tôi nhìn ra cửa sổ. Người đàn bà lại đứng chỗ cũ, cách tôi những đường ray chằng chéo.

Năm ngày sau, mẹ gọi điện: "Chị mất rồi. Tàu hỏa cán". Rồi khóc hu hu trong máy, mẹ tiếp: "Đã hoả táng". Tôi gào to "Chị ở Đài Loan cơ mà". Mẹ rên rỉ: "Chị con là cái người bán thuốc lá ở sân ga".

Tôi lao ra sân trường. Trưa loang nắng, hấp hiu gió. Chạy vào phòng bạn bè, tìm lại những bao thuốc. Thuốc hết, còn vỏ không, tôi ôm vào lòng bật khóc.

Tôi hiểu, đây là những thứ cuối cùng chị dành cho tôi.

38. Câu đêm - Nguyễn Thị Thu Huệ

Tôi là kẻ yếu đuối. Từ nhỏ đã luôn mang việc chết ra, coi đó như vị cứu tinh. Cộng với sự bất hạnh của mình, tôi đam mê việc chết. Cái gì với tôi cũng đã qua. Nó giống như cái bàn cân, bên đau khổ nặng thì bên hạnh phúc nhẹ. Bên vui sướng nhẹ thì bên giận hờn kịch số bởi tôi là một kẻ được miễn cưỡng sinh ra trên đời này. Chả ai muốn có tôi cả khi tôi thực sự hiện hữu. Họ chỉ nói và mơ mộng về tôi trong những cơn yếu thôi.

Bỗng nhiên, chiều nay, tôi muốn chết một cách kỳ lạ. Tôi không còn gì cho tôi nữa, tinh thần cũng không và thể xác cũng vậy. Đúng lúc “lão” thủ trưởng gọi tôi vào phòng giúp lão kiểm tra lại bộ hồ sơ thì lão đã thông một tay xuống dưới, và nhanh như nháy mắt, giống như một công việc sở trường vẫn làm hàng ngày, lão tốc váy tôi lên. Tôi chỉ kịp rúm người lại và ngã xuống chiếc ghế kê đúng tọa độ ấy thì lão đã đổ ập lên tôi. Và cửa mở - anh hiện ra. Anh làm cùng tôi, khác phòng – người mà bấy lâu nay vừa là cha, là anh, là người tình, là cậu bé hay hờn dỗi của tôi. Anh nhìn tôi và “lão” thủ trưởng, hai mắt như muốn bắn ra khỏi mặt rồi lặng lẽ bỏ ra. Hôm ấy, tôi biết 3 cuộc chia tay: Tôi và anh. Tôi và “lão” ấy. Anh với thủ trưởng. Bây giờ, khi tôi biết rằng mọi thứ thực sự đã tuột khỏi tay mình, tôi muốn làm một cuộc chia tay cuối cùng.

Chiều muộn. Đợi mãi nắng mới tắt, tôi đi ra đường, vừa đi vừa nghĩ về sự chết. Chết rồi, linh hồn mình sẽ quay trở lại, nhìn xem anh vắng tôi sẽ thế nào. Có hôn người yêu mới như hôn tôi không? Sẽ tìm mẹ ở các vũ trường vì người ta bảo mẹ mê mỗi nhảy đầm. Sẽ tìm bố, người đàn ông tôi chưa biết mặt. Sẽ làm mọi chuyện khi mà cái xác công kênh của tôi không còn hành hạ cái linh hồn yếu ớt nữa.

Tôi đến bên hồ. Tôi nghe người ta bảo hồ thiêng lắm, nhiều người trầm mình ở đây, họ đã được lên thiên đàng.

Có một người đàn ông ngồi câu cá trên cầu, cái chỗ mà tôi định chết. Tôi định sẽ xếp đôi giày đỏ ngay ngắn (cái màu tôi thích) bỏ bức thư gửi lại đời vền vền 3 chữ mà tôi tốn 3 ngày để viết “Chào kiếp người” và một bó hoa hồng trắng 19 bông.

Người đàn ông ngồi gật gù. Xung quanh, tất cả là hoàng hôn. Chân trời viền

quầng đỏ lịm và trên đó, bảy sắc cầu vồng chói sáng. Tôi ngẩn ra nhìn tất cả, thắm vào lòng mình cái bao la hùng vĩ của trời, cái lặng lẽ của mặt nước và sự quái dị của ông lão ngồi câu. Cả tôi nữa, bỗng tôi thấy hoa hồng thơm quá. Tôi áp mặt vào chúng. Mềm mại, dịu dàng. Giá mẹ cũng như hoa hồng? Khi đau khổ, tôi sẽ vùi mặt vào đó?

- Bác ơi... Tôi ngập ngừng.

Im lặng. Ông ta đang chăm chăm nhìn vào mặt nước phía xa, có tiếng cá quẫy.

- Bác ơi... Tôi gọi to hơn, cái nghị lực đi tìm sự chết bỗng hao đi một ít.

Im lặng. Ông ta cúi hắt người về phía mặt hồ có cái lưỡi câu ở dưới. Và rồi, ông giật veo một cái, con cá vút lên từ mặt nước như một trái tên lửa nhỏ, giãy đạp, người nó bầm đỏ trong cảnh chiều tàn. Tôi nghe thấy tiếng ông ta hừ một tiếng, với tay gỡ nó ra khỏi lưỡi câu, thả vào thùng. Tiếng quẫy đập rộn lên.

- Bác ơi... - Lại bay đi một chút ham muốn chết của tôi.

- Gì? – Ông ta ngoảnh nhìn tôi và tiếp tục móc một con giun ở lọ ngoắc vào lưỡi câu. Ông còn rắc một ít thính xuống nước, thêm vài con giun ra xa.

- Sao bác phải làm thế? – Tôi hỏi.

- Đi câu mà để bọn cá phát hiện là mình câu nó thì chỉ được nước hồ thôi. Đừng có ăn dầy, cứ 10 con cá đến ăn, mất câu mình 1 con là quý rồi.

Tôi ngồi xuống và gần như hết ý định nhảy xuống hồ.

Mãi mãi, khi trăng thượng tuần lên, thêm những ngôi sao yếu ớt nhí nhách sáng, ông được 1 con nữa.

- Xem xem có con nào chết? – Ông bảo tôi. Tôi nhìn ông, rồi cho tay vào thùng. Cá trơn tuột.

- Sống cả ông ạ! – Tôi reo.

- Hôm nay đói rồi! – Ông thì thầm.

- Cá sống tốt chứ ạ, nó còn tươi, ăn bổ - Tôi nói.

Ông im lìm trở lại, đến bên thùng cá, sục tay vào. Rồi một thoáng im lìm, ông

đứng lên, bê cả thùng cá đổ ùm xuống hồ. Mặt hồ sủi lên và tiếng cá quẫy.

- Sao bác lại thả hết? – Tôi ngơ ngác.

- Chúng đáng được sống.

- Nhưng bác đã mất cả ngày mới câu được chúng?

- Không con nào chịu chết dù đã cắn câu và thả vào thùng. Nó đã không chịu chết nên nó được sống.

Tôi bỗng hụt hẫng. Cảm giác ông ta giống con ma xó, rình rập và biết mọi chuyện của tôi. Tôi đã định chuẩn bị cho mình một cái chết đẹp, mơ mộng và cũng ly kỳ hấp dẫn như cô dâu về nhà chồng: 19 bông hồng, lá thư 3 ngày nghĩ để viết được 3 chữ, và bộ quần áo, đôi giày đều mới. Tôi muốn cái sự chết của mình được truyền lại muôn đời.

- Về đi, tối rồi. – Ông nói.

Tôi chân chừ. Ông tiếp:

- Ném những thứ đó xuống hồ... - Ông ấy hát mặt về phía bó hoa lẫn bức thư tôi cầm. Rồi biến vào bóng tối.

- Bác ơi – Tôi ném hoa và thư xuống chạy theo ông. Tôi bỗng sợ hãi khủng khiếp cả cái sự sống lẫn cái sự chết. Tôi vồ được ông ta, bật khóc.

- Khóc đi, khóc hết nước mắt đi, con gái. Cha biết, có ngày con sẽ đến với cha. Cha đợi lâu rồi. Có gì đáng đâu mà con phải chết? Người đáng chết là cha đây.

Ông ôm chặt tôi vào lòng. Tôi – lúc ấy chẳng hiểu thế nào nữa, ông là bóng ma hay là cha để mình – tôi không hiểu, miễn là lúc này, tôi cần ông.

Tôi và ông, cả hai chẳng có gì, những con cá không chịu chết, bó hoa hồng, lá thư... Cả hai cứ đứng như vậy đến khi mắt tôi không còn nước nữa.

Lúc ấy, ông ta bắt đầu khóc.

39. Tâm ảnh - Nguyễn Anh Hùng

- Con... giữ lấy...

Đôi tay gầy guộc của người đàn bà run run. Thằng bé đỡ tấm ảnh, bỏ vào túi áo. Người đàn bà nhìn nó, ánh mắt trào lên niềm thương cảm, đau xót và tuyệt vọng. Đôi mắt ấy từ từ khép lại, ép ra hai dòng nước. Định nói tiếp nhưng không đủ sức, người đàn bà co giật, mặt chột xám ngắt rồi nằm bất động...

- Mẹ, Mẹ ơi! Mẹ tỉnh lại đi! Mẹ...

Thằng bé òa khóc, nhào ôm ghì lấy mẹ, lay gọi. Tiếng kêu xé lòng vang ngút trong dãy hành lang bệnh viện lạnh lẽo... Nhưng mẹ nó không bao giờ còn tỉnh lại được nữa.

Không còn một ai thân thiết, từ nay nó hoàn toàn cô đơn trên cõi đời.

Nó sống vất vưởng đầu đường, xó chợ, gầm cầu. Nó làm đủ thứ để có cái đút vào miệng, bới rác, ăn xin, làm việc vặt mà người ta sai khiến. Mọi người nhìn nó như đồ vật bỏ đi. Còn nó, cảm thấy thèm khát tất cả: thèm một gia đình nho nhỏ, một bữa ăn ngon, thèm những đồ chơi xinh xinh bày trong tủ kính này, thèm được cắp sách tới trường như cô bé áo trắng kia... Tất cả đối với nó đều quý giá. Nhưng cái nó quý nhất – cái mà ngoài nó, chẳng ai biết được và có được – vẫn là tấm ảnh. Nó gói bọc cẩn thận tấm ảnh trong hai lớp giấy bóng, đút nơi túi áo ngực, đi đâu cũng mang theo. Trong ảnh, người đàn ông đẹp trai đang tươi cười, lông mày hơi xệch, một nốt ruồi đen to tướng nổi bật giữa cái trán trắng trẻo...

Chiều nay, mưa ào ạt. Nó lê gót trên đường phố. Mưa giăng quanh nó màn trắng mịn mờ. Nó cố ép chặt cái mũ rách nát vào ngực, hy vọng cơn mưa phù phàng còn dành cho mình kỷ vật thiêng liêng cuối cùng của mẹ nó... Run lên vì rét, không chịu nổi nữa, nó tạt vội đến trú dưới mái hiên ngôi nhà sang trọng ven đường.

Nó ngồi bó gối. Xung quanh cũng có mấy người tránh mưa. Nó nghe trong nhà có tiếng người đàn bà đang nựng con chó:

- Ôi! Dream, con cô ăn đi, ngoan nào. Thương quá...

Giọng người đàn ông trầm trầm, lo lắng:

- Chắc nó bị ốm rồi. Em mang tạm cơm ra ngoài đi để anh xem.

Cửa hé mở, người đàn bà lách ra. Mùi son phấn quyến với mùi thức ăn ngào

ngạt làm thằng bé chun mũi. Sau khi đặt bát cơm to tướng lên cái giá để thức ăn cho chó kiêu cầu kỳ, người đàn bà quay vào. Trước khi khép cửa, bà ta còn quét ánh mắt sắc lạnh như chớp lên đám người co ro...

Mưa vẫn không ngớt. “Nồi bong bóng thế kia là mưa dai lắm đây!” Cụ già than thở. – “Thôi, chẳng nào cái thân già này cũng chết...”. Nói rồi, cụ chống gậy, lập cập xuống thềm. Theo gương ấy, thiếu phụ ôm gọn đứa con vào lòng, khom người lao ra ngoài trời. Đôi trai gái cũng lả vào nhau, bước đi... Bóng họ mất hút trong mưa.

Dưới mái hiên chỉ còn lại mình nó. Mắt nó sáng bừng khi nhìn vào bát cơm: trên lớp cơm trắng muốt là những lát giò lụa mịn màng, những miếng trứng rán vàng ươm thái nhỏ, những con tôm to bóc vỏ, đỏ hồng, mũm mĩm. Trong hơi nước lạnh, mùi thức ăn lan tỏa ấm nồng, quyến rũ. Con đói phải nén chịu hồi sáng đến giờ lại quặn lên từ cái dạ dày lép kẹp của nó. Trong nhà, vẫn tiếng người đàn bà đang cố nựng con chó khó tính. Họ cười rúc rích, câu chí nhau... Nó nhào tới, hai tay vồ lấy bát cơm, mồm ngoạm như điên...

- Choang!

Trong lúc mải ăn, miệng bát trơn mỡ làm nó trượt tay. Cái bát rớt xuống. Mảnh vụn, cơm và thức ăn tung tóe. Cánh cửa bật mở.

- Á! Thằng ăn cắp! Bóp! Bóp! Bóp! Hự... Nó chưa kịp hoàn hồn thì đã thấy mình bị nhấc bổng, hai má bỏng rát, mắt nả đom đóm và người bắn văng xuống đường. Nó nén đau, lồm cồm cố bò dậy... Trời ơi! Nó sững người, nhìn trân trân: khuôn mặt người đàn ông đẹp giần dữ hằn lên qua làn nước, đôi lông mày xé, giữa trán nổi bật một nốt ruồi to tướng.

Người đàn ông hình như cũng đã nhận ra kẻ đứng đối diện. Ông ta thoáng thẫn thờ, lúng túng...

- Mẹ ơi! – Thằng bé òa lên, lao vụt đi, mặc mưa tấp dũ dội. Người đàn ông sau phút bối rối, nở nụ cười nửa miệng rồi quay vào nhà. Cánh cửa đóng sầm lại sau lưng ông ta.

Mưa vẫn tuôn xối xả.

Nơi túi áo ngực thằng bé, trong hai lớp giấy bóng, tấm ảnh vẫn khô ráo và an toàn.

40. Chèo - Nguyễn Hương

Lâu lắm đoàn chèo của mẹ mới về làng Đặng. Ngay từ chiều, loa quảng cáo ồn ã, áp phích bay như bướm bướm trên đường. Tối, trăng vừa ló lên tôi đã chực tốt sang với mẹ. Bà tôi kéo tôi lại, dúm vào tay mấy quả mận xanh: “Mang cho con mẹ mày, ngày xưa bằng tuổi mày, nó mộ cái món này lắm đấy!”. Hồi chiều, mẹ và các cô chú trong đoàn có ghé qua nhà. Cả cha dượng tôi nữa. Mẹ đưa cho tôi một mảnh vải lon – quà hội diễn mới đây của mẹ.

Tôi đi lom khom trên sân khấu mới dựng còn ngổn ngang phong, màn, hòm xiềng. Ở phòng hóa trang, điện sáng trưng, hắt một vệt sáng dài trên sân cỏ. Mẹ tôi ngồi cạnh cô Cẩm, hai người đang làm mặt. Tôi sà vào lòng mẹ, xòe vạt áo cho mẹ mấy quả mận xanh. Quệt cho tôi một vệt đỏ chót vào má, mẹ bật cười khanh khách. Lâu lắm tôi mới thấy tiếng cười như vậy của mẹ. Cô Cẩm cũng cười rồi nhón mận ăn ngon lành. Giờ thì tôi mới nhìn rõ khuôn mặt tức cười của cô: một bên là gò má hồng hào, đuôi mắt đen, dài đa tình, một bên là phần lõ chỗ, quầng mắt thâm lại. Mẹ tôi ngồi dựa lưng vào tôi, chăm chú nhìn gương, vẽ những nếp nhăn trên trán, những nốt ruồi ở má và khóe môi. Tôi ngắm mẹ một cách thích thú. “Giờ thì tôi là mẹ Thiện Sĩ chứ đâu phải mẹ cô!” – Mẹ đùa, phát vào má tôi ầu ỹm. Cô Cẩm từ phòng thay xiêm áo đã ra từ khi nào, bộ váy Thị Màu của cô làm tôi phải ngỡ ngàng mấy phút.

- Con mẹ Lý lại đây nào!

Có tiếng gọi từ cuối phòng. Cô Nguyệt cảm thất lưng vẩy tôi. Tôi chạy ào lại suýt nữa thì va vào chân cha dượng tôi. Cha nằm với một ông to béo cạnh cái bàn hút thuốc phiện mà lúc mới vào tôi không để ý. Áo veston gói trên đầu, caravate nới rộng, trễ xuống tận ngực, hai người vừa làm rằm nói chuyện. Có lẽ lúc tôi chạy qua cha cũng chẳng nhìn thấy. Cô Nguyệt đưa cho tôi cái lược quà của Mỹ - em cô gửi cho tôi. Một năm trước, Mỹ chuyên đóng vai Thị Kính, là đào trẻ có tiếng của đoàn. Tuy đã bỏ nghề nhưng thi thoảng Mỹ vẫn gửi thư cho tôi. Bây giờ vai Thị Kính do cô Nguyệt đóng. Cô có khuôn mặt giống hệt Mỹ. Nếu cô không hút thuốc tôi đã lầm cô với Mỹ. Tôi định hỏi cô về cuộc sống lúc này của Mỹ nhưng nhìn cô đang mơ màng với khói thuốc tôi lại không nỡ. Mẹ bảo cô Nguyệt hút rất nhiều thuốc. Một ngày vài chục điếu là thường. Tôi hiểu rằng: một người đàn bà như cô, không phải tự nhiên mà ham mê khói thuốc.

Trăng đã lên cao. Người xem ồn ào ngoài bãi. Chuông báo chuẩn bị biểu diễn reo vang lẫn lộn. Cô Nguyệt vừa nhờ tôi thất thất lưng vừa hét toáng lên:

- Lanh “Thiện Sĩ” đâu rồi?

Có tiếng ai đó đáp lại:

- Đang tổ tôm với mấy “cụ” nhạc công bên kia kìa!

Chú Lanh bị cô Cẩm nắm tay kéo về, quần áo Thiện Sĩ xóc xếch trên vai. Lầu bầu mấy câu bực mình, chú mới chịu đứng yên cho cô Cẩm cài khuy áo chùng...

Tiếng đàn sáo vang lên. Cô Cẩm cầm micro hát giọng véo von điệu sai lệch: Tu chùa nhà chẳng có Phật ư. Mà em cấp nón đi tu chùa nào... Hai cánh màn nhung từ từ mở. Ánh điện chói mắt chuyển sang xanh dịu. Tôi nhìn ra sân khấu như nhìn vào cõi mộng. Cảnh nhà Thiện Sĩ lẫn trong sương mờ. Đột nhiên tôi có cái cảm giác của người đứng trên một ranh giới mong manh...

41. Bing Bang - Nguyễn Xuân Hưng

Kỳ nghỉ phép năm nay, Kính về quê. Một hôm, mẹ hỏi: “Con ở cơ quan thì làm gì?”. Kính thưa: “Con đo gió, đo mây”. Mẹ bảo: “Thảo nào!”. Kính ngó người ra không hiểu làm sao. Mẹ ôn tồn: “Con chỉ quen xem mây ngắm gió, chắc chả nhìn gì xung quanh mặt đất. Ngoài tuổi băm như con, người ta đã vợ con đề huề cả”. Kính cười trừ: “Lo gì, mẹ? Trai thời này lấy vợ muộn cũng thường. Con còn lo cái nghiên cứu sinh...”. Mẹ buồn rầu: “Nhưng mẹ đã già, gần đất xa trời rồi!”. Và mẹ nói như ra lệnh: “Con đưa mẹ đến thăm bà Lý ở xóm Đoài”. Kính răm rắp tuân theo.

Cô Thảo con gái bà Lý dạy cấp một trường xã, cũng có nhà. Thảo có đôi mắt đen, bẽn lẽn. Trong khi hai bà mẹ chuyện trò thì Kính chẳng còn việc gì khác là bắt chuyện cùng Thảo: “Thảo có nhiều sách quá?”. “Dạ! Em đọc cho đỡ buồn”. Rút một quyển tạp chí bìa rất đẹp, Kính giở lướt và xem những bức ảnh chụp các vì tinh tú. Kính bảo: “Nếu được nhìn trên kính thiên văn sẽ thấy hình ảnh tự nhiên của chúng đẹp hơn nhiều”. Thảo có vẻ thán phục. Cô nói: “Đọc cũng thích. Nhưng có khi em chẳng hiểu được. Ví dụ như...Big Bang. Cả vũ trụ này được tạo nên từ một vụ nổ. Thật không, hả anh?”.

Làm sao Kính biết được. Chắc Thảo tưởng mình là viện sĩ? Mình chỉ là một

tay kỹ sư quèn ở một đỉnh núi cô quạnh. Kính cố kìm nổi bối rối, điềm tĩnh hỏi mượn quyển tạp chí ấy. Thảo có vẻ mừng. Cô bảo: “Anh muốn mượn thêm quyển nào nữa cũng được”.

*

Kính trở lại đỉnh núi của anh, hôm ấy Kính ngắm bầu trời hơi lâu. Vũ trụ hình như hiện lên vẻ huyền bí lạ lùng mà bấy lâu nay Kính chưa nhận thấy hết được. Một vụ nổ gọi là Big Bang đã sinh ra hết thảy. Thế chẳng? Sao trăng và mây trời, làng mạc với con người... Bắt đầu từ đó ư? Trong quyển sách của Thảo, người ta còn cả quyết đã biết, đã nhìn thấy, chụp ảnh được thế giới khi mới sinh ra được ba trăm ngàn năm. Ba trăm ngàn năm! Từ đó đến nay bằng bao nhiêu đời người ta? Ở đoạn ấy, trong sách, Thảo đã đánh dấu hỏi và viết ra lẽ: “Chắc cũng như mình ngắm ảnh mình đang lầy ba tháng sau khi mẹ sinh ra mình”. Lại một dấu hỏi nữa. Kính chợt nhớ tới đôi mắt đen lung linh, phân vân: “Không biết cô ta lúc ba tháng trông thế nào nhỉ?”. Ba tháng và hai mươi tuổi, thời gian lạ lùng làm sao. Kính chợt thấy bầu trời rất gần gũi, nhấp nhánh muôn vàn con mắt người. Có thể trong số đó, có đôi mắt Thảo đang nhìn anh.

*

Hôm nay, Kính vội vã về nhà. Mẹ bệnh nặng. Anh thấy Thảo đang sắc thuốc cho mẹ. Kính bảo mẹ: “Mẹ cố uống thuốc cho khỏi. Rồi chuyện này con sẽ lấy vợ”. Mẹ cười sáng bừng gương mặt già nua, héo hon.

Nhưng mẹ không qua khỏi. Sau đám tang người, Kính chết lặng giữa ba gian nhà trống. Hẫng hụt. Như đang rơi, đang rơi...

Một bóng người hiện ra bên anh. Thảo! Im lặng bao trùm, như cả hai đang lạc đến cõi nào... Thảo chăm chú nhìn bức ảnh trên tường. Một chú bé đang lầy, đôi mắt trong veo, nhìn, cười ngây ngô. “Anh đấy à?” “...!”. Không hiểu sao Kính lại nhớ đến quyển tạp chí của Thảo với những nét chữ con gái run rẩy ở ngoài lề. Kính muốn bật lên tiếng hét: “Mẹ ơi!”. Nước mắt Kính trào ra. Anh thổn thức như một đứa trẻ. Trong tâm trí anh như có muôn ngàn tình tú xoay vần. Ôi! Big Bang!

Đã lâu lắm làng Chùa mới lại mở hội đánh cờ người. Vào chung kết là cặp một già một trẻ. Ông Nhật giám đốc xí nghiệp gà ở xóm Bờ Sông, anh Dã là dân xóm Đoài góc. Ông Nhật có công biến xóm ngoại ven sông thành phường Phú Thịnh. Anh Dã làm nghiên cứu tận viện Khoa học. Già là kỳ cựu vô địch vùng này, trẻ năm nay mới có dịp xuất đầu lộ diện.

Cờ pháp phối. Trông giục. Các vị chức sắc mặc kiêu tây đầm. Bô lão lồi cổ, áo dài khăn đóng. Bãi đất bàn cờ đã tề tựu đủ 30 hai "quân cờ" mặt hoa da phấn, xinh tươi mon morn, áo tứ thân thướt tha. Nếu không trông hàm răng trắng, mái tóc uốn quăn, cứ ngỡ đang thời Đại Nam, Đại Việt.

Nhóm của Dã sôi nổi. Rằng ông Nhật chơi xe mã hay, sở trường dụng tốt. Nhớ lấy! Đây, thì thảo, lão ta nhất định đòi ban tổ chức cho cái Nhung đóng ngôi tướng. á chà! Cười ầm lên. Lão già đầu bạc chơi trống bỏi. Cho lão biết tay đi, Dã ơi. Dã im lặng muốn thư giãn. Nhưng cứ nghĩ lớn vồn: "Sao Nhung lại đồng ý ở bên ấy nhỉ? nhân viên thì sợ giám đốc. Thế lệ làng thì sao? Còn mình thì sao?". Lệ làng, xóm nào đâu cờ phải chọn gái đồng trinh, hoa khôi xóm ấy vào ngôi tướng. Năm nay Nhung bị giám đốc Nhật "đòi". Thanh niên xóm không thích, cũng chả làm sao được, chỉ vỗ mồm!

Các quân sư bên ông Nhật gật gù... Cứ ra quân nhanh, tấn công ngay. Làm sao đấu pháo! Nghe nói nó chơi cờ tàn chắc tay. Mùi mẽ gì! A, đồ nhãi ranh ngựa non háu đá, sắp phải dạy cho một bài học mới được. Ha ha...

Vào trận, trông đánh cầm nhịp. Các bô lão ngồi quanh bàn cờ con xem trận và bình. Đám trẻ cổ vũ cho Dã.

Ông Nhật kè kè bên quân tướng của ông. Nhung tươi tắn. Chả bù cho bộ mặt ỉu xiu hôm ông Nhật bảo muốn vào xí nghiệp ông thì 3 năm mới được lấy chồng. Dã đã bảo Nhung "Cũng được!". Song bụng cũng bưng bực. Bởi vì nhà Dã muốn cưới Nhung cho Dã ngay. Ờ kìa, ông ấy và Nhung nhìn nhau sao có vẻ đầu mày cuối mắt?

Xem ra ông này muốn đánh tổng lực thật nhanh đây. Không sao đâu! ông già hơi sống gấp, tôi còn trẻ chán. Cứ tà tà. Xuống pháp hỏi con xe xem sao. Chạy à? Cái đồ tham những chạy đâu cho thoát. Cứ đánh bóng con xe đời mới ấy đi.

Ông Nhật ung dung. Tóc đã bạc, nhưng da dẻ đỏ đẹp, còn phong độ lắm. Ông

cười ruồi. Muốn giăng co à? Thằng ranh! Lại còn đòi chiếu tướng nữa chứ! Đồ trí thức nghèo kiệt xác. Thì ta vén sĩ che cho nàng. A ha! Có lợi rồi! Dí con tốt thêm một nước. Tốt mà nhập cung thì biết tay ông, nó là thằng gián điệp, có khi ngang một cây xe. Xe tăng! Ta phải xua thằng mã lên làm "chân gỗ" mới được.

Dã lâm vào nước tiến thoái lưỡng nan. Giữ thế thì mất quân. Chạy quân thì lại hết thế. Chỉ vì sơ ý để ông Nhật ra tướng. Dã lì lì đi đi lại lại. Chợt cô mã xanh của Dã thẽ thọt: "Anh Dã quá giang bắt tướng đỏ chứ? Em theo anh, đưa nàng về". ờ, phải rồi. Vượt sông! Dã khiến con mã xuất thân, rồi dí liền mấy con tốt qua sông vừa chiếu tướng vừa dòn mã đỏ vào thế chết.

Ông Nhật đánh mặt. Ồ, sao lúc sa thải nhân viên ông chả suy nghĩ là mấy. Thôi vớt con nghèo ấy đi, cứ như thay thư ký mà thôi. À, có nên để Nhung lên làm hản ở văn phòng giám đốc không? Dã im im, chẳng vui chẳng buồn.

Alô! Bên đỏ sắp hết thời gian....

Trống thúc dồn. ông Nhật bèn đi nước mã hồi gỡ bí. Than ôi! Đây chính là điểm báo cuộc cờ tàn. Đám sành cờ kích động, bàn tán sôi nổi. Một số trai làng dường như chán đấu đá, quay ra trêu ghẹo các "quân cờ chết". Các nàng này thân nhiên sửa sang sắc đẹp, vẻ rất đổi thanh bình.

Cuộc cờ nào rồi cũng kết thúc. Mấy cụ bô lão tự bỏ quên mình, còn ngồi ngẫm ngợi về ván cờ ấy. Góc sân, có vị comple- cavat rồi rả gọi bên thắng lên nhận thưởng. Dã đâu? không ai biết! Đành trao thưởng cho cô tướng xanh. Nàng ngượng ngịu đi lên, lướt tà áo dài màu xanh hoà bình tha thướt như say trên cái thảm cỏ mùa xuân lúc này là cuộc cờ người. Hỏi "Nhung đâu?". Có người bảo Nhung vừa lên xe con giám đốc, phóng đi. Lại có người bảo cô nàng theo anh chàng Dã rồi...

43. Ngôi sao đỏ thắm - Nguyễn Xuân Hưng

Quân tử thượng đạo, tiểu nhân hạ đạo (tiết 24. Thiên Hiếu Ván, Luận ngữ)

Đó là một ngôi sao chói ngời, đỏ thắm. Ngôi sao vươn lên tầm cao nhất của tượng đài, tựa lưng vào núi uy nghi, ngoảnh mặt trông ra biển sóng vỗ. Mặt trời lên. Bầu trời phương Đông hừng sáng, pha sắc hồng làm cho nền ngôi sao càng rực rỡ.

Y đứng đó, mê mải ngắm nhìn một ngôi sao đang tỏa sáng. Tay trợ lý Đinh Mỗ nhắc: “Chắc xếp thích hòn ngọc to tướng kia?”. Y cười, gắt: “Thế mà là mắt nhà nghề à? Thủy tinh mà đỏ đấy!”. Đinh Mỗ giật mình, vỗ tay đánh đét, thốt: “Chúa thật!”. Y gật gù: “Ta xuất thân từ nghề thủy tinh gia truyền, lớn lên vầy vùng trong làng buôn đá đỏ, chưa từng gặp người nào cao siêu làm ra thứ thủy tinh đỏ tươi như máu mới nhỏ từ huyết quản ra thế này!”. Đinh Mỗ cười hi hi: “Em hiểu xếp!”. Rồi lần mò ghi địa chỉ của tác giả khắc ở bệ chân tượng.

Đại ca, đệ tử đã tìm đến ngôi nhà ngoại ô giữa cây cối um tùm. Khoan thai như một vị hiền triết, chủ nhà mở cửa, ôn tồn: “Nguyễn Tử Văn là tôi đây!”. “Dạ! – y từ tôn - anh Hai chính là giáo sư tác giả ngôi sao màu đỏ...?”. “Xin mời!”. Một chút ớn lạnh thoáng qua đầu y. Y nhận ra người cũ. Nhưng mặt Tử Văn vẫn thản nhiên, hiền từ quá. Y trấn tĩnh. Một người dạy học mấy chục năm, làm sao nhớ được con người bệ vệ là y bây giờ, lại chính là cái đứa xác xược ngày ấy. Hồi ấy, ông bố bảo: “Muốn mở mang, phải học! Thằng em tính lành, chịu khó, thì thầy truyền nghề. Thằng anh thông minh thầy gửi đến thầy giáo Tử Văn để ôn thi!”. Được mười hôm, y bỏ lớp thầy Văn, tò tò trở về nhà. Bố hỏi, y đáp: “Tuồng học gì, toàn giảng đạo đức, có mài ra mà ăn được đâu!”. Ông bố cáu quá, đang hút điếu thuốc bát, vụt luôn cho y một xe điều. Y bỏ đi liền. Đi đâu? Theo đám đào vàng, đào đá đỏ. Đến lúc người cha hấp hối, y mới trở về. Ông bố nhìn thấy y, thì quay đi, xuôi tay. Hai anh em tìm trong túi người quá cố được chiếc chìa khóa, mở ngay cái chái nhà. Thấy rất đồ nghề thợ thổi: nào que khều, tấu, mã, nào khuôn lĩnh kính. Y than: “Sao các cụ nhà ta lại chọn cái nghề khôn khó thế này?”. Rồi nhìn em, bảo rằng: “Cứ như chú với thầy thì khổ đến già. Phòng mồm thổi thủy tinh, má mỏng bằng tờ giấy, phổi ruồng, cổ ngẳng. Làm sao tranh đua được với thiên hạ?”. Bền dóc vốn liếng cùng em lập cơ sở tư nhân. Gặp lúc nhà nước cho tự do làm ăn, y ra sức mong mỏi mở mang cơ nghiệp. Cuộc chìm nổi cũng đào luyện nên y bây giờ: Cũng đường đường giám đốc công ty tư nhân. Y làm, buôn tạp nham, cả thủy tinh lẫn thượng vàng là ngọc, hạ cám là đồ chèn chai đồng nát.

Nay y gõ cửa giáo sư Tử Văn, y đặt ý định: Liên doanh! “Ồ! Được chứ!”. Vị giáo sư cười hiền: “Khoa học không bước trên nền thực tiễn, thì tiến làm sao?”. Không ngờ hợp đồng liên kết lại ký được chóng vánh như thế?

Qua thời gian làm ăn, y đã tự tay làm ra được thứ sản phẩm giống như y trông thấy nơi ngôi sao đỏ. Thủy tinh đỏ hay là ngọc đỏ? Trong số đá đỏ qua tay bán buôn của y, có bao nhiêu hạt thủy tinh? Tiền của cứ như nước chảy đổ vào túi. Y liền tìm có cất hợp đồng với Nguyễn Tử Văn. Ông này bảo: “Thuở nhờ bỏ học, còn có thể dạy lại. Nay anh chối học, tôi ở lại cũng vô ích”. Nói rồi, ông bình thản ra về. Câu chuyện dừng ở đó, chìm đi giữa núi tiền, núi việc.

Một hôm, mỗi khách quen đem đến trả y một lô hàng. Cái màu đỏ tươi khi trước biến đi đây rồi? Thủy tinh còn lại màu sẫm xỉn. Y kinh ngạc, ngắc ngư lục tìm những thứ đã làm, đều thấy rằng: theo thời gian, màu đỏ dần biến sẫm màu đĩa, rồi đen sẫm lại. Rồi kẻ đòi nợ đến đây cửa. Tiền của lần trôi đi... Y giận tím người. Đinh Mỗ cố an ủi: “Tuởng giáo sư cao giá, té ra cũng chỉ thế là cùng”. Y ớ ra, chợt như lóe ra được điều gì, vội bảo Mỗ: “Đi!”. Cả hai hồi hã. Đi đâu? Về phía tượng đài ngôi sao đỏ.

Chiều muộn. Con mưa kéo đen sẫm đằng tây, lan sang đằng đông. Trời xầm xì muốn đổ ụp xuống. Bóng chiều nham nhở, ánh ngày chỉ mù mờ. Y thở hồng hộc. Trước mắt y ngôi sao vẫn đỏ rực. Trong cơn u mê của cái chiều sắp mưa, màu đỏ ấy càng tươi thắm hơn.

Thứ ánh sáng đỏ mỏng mảnh huyền bí như lóe chiếu tận tâm trí y. Y bỗng rụng rời, run rẩy và rú lên một tiếng kinh hồn. Tắm thân hồng hào của y thoát tím lại. Khô tim! Y đổ sụp xuống...

44. Chiếc chìa khóa- Phạm Duy Kha

Năm 20 tuổi tôi mới có mối tình đầu. Một lần đi bên nhau, người yêu tôi đột nhiên hỏi:

- Em có yêu anh không ?

Tôi lấy làm lạ. Sau những nụ hôn nồng nàn, thấm thiết, không lẽ anh không hiểu được tình cảm của tôi đối với anh. Tôi xằng giọng trả lời:

- Không, chẳng bao giờ.

Rồi tôi bỏ về. Người yêu tôi không nói gì. Tình cảm của chúng tôi sau đó cứ nhạt dần. Mối tình đầu của tôi kết thúc.

Mãi năm năm sau, tôi mới có mối tình thứ hai. Một hôm cùng đi với nhau, bỗng nhiên người yêu tôi cũng hỏi:

- Em có yêu anh không?

Sao anh vô tâm thế. Sau những gì có thể trao gửi được cho nhau, không lẽ anh không hiểu tình cảm của tôi dành cho anh. Mà sao vào hai thời điểm khác nhau lại có một câu hỏi giống nhau đến thế? Không lẽ tất cả con trai đều hỏi hệt. nhàm chán như nhau. Nếu thế thì thật thất vọng cho những người con gái. Tôi trả lời:

- Không, chẳng bao giờ.

Và tôi vụt chạy về phòng riêng, khoá trái cửa, nằm khóc tầm tức, mặc cho người yêu tôi ở ngoài van vãn.

Các bạn gái bảo tôi kén chọn. Các bạn trai bảo tôi kỹ tính. Người thân bảo tôi búong bình. Người đời bảo tôi kiêu kỳ. Biết làm sao được. Tâm hồn con gái như một căn phòng còn đóng kín, muốn vào phải có chìa khoá. Trong muôn vàn chìa khoá, chỉ có một chìa ... Người con gái phải giữ gìn nó vô cùng cẩn trọng và trao giữ cho ai khi đủ lòng tin.

Thật bất hạnh cho chàng trai nào vào phải một căn phòng không khoá hoặc có khoá nhưng chìa nào cũng mở được

*

Ngày còn bé, em xinh xắn, nũng nịu như một bé búp bê. Em đi học, cổ đeo một chiếc chìa khoá buộc sợi len màu đỏ. Mẹ em đeo cho em, để buổi trưa đi học về em có thể tự mở cửa vào nhà. Tôi bế em lên, thơm vào má em. Em ngào ngạt như một cục bột. bé em xinh xắn, bụ bẫm ai mà chẳng yêu.

17 tuổi, em mang hai má lúm đồng tiền, bước vào đại học. Cổ em đeo một sợi dây chuyền, có chiếc chìa khoá nhỏ xíu. Có điều chiếc chìa khoá này không dùng để mở một cái gì cụ thể cả.

20 tuổi em có người yêu. Cùng khu tập thể với nhau, những chuyện như thế chúng tôi đều biết. Ai cũng khen em nét na, thủy my, xinh đẹp. Tôi thầm ghen với chàng trai của em.

Nhưng rồi tình yêu ấy không thành. Hai người chia tay nhau. Bạn bè em nhiều, nhưng người riêng của em thì không thấy. Bẵng đi một thời gian dài,

mọi người bắt đầu sốt ruột cho em. Ai cũng bảo em kén chọn thế.

25 tuổi, em mới có mối tình thứ hai. Ai cũng bảo em kén chọn, kỹ tính. Riêng tôi, tôi không nghĩ thế. Chiếc chìa khoá em đeo ở cổ kia, không thể mở một cái gì cụ thể cả, nhưng tôi biết đó là chiếc chìa khoá để mở tâm hồn em, trái tim em.

Em là ai? bí mật đó tôi chôn chặt đáy lòng, không một loại chìa khoá nào mở được.

45. Đồng vọng ngược chiều - Lã Thế Khanh

Theo cái gậy tre dò đường, bà lão rờ rẫm từng bước về phía cửa ga.

Bà đi như người tập làm xiếc trên dây. Chiếc nón lá rách lượp tướp từ bàn tay gầy guộc, lầy bầy của bà hươ đi hươ lại, không lúc nào yên.

Dừng lại bên đồng rác lớn, bà lão bắt đầu van vỉ:

- Cháu lạy các ông các bà... Cháu mù lòa già cả... Cháu xin các ông các bà nhón tay làm phúc...

Không một hồi âm, ngoài tiếng vo ve của mấy con nhặng xanh đang tranh ăn trên một chiếc lá bánh. Một con chuột ngày tro tráo bò lên bàn chân bà lão. Bà sững người. Khuôn mặt lóe lên một tia sáng mỏng. Nhưng ngay sau đó, cặp mắt nặng trĩu, ầng ằng nước của bà tối sầm lại.

Bà lão tiếp tục van vỉ. Vẫn điệp khúc cũ. Nhưng càng về sau càng thống thiết, nã nê. Những câu nói rời rạc, như tự chảy ra từ khuôn mặt dúm dỏ, xệch xạc của bà.

Cái nón vẫn trống huếch. Một tia nắng lọt qua cái chóp thùng, xiên thẳng xuống đất, như đóng đinh bà lão xuống nền đường.

*

Nằm dưới gốc cây sấu già, bé Chi thiu thiu ngủ. Nó gói đầu trên cái túi dúm dỏ, khâu bằng bốn, năm loại vải cũ sòn. Một cái bát sắt hoen rỉ, thùng đáy, nằm lẩn lóc bên cạnh. Bộ ngực gầy trơ xương của con bé thắc thỏm dưới làn áo cẩu bản, nhàu nát.

Từ sáng đến giờ chưa có chút gì trong bụng, nên bé Chi đói rũ người. Nó hy

vọng giấc ngủ xưa tan cái đói. Nhưng không thể được.

Mọi ngày vào tầm này, mềng ra nó cũng xin được đủ tiền mua hai cái bánh mì. Hôm nay xúi quẩy thế nào, chỉ được hai tờ hai trăm đồng mất góc.

Bỗng bé Chi giật thót người. Có một bàn chân nào đó giẫm lên người nó. Đang lúc đói mệt, bé Chi gào lên:

- Mù à? Người ta nằm thế mà giẫm lên!

- Bà mù... Mù thật cháu ạ! Thôi, bà đã trót... Cho bà xin!

Lặng đi một lát, bé Chi đưa hai tay sờ mắt mình. Từ hai hốc mắt của nó, những giọt nước mặn chát, rỉ ra. Nó ngập ngừng.

- Cháu... Cháu xin lỗi bà! Cháu không biết là bà như thế...

Bà lão ngúc ngắc đầu như thể chấp nhận, rồi tiếp tục đi về phía có tiếng đông người. Vừa đi bà lại vừa lầm nhảm:

- Cháu lạy các ông các bà... Cháu xin các ông các bà nhón tay làm phúc... thương kẻ mù lòa, khốn khổ này!

Ngẫm ngợi điều gì đó lung lăm, bé Chi lấy trong túi áo ra tờ giấy bạc hai trăm đồng mất góc, quả quyết:

- Bà ơi!... Cháu bảo này!

Bà lão dừng ngay lại. Bà lão nhận ra người gọi mình chính là con bé bà vừa nói chuyện. Linh cảm mách bảo bà sẽ gặp may.

- Bà ơi! Cháu... cháu biếu bà!

Khuôn mặt lộ vẻ vui mừng, bà lão chậm chạp quay trở lại, rồi chìa nón về phía gốc cây chờ đợi.

Đúng khoảnh khắc ấy, một cơn gió nhẹ ào qua. Từ trên cây sấu già, những phiến lá khô rơi xuống, khẽ khàng, đúng vào cái nón của bà lão.

Ngỡ con bé thả tiền vào nón, bà lão đưa tay quờ đi quờ lại. Một cái nhú mảy xéo ngang vùng trán nhăn nheo. Bà lão buồn bã đi tiếp về phía cửa ga. Vừa đi bà vừa thầm rủa:

- Bố con nhà mất dạy... Lừa cả người già... Rồi giờ sẽ bắt tội đầy con ạ!

Ngồi ở gốc cây, bé Chi vẫn chìa đồng bạc về phía trước, vẻ thành tâm. Chờ mãi, không thấy bà lão nhận tiền, nó đứng phắt dậy, thẳng thốt gọi:

- Bà ơi! Cháu xin biếu bà! Thực đây mà!

Không ai trả lời con bé. Nó đưa tay quờ quạng quanh mình. Bàn tay nó chạm phải thân cây sấu già, thô nhám.

Nhét tờ bạc vào túi áo, một tay cầm túi, một tay chống gậy, con bé mù thập thững tìm đường.

Lúc ấy là mười hai giờ trưa. Nắng mùa hạ chói chang, in hình bé Chi xuống nền đường, tròn như đồng tiền vàng...

46. Tóc thề

Nguyễn Khôi

Bố mẹ tôi lấy nhau lúc hai người còn rất trẻ. Mẹ kể: ngày trước, trong đám sinh viên trường Mỹ thuật mẹ chỉ để ý đến bố vì bố có mái tóc rất đẹp. Mỗi tình của hai người cũng lắm trắc trở. Bà tôi bảo: "Con yêu gì thằng đó! Chân yếu tay mềm, rồi cũng khổ thân mày". Mẹ cười nói với bà: "Con yêu vì anh ấy có mái tóc đẹp. Cái tóc là góc con người mà mẹ!". Cả họ ngoại tôi đều bảo mẹ gàn. Riêng bạn bè của mẹ thì khuyên ngăn: "Chẳng lẽ mày yêu hấn chỉ vì mái tóc". Mẹ triết lý: "Nhưng ít ra cũng còn có cái để yêu". Lúc chỉ có hai người với nhau mẹ cũng nói thật lòng với bố như thế. Cứ tưởng rằng bố sẽ buồn, nhưng không. Bố còn đùa tếu: "Mái tóc muôn năm".

Sau ngày đám cưới, mẹ đi chợ mua sắm cho tổ ấm của mình. Trong những thứ linh tinh mà mẹ khuôn về có một cái kéo, một con dao cạo sắc lẹm. Mẹ tuyên bố: "Kể từ ngày hôm nay em sẽ hót tóc cho anh. Cắm anh ra tiệm!". Hôm đầu tiên "ra nghề" mẹ phải cày cục gàn một buổi mới hót xong mái tóc của bố. Không biết "tác phẩm nghệ thuật" của mẹ đạt đến trình độ nào mà sáng hôm sau bố phải đội sùm sụp cái mũ trên đầu để đến cơ quan.

Qua mấy chục năm, tay nghề của mẹ đến nay đã hết sức "vững vàng". Mặc dù là hiệu trưởng của một trường cao đẳng sư phạm, phải bận giảng dạy, họp hành suốt ngày nhưng chưa bao giờ mẹ quên việc chăm sóc mái tóc của bố. Món quà mà mẹ tặng bố sau những chuyến công tác về thường là những chai

thuốc gội đầu, những lọ dầu xịt tóc. Và công việc trước tiên là kiểm tra xem cái râu, cái tóc của bố có "vấn đề" gì không. Còn bố, như một chú học trò chỉ biết ngoan ngoãn vâng lời, đi công tác ở nước ngoài gần 5 tháng trời nhưng bố vẫn không chịu hớt tóc viện lý do là để vậy cho ấm. Bố thường bảo: không có hạnh phúc nào bằng sau những chuyến đi mệt mỏi được ngả người trên ghế để cho mẹ hớt tóc và gội đầu. Những lúc hai người giận nhau thì bao giờ bố cũng làm lành trước. "Chiêu thức" thường dùng của bố là soạn "đồ nghề" ra nhờ mẹ hớt tóc. Và mẹ chỉ chờ có thể để chính thức tuyên bố "hoà bình".

Mẹ tôi ngã bệnh đã gần nửa năm nay. Căn bệnh nan y đã rút cạn sức lực của mẹ. Suốt thời gian đó bố túc trực bên giường bệnh, tự tay lo lắng tất cả, ngay đến việc bón cháo cho mẹ, bố cũng giành làm vì sợ chúng tôi vụng về. Một hôm mẹ nắm tay bố cười buồn nói: "Thôi! Em cho anh ra tiệm hớt tóc đó. Góm! Tóc tai gì mà phát khiếp!". Bố ghen ngào lắc đầu, chẳng nói được lời nào.

It lâu sau thì mẹ mất. Chôn cất mẹ xong, bố tôi già xạm hẳn đi. Lúc đêm vợ tôi nói: "Mai anh đưa tiền cho cụ đi hớt tóc. Trông cụ mà nảo cả lòng". Sáng ra bố tôi bảo: "Thằng cả hớt tóc cho bố". Nói xong bố đến bên bàn thờ của mẹ, run run lần mở bọc vải lấy ra những thứ "đồ nghề" mà mẹ để lại và đưa cho tôi. Khi nhát kéo đầu tiên vừa lướt qua thì những dòng nước mắt nóng hổi của bố cũng lặng lẽ rơi xuống. Tôi ôm lấy bố nức nở. Phía trên kia mẹ vẫn cười tinh nghịch.

47. Nét tình quê - Đỗ Trọng Khơi

Ấp lạnh

bóng trắng rồi chết

(thơ LÊ ĐẠT)

I

Mặt trời ngả sát chân sương trông đỏ rờ. Con câu mái bay từ vườn về. Dáng chim mệt mỏi, ngơ ngơ.

- Mẹ kiếp. Ngày đông tháng giá, lá rụng vườn khô có gì kiếm ăn. Rồi xem mày kiên trì được bao lâu nữa... Gã chửi thầm

II

Gia đình gã mấy năm trước còn êm ấm. Vợ gã người xinh tươi hiền thực. Ma quỷ về đường thế nào, gã bỏ người vợ trẻ ở nhà đi buôn. Chả biết gã buôn gì mà kinh tế phát nhanh. Có kinh tế thì nói cười đi đứng cũng khác. Khỏi người nhìn gã mắt tròn mắt dẹt.

Thế rồi, một hôm nhà gã có khách. Người vợ đang làm đồng được trẻ con hàng xóm gọi, hót hời về. Khách là một thiếu nữ thành phố. Gặp, không cần phân ngôi, bậm trợn thiếu nữ bảo: “Xin lỗi, dài văn thì cũng nói ra mục đích. Tôi và anh ấy đã thương nhau”. Người vợ mặt tái môi run, chưa biết đáp sao. Thiếu nữ tiếp: “Tôi cần người chồng, mái nhà để sinh con. Phải bao nhiêu “đô” cho chị đi khỏi đây?”.

Người vợ trấn tĩnh, hỏi rõ ngọn ngành. Chị lặng lẽ thu dọn đồ dùng riêng, để lại lá thư (có giấy ly hôn) rồi đi khỏi làng.

Về thấy mất vợ, gã đau đớn tru lên. Cô “vợ” mới đồng đánh: “Tiếc gì. Anh sắp làm bố rồi đấy!”. Gã ngời lạng. Mấy ngày sau đã thấy gã loe xoe: “Số trời bày đặt! Vả lại thời buổi Hiện sinh mà sống lối Duy tình cũng rách việc, thiệt thân...”. Nghe, anh bạn buôn cứ cười nụ. Gã buồn buồn, ám ảnh vì “nụ cười” bạn bè ấy.

Không lâu sau ngày lấy vợ mới, dân làng thấy gã đi đứng, ăn nói mất dần vẻ khệnh khạng. Thì hay, tâm tính cũng là thứ dễ hoán vị, biến cải. Việc buôn chẳng xa gần trao sang vai người vợ mới. Gã ở nhà trông thẳng cu con và sớm chiều xăm xói tia uốn cây cảnh. Gã sinh mê chơi cây thế.

III

Hôm sau anh bạn buôn đến nhà chơi, gã được chuốc rượu say mềm. Thành lệ, càng say gã càng ít lời và ngủ li bì. Sớm ấy, gã dậy tập thể dục chạy quanh vườn cảnh. Hơi sương mát lạnh buổi sớm cho gã chút thanh thản. Chạy một vòng đến bên cây Phu tử - một thế đang ghép uốn, gã thấy chiếc võng nilông thường dùng của vợ mắc ở bên cây, đất dưới chân lý đi, cỏ nhàu nhọ. Gã sinh nghi... Buổi đó người bạn buôn về, không chào từ biệt gã.

Từ đấy, tiền vàng trong tủ lần lần vơi đi. Hỏi thì vợ bảo: “Góp vốn làm ăn”. Gã lầu rầu: “Góp với thằng ấy, phải không?...” Thị vặc, mặt lạnh lạnh: “Quên cái lối Duy tình đi. Kéo truyền đời nghèo khổ đấy!”. Duy tình bỏ đi. Bỏ đi

Duy tình... Gã cầm lấy chiếc kéo xén cây đi ra vườn, đầu cúi, miệng lẩm nhẩm... Những cây thế được gã chăm sóc vẫn xanh tươi và ngày một thành hình tuyệt đẹp. Vẻ đẹp cao nhã của các thế cây dường đã cho gã lời ý gì đó. Gã sống tự chủ dần lại, hành động dứt khoát hơn, thưa sự cúi đầu, loe xoe, lầu rầu, lẩm nhẩm... Gã đòi vợ không được đi buôn xa, việc cần thì gã đi. Nghĩ sao thì cũng đồng ý.

IV

Gã lại tái xuất thương trường. Chỉ buồn ở nhà không có người chăm sóc, cắt tỉa thế cây, cành lá bung ra búa xua, chẳng rõ hình thù, và dần chết khô cả. Đến lượt cô vợ sinh buồn, sinh bừa bộn. Nhiều lần đi xa về, gặp quần áo của vợ vắt khắp giường trong giường ngoài, cầu thang, salon..., nhớ chuyện sớm xưa và lời họ hàng nhắc nhở, gã hiểu khi gã vắng nhà thì đã hện hò tình nhân. Có hôm hai vợ chồng vặc nhau gã lại tru lên.

“Phải ly hôn!”, gã bảo vợ. Thị cười: “Trở về với Văn hóa Duy tình, hả?”. Gã đỏ vắn mắt: “Cái món Hiện sinh của cô đòi bại lắm!...” – “Anh cũng từng phụ người đấy thôi. Hơn thế, anh để người ta nghèo, thua thiệt. Với tôi, anh dậy màu phồn thực, đúng không?!”. Đòn cuối cùng này đánh gã quy hản.

V

Chiều hoang lạnh. Mặt trời chìm dần dưới chân sương phủ lên màu ánh vàng vọt, bọt bọt. Lại một hơi cạn hết ly đầy. Nhà không người can ngăn. Mấy lần rượu say gã nôn thốc tháo rồi gục ngủ tại chỗ, sang tòi hoe con chó đen liếm mặt, cọ vai lay dậy.

Hôm nay vào ngày thứ 25, gã không cho ăn, còn con bò câu mái dường bắt cháp, vẫn kiên trì ấp trứng.

- Mẹ kiếp. Con người sống với nhau một nhà còn đều như... nữa là. Gã định nói “đều như chó” song thấy con chó đen nhìn mình âu yếm nên đành nín lời.

Từ hôm con câu trống chết, con câu mái ra khỏi chuồng. Gã đặc ý: “Chắc đi kiếm ăn, kiếm bạn tình rồi...”. Sang ngày thứ 27, rồi 28... Gã sốt ruột đi ra chuồng chim, nghiêng mình nhìn vào. Trong tổ, nổi một đồng mối xông hình con chim. Gã run run chạm tay, đồng mối ran rữa, bộ xương long tã lộ ra. Gã sững lặng, mắt tròn ve, miệng há hốc...

Con chim câu mái đã chết trong tư thế nằm ấp trứng.

Hai quả trứng chim còn nguyên vẹn, vỏ trứng vẫn trắng hồng.

48. Hẹn xưa - Trần Thiết Kỳ

Tôi nhớ mãi, buổi sáng hôm ấy, bố tôi đưa tôi đi dạo công viên gần nhà, coi như thăm lần cuối trước khi gia đình đi xa. Đó là ngày lễ Noel năm 19...

Công viên thưa thớt. Đang đi, bố tôi bảo hãy chờ bố trên chiếc ghế đá dưới gốc cây cổ thụ. Trên ghế có một cô bé kháu khỉnh chừng 7 tuổi, miệng cười để lộ chiếc răng khểnh thật dễ thương.

"Em làm gì ở đây thế?", tôi hỏi. "Em chờ bố", cô bé đáp. "Anh cũng đang chờ bố. Chúng mình chơi với nhau nghe", tôi đề nghị và cô bé gật đầu liền.

Thế rồi chúng tôi chơi trò trốn tìm. Được một chốc lại xoay sang kể chuyện cho nhau nghe. Có bé đang say sưa kể chuyện cổ tích, Hoàng tử sắp tìm được nàng Công chúa, thì bố tôi đến. Tôi nhìn cô bé đầy nuối tiếc: "Thôi chia tay em. Lớn lên chúng mình lấy nhau nhé". Nàng công chúa của tôi gật đầu, miệng cười tươi như hoa. Tôi nhìn chiếc đồng hồ đeo tay đồ chơi của mình, kim lúc nào cũng chỉ 8 giờ, nói: "Hẹn em 8 giờ sáng, 10 năm sau, tại ghế này. Cũng vào lễ Noel".

Thời gian trôi đi. Nhiều lúc nhớ lại kỷ niệm đó, tôi thấy buồn cười quá. Bố tôi thỉnh thoảng cũng nhắc lại để trêu tôi. Ấy vậy mà, bạn biết không, đôi lúc tôi lại băng khuâng nghĩ biết đâu đúng ngày đó, giờ đó, dưới gốc cổ thụ đó, cô bé ngày nào lại chẳng có mặt để chờ tôi? Tôi càng lớn, ý nghĩ đó càng ám ảnh tôi hoài. Thế rồi, đúng 10 năm sau, trong nỗi day dứt vì "Lời hẹn xưa" tôi đáp xe lửa về thăm chốn cũ, đúng ngày lễ Noel. Công viên khác xưa nhiều, nhưng tôi vẫn nhận ra dễ dàng. Tôi bước ngay đến băng ghế đá ngày nào có cô bé đáng yêu mà trong lòng tự cười mình đang làm trò ngớ ngẩn.

Băng ghế đá vẫn thế, cứ đi nhiều nhưng vẫn là nó. Cây cổ thụ cũng già hơn nhiều nhưng vẫn là nó thôi.

Và trên ghế trơ trơ kia chẳng hề có ai. Dĩ nhiên rồi, tôi nhún vai.

Nhưng tôi chợt để ý đến mảnh giấy nhỏ ghi nguệch ngoạc mấy dòng chữ chẳng biết ai để trên ghế đá với một hòn đá chặn lên. Tôi cầm lên xem: "Em tới đây đúng 8 giờ sáng như anh hẹn nhưng chờ mãi không thấy anh nên đã rời đi lúc 8 giờ 25. Em viết cho anh mấy dòng này để chứng tỏ rằng em đã

tới. Vĩnh biệt anh".

Tôi liếc nhìn đồng hồ (đồng hồ thật, không phải đồ chơi bằng nhựa như xưa). Nó chỉ 8 giờ 30.

49. Cái áo tai hại - Nguyễn Trường Kỳ

Ở kia, đúng cậu bé ấy. Nó cũng một đứa em, vai đeo bị. Sau lưng nó cũng là một đứa em nữa, cũng đeo bị. Chúng đi dọc đường ga. Cái cậu bé chừng mười bốn, mười lăm tuổi ấy mặt mũi khôi ngô nhưng trông tội tội thế nào, thương thương thế nào. Đúng nó.

Cách đây một tuần, ba anh em chúng nó vào xóm nhà tôi ăn xin. Tay thằng anh cầm một cái bát sắt sứt. Trời rét mà chúng mặc phong phanh, môi đứa nào cũng tái nhợt. Chẳng có gì cho, vì cuối tháng lương. Tiền hết, gạo cạn. Nghĩ thương hại, tôi cho đứa anh một cái áo và một cái ruột bông nhỏ để nó khoác cho đứa bé trên lưng. Thằng anh tỏ vẻ cảm ơn lòng tốt của tôi. Tuy nhiên, nó không dám nhìn thẳng vào tôi, đôi mắt nó chỉ dám nhìn xuống. Tiếng nó khẽ khàng: "Cháu cảm ơn chú!". Trời rét quá!

Cái áo đông xuân đen tôi vẫn mặc, trông cũng còn được. Từ bụng đến cổ là cái Phéc-mơ-tuya trắng lóa rách thẳng băng. Tôi giúp nó mặc vào, kéo phéc-mơ-tuya trơn tru kín cổ.

Thế mà hôm nay thấy nó. Vẫn cái áo vỏ bông xanh bạc phếch rách nham nhở như chuột nhấm. Nó vẫn cũng một đứa, còn một đứa theo sau. Chúng nó đi ngược chiều tôi. Chúng đi chậm chạp, mặt cúi xuống, lếch thếch, uể oải. Dáng không có gì là vội vã cả. Rồi khuất hẳn. Tôi đã rẽ đường khác.

Tôi cứ nghĩ vẫn vợ. Cái áo của mình thật vô duyên. Phải rồi, có nhẽ sau khi tôi ân cần mặc cho nó, sau khi tôi nhẹ nhõm vì lòng tốt nhỏ nhoi của mình, sau khi kéo kín cái phéc-mơ-tuya đến cổ cho nó, sau khi nó khẽ khàng cúi rồi tỏ lòng biết ơn tôi... ba anh em nó rời khỏi cửa nhà tôi để ra đường phố tiếp tục kiếm sống với bị cỡi trên vai, có lẽ thằng anh đã phải đặt em nó xuống đất để cởi chiếc áo của tôi ra. Làm sao nó lại có thể mặc cái áo đông xuân đen nhánh với cái rách phéc-mơ-tuya trắng tinh từ bụng lên tận cổ của tôi mà đi ăn xin được. Trông nó chường thế nào ấy. Mặc vào mà lếch thếch đi ăn xin với cái áo ấy đúng là khó coi thật. Áo không hẳn là mới nhưng còn thơm. Vì

chính tôi, một anh phó tiến sĩ nội địa hần hoi, vẫn mặc đi làm.

Vậy thì nó phải đem đi bán đi chứ, không thể giữ để mặc được. Nhưng tôi sợ với cái thế của nó, một đứa đi ăn xin với hai đứa em lếch thếch, nhỡ đem bán người ta lại bảo nó là ăn cắp thì sao. Nếu có không dám bán, lại không dám mặc thì nó phải nhét vào bị. Trên lưng là một đứa em, sau lưng một đứa nữa leo đẹo đeo bị, cái áo chỉ một ký nhưng cũng lại thành gánh nặng cho nó trên đường. Thật tai hại.

Tôi cứ nghĩ vẫn vợ mãi về cái áo tai hại của mình như một người chớm mắc bệnh tâm thần.

50. Thằng thốt - Hồng Lan

Tôi thức dậy sau một giấc ngủ say.

Trong nhà yên tĩnh, vợ tôi đi dạy chưa về. Loay hoay mở cái khóa mới tinh ở cửa bếp, tôi rửa thềm trong bụng “mắt bò mới lo làm chuồng”.

Trước đây cánh cửa chỉ được khép sơ sài. Ban đêm tôi mới khóa lại bằng một ống khóa cũ rich, chìa nào cũng mở được. Tôi vẫn cho là trộm đạo nào thèm ể ý. Nhà bếp của vợ chồng nhà giáo, nhôm méo, nhựa thủng, chổi cùn, rế rách. Sáng hôm đó, cửa bếp mở toang, hai đĩa ngấn ngơ. Tên trộm gom sạch mọi đồ dùng nhôm, nhựa. Hắn còn mở cái tủ trong góc, gạt hết chai lọ linh kinh ra ngoài, lăn lóc trên nền nhà, lấy mất bộ trà cất sâu trong ngăn.

Bộ trà này là của cha mẹ học sinh mang đến biếu. Vợ tôi muốn từ chối nhưng hai ông bà nói thiết tha quá:

- Cháu nó nghịch quá. Cha mẹ dạy dỗ thế nào cũng không được. Bây giờ cô khuyên bảo nó chăm chỉ học hành. Chỉ có một chút quà nhỏ thôi. Mong cô nhận cho lòng quý mến của vợ chồng tôi.

Bộ trà đẹp quá! Tiếc là nhà cửa tuềnh toàng không xứng với nó. Từ ngày đó nó vẫn nằm nguyên trong hộp, chưa hề được lấy ra một lần.

Vợ tôi thắc mắc:

- Anh này, làm sao kẻ trộm biết được bộ đồ trà nằm bên trong đám chai lọ mà lục ra?

- Còn ai ngoài tên mua ve chai! Hôm trước hắn còn vào nhà hỏi mua ve chai. Em đang soạn hết đồ đạc trong tủ ra để bắt con gián chui vô tủ. Lúc đứng bên hè nhà, hắn đã thấy?

Biết hắn đã ăn trộm nhưng tôi đâu có bằng có gì. Mỗi tối phải đi làm ca đêm, tôi đâm ra lo sợ. Vợ tôi yếu đuối, ở nhà một mình. Tên mua ve chai to con lực lưỡng. Hắn mới dọn nhà về ở gần đây. Nguy hiểm lắm nếu hắn manh tâm rình rập nhà tôi. Tôi phải cố kiếm việc khác, khỏi đi làm đêm mới yên lòng.

Trước sân có tiếng lao xao. Tôi đi ra xem.

Tụi nhóc hàng xóm chui vào rào hái trộm cây ổi trước nhà. Thấy vợ tôi về chúng hoảng hốt bỏ chạy. Một thằng nhỏ xui xẻo vấp chân ngã chúi xuống.

Nó rút lại sau, bị vợ tôi bắt lại được.

Thằng nhỏ khóc thảm thiết, hết sức sợ hãi. Vợ tôi tha sẽ không nổi mắng nó đâu. Hạng võ biền như tôi thấy nó còn tội nghiệp. Thằng nhỏ ôm nhom, trông càng thảm nảo trong cái áo rộng quá khổ, vá nhiều mảnh. Nó run rẩy như tàu lá chuối trước cơn dông bão, lắp bắp nói câu gì đó. Tiếng nói của nó lẫn trong tiếng khóc.

Mặt vợ tôi biến sắc, phải cô điềm tĩnh mới thốt được mấy tiếng:

- Con về đi.

Thằng nhỏ chạy vụt như chim sổ lồng.

Vợ tôi giận lắm, mặt tái mét. Nếu bắt chợt trông thấy vợ tôi lúc này, mọi người sẽ nghĩ cô vừa gặp một tên cướp tàn ác chứ không phải thằng nhỏ trộm vặt.

- Em làm sao vậy?

Không trả lời, vợ tôi gào lên:

- Nó là con lão mua ve chai.

Trời đất. Hôm mất trộm vợ tôi đâu có giận dữ như thế này. Không lẽ mỗi cảm giận ghim trong lòng, hôm nay chồng lên thằng nhỏ. Nó còn nhỏ xíu. Đối với trẻ con vợ tôi rất dễ mềm lòng kia mà.

- Thằng nhỏ còn khờ lắm. Em giận làm gì.

Bờ vai nàng run nhẹ trong tay tôi. Nàng nhìn thẳng vào mắt tôi, thẳng thốt:

- Thằng nhỏ nói với em: “Cô tha cho con. Ba con hăm: ăn trộm mà để bị bắt, tao xiềng mày vô góc cột rồi đánh cho què”.

51. Con gà què - Tường Long

Con gà con ấy em tôi nhặt được trong một buổi chiều chăn trâu. Chẳng hiểu lũ trẻ cưỡi trên lưng trâu gào to thế nào mà con diều hâu sợ quá, buông con gà từ móng vuốt của nó. Từ trên độ cao hàng chục thước mà rút xuống như vậy, còn gì! Cả lũ trẻ, đứa nào cũng chê, nên mới có chuyện con gà thoi thóp, ngắc ngoải ấy được con em út mới lên bảy tuổi của tôi đưa về nhà.

Lúc đầu, chị tôi bảo quăng cho con Mướp nó ăn. Tôi thì muốn đem con gà ra làm mồi tranh giành giữa con Ky và con Mướp. Dứt khoát em tôi không chịu. Bởi nó là út, được mẹ bênh, nên cuối cùng con gà con thoát cảnh bị hóa kiếp.

“Chó liền da, gà liền xương”, nhưng rơi từ cao thế sống được cũng là diệu kỳ, mong gì được lành lặn như người ta. Con Què (tên con gà) qua ngày đoạn tháng với đôi cẳng bên cao bên thấp và cánh phải cứ xệ xuống. Cái hình hài khốn khổ ấy đeo đẳng, làm hại nó mỗi khi kiếm ăn, giành mồi. Què trở thành mục tiêu hành hạ của Ky và Mướp. Con mèo lười nằm lim dim sưởi nắng giữa sân, thấy Què đi ngang cũng phải quờ móng vuốt một cái. Con chó đang nhàn cục xương, nhìn xuống sân thấy Què đang gạt rơm tìm thóc cũng buông xương, sủa đồng thật to. Với lũ gà, con Què như cái nghiệp chướng, không sao hòa nhập với bầy đàn được. Bởi nó là con gà mái, nên trước mọi cảnh bạo lực, nó chỉ còn biết rúc đầu vào cánh mà chạy tập tễnh. Cứ chạy được vài bước lại ngã chổng kên, gượng đứng dậy, rồi lại chảo đảo chạy. Vậy mà vẫn lớn.

Có một hồi, Què biệt tăm. Con em lúc đầu còn sục tìm, sau mãi chơi với chúng bạn, quên đi con gà khốn khổ. Ai cũng nghĩ là nó bị chồn cáo bắt rồi, hoặc là nạn nhân của chính con Ky, con Mướp, mà chắc chắn là con Mướp – chú mèo già, có vẻ sắp hóa cáo đến nơi.

Bỗng một buổi sang, con Què lại xuất hiện ở sân nhà tôi. Cùng đi với nó là một con gà con mới nở, con nó. Chẳng ai biết được, với cái hình hài như thế, làm sao nó đứng vững được khi con gà trống nhảy lên. Cũng chẳng ai biết được mấy chục ngày qua nó nằm ấp ở đâu. Hai mẹ con xuất hiện đột ngột giữa bầy. Lạ thay, cả đàn gà bỗng dễ dàng chấp thuận để nhập bầy, trái hẳn với kiểu cách ngày nào với riêng con Què. Chỉ có Ky và Mướp vẫn giữ thái độ ác ý.

Quả là “mẹ cú, con tiên”. Con gà con lớn nhanh như thổi, đáng vẻ thật đẹp. Lông cánh mượt mà. Con Què lấy làm hãnh diện về đứa con của nó lắm. Những gì ngon ngọt nhất đều phần con. Chừng cỡ hơn tháng sau sự xuất hiện của gà con, bỗng xảy ra một chuyện. Bữa đó, không hiểu sao con Mướp nổi máu hung hăng. Đang giữa buổi trưa hè, nằm phơi nắng trên bề nước, nó bỗng nhào xuống giữa sân, chồm vờn móng vuốt, nhằm bắt gà con. Con gà con chết khiếp, nằm bẹp xuống, đợi chết. Đúng lúc ấy con Què vọt tới, nhảy thóc lên, tung chân đá thẳng vào giữa mặt con mèo già rồi sau đó cứ nhào vào

mỏ tới tấp. Chao ôi, con mèo to lớn vậy, hung dữ vậy, mà mắt sạch hồn vía. Nó lẩn sang một bên, thoát đòn tấn công của con Què rồi cong đuôi chạy thẳng vào bếp, vọt thẳng lên đỉnh chạn và nằm yên ở đó. Thật không ai biết với thân hình khập khểnh như thế, con Què lấy đâu sức mà đá, mà mổ, ác thật.

Sau bữa đó, tất cả dường như quên đi cái dáng khập khểnh, què quặt của con Què. Nó thường đứng giữa sân phơi nhặt thóc, gọi con ăn, vẽ hiên ngang, hãnh diện trước đứa con mỗi ngày mỗi phổng phao, xinh đẹp. Con gà con giờ đây to lớn hơn cả mẹ.

Thời gian trôi qua thật mau. Mưa đã tới. Những con giun ngộp dưới nước trời lên mặt đất, làm mồi cho bầy gà. Một bữa, con Què gặp được một con giun lớn, nó vừa kéo con giun khỏi tổ, vừa cục cục gọi con nó tới, cùng kéo, cùng ăn. Con gà con chạy tới, giật phăng con giun khỏi mỏ mẹ, chạy vào góc vườn. Con Què chạy theo. Bất chợt con gà con quay lại, đá phốc một cái. Con Què ngã lăn quay. Nó muốn gượng đứng dậy nhưng đất trơn, lại ngã.

Từ bữa đó, con Què lại trở lại hình dạng thảm hại xưa kia. Nó lại bị con Ky, con Mướp hành hạ. Bầy gà cũng hất hủi. Nó thường đứng co ro một mình ở góc sân, thỉnh thoảng lại nhìn con gà mái to đẹp nhất bầy - ngày xưa từng là con nó.

52. Ông Vâm Gộc - Nguyễn Lý

Vâm Gộc đến với đơn vị, hoàn toàn như một chiến sĩ tình nguyện.

Cuối mùa mưa 1970, suốt tuyến Trường Sơn sôi nổi vận chuyển, chuẩn bị chiến dịch. Kho K21 hoạt động suốt ngày đêm, xếp hàng cho các đội gửi thò và ba thót voi liên tục vượt đường dốc, rót hàng cho các đơn vị sát địch. Một đêm đã khuya khi các chiến sĩ coi kho xong kế hoạch ngày, sửa soạn đi nghỉ, thì bỗng nghe tiếng rừng động. Một chú lính trẻ, ngó ra ngoài cửa hang, rồi hốt hoảng lùi vào, đôi mắt khiếp hãi:

- Eo ơi! Ông Vâm, ông Vâm Gộc. Kinh quá!

Mọi người nhìn ra. Một thót voi lớn chưa từng thấy, đen sì như quả núi đá, sừng sừng đứng đó, đôi tai rách bươm. Đôi ngà trắng muốt, mắt lấp lánh tinh quái... không biết nó định gây sự gì đây.

Nhưng không, thót voi đứng im, gật gật, rồi nằm phục, lim dim mắt. Đơn vị đem cho lương khô, đường phèn. Nó nhận, ăn ngay, rất tin cậy. Chắc là con voi này từ buôn nào cử về, nài bị rủi ro chết giữa đường, nên nó một mình tìm tới. Thôi, việc đang gấp. Cứ dùng đại đi, có sao.

Một chiến sĩ đứng tuổi, trước từng làm quản tượng, đứng ra làm quen. Thân ngay. Thế là con voi mang cái tên Vâm Gộc sung vào đội ngũ vận tải. Nó làm việc bằng hai, ba con voi khác, rất kỷ luật, rất đỉnh đạc, không vùi ăn, không nổi nóng. Chỉ có một nét lạ: rất ghét bị buộc xích vào chân.

Cứ như thế hết mùa mưa, rồi hết mùa khô. Đơn vị K21 vượt kế hoạch, được tặng danh hiệu quyết thắng. Gần nửa số chiến sĩ được danh hiệu dũng sĩ, trong đó có Vâm Gộc. Xứng đáng quá!

Khi đi điều tra lý lịch ông Vâm Gộc để làm thủ tục công nhận dũng sĩ, chiến sĩ ta được đồng bào các buôn kể rằng: nó là voi chiến của Đức Vua đánh Tây ngày trước, không chịu hàng giặc, chạy vào rừng từ bảy tám chục năm...

Với lai lịch ấy, với thành tích này, cấp trên dự kiến sẽ tặng Vâm Gộc tám huân chương.

Ngày tổng kết chiến dịch là liên hoan, trao thưởng. Đơn vị K21 sửa soạn nghiêm chỉnh, tắm rửa sạch sẽ cho ông Vâm Gộc, xâu hoa phong lan vào tai và chuốt đôi ngà sang bong. Vâm Gộc ngoan ngoãn vâng theo. Nài đưa ông đến địa điểm tập kết, chờ ngày mai vào hội trường.

Đêm ấy xảy ra chuyện lạ:

Khu rừng quanh địa điểm tập kết, trăng đầu tuần mờ mờ. Có nhiều tiếng rậm rịch, xô núi, gãy cành, nghe như hàng trăm xe xích xục xạo. Trong doanh trại, Vâm Gộc thao thức, đứng không yên, nằm không yên. Anh nài thấy vậy, buộc lòng phải đem xích sắt cột chân Vâm Gộc lại. Nó để yên nhưng đôi tai to như hai tấm lá gồi cứ quạt phành phạch, vẻ khó chịu. Độ quá nửa đêm, đàn voi ngoài rừng càng náo động. Súng đại liên nổ chỉ thiên, đuổi chúng lùi xa. Nhưng khi một con voi trắng nhỏ, tách đàn, đứng trên đồi rỗng lên thống thiết, thì Vâm Gộc cự mình, rút tung xích sắt và bươn vào đại ngàn như một cơn gió.

Hai năm sau, một thợ săn già cùng một ông Vân Kiều nhìn thấy Vâm Gộc, cùng con voi trắng nhỏ, vượt dòng lũ sông Sê Băng Hiên. Người thợ săn ham

quá, giương súng ngắm bắn. Nhưng ông già Vân Kiều rút dao rùng ngăn lại, mắg:

- Đồ chó má vô ơn! Động đến ông ấy, tao giết mày.

53. Hình bóng - Nguyễn Hữu Lý

Cậu bé chợt dừng, nghiêng vào cửa. Ba mẹ lại cãi nhau?... Không, họ đang chơi một trò gì đó.

Nghe ngóng một lát, cậu vụt chạy xuống cầu thang, gọi em.

Cô bé từ hiên bước vào, tay ẵm búp bê, tay lôi con ngựa gỗ. Cậu bé giằng lấy cả hai: “Em tìm con mèo lại đây!”.

Ôm mèo trở lại, cô bé nhìn thấy anh đang ngồi bệt dưới sàn, cạnh con chó, ngựa gỗ và một đống đồ: quần áo, tập sách, nắp chai, kim chỉ, đinh ốc...

Cậu bé rủ em chơi trò chia gia tài.

Buổi tối cuối cùng. Người cha ngậm ngùi đặt tay lên vai con trai. Người mẹ trần trối vuốt tóc con gái. Cậu bé ứa nước mắt, nhìn em gái lúc này đang ngo ngác ôm chân mẹ.

*

Ba chiếc xem tải: một to, hai nhỏ đậu nối đuôi nhau ngoài ngõ.

Nắng vẫn lên, trên ngọn cây, mái ngói; chim vẫn hót trong lá.

Trong lúc người lớn bận rộn khuân đồ đạc ra, vào, hai đứa trẻ đứa xách ngựa gỗ, đứa ôm búp bê vẫn đứng bên nhau, thì thầm, quyến luyến.

Con chó ngửi ngửi những người mua nhà, chạy lảng xãng từ người cha sang người mẹ như không biết phải theo ai.

Sau đó, hai chiếc xe tải nhỏ lần lượt lăn bánh, theo hai hướng khác nhau.

Trên đường, người mẹ chợt nhìn thấy con búp bê trên tay con trai, vô cùng ngạc nhiên: “Tại sao con giữ búp bê của em? Còn ngựa gỗ của con đâu?”.

Cậu bé cắn môi, không đáp.

54. Căn gác xép - Lê Ngọc Mai

Bố Nhân kể:

- Hồi tao bỏ làng ra Hà Nội, ông nội chúng mày làm dữ lắm. Cụ bảo: “Nhà mình bảy đời làm ruộng, nhiều lúc cực lắm mà có ai bỏ làng đâu. Phải đi làm thuê làm mướn cũng cố bám đất mà làm. Sao bây giờ mày lại dở dối ra thế. Một chữ bẻ đôi không có, lên tỉnh làm lưu manh à”. Nhưng tao vẫn quyết đi. Đi thì may ra mới đổi đời. Tao mà ở lại làng thì bây giờ chúng mày cũng đến như lũ con bác Tèo thôi, đâu có được học hành, có cơ ngơi tử tế thế này.

Nhân biết bố rất tự hào. Cụ cho là cụ đã làm một cuộc “cách mạng”, đổi đời cho con cháu.

Thực ra bố Nhân cũng đã phải rất vất vả để lập nghiệp ở Hà Nội. Ban đầu không nhà không cửa, công việc cũng không, gặp gì làm nấy. Sau xin được vào làm ở nhà máy, rồi được cho đi học nghề, được phân một căn phòng 12 mét vuông trong khu tập thể công nhân, cuộc sống dần dần ổn định. Bốn anh em Nhân lần lượt ra đời: Nhân, Dân và hai cô em gái.

Hồi mới được phân nhà, bố mẹ Nhân sung sướng lắm. Ở cái nơi đất chật người đông này mà kiếm được một chỗ để chui ra chui vào là may mắn lắm rồi. Sau lũ trẻ lớn lên, căn phòng bỗng thành chật chội quá, bố Nhân mới thấy “phải mở rộng diện tích”. Ở tập thể, đất đai chẳng có, chỉ còn cách làm gác xép thôi. Ý định thì như vậy, nhưng phải dành dụm đến dăm năm bố Nhân mới thực hiện được. Cái gác xép chừng 4 mét vuông được hoàn thành đúng vào năm Nhân thi đại học. Bố Nhân dành nó làm chỗ cho anh thi đỗ vào Đại học sư phạm. Bố anh bảo: “Một nửa công lao là của cái gác xép”.

Thằng Dân lúc đó mới học lớp 7, nó nhòm ngó cái “giang sơn” của Nhân một cách thèm khát. Bố Nhân động viên: “Mày cứ cố học đi. Bao giờ thi đại học, bố sẽ làm cho mày cái gác xép khác. Trần nhà còn khối chỗ”.

Nói là làm, ông cụ bắt đầu ky cóp từng xu. Không phải dễ khi phải nuôi từng ấy miệng ăn, nhưng rồi vài năm sau cái gác xép thứ hai cũng làm xong. Căn phòng tối hảm vì bị hai cái gác xép lù lù choán gần hết trần nhà, nhưng bố Nhân thì thấy thanh thản vì đã lo xong cơ ngơi cho hai cậu con trai.

Thằng Dân không có chí học như Nhân. Năm cuối phổ thông, nó bỏ học theo bạn bè chạy mách chạy mồi, chẳng có lúc nào để lên gác xép “sôi kinh nấu sủ”. Bố Nhân thất vọng, nhưng cụ thở phào khi Dân được đi lao động ở Tiệp:

“Để nó đi kiếm lấy cái ghế, dành dụm ít vốn thì mới mở mày mở mặt được”.

Ít lâu sau, Nhân lấy vợ. Cái gác xép trở thành buồng ngủ của vợ chồng anh. Rồi hai cô em gái cũng đi lấy chồng. Cái gác xép thứ hai bỏ trống, đầy bụi bặm, nhưng bố Nhân không cho ai động vào. Cụ dành cho Dân về lấy vợ.

Nhưng Dân không về. Từ Tiệp, nó chạy sang Đức, vào trại tị nạn. Nó viết về cho Nhân: “Tiếng là tị nạn nhưng còn sướng gấp ngàn lần về nhà để chui vào cái gác xép của bố. Em không dám nói với bố, sợ cụ giận, nhưng em quyết không về nữa đâu”.

Nhân cũng không dám nói cho bố biết ý nghĩ của Dân về cái gác xép của cụ vì nó tàn nhẫn quá. Tuy vậy anh cũng lựa lời nói cho cụ là Dân sẽ không về. Bố Nhân giận tái người. “Đồ ngu, đường quang không đi, lại rúc vào bụi rậm” – cụ nghiêng răng nói. Trong suy nghĩ của cụ thì cái trại tị nạn cũng chẳng hơn cái nhà tù là bao.

Khi thằng con Nhân tròn 7 tuổi, bố anh long trọng tuyên bố: “Từ nay, ông cho cu Minh cái gác xép này làm góc học tập”. Cụ mua một hộp sơn, sơn lại cái gác xép. “Cháu muốn ngồi học chỗ nào để ông lắp cho cái đèn vào đó?” – cụ hỏi. “Chỗ nào cũng được” – thằng bé hồ hững đáp. Nó chẳng háo hức với cái “giang sơn” riêng này như bố nó ngày xưa. Nó đã đến chơi nhà bạn, đã thấy những biệt thự sang trọng, thoáng đãng rồi mà.

Không biết là do làm quá sức hay do thái độ hồ hững của thằng cháu, sơn được nửa cái gác xép thì bố Nhân ốm. Mấy tuần rồi cái gác xép cứ nửa xanh nửa xỉn.

Một ngày chủ nhật. Nhân chợt thấy hộp sơn ở xó nhà. Anh bèn lôi nó ra, sơn nốt cái gác xép. Hóa ra cái gác xép đã có nhiều chỗ mọt. “Phải thay chỗ này, chỗ này nữa... – anh nhẩm tính – nếu không - cu Minh trèo lên nguy hiểm lắm”. Bỗng Nhân nhớ đến sự hồ hững của thằng con và chợt thấy chán nản. “Có lẽ chả sửa chữa gì là hơn. Bỏ bég cả hai cái gác xép đi được rồi. Nhà cửa gì mà tối như hũ nút. Tốt nhất là bán quách căn nhà này đi, kiếm thêm ít tiền, mua cái khác”. – Nhân nghĩ mà buồn nẫu người. Anh biết anh chẳng đủ vốn, đủ sức để làm điều đó. Vả lại, còn bố anh đó. Căn nhà này, hai cái gác xép này gắn với đời cụ, chẳng dễ gì cụ chịu để mất nó.

55. Luận án tiến sĩ -Lê Ngọc Mai

Bốn chục tuổi anh mới bảo vệ luận án phó tiến sĩ ở trong nước. Đề tài khoa học thì ập ủ lâu rồi, nhưng còn phải kiếm sống gian truân lắm. Hết nuôi gà rồi nuôi lợn trên ban công, cố gắng lắm anh mới làm xong cái “candidat”. Chưa tính thời gian và công sức, chỉ riêng chi phí cho việc bảo vệ đã làm anh phải bán đứt đi một con lợn cũ xuất chuồng (do vậy mà những kẻ độc mồm đã gọi anh là “phó tiến sĩ in” – về sau tôi được biết thêm). Anh hi vọng đi Nga lần này về, có chút vốn, anh sẽ chuyển lên “làm ăn lớn”: có tủ lạnh để làm đá bán, sắm cái máy dệt len cho vợ làm hàng. Thế là có thể yên tâm ngồi làm khoa học được rồi. Nếu kịp bảo vệ ở Nga cái bằng tiến sĩ nữa thì thuận đủ đảng, sự nghiệp khoa học vậy là đã đến lúc “cam lai”.

Anh tâm sự với tôi chân tình như thế vào một tối đầu năm 1986. Trước đó ít phút, tình cờ tôi gặp anh ở gần trường. Trời tối, tuyết mờ mịt, anh đi cầm củi, vai vác một cái túi to đùng, tay cầm cái cặp “diplômát”. Ái ngại khi nhìn cái túi trĩu nặng trên thân hình còm cõi của anh, lại về cùng đường, tôi ngó ý khuân giúp anh gánh nặng này một đoạn.

- Có gì đâu – anh cười bẽn lẽn – mấy thứ lặt vặt thôi mà. Sáng nay tớ lên thư viện, chiều về sớm dạo qua mấy cửa hàng, mua mỗi nơi một ít.

Miệng túi căng nứt để lộ ra vài xấp vở 3 xu; mấy chồng cốc 7 xu, một mớ thìa nhôm, dăm chục con “chút chít”... Đó cũng là những mặt hàng chính mà tôi thấy khi bước vào phòng anh mấy phút sau. Nóc tủ, gầm giường, sàn nhà ngổn ngang những thùng các tông lèn đầy hàng xén. Ở góc phòng, cái bàn nhỏ bề bộn sách vở trông thật lạc long. “Cái “hạ tầng cơ sở” này là để nuôi cái “thượng tầng kiến trúc” này đây” – anh chỉ đồng hàng xén rồi vỗ vào luận án tiến sĩ đang viết dở.

Thực tập ở Nga một năm rồi, ngày nào anh cũng chia thời gian thành hai nửa: một nửa dành cho luận án tiến sĩ, nửa kia lẩn lóc ở các cửa hàng để mua vở 3 xu, cốc 7 xu... mang về nước “nuôi” sự nghiệp khoa học. “Bây giờ mà cứ “tủ lạnh, nồi hầm, bàn là”... thì kiếm đâu ra – anh giải thích – mua giá cao chỉ nuôi béo bọn đầu cơ. Cho nên mình năng động chuyển sang những thứ lặt vặt này. Tuy mất thời giờ, nhưng về nước cũng thành một khoản to tiền. Con nhà nghèo, phải có cái cách của nhà nghèo chứ!”... Rồi anh nói rộng ra chuyện làm khoa học trong nước: “Mình phải có cái kiêu riêng. Phải năng động lấy cái này nuôi cái kia. Đòi hỏi sống bằng làm khoa học như ở phương Tây là ảo

tưởng”.

Sau cuộc nói chuyện với anh ít lâu, tôi về nước. Loay hoay mất vài năm chưa biết “năng động” kiểu gì để “lấy cái này nuôi cái kia” thì vận may đến; tôi được đi hội thảo khoa học ở một nước tư bản. “Sếp” của tôi, đã từng đi tư bản mòn cả gót giày, hào phóng chia sẻ những kinh nghiệm của mình. “Quần áo mang đi ít thôi, để chỗ mà mang mì ăn liền. Bảo mẹ cậu làm cho cân ruốc, có prôtít mới có sức làm việc. Mang vài hộp vitamin đi nữa, rau quả bên đó đắt kinh người, ăn vào bằng ăn thịt vợ con...”. Giọng ông bỗng trầm lại: “Kể ra đi góp mặt với đồng nghiệp quốc tế mà thế này thì cũng nhếch nhác thật. Nhưng cái nghèo đâu có đi với cái sang”.

Nghe cái thuyết “nhà nghèo” quen quen, bất giác tôi nhớ tới anh – người “nuôi khoa học” bằng những thùng hàng xén.

Không ngờ khi dừng chân ở Matxcova trên đường đi hội nghị tôi gặp lại anh. Hóa ra anh có một cửa hàng bán áo gió ở đây. Hàng trong nước gửi sang mỗi lần hàng chục kiện. Tiền bán được đổi ra “xanh” ngay. “Hơi đâu mà đi mua đồ lặt vặt – anh cười khi nhớ lại cái thời “vỡ 3 xu, cốc 7 xu” – Kinh tế nhà nước bung ra rồi, mình cũng phải theo kịp thời đại”.

Tôi hỏi thăm anh đã bảo vệ luận án tiến sĩ chưa. “Chưa, hồi đó có hai năm mà nhiều việc quá. Cố thì cũng xong được đấy, nhưng được cái bằng mà về nước trắng tay thì cũng chẳng làm khoa học nổi”. Anh mới quay lại Nga nửa năm trước để dự hội nghị, sau tìm cách ở lại làm ăn vài vụ (chuyến hàng lần trước chẳng ăn thua gì!). Cũng muốn lấy thêm tài liệu cho luận án tiến sĩ. “Mục đích chính của mình vẫn là khoa học. Làm kinh tế chỉ để có phương tiện thôi” – anh tâm sự.

Từ đó tôi không gặp anh nữa. Mới đây, nghe nói “mùa áo gió” ở Nga đã tàn, tôi lại nghĩ tới anh. Không biết anh đã bảo vệ luận án tiến sĩ chưa?

56. Buổi sớm - Hoàng Tố Mai

“Tất cả chúng ta sẽ ngã ra khỏi tuổi thơ mà không kịp nhìn táo trắng nở hoa”

(Alôline)

T. nhớ khi mình đầy ba tuổi, trên tường có thêm một ô cửa sổ. Nhìn ra đây thấy một vùng hồ xanh nhạt. Ven hồ có những bông hoa trắng nhỏ lác đác,

lăn lóc một hòn đá chông trờ như vừa rơi xuống. Tất cả hiện lên lò mò như vào buổi sớm. Mỗi lần nhìn lên cửa sổ, ở T. lại dấy lên nỗi sợ hãi khó hiểu. T. tưởng tượng mình ngồi chênh vênh trên bệ cửa sổ rồi bất ngờ tuột tay rơi xuống. Ở dưới ấy T. sẽ bị bỏ rơi và lãng quên. Một cơn mưa sập sùi ập tới, lúc ấy chỉ còn cách nép mình vào tảng đá. Khi đêm đến, những làn nước lặng lẽ dâng lên cuộn T. đi T. ngạt thở, vùng vẫy rồi chìm xuống. Nghĩ tới đây T. thấy khó thở, chân tay run rẩy.

Về sau, khi đã lớn lên một chút, T. hiểu rằng cửa sổ chỉ là một bức tranh bình thường, tranh phong cảnh do cha vẽ. T. thấy nó đẹp so với nhiều bức mình đã thấy. Hơn nữa nó gợi cho anh tuổi thơ êm đềm nhưng đầy tai biến mà phần nhiều do mình tự nghĩ ra. Nhiều lần T. hỏi cha sao cha không vẽ nữa, ông cụ bảo là đã già, T. nghĩ bụng: già như cha, mình vẫn có thể làm nghề đưa thư cho tới khi không làm được nữa.

Vào một buổi sớm, T. rảo bước trên con đường gồ ghề, vai khoác một túi thư đầy. Mọi người còn ngủ cả, con đường dài vắng lặng. Có một bóng người đứng dưới cây phi lao ngả rạp. Lúc T. đi qua người ấy chạy ra đứng chặn lại. Một gương mặt ngơ ngác, mái tóc dài sơ lại. Đôi môi mấp máy những lời rời rạc, giọng nói trong veo đầy tội nghiệp. T. chỉ còn nhớ người đàn bà hỏi đường đến miền thơ ấu nào đó. Nơi ấy có đứa con trai ngủ mãi không dậy, đứa con mà tuổi thơ còn lâu mới qua đi. T. ấp úng trả lời không biết, còn người đàn bà giận dữ nhìn. Bất ngờ chị ta đẩy rất mạnh, T. trượt chân và lăn dài xuống dốc. Tai anh đập vào một tảng đá. Trên bãi cỏ lốm đốm những bông cúc mi vừa nở, gió lùa vào mũi ẩm ướt. Có tiếng vỗ nhẹ nhàng, anh tin đây là sóng của miền hồ phẳng lặng. Thế đấy ch, con đã rơi từ cửa sổ...

Khi tỉnh dậy, T. thấy một cô bé mặc quần đùi đỏ đứng nhìn anh, một con chó mặt dày vẻ tinh thông đứng cạnh. Cả hai đang ăn dâu rất ngon lành. Cô bé nhét vào mồm anh một quả, rồi một quả nữa. Xa xa làng Dầu hiện ra, ngày nhỏ anh thường tới đây lượm quả chín. Cũng mặc quần đùi, cũng vào buổi sớm khi mặt trời còn ngủ lịm sau màn trời tím. Những bóng cây mờ ảo du dương, đêm xa dần lặng lẽ rút đi chỉ để lại những làn sương từ biệt.

57. Ru quên - Nguyễn Thị Miên

Tôi và người yêu đi trên cánh đồng ướt đầm sương đêm. Đã lâu lắm rồi

chúng tôi không gặp nhau... Cách chỗ chúng tôi không xa là một hàng giậu dây leo chằng chịt. Mùi hương quyến rũ lạ lùng! Ôi, Ru Quên... Tôi gọi nó, cây Lạc Tiên ấy là Ru Quên. Mọi thứ lá ăn dễ ngủ như vông, sen đều làm giấc ngủ mê mệt và mộng mị lắm. Nhưng riêng Lạc Tiên, bạn cứ thử xem, nó ru mình ngủ bằng những giấc mơ đẹp đẽ, những mộng lành. Chẳng cần có cái giá trị ấy thì Lạc Tiên đã là hương vị tuổi thơ tôi. Đến bên hàng rào, nhắm mắt lần theo mùi hương quyến rũ, một mùi thơm nhón sắc, in dấu ấn riêng vào tâm hồn. Quả Lạc Tiên ngọt và thơm lạ, mùi hương đầy bí ẩn. Anh yêu em!

Lời thì thâm phả nóng da thịt tôi. Tôi nhắm mắt. Mùi Ru Quên và hơi ẩm nồng nàn người yêu tôi đưa đến một thế giới hoàn toàn xa lạ. Ở đó có những đám mây ngũ sắc, những nàng tiên múa lượn. Tôi chìm đi giữa vùng trời êm dịu ấy...

Sau lần gặp nhau, tôi mang thai. Người yêu tôi đã bỏ đi để đi với một cô bé ngây thơ xinh xắn khác. Thế là, tôi đã đánh rơi thời con gái và niềm tin trong sáng ở đời...

Tôi sinh một đứa bé trai cực kỳ xinh đẹp có nụ cười thường trực trên môi và có mùi thơm khó gọi tên rõ được. Tôi đặt tên con là Dạ Linh.

Tôi lại luôn vấp ngã trong đời, luôn gặp những rủi ro bất hạnh.

Rồi, tôi cũng có người tình mới. Rồi, người tình ấy cũng bỏ tôi đi với người yêu mới. Một cô bé mười sáu tuổi.

Tôi biết, thế là, sắc đẹp đã từ già tôi còn tuổi trẻ thì đã thành quá khứ xa lơ xa lắc.

Tôi cũng không còn tốt và hồn nhiên như trước, trong sáng như trước. Tôi cau có và xương xẩu. Tôi ghen tuông với hết thấy những cô gái trẻ trên đường.

Tôi thương mình như bức tranh lụa bị bỏ hoang ngoài mưa nắng, bọt bọt phai màu. Nền lụa óng ả giờ đang mục nát, trơ ra cái khung treo xô lệch.

Mất ngủ liên mien, tôi tìm đến Lạc Tiên, cây Ru Quên đã từng tỏa hương trong đêm đầu tiên của cuộc đời làm đàn bà, trong đêm tình ái đưa lại cho tôi chú bé thiên thần. Khắp nơi, người ta xây nhà, xây cầu, làm đường. Những hàng rào, vườn cây bị phá bỏ. Tôi lang thang khắp các làng quê tìm nó,

nhưng lại chỉ gặp sắt, thép, xi măng, đường nhựa, gạch cát và máy ủi...

Xiết bao buồn rầu thất vọng, tôi trở về. Con tôi chạy ra đón. Nó khóc. Tôi ôm con vào lòng ru nựng. Đôi má bầu bĩnh và đôi môi mọng thơm hờn dỗi dần đi vào giấc ngủ. Nó quàng tay qua cổ mẹ, rúc đầu vào ngực mẹ, yên lành...

Tôi cũng lơ mơ nhắm mắt... Một mùi hương lạ lùng... Tôi thấy tôi là hàng rào duối xù xì mốc thối, Dạ Linh con tôi là dây Lạc Tiên leo quán quýt, quả đỏ thơm lừng. Ôi, Ru Quên, tôi còn phải đi tìm đâu xa nữa?

58. Đò thiêng - Phạm Minh

Chị là người cuối cùng bước xuống đò. Chiếc va li nặng kéo người chị lệch về một bên. Con đò chòng chành. Người lái đò vội đưa tay đỡ giùm chiếc va li, nhưng chị đã kịp ngồi xuống, lấp bắp hai tiếng: “Cảm ơn”.

Con đò từ từ quay mũi, rời bến.

Nước từ thượng nguồn đổ về đỏ ngầu, sôi cuộn cuộn. Mưa liên miên mấy ngày liền. Bầu trời phía đó vẫn nặng trĩu những đám mây đen xám. Người lái đò gác sào, vớ lấy mái chèo. Đò chở nặng, trôi lừ đừ.

Gió đột ngột thổi mạnh. Đò nghiêng về một bên. Sóng đập mạnh vào mạn thuyền, hất một chùm tia nước lạnh buốt lên đám hành khách. Mọi người xôn xao. Chị giật mình, ôm chặt lấy chiếc va li.

Hơn hai mươi năm trước, chị đã tiễn anh qua con đò này. Mùa mưa. Đò đầy. Những cơn gió lạnh. Chị ngồi nép vào anh, lạnh từ trong bụng lạnh ra... Ngày ấy con đò từ bên kia sang, đưa anh ra mặt trận.

- Lạy chúa tôi! – tiếng ai đó thảng thốt kêu lên.

Con đò chòng chành dữ hơn. Mấy người đàn bà tái mặt, búi chặt vào nhau. Người lái đò hồn hên, cố gò mái chèo cho con thuyền đừng trôi đi quá xa. Gã thanh niên mặc quần bò, đeo kính mát ngồi cạnh chị, lẳng lặng đứng dậy. Đò mất thăng bằng, chao nghiêng một lần nữa.

- Muốn chết hay sao thế? – Người lái đò gắt lên, vẻ tức giận.

Gã thanh niên phớt lờ, chệnh choạng bước về phía mũi thuyền.

- Sông rộng, đò đầy, rước cho đầy khách vào! Tham lắm, rồi chết oan cả lũ –

Lại một giọng đàn bà cảm cảm, đầy hối tiếc.

- Quái lạ! Đò như có vong ấy các ông các bà ạ!

Câu nói sau cùng khiến chị thót tim. Chị nhắm mắt lại. Hai tay ôm ghì lấy chiếc va li, lạnh giá.

Ngày ấy, anh hỏi nhỏ bên tai chị: “Nếu bây giờ đắm đò...?”. Chị cười tê tái: “Em sẽ ôm xiết lấy anh”. “Nói đại nào! Không chết như thế được. Nhớ đón anh sang đò nhé”... Rồi anh nhảy lên bờ, nhẹ nhõm đi khuất, để mình chị quay về với cả chuyến đò chông chênh.

Bao nhiêu năm qua đi, chị vẫn không một lần dám bước chân đến bến đò này. Nhưng chị vẫn mong đến thất lòng chuyến đò đón anh trở về. Chuyến đò đầy, tung bừng cờ, hoa, nụ cười và nước mắt... Lại nói đại, anh ơi, đò có đắm ngay trên sông quê, thì hai người cùng được chết!

Nước ào qua mạn thuyền. Chị bừng tỉnh, mở choàng mắt. Còn kịp nhìn thấy gã đàn ông ở mũi thuyền gỡ kính cho vào túi áo, chuẩn bị tư thế sẵn sàng lao vọt xuống dòng nước ngầu bọt.

Con đò rừng mình cập bờ. Đám hành khách trên thuyền vỡ òa, tranh nhau túa lên. Gã thanh niên thân nhiên đeo lại kính, vừa đi vừa huýt một điệu sáo mồm vui vẻ. Rồi tất cả nhanh chóng mất hút vào con đường mòn xuyên qua bãi mía xanh um.

Chỉ còn lại một mình chị trên bến đò. Chị thận trọng ngồi xuống, mở nắp va li, rút ra mấy nén hương và thắp lên. Thế là rút cuộc, sau mấy tháng rong lặn lội trong những cánh rừng phương Nam, chị đã tìm thấy anh, đưa anh trở về nguyên vẹn với mảnh đất quê hương, trong chiếc va li này.

Khói hương đã quyện với nước mắt chị. Hòa bình bao nhiêu năm rồi nhỉ? Đã bao chuyến đò đầy qua lại trên sông?

59. Cây nhang - Nguyễn Ngọc Mộc

Bé Ly nhìn anh nó, mặt xị ra, nước mắt rom róm chân mi:

- Em đói quá trời, sao cây nhang cháy hoài hồng tàn hả anh?

Cu Thắng nhìn em, nó cũng ứa nước mắt nhìn cây nhang vẫn đỏ lập lòe như

con mắt đang giỡn với cái đói của hai anh em nó.

Hồi chiều má nấu xôi đặt lên bàn thờ rồi vội đi công chuyện, chỉ kịp dặn anh em nó coi nhà, lấy xôi, chuối xuống ăn, khỏi com nước gì. Bữa nay là sinh nhật ba nó. Đáng lẽ má cúng ngày ba bị tai nạn xe chết nhưng má thương ba, nên sinh nhật cũng thấp nhang để vong hồn ba đỡ tủi.

Hồi ba nó còn sống, mỗi lần nhà có giỗ, cúng cụ, ba đặt đồ cúng lên trang thờ, chấp tay nghiêm trang khấn rì rầm rồi thấp ba nén nhang. Hương thơm tỏa ngào ngạt, thêm mùi vị cho món ăn. Ba nó dạy rằng cúng các cụ, khi nào tàn nhang là các cụ đã hưởng hương hoa, cho phép con cháu được ăn. Cu Thắng vẫn nhớ lời ba. Nó nhìn lên trang thờ, cây nhang vẫn lập lờ. Đói quá, nó rì rầm cầu cho cây nhang mau tàn.

Bé Ly nhìn mưa giăng kín trời, méu máo:

- Mưa rồi, hông biết má Thái có kịp về ăn xôi không?

*

Trong căn phòng có máy lạnh, má Thái cười rúc rích, nâng ly bia đầy tràn:

- Em uống ly này nữa thôi nghen anh Sáu, em phải về coi hai đứa nhỏ ăn uống gì chưa?

Sáu Hoàng mặt vẫn tai tái, dù đã uống mười lon "333".

- Cục cưng yên tâm đi, hồi chiều đến đón em, anh thấy đĩa xôi tổ chẳng, lo chi hai đứa nhỏ đói. Trời mưa, tối nay chơi với anh tới khuya nghen cưng.

Hai ly bia sủi bọt, tràn vào nhau ...

*

Có tiếng chuột cắn nhau chí chóc trên trang thờ.

Cu Thắng và bé Ly gục đầu xuống ghé ngủ. Hai đứa không còn nhẫn nại chờ cây nhang tàn để lấy xôi cúng xuống ăn. Má Thái quên dặn hai đứa, bà đã thấp nhang điện.

60. Vàng - Vũ Đức Nghĩa

Con trai tôi dẫn về nhà một cô gái trẻ. Cả xóm sừng sờ. Ai cũng định nói một

câu, nhưng rất may là ai cũng kiềm giữ được. So với cô ta, con trai tôi chẳng khác gì anh ngư dân họ Chử sánh với nàng Tiên Dung. Cô mặc đồ giản dị nhưng ít nói, khiến nhiều người e ngại. Tuy vậy, cả xóm đều có lời bình phẩm: cô là người đẹp lạ thường.

Khi cả nhà ăn bữa tối xong, con trai tôi báo cáo. Mọi người, ai cũng mím môi, không dám chớp mắt, ai cũng đưa tay sờ lên lỗ tai sợ mình nghe nhầm.

- Chúng con quen nhau, thương nhau và xin phép được trình diện gia đình!

Lúc ấy tôi thực sự nghĩ rằng tôi đang nằm mơ, vì con trai tôi còn nói:

- Con là công nhân đang xây dựng gần trường Đại học, còn cô ấy là sinh viên năm thứ tư. Nghỉ hè, con dẫn cô ấy về chơi...

Khi mọi người đi ngủ, tôi bung ấm nước trà ra ghé đá ngoài sân. Đêm khuya tĩnh lặng. Tôi chột ngược lên nhìn trời: trăng tròn vành vạnh, lẳng lơ chao qua đảo lại; giữa một bên là những chàng mây trắng hình thù kỳ dị, đang múa may xoắn xuýt; còn một bên là những vì tinh tú cứ nhấp nha nhấp nháy... ai cũng muốn làm cho mình sáng hơn, trước mắt chị Hằng.

Lúc ấy, tôi mới hiểu là mình không nằm mơ: thời buổi này, một cô gái đẹp có quyền bỏ bịch, có quyền ban phát cho nhiều người đàn ông, mỗi người một chút, hương vị của tình yêu, nỗi khát khao muôn thuở của loài người. Con trai tôi và cô ấy bỏ bịch cũng là lẽ thường tình. Nhưng nếu nghĩ rằng, họ sẽ cưới nhau thành vợ thành chồng, đấy mới là chuyện hão. Có thể... ở trên thành phố, con trai tôi làm thợ, có tiền, rủ rê cô ả đi chơi, vui vẻ, ai mà chẳng gật. Nhưng khi về đây, anh chàng sẽ không giấu được cái "lý lịch trích ngang" chẳng có gì hấp dẫn: cha - công nhân, mẹ - nông dân, chị - bán bún cua, nhà cửa xuềnh xoàng, gia tài chỉ độc một chiếc "ti vi nghĩa địa" là đáng giá! Cô ả sẽ chán ngay.

Số phận thật là ác nghiệt.

Cô ấy về chơi được vài ngày thì bỗng dưng, con trai tôi đổ bệnh. "Nhà nghèo bệnh trọng". Vừa tới bệnh viện, con trai tôi được đưa ngay lên phòng cấp cứu, rồi vào phòng mổ!

Sáng hôm sau, khi con trai tôi vẫn chưa tỉnh, cô gái rụt rè bước đến gần chúng tôi. Cô có vẻ băn khoăn, rồi cuối cùng mới nói:

- Thưa... hai bác... cháu xin phép... hai bác đừng nói với anh Tấn... Cháu phải về thành phố!

- ?!

Tôi là người đàn ông từng trải, đã nếm chịu bao nhiêu cay đắng, tôi kiềm nén được. Còn vợ tôi đã suýt bật khóc lên thành tiếng. Lúc ấy, chúng tôi ngồi rất gần nhau, nên tôi kịp giấu bàn tay bấm vào lưng vợ.

Cô ấy đi thì con tôi hồi tỉnh. Nó ngơ ngác nhìn mọi người, rồi hỏi:

- Huệ đâu?

Tôi bảo:

- Cô ấy mang quần áo của con về nhà giặt giũ.

Con trai tôi khẽ mỉm cười, rồi lại thiếp vào trong giấc ngủ.

Đêm hôm ấy, chúng tôi trải chiếu ngoài hành lang bệnh viện, vừa để tiếp nhận những yêu cầu của các bác sĩ khoa hồi sức, vừa lắng nghe từng hơi thở của con. Tôi ngủ được vài tiếng, còn vợ tôi thì hình như thức trắng. Khoảng 4 giờ sáng, bà ấy lay gọi tôi, thì thầm:

- Ông nghĩ... cô ấy... liệu có quay trở lại...?

Tôi ngáp một hơi thật dài, khẳng định:

- Nhà mình nghèo, con bệnh lại trọng, người ta như tiên như hoa, ai thèm!

Đến lúc ấy, vợ tôi mới chịu sụp mắt xuống:

- Nhưng mà... sao cô ấy không nói được một lời từ biệt?

- Thì người ta chẳng xin phép là gì!

Vợ tôi quay đi mếu máo "... Con ơi..."

Chiều tối hôm sau, vừa ngủ dậy, con tôi lại hỏi:

- Huệ đâu?

Tôi chưa kịp trả lời thì cánh cửa phòng hé mở. Cô gái đã quay trở lại. Tôi đi ra, nhường chỗ cho đôi trẻ, nhưng vợ tôi vẫn còn nấn ná.

Khoảng mười lăm phút, bà ấy hốt hải đi ra. Không biết có chuyện gì mà nước

mắt nước mũi dàn dụa cả trên mặt. Hỏi mãi bà mới nói:

- Mình nghĩ oan cho con người ta... Nó về thành phố bán hết cả đồ đạc, tư trang, xe đạp mini lấy tiền mang xuống thuốc thang cho thằng Tấn.

61. Ráng đỏ - Võ Khắc Nghiêm

Sắp đến giờ đón dâu, tôi mới ngớ ra: còn thiếu trầu cau. Việc này tại em tôi đuềnh đoảng. Làng tôi bây giờ chẳng mấy ai chịu trồng cau vì hại đất, thu nhập kém. Duy chỉ có chị Doan – người láng giềng xung khắc với mẹ tôi vẫn cố giữ giàn trầu, cây cau vì đó là kỷ niệm của người chồng đã khuất. Trước ngày vào chiến trường, chồng chị đã hì hục trồng mười bụi trầu, mười gốc cau phòng xa cho người vợ trẻ phải vất vả nuôi con thơ, nuôi mẹ già. Những năm tháng bão lụt mất mùa, quả thật trầu cau đã cứu sống cả gia đình chị. Nay tuy đã khá giả, con gái đã lấy chồng giàu trên thành phố, chị vẫn dùng tiền bán trầu cau để giỗ mẹ, giỗ chồng. Chị không chịu lên ở với con, cũng không nhận lời “đi bước nữa”, dẫu không ít đàn ông thèm thuồng nhan sắc và thân hình nõn nà đang hồi xuân của chị. Đám đàn bà trong làng coi cái “thế độc thân” ấy như một “mối đe dọa nguy hiểm” đối với gia đình mình. Họ đơm đặt đủ chuyện, xui cả mẹ tôi gây sự với chị:

- Này, ả góa hám tiền! Cau nhà ả đâm rễ tua tua sang phá đất bên này, làm mấy cây đào héo rũ.

- Dạ, thưa bà! – Chị Doan lễ phép, nhỏ nhẹ đáp – Đào bên nhà chết vì bạn bè cậu Cả đến chơi, đêm nào cũng đá bừa vào gốc đấy ạ!

- A... Đêm đêm gái góa vẫn thềm, vẫn rình – Mẹ tôi lay gốc đào, rửa – Thềm thì ngâm mình xuống ao, đừng uống rễ cau non, con ạ.

Chị Doan khóc, chạy đi lấy dao. Tôi hoảng hốt nhảy sang, giữ tay chị lại. Chị khấn khoản:

- Tôi khổ lắm rồi! Cậu giúp tôi chặt đi, chặt ngay đi!

Như bị thôi miên, tôi vung dao trước sự hể hả của mẹ tôi, còn chị ôm mặt nức nghẹn. Lần lượt chín cây cau đổ xuống, chổng chơ. Chỉ còn lại một cây đang trổ buồng ở đầu ngõ.

Tiếc thay, xung đột không dừng lại ở đó. Con người ta thường tham lam, cứ

được đà là lần tới, mặc cho ai đau đón, thiệt thòi. Mới đây nhà nước cho mở con đường qua làng, nối liền hai quốc lộ. Tôi ở trong nhóm vạch tuyến đã khôn khéo lái con đường nhằm hết vào phần đất nhà chị, biến vườn nhà tôi thành đất mặt đường. Chị không chịu nhận đền bù, đi kiện tận Trung ương. Mâu thuẫn hai nhà càng căng thẳng. Cả làng được mời dự đám cưới của tôi, trừ chị.

Xe ô tô đón dâu đang réo còi mà trầu cau vẫn chưa có. Tôi ngược nhìn cây cau trĩu quả. Thôi thì đành vác mặt mo sang cầu cứu chị.

- Cậu mời tôi đi đón dâu ư? – Từ phía bàn thờ nghi ngút khói hương, chị quay lại hỏi, mắt mở to, cặp môi dày nhếch lên – Cậu cần gì, cứ nói, đừng vì không mời tôi ăn cỗ mà ngại.

- Xin chị thông cảm – Tôi gãi đầu, đông dài thanh minh rồi thú nhận – Quả là chúng em còn thiếu trầu cau.

- Thế ra trầu cau vẫn còn có ích – Mặt chị rạng rỡ, giọng chị không chút đắn đo – Cậu ra hái trầu, để tôi lấy cau cho.

Tôi đã từng thấy chị dầm mưa, dãi nắng cày bừa, nung vôi, đóng gạch... nhưng chưa bao giờ chứng kiến chị trèo cau thoăn thoắt như hôm nay. Giữa ráng chiều đỏ rực, thân hình chị như dát vàng, lấp lánh trên ngọn cau cao vút. Tôi bỗng nhớ đến cô Tấm trèo cau trong cổ tích, rùng mình về sự độc ác của những kẻ chặt cây.

62. Cá rô đồng - Khải Nguyên

Cô gái đạp xe từ tốn, mọi khi cô vẫn thích phóng nhanh. Cô vừa đi lễ chùa về, một ngôi chùa nổi tiếng linh thiêng, đầu óc còn vẩn vương niềm hy vọng gửi vào lời khấn. Chiếc xe bỗng bị phanh gấp. Bên lề cỏ, một con cá rô đang cố lách. Cô gái chưa trông thấy con cá rô nào to như thế bao giờ. Cá rô đồng.

Đường nhựa chạy ven đầm rộng, và bên kia là một cái lạch sâu dẫn ra sông lớn. Trời mưa lúc gần sáng. Vậy mà lạ thật, con đường vốn đông người qua lại, chưa một ai nom thấy con cá. Cô khéo léo bắt con cá bằng hai tay, giơ lên ngắm nghía. Màu vàng sậm, nơi đuôi có một chấm đen to và đậm. Bà nội kể, cái chấm này, xưa là dấu dự tuyển vượt vũ môn. Bụt ban cho. Đôi mắt cá long lanh khấn cầu.

Cô gái thầm thì: “Cá ơi! Cá muốn bay nhảy phải không? Hay cá là cá thần lạc bước? Tôi đồ kỹ sư cầu đường rồi nhưng còn một vũ môn nữa phải vượt. Tôi đang đi tìm việc làm. Cá phù hộ tôi nhớ!”. Con cá cựa quậy trong tay cô gái, gật đầu mà như lắc đầu theo kiểu cá. Cô gái nhúng con cá xuống lạch rồi từ từ mở tay ra. Con cá đứng im mấy giây, quẫy đuôi trườn đi và lặn mất hút.

“Đúng! Nó còn nhô đầu lên nhìn mình trước khi đi, mình không nhầm đâu”. Lòng lâng lâng, cô gái đạp xe vào thành phố. Cô lòng vòng mãi như muốn chia tay với những con đường thân quen trước khi về nhà.

Vừa bước vào phòng cô đã được mẹ báo tin:

- Mẹ xin được việc làm cho con rồi.

Cô gái áp hai tay vào ngực. “Mô Phật. Cầu được ước thấy”. Cô thầm cảm ơn con cá rô mình phóng thích.

- Hôm nay bác Sĩ đến ăn cơm.

“Bác giám đốc công ty cung ứng vật tư ngành dệt, chỗ mẹ làm tài vụ, người vẫn khen mình ngoan và xinh đấy mà” – cô gái nghĩ nhanh.

- Bác ấy nhận con vào làm thư ký riêng.

Trên bàn, bà mẹ đang bày một bữa ăn thịnh soạn. Cô chột tròn xoe mắt. Một con cá rô lớn, màu vàng sậm, nơi đuôi có một chấm đen to và đậm, rán tuyệt khéo, nằm phô mình lẫn trong một đĩa sứ hình bầu dục rất đẹp.

- Bác Sĩ khoái rô đồng – Mẹ lại nói.

Cô gái buông thông hai tay, nhớ đến cái lắc đầu của con cá nơi lạch sông.

63. Nhà dệt - Bạch Lê Văn Nguyên

Ở đời có ba cái khổ. Thứ nhất, vợ đại trong nhà. Thứ nhì nhà dệt. Thứ ba nợ đời.

Tôi thuộc loại khổ thứ nhì!

Mỗi lần trời mưa vợ tôi lại cảm râm. Tôi thì vô tâm, chênh mảng nên phải đến lúc vợ hồi mới chịu leo lên mái nhà giữa trưa nắng gắt.

Nhà tập thể mỗi hộ một gian. Tôi nhanh chóng phát hiện ra chỗ dệt bởi một

tắm tôn thùng giáp giữa hai căn hộ. Vừa định dịch tắm tôn bỗng sững lại: phía dưới, chéch sang bên một chút là căn buồng mái xép nhà hàng xóm, thiếu nữ đang ngủ say...

Tôi ngần ngại cả người, vội quay mặt đi.

Cái miếng tôn thùng thật ác nghiệt. Nó là loại cũ, làn sóng nhỏ, hiện nay không còn bán, nên không thể thay được. Kéo dịch sang phía bên thì nhà hàng xóm bị đột – lại đúng chỗ nàng nằm. Mà không dịch thì nhà tôi đột.

Đắn đo. Băn khoăn... Tôi lại lén nhìn xuống.

Nàng đã đổi tư thế nằm, hơi nghiêng, hai cánh tay trần tơ non ôm gối áp vào vòm ngực, hơi thở đều đều dường như đang mơ một giấc mơ thật đẹp.

Dịch tôn ư? Tôi không nỡ. Tàn nhẫn lắm!

*

Nhà tôi lại đột. Vợ tôi ngạc nhiên:

- Ủa, hôm nọ anh đã dời lại mái rồi cơ mà?

- Ừ... Ờ... - Tôi chóng chế - Chắc mèo chuột chạy, tôn nó xô lệch.

Sau cơn mưa, tôi lại phải leo lên mái nhà.

Lần này vợ tôi đứng ở dưới chỉ đạo.

Thiếu nữ đã ngủ. Nhưng bữa nay xem ra nàng ngủ không được ngon giấc. Cứ trở mình mê sảng...

Tôi thoáng băn khoăn: chắc việc học hành của nàng khó khăn? Hay cuộc sống riêng gặp phải điều trắc trở?!

Có tiếng vợ tôi nhắc nhở kéo tôi về thực tại. Phải tìm cách khắc phục thôi. Xi măng trám lên ư? Không dính. Gắn một miếng tôn hay giấy dầu ép vô cũng không ổn. Chỉ cần xê dịch. Phải! Xê dịch. Nhưng nàng sẽ bị đột! Tội nghiệp. Người đẹp như nàng không thể để một thứ bụi bặm, dơ dáy nào vương vô, hưởng gì thứ nước đột. Kinh khủng quá.

Để che mắt vợ, tôi làm vài động tác giả rồi trở xuống.

- Tốt, chứ anh? – Vợ tôi vui vẻ hỏi.

- Tốt! Tôi nói, thâm tâm cầu mong trời hãy đừng mưa. Đừng bao giờ mưa.

*

Nhưng trời không thấu hiểu lòng tôi!

Sấm chớp lại nổi lên. Mưa tiếp.

Vợ tôi xỉ mặt. Tự dưng tôi cũng thấy mắc cỡ. Quả thực trong nhà có người đàn ông như tôi thật vô tích sự. Nhưng biết làm sao?

Hôm sau, đích thân vợ tôi leo lên mái nhà.

Đứng ở dưới, tim tôi thót lại, hai bàn chân như giẫm phải tổ kiến lửa.

Ngõ nghiêng, xem xét một lát vợ tôi trở xuống, không nói một lời.

Bữa cơm hôm ấy – lần đầu tiên kể từ ngày chúng tôi cưới nhau – chỉ độc có món rau muống chấm nước mắm ớt.

Vợ tôi lạnh nhạt:

- Tôi đã hiểu vì sao nhà tôi đột!

Tôi cố thanh minh, nhưng tình ngay lý gian.

Chưa hết, tối đến, vợ tôi thực hiện chính sách cấm vận. Tôi đành ôm manh chiếu cũ trải xuống nền nhà lạnh lẽo nằm co quắp qua đêm.

64. Dáng mẹ bên đời - Võ Nguyên

Buổi đầu, mẹ vào lớp, nhiều đôi mắt dồn về phía con. Mẹ đẹp dung dị trong chiếc vét mùa thu se lạnh. Cổ khoác voan vàng nhạt, thanh thản đến hồn nhiên. Nhưng sao đôi mắt mẹ luôn phảng phất một nét buồn, nhiều khi u uẩn. Mẹ cố giấu con điều gì !

Hôm mẹ giảng về con cò trong ca dao, cả lớp lặng thinh. Một nỗi xúc động đến nghẹn! Riêng con cứ ám ảnh chờn vờn về cuộc đời tàn tảo.

Sáng chủ nhật, mẹ đưa con về thăm ngoại. Khi chạy băng qua cánh đồng lúa non chập chờn trong mù sương, mẹ dừng xe: "Con cò kia". Lần đầu tiên con thấy con cò kiếm ăn trên ruộng . Dáng đi lững thững trông buồn, cô đơn đến tội nghiệp. Mẹ bảo: "Nó hiền. Đáng thương lắm". Trong con bắt đầu vỡ ra

một khám phá.

Ngày ấy, bố vui như trẻ khi mua cây súng đưa về. Bạn bè lúi xúm đến xem. Họ ngấm ngấm nói cười, giương súng lên, đặt súng xuống. Từ đó hình thành một hội bắn chim. Chỉ có mẹ lặng lẽ, lặng lẽ một nét buồn.

Thỉnh thoảng dăm bảy ngày, hội của bố kéo đi săn. Rồi kéo về rôm rả: nhồ lông, thui nướng, chiên xào, đặt lên bàn những đĩa thịt vàng rộm, thơm lừng. Và những chai rượu voi dần. Mẹ không tham dự, không nói lời nào. Bố lại tìm được khoái cảm trong những cuộc vui như thế, hình như... chẳng bao giờ thấy bố quan tâm đến những vui buồn của mẹ và con. Xem chừng bố yêu cây súng hơn yêu mẹ, quan tâm đến những con chim trên ruộng trên rừng hơn việc học của con. Con bắt gặp ở mẹ một khoảng trống mơ hồ. Khoảng trống càng rộng, mẹ càng quẩn quýt với con.

Con cò dưới ruộng sải cánh bay lên, chao vòng rồi khuất trong sương. Mẹ tiếp tục chờ con đi. Chủ nhật, đúng ngày rằm, ngoại ở chùa về, mang theo một lồng chim. Nghĩ ngoại đưa chim về làm thịt. Nào ngờ, ngoại bảo: "Hôm nay làm lễ phóng sinh, lấy đức cho con cháu". Ngoại mở lồng, những chú chim dáo dác vỗ cánh bay vút vào không gian. Mẹ nhìn theo, nụ cười rạn vỡ như tan vào trời xa.

Chiều về nhà, hội bắn chim của bố đang vui vẻ. Bố khoe: "Sáng nay bắn được hai cò, và hai vịt nước". Mẹ điềm nhiên: "Thế à!". Bố bảo: "Lúc này cò nhất lắm, thoáng bóng người là bay". Mẹ cười áo khoác: "Bởi nó muốn sống". Bạn bè tỏ ra thán phục tài bắn của bố. Cò đã sải cánh bay lên, bố còn bắn đón. Một chùm lông trắng rụng tả tơi trong không gian, con cò quay vòng rơi xuống. Con mơ hồ nhận ra ranh giới giữa hai tâm hồn. Đêm, bố vào giường ngủ chung với mẹ.

Trời cuối đông, cái rét rập rình len vào da thịt mẹ ngồi soạn bài. Con hỏi: "Hai tâm hồn chẳng bao giờ hòa nhập với nhau sao?". Mẹ ngẩng đầu, mở tròn đôi mắt: "Con bảo hai tâm hồn nào?". "Giữa bố và mẹ". Khuôn mặt mẹ chuyển tái, như không tin từ miệng con, cứ nghĩ rằng con vẫn còn ngờ nghệch, rồi quay hắt người lại: "Ai bảo con thế?". "Tự con cảm nhận". Mẹ lặng im. Con hỏi: "Thế ngày xưa bố mẹ có yêu nhau không?".

Ngày ấy ra trường, mẹ về một vùng quê dạy học. Một vùng quê nghèo vắng lặng. Khu tập thể khá buồn. Người thanh niên ấy thường qua lại, chăm sóc,

thể hiện tấm lòng chân thành đến vụng về.

Mẹ bảo: "Hình như thương hơn là yêu". "Cưới nhau rồi vẫn thế?". Mẹ gật: "Khi đó mới nhận ra!". "Vậy con không phải kết quả của tình yêu?". Nước mắt mẹ bỗng trào và lăn trên gò má. "Bố có biết điều ấy hay không?". Mẹ lắc đầu: "Chẳng rõ!".

Cái rét ngoài trời cứ len vào trong nhà, mỗi lúc một lạnh hơn. Bố đẩy cửa, lù lù bước vào. Treo áo mưa lên móc, bố xoa đôi bàn tay, rồi mở phích nước sôi pha trà, móc thuốc châm lửa ngồi hút: "Mai đi ba súng. Rét đậm thế này, chẳng biết chim có về không!". Căn nhà rơi vào im lặng. Đêm ấy, mẹ vào giường với con. Lâu rồi mẹ con mới ngủ với nhau.

Lại một mùa thu nữa đi qua, mẹ sinh em bé. Dẫu bố làm ra tiền, nhưng vẫn thú săn chim. Con thương em như thương chính bản thân mình. Ngày mai, khi lớn lên, em có hiểu ra cái điều như con hiểu về bố mẹ hôm nay? Con thương sự chịu đựng của mẹ, nhưng con giận cả hai người.

Thời gian đi qua như đường tên.

Năm em lên sáu tuổi, con phát hiện ở chính mình đang mơ hồ một tình yêu. Mà chẳng mơ hồ đâu, con đang yêu. Mẹ bảo: "Cuộc đời ngắn lắm! Gắng sống cho ý nghĩa". Con hỏi: "Mẹ thấy đời mình có ý nghĩa không?". Khuôn mặt mẹ trở nên nghiêm trang: "Mẹ rất yêu các con". Con ngược nhìn qua cửa sổ, sương mờ đang mỏng dần. Hình như thấp thoáng trên cánh đồng phía xa kia có người đang săn chim. Mẹ bảo: "Còn mười năm nữa, mẹ đến tuổi nghỉ hưu". Và mẹ ngược mắt nhìn qua cửa sổ. Con thường bắt gặp cái nhìn xa xôi ấy của mẹ, khác nào cái nhìn của con bây giờ, đâu đó chợt hiện về một hình bóng trong vô cùng nỗi nhớ. Và hôm nay con cảm thấy rùng mình, bởi cảm nhận trong đôi mắt mẹ có một bóng hình ai đó, nhưng không phải là bố con.

Ngoài kia, sương loãng dần. Lại một mùa thu đang đi qua. Đi qua trong đời mẹ. Đi qua trong đời con. Đi qua ngôi nhà này. Ngôi nhà nửa lạnh nửa ấm, có mấy ai bên ngoài biết được! Với mẹ, thế là một cuộc đời.

65. Sầu riêng - Minh Nhân

Du kích Lê Đột tử trận năm 1972. Năm 1982, Huỳnh được cử đi xác minh hồ sơ liệt sĩ, gặp má Hai, người chứng kiến cái chết của đồng chí Đột.

Huỳnh hỏi:

- Anh Đột đã hy sinh như thế nào vậy má?

Má Hai ngừng nhai trầu:

- Nó chết vì trái sầu riêng!

- Sao lại vì trái sầu riêng?

- Ủ! Thì rủi cho nó. Trái sầu riêng rớt trúng hầm...

Hồ sơ được gửi lên trên. Ít lâu sau cấp trên trả hồ sơ về với lời ghi: không công nhận liệt sĩ. Má Hai tìm Huỳnh, hỏi lý do.

Huỳnh nói:

- Vì anh Đột không hy sinh trong chiến đấu.

Má Hai nhỏ miếng trầu:

- Nó không chiến đấu? Vậy ai rút chốt “tạc đạn” cửa đôi với giặc?

- Sao lần trước má bảo anh ta chết vì trái sầu riêng!

- Thì rủi ro mà! Trái sầu riêng rơi trúng nắp hầm bí mật, địch phát hiện ra, nó phải xông lên “cửa” với giặc để cứu thằng Hai bí thư...

Huỳnh gãi đầu:

- Trời ơi! Sao lúc đó má không chịu kể?

Má Hai lại ngoáy trầu:

- Mới nói tới đó mày đã đóng nắp viết, xếp tập lại rồi, tao tưởng mày hiểu như... tụi nó hiểu ý tao hồi đó.

Huỳnh trách má:

- Trời ơi! Chuyện hy sinh của người ta mà má kể nghe đơn giản quá.

Má bồm bẻm cười:

- Ủ! Thì trong chiến tranh, chuyện hy sinh đơn giản vậy đó. Còn bây giờ tụi bay xác minh xác u, sao mà rắc rối!

66. Bông hồng thứ bảy - Diễm Ngọc Phách

Đêm về khuya, rét ngọt, thỉnh thoảng chân trời hé lên vài vệt sáng. Một chiếc bóng nhỏ vượt qua dây tường thấp, len qua mấy luống rau rồi dừng lại trước khóm hồng bạch giữa vườn. Bông hoa trắng duy nhất tròn xoe trên cành cao nhất. Hương thơm nhẹ toả lan, chum cánh mỏng lung linh.

Bóng nhỏ là một bé gái chừng 10 tuổi. Nó nhướn cao, nín thở, từ nơi ấy vọng ra một tiếng nói thanh mảnh mà trang nghiêm:

- Lạ Bạch Hồng... xin người...

Nó trịnh trọng nâng kéo trước đài hoa... Bỗng...

- Đứng im!

Tiếng quát vang trong đêm, giữa khu vườn vắng, tuy nhỏ cũng đủ choáng người. "Phụp", chiếc kéo rời khỏi bàn tay bé nhỏ, nó run rẩy sụm xuống, kêu ú ớ:

- Mẹ ơi! Ma... Ma!...

Lát sau bé từ từ đứng lên, dụi mắt. Trước mặt sừng sững một bé trai chừng 13 tuổi, tay lăm lăm cây gậy.

- Tại sao ăn trộm hoa?

Câu hỏi nhấn giọng, khá quyền uy.

- Mẹ em... mẹ...

Bé gái ngập ngừng.

- Bình tĩnh, trả lời cho đúng, ai đã đánh...

Bé gái vẫn run rẩy trước cậu bé trai chỉ nhìn hơn nó một cái đầu. Có lẽ cả sợ, cả rét. Vì trên người nó chỉ mặc một chiếc áo mỏng.

- Đã ăn... à đã lấy mấy lần rồi?

- Sáu lần ạ!

- Làm gì mà nhiều thế?

- Về... về làm... làm thuốc cho mẹ!

- Làm thuốc mà những sáu lần! Nó day qua bé gái thấp giọng:

- "Đấy" kể đi, "đây" chẳng làm gì đâu mà sợ!

Cô bé nhỏ nhẹ:

- "Mẹ em vừa sốt vừa ho, ho rạc cả người, có lúc bật cả máu tươi. Tiêm mãi, uống mãi không khỏi. Mà còn kiếm đâu ra tiền! Đã lâu mẹ phải nghỉ chờ việc" - Bé nức nhen, rung rung nước mắt. "Em thương mẹ hom hem, da bọc xương nằm chờ ở nhà. Em chỉ biết nhìn mẹ mà khóc. Rồi có người bảo: Đi lấy 7 hoa hồng bạch về có thể chữa khỏi bệnh cho mẹ. Thế là em liều..."

- Thế bố "đấy" đâu?

Bé gái lặng ngắt quay đi, lúc sau bé lí nhí:

- Bố bỏ đi từ năm em vào lớp một. Mẹ bảo bố đi rất xa, tuy rất thương em, nhưng đã lỡ ăn cháo lú nên quên mất đường về.

- Còn thế nữa! - Nó lắc đầu ái ngại - Sao "đấy" không hỏi xin đảng hoàng, lỡ "đây" tưởng trộm vẹt cho một gậy có khổ không?

- Em ngại... Em sợ...

Cậu bé cúi nhặt chiếc kéo, bằng một động tác nhanh nhẹn, tiếng cắt ngọt, bông hồng nằm gọn trong bàn tay. Không kém phần trịnh trọng, nó trao lại cho cô bé.

- Đây là bông hồng... chúc mẹ bạn mau lành bệnh. Định đưa tay đỡ, bỗng hai tay cô bé xuôi xuống, cúi mặt thút thít:

- Không được đâu. Các cô các bác và mẹ em đã dặn là muốn đuối được cái ho đi, hoa hồng làm thuốc phải là hoa đi ăn trộm cơ. Bây giờ còn mỗi một bông hoa thế này, vậy là mẹ em không khỏi được bệnh rồi. Hu, hu, hu...

Cô bé thôn thức đứng dậy bỏ về.

Cậu bé ngơ ngác, nó xoay tròn bông hoa trong tay rồi thả rơi xuống đất. Bỗng nhớ ra điều gì.

- Này, gì ơi.

Cậu ta giả bộ bước nhanh về nhà nhưng kín đáo ra hiệu về phía góc vườn. Cô bé nhìn theo, lấp ló một chấm trắng. Một bông hồng bạch đã kịp nở.

"Chà, ngủ tiếp thôi!". Nó vừa ngáp vừa lẩn vào sau cửa.

Không chậm trễ, cô bé bước tới góc vườn, thoáng chốc lại bươn bả quay ra, trong tay cầm một bông hoa trắng.

- A! Trộm! Cậu bé hô nhỏ, chậm chậm đuôi theo, tay cầm que nứa vút veo veo vào không khí. Mấy lần đầu roi lơ quét qua chiếc lưng mảnh mai kia, tay cậu giật lại, run lên.

Cô bé trèo vội qua tường, một tiếng "huych" vang lên phía ngoài, cậu bé xáp lại ngẩn cổ nhìn sang. Bên kia, cô bé cố nhô dậy, vừa cà nhắc, vừa rên.

Cậu bé nhìn vớ theo, mắt mờ đi, nó giờ cao chiếc roi bẻ thành nhiều đoạn, quăng mạnh ra xa. Nó thập thững đi vào, một chốc lại tuôn cửa chạy ra, tay xách gói đường nhỏ. Nhìn hút theo cái bóng vừa khuất, nó bần thần đứng vậy!

- Không hỏi tên, hỏi nhà, tính sao! - Nó lăm bằm, gói đường rơi bịch xuống. Sương nhòa trước mặt...

Vẫn rét ngọt.

67. Con sáo biết nói - Thái Sinh

Năm học lớp hai, mẹ dẫn tôi về quê ngoại ăn giỗ. Cậu Tung cho tôi con sáo mới mọc lông măng. Chiều chiều tôi xách lồng sáo theo lũ trẻ chăn trâu ra đồng bắt cào cào. Tôi làm theo lời cậu, tập cho chim ăn mận để chim quen không bỏ đi. Chả mấy chốc con chim đã mọc đủ lông đủ cánh. Khi nó biết hót, cậu tôi bảo: "Phải cắt một ít lưỡi thì mới dạy nó nói được". Tôi ngạc nhiên hỏi lại: "Vì sao lại như thế?" Cậu tôi đáp: "Không biết, nghe người ta bảo vậy". Tôi làm theo lời cậu, mỗi ngày bỏ ra vài giờ dạy sáo nói. Mỗi lần nó nói được một câu tôi lại thưởng cho nó một miếng chuối hay một con cào cào béo mẫm. Con sáo khá thông minh, nó nói được cả những câu dài. Chả mấy chốc tiếng đồn về con sáo biết nói của tôi lan khắp làng trên xóm dưới. Không ít người đã đi hàng chục cây số để tới xem. Có người trên thành phố trả bố tôi hai chỉ vàng nhưng bố tôi không bán, "Nuôi nó cho vui cửa vui nhà...". Thỉnh thoảng nó vẫn theo tôi ra đồng, lũ trẻ chúng tôi cời trăn đánh trăn giả, còn nó thì nhảy lên lưng các con trâu bắt rận. Chiều ấy tôi để ý thấy đàn chim sáo từ đâu bay tới, chúng đậu trên lưng các con trâu hoặc nhảy lên các bờ ruộng tìm bắt cào cào, châu chấu. Chúng riu rít bay từ ruộng nọ sang

ruộng kia, con sáo của tôi cứ nghênh nghênh cái đầu nhìn đàn chim với sự lả lẫm và cô đơn. Tôi chìa tay vẫy nó:

- Sáo ơi, lại đây...

Nó bay đậu lên vai tôi, nhưng vẫn nghênh cổ nhìn đàn chim đang riu rít trên đồng. Tôi vuốt bộ lông đen mượt của nó vỗ về:

- Đừng buồn nữa, chiều nay ta sẽ cho ăn chuối...

Nó dường như không nghe thấy tiếng nói của tôi, đôi mắt đen huyền vẫn đắm đắm nhìn theo đàn chim. Và tiếng gọi đồng loại đã mạnh hơn tôi, nó xòe cánh bay về phía đàn sáo đầu vẫn nghênh nghênh như chẳng hiểu gì. Đàn sáo thi nhau hót. Dường như không chịu nổi, con sáo của tôi cũng vươn cổ: "Nhà có khách... nhà có khách...". Tiếng của nó làm đàn chim sững sờ, chúng nhón nhác nhìn ra xung quanh. Con sáo của tôi lại tiếp tục: "Xin chào ông bà... xin chào đại ca...". Lần này tiếng của nó làm đàn chim hốt hoảng bay tóa lên, con sáo của tôi nhìn theo đàn chim ngỡ ngác. Trong phút chốc nó cũng vụt bay theo, vừa bay vừa cất lên những câu tôi dạy, càng làm cho đàn chim hốt hoảng bay nhanh hơn. Tôi vừa chạy theo nó vừa gọi, dường như nó chẳng nghe thấy tiếng tôi, cứ bay theo đàn chim. Thế là mất, tôi ngồi xuống bờ ruộng thần thờ nhìn đàn chim lẫn vào đám mây màu cỏ úa cuối chân trời. Tôi đánh trâu trở về nhà. Biết tin này, mẹ tôi xuýt xoa:

- Biết thế, hồi ấy bố mày bán quách cho người ta lấy hai chỉ vàng có hơn không!

Bố tôi thì bảo:

- Thế là giải phóng nó khỏi sự tù hãm và khỏi phải nói những lời nhạt hoét của con người...

Tôi buồn vì mất một người bạn thân thiết.

Ngờ đâu ba ngày sau con sáo bay trở về, với tấm thân tả tơi. Rất có thể đồng loại không chấp nhận nó, một kẻ lạc loài. Mẹ tôi bảo: "Chắc cu cậu không quen ăn nhạt". Bố tôi lại chép miệng: "Thật tội nghiệp..."

Tôi nhốt con sáo vào lồng. Con sáo trở nên trái tính trái nết, nó không chịu học thêm những câu mới, suốt ngày chỉ nhại đi nhại lại những câu tôi đã dạy. Ba tháng sau con sáo chết vì rách họng. Mẹ tôi chép miệng thở dài. Bố tôi

bảo: "Thế cũng là cách tự giải phóng...". Tôi thì tiếc ngẩn ngơ, vì từ nay tôi mất một người bạn. Chị tôi năm ấy đang học lớp sáu đã ghi vào sổ tay: "Tuổi của một con sáo biết nói tiếng người là hai mươi một tháng năm ngày". Tôi chôn con sáo ở góc me ngoài cổng, đêm đêm tôi vẫn nghe tiếng nó cất lên cô đơn trong gió lạnh.

68. Mưa thu - Thái Sinh

I

Chị nhìn xuống con đường ra bến sông lẩn khuất giữa hai bờ dâu xanh biếc. Những hạt mưa thu phơi phới bay trên khắp ngàn dâu tím tắp dọc bờ sông thấm gió. Đã bao nhiêu năm rồi chị vẫn còn nhớ chiều ấy anh rẽ những cành dâu lã chã từ dưới bờ sông đi lên. Không kịp rũ những hạt mưa còn bám đầy trên tóc, anh ào vào nhà ôm lấy chị. Chị không tài nào cưỡng nổi đôi tay anh cứ riết róng ghì chặt đôi vai chị. Từ mấy tháng nay chị mơ hồ cảm thấy mình sắp phải xa anh, kể từ hôm anh sang khoe với chị rằng anh đã có giấy gọi khám tuyển nghĩa vụ. Như người mê ngủ chị chợt bừng tỉnh khi những hạt nước mưa giá lạnh từ mái tóc anh nhỏ xuống cổ. Giọng chị thảng thốt:

- Thôi anh, mẹ sắp về rồi đây...

- Ngày mai anh phải đi rồi, gấp lắm! Các chú các bác và bạn bè đang đến chia tay, anh phải xin phép mẹ sang đây với em một lúc thôi...

Chị bàng hoàng gỡ bàn tay anh ra tựa vào chiếc khung cửi đã cũ càng đen bóng vì mồ hôi và năm tháng mà ngỡ như tai mình nghe nhầm. Ngày ấy chị còn trẻ lắm, hình như chị mới mười bảy hay mười tám tuổi gì đó, trong cái giây phút ấy chị chả biết mình phải làm gì. Anh bối rối và cảm thấy như có lỗi, vừa phúi những giọt nước mưa còn bám trên tóc, anh bước vội ra ngoài như trốn chạy.

- Thôi, anh đi đây...

Chị không biết mình đứng như thế bao lâu, cho đến khi bóng anh khuất lấp vào con đường ken dày lá dâu đang nhòa nhạt mưa thu chị mới bừng tỉnh, vội vàng lao theo. Khi tới được bến sông thì người lái đò đã đưa anh sang gần tới bờ bên kia, chị khum tay nói trong hơi thở:

- Em sẽ đợi... Em sẽ đợi anh về...

II

Rồi chiến tranh cũng đến ngày kết thúc, những người ra đi lần lượt trở về, một số người thì gia đình nhận được tin tức, chỉ một mình anh vẫn bất vắng. Năm nào chị cũng sang nhà anh, mẹ anh đã già lắm rồi, cụ bảo:

- Mẹ không tin nó đã mất, nhưng cũng không tin nó còn sống. Chờ đợi nó làm gì hả con, người con gái như bông hoa nở có thì có hạn...

Còn mẹ chị thì bảo:

- Ngày cha con vào chiến dịch, mẹ còn có con để làm chỗ dựa. Còn bây giờ con không thể sống như thế này mãi được...

Chị nghĩ, giá như trước khi đi anh kịp tặng cho chị một đứa con nít. Nhưng ngày ấy chị còn trẻ và vụng về quá, vả lại còn bao điều khác nữa.

III

Chiều đang sẩm lại, chị lặng lẽ đốt ngọn đèn treo lên chiếc móc giữa nhà. Có tiếng bước chân người ngoài cửa, chị quay lại, chỉ thiếu một chút nữa chị sẽ buông rơi chiếc đèn trên tay, một dáng người tiều tụy với gương mặt rách nát và méo mó như bị lửa bom na pan thiêu đốt, giống như gương mặt của ma quỷ mà chị đã vài bận xem trên các phim hoạt hình của trẻ em.

- Thừa chị - Tiếng của anh ta khèn khẹt được phát ra từ cái miệng rúm ró – Xin phiền chị cho một chút xiu, chị làm ơn giúp tôi chuyển mấy bao tải to xuống thuyền. Trời mưa quá, con đường thì trơn thế này...

Vừa xếp những cuộn tơ vào lòng thuyền, chị hỏi anh:

- Chắc anh mới đến làng tôi mua tơ thì phải? Tơ của làng này dài và óng nhất vùng đây. Nhà anh ở đâu? Buôn bán gì mà đi một mình thế này vất vả lắm.

- Biết làm sao được, nhà tôi ở xa lắm...

Rồi năm sau anh lại trở lại đây, cũng vào cái ngày mưa gió như thế này, những trận mưa thu dài và buồn đến não ruột. Anh ngồi sưởi nhờ chị một lúc vừa để hong quần áo vừa đợi mưa ngớt. Chị không dám nhìn mặt anh, một gương mặt sợ khủng khiếp. Giọng anh chân thành nhưng có gì nghe xót xa quá đời.

- Chị còn chờ đợi gì ở cuộc chiến tranh ấy? Người trở về thì đã trở về... Từ

cuộc chiến tranh bước ra tôi hiểu về nó rất rõ. Phải, chính tay tôi đã chôn không biết bao nhiêu đồng đội, bây giờ còn những ai đang nằm trong những cánh rừng hoang lạnh của Trường Sơn?

- Tôi biết rằng như thế là chẳng lợi ích gì, nhưng nói thế nào được nhỉ, khi tôi vẫn tin một ngày nào đó anh ấy sẽ trở về...

Giọng anh nghe xa vời:

- Có lúc tôi tự hỏi tại sao bom đạn lại chừa mình?

Khi anh đi rồi, chị mơ hồ cảm thấy có một cái gì đó không rành mạch xuất hiện trong lòng chị. Tại sao anh lại nói với chị những điều ấy? Phải chăng anh ấy là người buôn tơ? Nhưng tại sao mỗi năm anh chỉ đến đây một lần vào những ngày mưa thu buồn thế này?

Như một nỗi ám ảnh không thể nào giải thích nổi. Mùa thu năm ngoái anh có trở lại nhưng không rẽ qua nhà chị.

Còn bây giờ chị đang nhìn xuống con đường ướt đẫm mưa thu...

69. Thuyền lá - Thái Sinh

Năm bảy, tám tuổi tôi thường theo mẹ ra sông rửa rau, kén nước... Tôi bắt chước mẹ gập những chiếc thuyền lá nhỏ xíu thả xuống dòng sông nước xanh như mắt mèo. Những chiếc thuyền lá nối đuôi nhau theo dòng nước trôi xuôi. Tôi vừa té nước theo những con thuyền vừa nghêu ngao hát và trí tưởng tượng của tôi theo các con thuyền tới tận biển, nơi có nàng Tiên Cá. Tôi kể chuyện ấy với mẹ, mẹ thở dài :

- Còn mẹ, đêm nào mẹ cũng mơ thấy cha con trở về. Vậy mà chừng ấy năm rồi...

Mẹ kể rằng : ngày xưa nơi mẹ con tôi đang ở là bãi ngô của ông bà tôi, khi ngô đông sữa mẹ vẫn thường thay ông ra ngủ ngoài đồng canh ngô. Chiều ấy có một chiếc bè dạt vào bên sông nhà tôi, trên bè là một người đàn ông đang vục xuống mặt nước, hai tay cố bám lấy những cây nứa nhưng thân hình anh thì cứ trượt xuống. Vừa lúc ấy thì mẹ tôi tới, mẹ chỉ kịp la lên: "Trời ơi!". Rồi quăng chiếc bình múc nước xuống lao ra kéo người đó lên. Thì ra anh ta bị sốt rét có lẽ vì khát quá nên bò ra uống nước? Neo chiếc bè vào gốc cây, mẹ

tôi dìu anh ta về lều canh ngô, đốt lửa sưởi. Nửa đêm thì anh ta tỉnh lại, sau khi bón cho anh ăn hết bát cháo mẹ lại mò mẫm về làng tìm thuốc... Hai ngày sau thì anh ta dứt cơn sốt, mẹ tôi bảo: "Khi nào thật khỏe anh hãy xuôi". Anh ta ở lại ba đêm nữa, ba đêm ấy không hiểu vì sao mẹ đã ngã vào vòng tay của anh. Bởi vậy mới có mặt tôi trên đời. Mẹ tiễn anh ra tận bờ sông và không nhớ hai người đã nói với nhau những gì, anh thì cứ cầm sào nhìn mẹ như không thể dứt được. Lúc ấy, mẹ vô cùng bối rối, chỉ biết ngắt lá mít gấp thành con thuyền nhỏ xíu thả xuống dòng sông.

Chiều ấy mẹ thả xuống dòng sông không biết bao nhiêu là chiếc thuyền lá cho tới khi tối sẫm mặt người mẹ mới trở về. Rồi chiều chiều mẹ ra bến sông thả xuôi những chiếc thuyền lá.

Trước ngày sinh tôi, ông bà đuổi mẹ ra ngoài bãi sông này "cho khuất mắt dân làng". Tôi sinh ra chính nơi cha tôi được sưởi ấm. Cho tới một hôm khi tôi đã lớn và trúng tuyển nghĩa vụ quân sự, tiễn tôi lên đường mẹ dặn rằng :

- Có thể ngày con về thì mẹ đã khuất, thời loạn biết đâu mà nói trước. Nếu người có đến đây tìm con, thì con nhớ đuôi mắt trái người ấy có một vết sẹo to gần bằng đồng xu và trên vai phải có một nốt ruồi son - Mẹ thở dài - Người ấy nói với mẹ nhà ở cuối con sông này...

Tôi vào quân ngũ hơn chục năm, thỉnh thoảng mới về nhà, mẹ tôi mỗi ngày một già hơn, tôi để ý chiều nào mẹ cũng ra sông, trước lúc trở về, bà thả xuống dòng sông dăm ba chiếc thuyền lá rồi khóa nước đẩy chúng ra xa mong dòng nước đưa những con thuyền ấy đến thật nhanh nơi có ai đó đang mong đợi.

Trước ngày ra quân, tôi nghỉ nốt số phép còn lại, thuê một chiếc thuyền câu bơi dọc bờ sông, tìm dấu vết của cha tôi. Tình cờ một hôm, tôi ghé vào một chiếc thuyền câu neo dưới gốc cây sung già, trên thuyền một ông già cỡi trần đang ngồi ngất ngư bên chai rượu :

- Cụ đêm qua chắc được khá? - Tôi hỏi.

- Cũng đủ gờ. Mùa này cá trôi đi ăn nhiều... Chú mày đi dong hả. Có sức khoẻ như chú đi dong khá hơn.

Ông mời tôi sang thuyền ông uống rượu, lúc đó tôi mới phát hiện ra dấu vết trên người ông như mẹ tôi đã kể. Chén rượu đắng chát, tôi không thể nói ra

với ông rằng tôi là con trai ông. Vừa lúc đó tôi nhìn thấy dăm ba chiếc thuyền lá trôi dập dềnh trước mũi thuyền. Tôi cúi xuống vớt một chiếc lên ngắm nghía. Ông bật cười :

- Ta nhìn thấy chiếc thuyền lá này từ hơn ba mươi năm nay rồi...

- Vậy ư? Người thả những chiếc thuyền này chắc muốn gửi tới ai đó cuối dòng sông điều gì?

Tôi gọi lại những hồi ức xa xăm của ông. Im lặng một lúc lâu ông bật cười khanh khách :

- Thật hảo! Dọc con sông này có bên bờ nào chờ đón những chiếc thuyền lá!

Rồi ông vỗ bụng hát : "Bèo dạt mây trôi...".

*

Tôi trở về nhà, lấy vợ rồi sinh con nhưng vẫn giữ chuyện ấy trong lòng. Chiều chiều, mẹ vẫn dắt những đứa cháu của bà ra sông tắm rửa và gắp cho chúng những chiếc thuyền lá thả xuống sông. Những đứa con tôi chắc cũng giống tôi ngày nào mơ được gắp nòng tiên cá.

70. Hơi hướng đàn ông - Mai Sơn

Chị dậy sớm. Hôm nay là một ngày đặc biệt – tròn hai năm ngày cưới của chị. Nhưng chị không biết mình nên vui hay nên buồn, bởi vì chồng chị hình như không quan tâm gì đến ngày này, anh ấy đã biến ra khỏi nhà từ lúc nào rồi.

Chị vào buồng tắm, cởi hết áo quần, mở nước thật mạnh. Ba tấm gương đứng thẳng soi cho thấy một thân hình tuyệt đẹp với những đường cong, những vun đầy, những rậm xanh trên nền da trắng hồng hưng hửng... Quả thật, chị đã biết cách săn sóc và gìn giữ thân thể của một cựu hoa khôi trường nữ trung học. Chỉ đôi mắt là vượt ra ngoài tầm kiểm soát của chị; nó càng ngày càng buồn, không còn biết ngược lên và lúng la lúng liếng.

Chị vào bếp, bật cả ba nồi bếp ga lên – một đun nước, một chiên trứng và một để hâm lại thức ăn thừa. Tiếng ga kêu buồn buồn. Bếp lạnh. Gần đây anh ăn uống thất thường. Chai tương, lọ tiêu, lọ ớt sim – những thứ gia vị mạnh ưa thích của anh – còn đầy, nằm bên nhau ngay ngắn.

Chị đập hai trứng gà – suất ăn sáng của chị. Luỡng lự một lúc, chị đập thêm hai trứng nữa – cho anh.

Không có anh, mình cũng phải cố ăn. Chị nhủ vậy rồi bẻ mạnh khúc bánh mì. Vừa ăn chị vừa xem video với cái remote control trong tay. Màn hình hiện ra siêu người mẫu Cindy Crawford trong cuốn băng “Shape your body” với những động tác lật ngửa người uốn éo.

Bỗng dưng chị ứa nước mắt. Trong thành phố này dễ có mấy người có được bộ sưu tập những cuốn băng video tập thể dục thẩm mỹ như chị?

Anh đã cho chị tất cả những gì mà một người phụ nữ có thể ao ước để thể hiện tự do đến cùng giới tính của mình. Anh đã dành hẳn cho chị một gang sơn là phòng ngủ riêng với nước hoa và âm nhạc, tơ lụa và tranh ảnh, đèn mờ và những cuốn sách... “Để anh có thể với em mới lạ và háo hức như chưa từng có” – Anh nói khi trao cho chị. Và anh đã giữ lời hứa. Nhưng chỉ thành thoảng, là vào những đêm anh say khướt và rõ ràng là do được thỏa mãn từ một cuộc vui nào đó ngoài kia. Lúc ấy, anh mạnh mẽ khiếp đảm như một tên trộm, không phải là sự hùng dũng ngọt ngào như những lần ái ân ngày nào. Nhưng dù sao anh cũng đưa chị lên tới đỉnh khoái cảm tới mức độ một vài ngày sau chị dễ dàng tìm lại những cảm giác điếng ngất đó. Đêm đêm, chị thao thức chờ “tên trộm” gõ cửa, nhưng mười đêm thì hết chín đêm chị thất vọng. Rồi một lần, không kiềm chế được nữa, chị len lén đến bên giường ngủ của anh thì bị anh đẩy ra nhẹ nhàng cùng những tiếng cần nhằn.

Chị mất anh rồi sao?

*

Xong bữa ăn sáng tẻ nhạt, chị đi thu nhặt những quần áo của anh thay ra vất bừa bãi khắp nơi. Chị ôm thành một ôm trước ngực và như mọi lần, tâm hồn chị bỗng dịu đi cơn nôn nao buồn lo. Chị sẽ mơ màng để trôi đi hết một buổi sáng nay, như bao buổi sáng khác, trong buồng tắm, bên cạnh chậu quần áo. Chị vò đi vò lại chiếc khăn mouchoir, đôi vớ, ủ mãi đôi bàn tay hoặc úp mặt mê man vào trong những vạt áo, vạt quần của anh. Chị bỗng quên hết buồn tủi, nghi ngờ. Rồi bất chợt vui, chị đứng dậy, thoát y, soi gương, mỉm cười với tòa thiên nhiên trong gương, làm thầm nói anh không thể nào thôi yêu một người đàn bà còn tươi trẻ thế này được.

Từ quần áo anh, mùi mồ hôi, mùi da thịt và cả xác thân anh bao bọc, quần quýt lấy chị không dứt. Thế giới áo quần và anh đã hòa thành một trong khao khát yêu thương, hạnh phúc của chị. Có một phút phản tỉnh, chị buồn rầu thầm ước ao hiểu được chút gì ẩn chứa giữa hàng hàng lớp lớp những cuốn sách dày cộm trong phòng làm việc của anh.

*

Bíp! Bíp! Máy nhắn tin từ trên nhà reo lên.

Chị rời đôi tay khỏi thau quần áo, trần truồng chạy ra khỏi buồng tắm, kêu lên trong miệng: “Làm sao anh có thể quên được ngày hôm nay của chúng mình, phải không anh yêu?”.

Chị cầm chiếc máy nhắn tin, dán mắt vào màn hình, nuốt từng dòng chữ: “Kỷ niệm hai năm chúng ta lấy nhau, anh có một món quà đặc biệt dành cho em. Trưa, Shop Love sẽ mang đến nhà. Anh bận công việc, tối mới về”.

Chiếc máy nhắn tin thay quả bóng nhỏ nằm trong lòng bàn tay chị... Một Cindy Crawford không mảnh vải trên người đang nhảy chân sáo theo điệu nhạc trong “Shape your body”.

*

Trưa hôm ấy, chị khuyu xuống bên món quà “đặc biệt” của anh: chiếc máy giặt hiện đại bậc nhất của Nhật.

71. Hạnh phúc - Thiếu Văn Sơn

Không thể gọi là đêm tân hôn, mà chỉ là cuộc truy hoan nghĩa vụ.

Em như một ái xác không hồn, cứ để mặc tôi - con ngựa đực lâu ngày cuồng cẳng trong tàu, giật được gió, lòng lộn trên thảo nguyên. Em nhắm nghiền đôi mắt. Những giọt nước mắt cứ tự do trào ra ướt đầm gối cưới.

- Sao lại khóc, Hạnh?

- Không! Không sao! Em hạnh phúc lắm!

Tôi ôm ghì lấy em mà thừa biết rằng, em đã nói dối.

Chúng tôi lấy nhau chưa hề có tình yêu. Đó là cuộc hôn nhân vội vã, tròn

chạy nổi cô đơn, trốn chạy tuổi tác. Tôi, một sĩ quan trở về sau những năm tháng chiến tranh. Coi như trắng tay. Cô vợ trẻ và đứa bé duy nhất đã téch đi Mỹ với một bạn tình đầy bí hiểm. Còn em vừa phải ly hôn với người chồng cả cuộc đời vì vợ, vì con. Chỉ sau những vụ buôn lậu rợn người qua biên giới, anh ta trở nên nghiện ngập, sa đoạ và hung bạo. Và, anh ta cũng trắng tay. Tiền mất. Nhà mất. Mất cả vợ, chỉ còn vớt lại cậu con trai 13 tuổi sau cuộc tranh giành tinh tảo ở toà án.

Thôi, âu cũng là cuộc săn tìm hạnh phúc trong nỗi đau của tôi, của em và của cả hai cái gia đình mới cách đây hơn năm vốn hạnh phúc.

Em gắng chịu và đợi chờ cho hết tuần trăng mật. Chỉ chờ có vậy, nghĩa là cố làm cho thoả thuê nỗi thèm khát của tôi, rồi em mới dám thưa:

- Anh! Anh cho phép em đưa con Bích về đây. Được không anh?

- Được! Anh cũng mong như vậy.

- Cảm ơn anh!

Em nói và sụp xuống chân tôi như kẻ chịu ơn...

Thế rồi, bé Bích của em, 10 tuổi, xinh đẹp xuất hiện trong ngôi nhà này. Cháu im lặng nhìn tôi, lễ phép và dò xét. Đêm đêm cháu chấp nhận cái cảnh "màn đơn chiếu một", để mẹ được yên bề ôm ấp "bố". Đêm nào cũng vậy, tôi ngủ say và mãn nguyện.

Rồi một đêm... Khi tỉnh giấc, tôi quàng tay sang em. Chiếc giường rộng mênh mông. Phía giường của con có tiếng thầm thì. Đêm vắng lạnh. Những âm thanh rất nhỏ ríu vào nhau kia cứ xoáy trong tôi.

- Con không ở đây đâu! Mai con về với bố, với anh Trung!

- Khẽ thôi. Vì sao?

- Con không biết!

- Nhưng bố ác lắm. Bố đánh đập và đuổi mẹ đi cơ mà?

- Vâng. Nhưng con nhớ bố, nhớ anh Trung! Con không ở đây đâu. ở đây chỉ sướng có một mình mẹ thôi!

- ?!...

Em khóc và con cũng khóc. Tiếng nấc rất nhỏ cứ như từng ngọn lửa tấp vào trái tim tôi. Rồi em cũng nhẹ nhàng rời con, trở về với chiếc giường hạnh phúc. Em giả vờ vắt chân ngang bụng tôi, thở đều đều...

Tôi khẽ đặt chiếc chân trần mát rượi ấy xuống chiếu, mở màn đi ra bàn nước. Pha ấm trà mới. Hút hết bao Du lịch. Tôi lấy giấy viết: "Hạnh! Hãy nghe anh. Mai đưa cả Trung về đây. Bảo cả Hùng về nữa. Hãy coi ngôi nhà này là món quà của anh tặng vợ chồng em. Cố mà lấy lại những gì đã mất. Tin ở anh. Không phải tìm anh nữa. Đừng để mất Hùng. Sau ngày cưới anh mới rõ Hùng là đồng đội của anh trong những năm chiến tranh ở Tây Nguyên. Anh ấy đang gặp nạn, đừng bỏ anh ấy tội nghiệp. Cứ tin ở tấm lòng và nghị lực của những người từng khoác áo lính...".

Đặt lá thư trên bàn, tôi khẽ mở tủ. Bóc một nửa số tiền dành dụm suốt 20 năm làm lính, khoác ba lô lạng lẽ ra bến xe.

72. Lung linh ánh nến - Trần Viết Sử

Người tử tù ngược lên nhìn tôi:

- Bác làm ơn giúp em một lần này nữa nhớ! Cho em xin một chục cây nến thôi!

Tôi dò xét nhìn anh ta. Mắt anh ta đã trong hơn, có lẽ cũng sắp khỏi rồi. Tuần trước mới vào đây, hai mí mắt anh ta còn sưng lên húp húp, nhoèn mắt cứ một lúc lại chảy ra trắng đục. Tôi đã mời bác sĩ tới khám và cho anh ta thuốc. Sau đó, anh ta còn nài nỉ tôi mua thêm cho mấy gói dầu cá viên. Tôi cũng đã mua cho anh ta rồi. Bây giờ anh ta lại còn nhờ tôi mua nến. ở trong tù thì dùng nến làm gì? Nội quy nhà giam, nhất là với tử tù, nghiêm ngặt lắm. Lỡ có gì xảy ra, tất cả trách nhiệm lại đổ hết xuống đầu tôi.- Anh cần nến làm gì?

- Dạ, để em chữa mắt cho khỏi hấn ạ.

- Hừm... Thôi được! Để tôi xét xem thế nào.

Cách luyện mắt kiểu ấy thì tôi cũng chẳng lạ gì. Nhưng mà...

- Trăm sự xin bác giúp em. Em cũng chẳng được sống mấy bữa nữa...

Ngập ngừng một lát, anh ta rầu rầu:

- Chẳng biết đến lúc ra "dựa cọc" thì em có khỏi được không/

Dần đo mãi tôi quyết định mua cho người tù một chục cây nến. Song lúc đưa cho anh ta xong, tôi bỗng chợt dạ. Nhỡ mà... Tôi bèn kín đáo nhắc với mấy người lính gác, yêu cầu họ phải canh chừng anh ta thật sát sao. Một lúc sau tạt qua, thấy anh ta đang ngồi xếp bằng, mắt nhìn chăm chăm vào ngọn lửa nến trước mặt, tôi mới thấy hơi yên tâm. Lạ thực, tên tử tù này! Người ta đưa anh ta về đây để được hưởng 15 ngày cho anh ta kháng án. Song có vẻ như anh ta đã tuyệt vọng lắm rồi. Tôi có nhắc anh ta sao không làm đơn kháng án đi thì anh ta trả lời: "Kháng làm sao được hử bác? Tội em nặng lắm, có chết trăm lần cũng đáng". Vậy mà anh ta còn chăm lo cho đôi mắt mình đến vậy để làm gì không biết? Dễ anh ta tưởng rằng sang thế giới bên kia với một đôi mắt đẹp thì sẽ thoát khỏi vạc dầu sôi hay sao?

Mười lăm ngày trôi nhanh như gió thoảng. Hôm đội thi hành án đến đón anh ta đi xử quyết, trước lúc bước lên xe, người tử tù bỗng nghẹn ngào nắm chặt lấy hai tay tôi:

- Em đội ơn bác nhiều... Mọi người ở lại, em đi!

Nhìn đôi mắt trong sáng đầm lệ, tôi bàng hoàng. Đôi mắt ấy là của một kẻ bị án tử hình ư?

*

Một tuần sau, phòng tôi bỗng có tiếng gọi cửa. Khách là ông bác sĩ đã đến khám mắt cho người tử tù đạo nọ. Ông đến để rủ tôi cùng đi trao một món tiền cho bà mẹ của người tử tù ấy. Thấy vẻ ngạc nhiên của tôi, ông cũng lộ vẻ ngạc nhiên không kém.

- Ra anh không biết gì ư? Tên tử tù ấy còn có một bà mẹ già yếu. Hôm nọ, khi tôi đến khám mắt cho hắn, biết bệnh viện chúng tôi cần một đôi mắt, hắn xin được hiến đôi mắt của mình để lấy một khoản tiền...

Tôi lặng người. Bất giác, tôi nhìn vào tấm gương con treo trước mặt, đôi mắt tôi đang nhìn thẳng vào tôi.

73. Những mảnh vỡ - Nguyễn Xuân Thâm

Tôi tìm đến nhà ông Hai ở gần hồ tắm Chi Lăng hỏi mua một cái đĩa mai hạc

Nguyễn Du để xin được xem cái bát Trịnh Sâm. Ông Hai ngồi trên một bộ ván đã lên nước đen bóng tiếp tôi. Cạnh ông là những đĩa cổ quý. Đĩa Khánh Xuân, đĩa vùng Tarantô của Ý, đĩa Hônuzulu Nam Phi, đĩa Nhật Bản, đĩa mai hạc Nguyễn Du, mà ngày trước, khi sản xuất, người Tàu đã viết nhầm câu thơ lục bát của cụ thành hai câu bảy chữ. Ông Hai đang giới thiệu giá trị nghệ thuật và lai lịch của những đĩa cổ, thì một em gái bung khay trà đi vào. Em đặt khay trà xuống bộ ván, mời:

- Con mời cha và chú xơi trà. Trà con mới châm.

Em bé đưa mắt nhìn tôi rồi day qua phía ông Hai hình như muốn nói điều gì đấy. Ông Hai kéo em bé về phía mình, hỏi:

- Có chuyện gì thế, Bảy? Đây là chú nhà thơ ngoài Huế vô thăm cha.

Em bé ngập ngừng:

- Thừa cha, hồi nãy nhà mình lại đón thêm hai em bé sinh đôi, ai bỏ bên góc đào. Dạ, có thêm bức thư và gói tiền gửi cho cha.

- Con trai hay con gái hử Bảy?

- Dạ, thưa cha, cả hai đều gái, đẹp dễ sợ. Dì Muội đang cho ăn bột.

Nhìn ánh mắt của tôi, ông Hai phân trần:

- Ông bà già của tôi ngày trước hay nhận trẻ mồ côi về nuôi. Tôi lớn lên chẳng lấy vợ, tuy cũng đôi lần... Mấy chục năm nay tôi nuôi riết sắp trẻ nhà khó. Tôi buôn đồ cổ để lấy tiền nuôi chúng. Tôi không bày bán, ai biết thì tìm đến.

Tôi trả tiền cái đĩa mai hạc, gửi ông thêm một ít cho các cháu rồi ngỏ ý xin xem cái bát Trịnh Sâm. Ông Hai với tay lên bàn thờ lấy xuống một cái gói bọc vải điều. Ông mở từ từ ra. Trên nền vải điều hiện ra bảy tám mảnh bát men lam mỏng dính. Ông Hai đẩy chén trà mời tôi, rồi nói, tiếng rất nhỏ:

- Tôi quý cái bát này lắm, nhiều người hỏi mua nhưng tôi không bán. Về sau nể đoàn làm phim, tôi để họ mượn quay cảnh phủ chúa Trịnh Sâm. Chẳng dè, cô diễn viên chính vướng tay áo, làm rơi vỡ cái bát. Cô ân hận lắm và xin đền tiền. Nhưng tôi chẳng lấy. Bởi vì cô này cũng đẹp như bà chúa Chè. Thôi, của Trịnh Sâm còn chút này thì người chúa yêu dấu làm vỡ nốt. Cũng đáng!

74. Phóng đăng - Nguyễn Xuân Thâm

Nhà không rượu. Trên bàn chỉ có khay trà, ẩm gan gà và hai chén hạt mít. Ông Nguyễn ngồi đấy, im lặng như tượng, nghe tôi kể một câu chuyện cũ của Huế. Mẹ (1) ở phủ. Một phủ đẹp, có vườn, có hồ, trúc tre quanh năm xanh mướt. Đặc biệt có cây vải trắng, quả thơm ngon, hàng năm phải lòng để tiến vua. Mẹ nghèo rớt nhưng có tính trăng hoa. Ra khỏi phủ một bước là mẹ ve (2) các o. Một lần mẹ ve được một o đẹp lắm. Mẹ phô với o này là mẹ rất giàu. O về với mẹ thì tha hồ sung sướng, người hầu kẻ hạ.

Đã nghèo, mẹ lại chẳng chịu làm ăn, rong chơi năm tháng. Trong túi mẹ luôn có sợi dây, ở đầu buộc hòn chì bằng lông tay. Đi qua chỗ vắng nếu thấy con gà nào thiệt ngon, mẹ quăng một cái, hòn chì sẽ quay quanh cổ con gà, sợi dây siết lại. Thế là có một bữa cháo. Mẹ bảo ăn gà trộm ngon hơn gà nhà nuôi. Một lần mẹ chộp phải con gà trống của kẻ khó. Nó nuôi con gà này để kỵ bố nó. Nó thấy mẹ “đùa” con gà, vội vã lạy: “Con lạy mẹ! Mẹ tha cho con gà”. Chẳng chút chần chừ, mẹ ném luôn con gà vào mặt kẻ khó, giận dữ nói: “Tuồng của ai, chứ của mi, tao thêm vào!”.

Một hôm, đi chơi chán mẹ về, xế chiều vay được lon gạo. Mẹ bung cái nồi đồng và chiếc đèn hoa kỳ xuống hồ vo gạo. Mẹ đang vốc nước vào nồi thì bỗng nghe tiếng của người mẹ yêu phía bên kia mé hồ:

- Em đến thăm mẹ đây, mẹ đang làm chi đó?

Mẹ giật mình, nhưng trấn tĩnh được ngay, vội cho cái đèn hoa kỳ vào nồi đồng, rồi đẩy ra giữa hồ. Mẹ đài các nói:

- Biết em đến thăm nên mẹ phóng đăng (3) mẹ chơi!

Ông Nguyễn nghe xong không nói một tiếng. Ông bắt tay tôi rồi chống gậy lưng thững đi về phía trường Mỹ thuật.

Mấy tháng sau, tôi gặp lại ông. Ông Nguyễn lấy thuốc lá thơm trang trọng mời tôi rồi nói:

- Mình đã viết cái “phóng đăng”. Nhưng, đọc lên không có volume (4).

Ngừng một lúc, ông cười, mấy sợi râu bạc trên mép ông rung lên. Ông nói:

- Mẹ đầu hàng!

(1) Mẹ – tiếng Huế, chỉ một người đàn ông trong hoàng tộc

(2) Ve – tiếng Huế ghẹo gái, tán gái

(3) Một số làng quê ở miền Bắc, miền Trung hàng năm mỗi lần nhập hạ, người ta thường có lễ phóng đăng. Những chiếc bè chuổi nhỏ, cắm đèn sập và trang trí bằng giấy ngũ sắc, được thả trôi trên sông, để cúng những oan hồn

(4) Volume – âm lượng

75. Tính cách -Nguyễn Thị Hoài Thanh

Mẹ tôi buôn bán, chai lì trước cán cân cơm áo nhưng mẫn cảm trong nghệ thuật. Những nước mắt tình buồn phim ảnh, những sứt sùi số phận trong cái lương, bà đều hồn nhiên “ăn theo” một cách ngon lành. Có lần, cha tôi giỡn:

- Coi chừng trôi ti vi...

- Còn sách ông chưa viết đã hóa đá – Mẹ tôi trả miếng – Thế cũng mang danh nhà này, nhà nọ.

Một hôm, đang bữa ăn, bỗng nhiên mẹ tôi hớn háo, phốc ra chặn đường con bé bán trứng vịt lộn.

- Mày biến đâu tài thế. Hi! Có chui xuống đất rồi cũng gặp tao – Bà vừa nói vừa giăng mùng trứng, đếm lấy trừ nợ.

- Dì ơi, cho con khát, mẹ con còn ốm!

- Nhà này cũng đang ốm đây – Mẹ tôi cười bù – Khởi bẻm mép.

Con bé chưng hửng, lã chã nước mắt nhìn cái mùng không, rồi bung lên, xiêu vẹo bước đi...

Cha tôi cảm cảnh, quay mặt, rút mùi soa chấm mắt.

Lâu sau, ti vi phát vở kịch “Cô bé nghèo bán trứng bị xiết nợ”. Lúc ấy, mẹ tôi lại khóc, còn cha tôi thì cười.

76. Chết trên đường chạy - Nhật Thăng

Ở ban công gác ba, vòm trời vòng cung, thoáng đặng, Diễm chạy mãi, chạy mãi mà không hề di chuyển. Những giọt nước mắt từ từ lăn xuống gò má. Diễm vẫn chạy tại chỗ, anh nhớ bố anh.

Thật may cho Diễm hôm ấy vừa về tới nhà, có người đến báo tin:

- Ông cụ sắp mất!

“Bố chết!”, hai tiếng ấy làm cho Diễm bủn rủn cả người. Anh phóng xe ngay đến nhà bố anh. Ông cụ to lớn, chỉ riêng khuôn mặt da mồi, tóp đi đôi chút, còn toàn thân vẫn đầy đà, đang nằm lịm trên giường. Biết anh đến, cụ mở mắt, mấp máy môi:

- Diễm con!

- Con vừa từ Sài Gòn ra, con vừa về tới đây. – Diễm ôm lấy bố anh nói.

Như cây lá đang héo, được tưới đẫm nước, sự gặp mặt đứa con duy nhất còn lại, làm cho bố Diễm tươi tỉnh hẳn.

Chiều hôm sau, Diễm nghỉ việc để chăm sóc bố. Khi bước vào nhà, Diễm ngạc nhiên thấy bố anh giống như thường ngày, đang ngồi trên giường xoa chân xoa tay, bấm huyệt. “Bố vực dậy được rồi”, một ý nghĩ reo lên trong đầu óc Diễm.

Bố Diễm đã từng vào sinh ra tử, đã ngồi tù đế quốc bấy nhiêu năm, ăn ở thất thường, thiếu thốn, căng thẳng, đã để lại trong người bố anh đủ thứ bệnh tật. Bố Diễm quyết tâm “trị bệnh như đánh giặc” thoát đầu ông bỏ dần các thứ bia, rượu, thuốc lá... rồi tập luyện... tập luyện kiên trì...

Buổi chiều tiếp sau đó, bố Diễm ăn được vài thìa cháo, cụ nằm thõ nhè nhẹ, mắt nhắm, tay chân đôi lúc quờ quạng như đang trong trạng thái hôn mê. Đến tối bố Diễm tỉnh hẳn, nói mấy câu thều thào không ai nghe rõ, đòi ngồi dậy đại tiện, nhưng cũng không đại tiện. Cụ nằm xuống, thở hắt ra nhẹ nhàng rồi lịm hẳn.

Diễm vuốt mắt, xé vài màn buộc hai ngón chân cái, hai ngón tay vào nhau cho bố anh. Bố Diễm chết đột ngột quá, đến nỗi mắt anh cứ ráo hoảnh.

Và vào giây phút nghiêm trọng nhất ấy trong cuộc đời của Diễm, không hiểu sao Diễm lại nhớ tới Tôm Xmit.

Hôm ấy, đúng hẹn – 5 giờ sang, Diễm chờ Tôm Hải Phòng.

Tôm dừng xe mở cửa bước ra, nhìn đồng hồ đã 6 giờ 25, nói:

- Xin lỗi! Tôi bị trễ. Sáng nay tôi chạy từ HIFAB (trại Thụy Điển) xuống Cầu Giấy, vòng quanh công viên Thủ Lệ rồi trở về trại khoảng 5-6 ki-lô-mét.

Khi cả hai đã ngồi vào xe, Tôm nói:

- Tôi năm nay đã 64 tuổi, nhưng dù ở đâu: Tôkiô, Môđambích, Bangkok hay Hà Nội, sáng ra tôi đều phải chạy từ 5-10 ki-lô-mét. Tôi là một vận động viên điền kinh nghiệp dư. Tôi sẽ chết trên đường chạy.

Nhìn Tôm cao khỏe, nhanh nhẹn, đang cầm vô lăng cho chiếc xe Toyota chạy vun vút trên đường, Diễm hoàn toàn tin như vậy.

Bây giờ bố Diễm nằm đó, một bà hàng xóm thân tình chạy sang, khóc nức lên một hồi, rồi nói:

- Cụ sống thanh thản, rồi cụ đi, đẹp quá như một vị tiên.

Giống hoàn toàn như một chiếc lá lớn lành lặn, chín vàng rồi rụng xuống, bố Diễm nằm đó hồng hào đầy đà, nhắm mắt như ngủ.

Diễm quyết định đốt pháo khi chuyển linh cữu ra khỏi nhà, để mừng thọ bố anh đã ngoài 85 tuổi, mừng một vận động viên nghiệp dư đã “chết trên đường chạy”.

77. Trong im lặng - Võ Nhật Thăng

Tứ ở trong ngõ, căn phòng nhỏ nhìn ra một cái hồ nhỏ. Mặt trời buổi sáng, buổi chiều đỏ ửng soi mình vào đáy nước, nhưng Tứ ít khi để ý đến sự làm dáng của nó. Nhà Tứ không rộng, nhưng ít người, chị cả lấy chồng muộn đã ra ở riêng, em trai đang ở trong quân đội. Mẹ Tứ sống một mình ở quê, bà thích nuôi gà, trồng cây. Từ độ bố Tứ mất, các con không ai thuyết phục được mẹ ra Hà Nội ở.

Tứ quen thuộc và rất thích sự vắng vẻ, tĩnh mịch trong cái ngõ nhỏ của anh, thích sự im lặng gần như tuyệt đối, nhất là về đêm khi gió từ phía hồ lùa qua cửa sổ, thổi những trang giấy mỏng trên bàn va lạnh tanh vào nhau.

Một hôm, trời đã tối, Tứ dắt xe đạp vào nhà, anh bật đèn thấy ở góc bàn gần

cửa sổ một chiếc phong bì có hình chiếc máy bay màu xanh. Người đưa thư ném qua khe cửa cho anh. Tứ cầm xem, tò mò như có sự nhầm lẫn.

Người gửi: Vũ Kiều Oanh,

...Bắc Thái.

Mình không quen ai ở Bắc Thái, Tứ lảm nhảm một mình, nhưng người nhận đúng là tên anh: Nguyễn Huy Tứ...

Tứ nhìn kiểu nét chữ tròn, đều đặn, có chút bay bướm, Kiều Oanh – tên gọi gợi cảm.

Sau một phút do dự, anh bóc thư xem:

“Kính gửi bác Tứ!

Cháu đang làm thiết kế tốt nghiệp, cháu muốn vận dụng lý thuyết xác suất để giải quyết vấn đề theo cách lựa chọn tối ưu. Cháu đọc cuốn sách của bác viết, phần đầu cháu hiểu được, nhưng những chương sau nhiều chỗ phức tạp quá. Sang thu, cháu sẽ về thực tập tốt nghiệp ở Hà Nội, cháu sẽ tìm gặp bác, cháu biết địa chỉ của bác qua Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật.

Cháu mong được sự giúp đỡ của bác, cháu hứa trước sẽ không phiền bác nhiều”.

Tối đó, Tứ đi ngủ sớm hơn thường ngày. Mãi khuya, anh mới chợp mắt được. Những nét chữ tròn, bay bướm của cô sinh viên nào đó cứ như tinh nghịch nhìn anh: “Cháu sẽ tìm gặp bác”.

Rồi vào một buổi chiều cuối thu, một cô gái dáng thon thả, nhanh nhẹn, đôi mắt kiên nghị đứng hồi lâu phân vân, chắc là ngôi nhà này vắng vẻ quá, mãi cô mới gõ cửa vào lộc cộc.

Một cánh cửa gỗ ken két mở ra. Cô gái ngạc nhiên nhìn Tứ:

- Anh cho em hỏi bác Nguyễn Huy Tứ tác giả cuốn Lý thuyết xác suất.

Tứ đứng lặng một lúc rồi mới thốt lên:

- Tôi là Tứ đây.

Cô gái mắc cỡ, mặt chín đi. Trong im lặng, một chiếc lá bàng cũng chín đỏ, rơi như đậu xuống bãi cỏ xanh ven hồ.

78. Tàu đi Hòn Gai - Nguyễn Quang Thân

Tàu của những người nghèo.

Những tâm trạng và nỗi buồn không có cách gột bỏ nào rẻ tiền và dễ dàng hơn là rải nó dọc một tuyến đường biển dài, khi tiếng xé đìp lục đục đẩy anh xê dịch chỉ 4 hải lý một giờ đi sâu mãi vào cái hư ảo của Hạ Long.

Ngồi đối diện với tôi là người đàn ông luống tuổi, tóc bạc một cách cục cằn. Những đường nhăn không quy luật khó đoán định kẻ lên bộ mặt xám đen vì nắng gió. Ông bảo ra Trà Cổ “tìm thằng con bất hiếu”. Nó về xin ông chia gia tài để cấp vốn cho con vợ đi buôn hàng Trung Quốc. Ông từ chối. Nó đào trộm nền nhà, cuồn sạch của ông số vàng dưỡng lão. “Năm cây vàng của tôi chứ có ít ỏi gì” – Ông nói.

Bên cạnh tôi là một bà mù, đi với đứa con út đang ngủ gà ngủ gật. Bà còn trẻ, mắt mở to như mắt người sáng, nét mặt không một nếp nhăn và bình thản. Không thể tưởng tượng được đôi mắt ấy không còn nhận được ánh sáng, và mặt biểu chiều rục rờ trên vịnh Hạ Long đối với bà chỉ còn là đêm tối mênh mông. Bà chăm chú nghe chuyện của chúng tôi theo cung cách và điệu bộ của người mù, sự chăm chú của toàn bộ cơ thể. Bà nói : “Thưa các ông, mỗi cây mỗi hoa mới gọi là đời. Tôi xin kể các ông nghe một chuyện mắt thấy tai nghe từ thời tôi còn nhỏ... - Bà hướng về người đàn ông – Xin ông đừng buồn, thiên hạ còn có người bất hiếu hơn thằng con ông”.

Câu nói như an ủi được phần nào người cha đau khổ, ông nghiêng người ra phía trước, lắng nghe. Người đàn bà mù kể:

- Hồi lên mười, mắt tôi còn sáng. Cạnh nhà tôi có một bà cụ mù. Bà góa chồng từ lúc còn trẻ nhưng ở vậy nuôi con. Rồi bị một con thiên đầu thống thế là mù hẳn. Anh con trai cưới vợ. Cả xóm nghèo ai cũng có tiền mừng, mọi người tự đặt vào bàn tay bà cụ. Ở chỗ tôi những người sáng mắt cũng còn chật vật lắm mới kiếm được miếng ăn, huống gì bà. Cưới được nàng dâu tốt nết, chắc đời bà đỡ khổ. Nhưng có ai ngờ anh con! Sau ngày anh có vợ, người ta đã xì xầm về anh những chuyện tày trời. Thế rồi một hôm, sang nhà con bạn chơi, tôi thấy nó đang cúi mũi vào một lỗ thủng trên vách đất, nhìn sang gian nhà của bà cụ mù. Nó vẫy tay tôi lại. Các chú ông có biết tôi nhìn thấy chuyện gì không? Cả nhà bà cụ đang ngồi bên mâm cơm.

Trên mâm có một đĩa rau luộc, một đĩa thịt kho vàng. Bà cụ ngồi nhai cơm. Anh con trai đang bậm môi dùng hai chiếc đũa đẩy đĩa thịt về phía vợ. Còn chị con dâu, mặt đỏ bừng vì xấu hổ, chống lại chồng bằng cách lấy đũa đẩy cái đĩa sang phía mẹ chồng. Cả hai giằng co nhau trên cái mâm, trong im lặng. Chỉ còn nghe tiếng nhai trệu trạo của bà mẹ. Lúc đó tôi nghĩ bà không biết gì. Trước mắt bà chỉ là đêm tối, như trước mắt tôi bây giờ cũng chỉ là đêm tối... Cầu trời cho các chư ông đừng bao giờ phải nhìn thấy cái cảnh tôi nhìn thấy đó. Hai năm sau, bà mẹ treo cổ tự vẫn ngay trong nhà, chị con dâu đẻ được một đứa con trai thì ôm con về nhà mẹ. Nhưng anh con trai lại làm ăn tán tó, mua được nhà khác và dọn đi. Giờ đây, khi đã bị mù, tôi mới biết là mình đã nhầm. Người mù nhìn thấy mọi thứ trong bóng đêm!

Người đàn ông nức to lên một tiếng. Mặt ông tái xám đi trong nắng chiều. Tôi nghĩ là câu chuyện đau buồn kia đã chạm đến vết thương lòng của ông. Tôi đưa ông lọ dầu gió: “Bác khó ở?...”. Ông xua tay rồi đứng dậy, bước tới phía mũi tàu. Đôi vai to bè oằn xuống trên tấm lưng mềm nhũn như không còn cột sống chống đỡ. Tôi bỗng nghĩ đến cái chết của bà mẹ mù trong câu chuyện đang làm tôi run cả người lên. Đàn ông cũng chẳng cứng rắn gì hơn đàn bà. Trên đường ra vịnh đã có bao nhiêu cuộc đời tìm cách tự giải thoát vào làn nước xanh thẳm này. Tôi quả quyết đứng dậy, đi theo người đàn ông. Ông đã ngồi xuống đồng dây chèo trên lỗ neo. Tôi bước lại gần, cố nghĩ cách làm ông khuây khỏa: “Ngày mai mới có tàu ra Trà Cổ. Nhà tôi ở gần núi Bài Thơ, nếu tiện xin mời bác...”.

Người bạn đường nhìn tôi với đôi mắt biết ơn. Nhưng một khoảng trống mênh mông hiện ra trong mắt ông, trong cái nhìn mà tôi không thể nào mô tả nổi, một nỗi xót xa, ân hận hay thứ tình cảm gì gần như thế đang làm đôi đồng tử mắt ông to ra, như ông đang hấp hối. Linh tính mách bảo tôi một điều: người đàn ông này phải nói câu gì đó với tôi hay bất kỳ ai khác. Nếu không ông sẽ gục xuống. Tôi đã không nhầm. Ông nói:

- Cám ơn ông. Nhưng tôi không ra Trà Cổ làm gì nữa. Tôi thế là đáng đời. Ông biết không, tôi đã nhận ra bà mù ấy. Bốn mươi năm trước bà ta là cô bé hàng xóm của hai mẹ con tôi.

Phải đi thôi. Mình đã hẹn Lan chiều sẽ trở lại trường.

Đội văn nghệ chuẩn bị biểu diễn 8-3, Lan không về được nên nhờ tôi mang giúp các thứ gia đình dặn mua cho ngày giỗ họ. Tôi nhảy xe khách sang đây, hăm hờ cuộc bộ hơn hai cây số đường đồng. Trong bữa cỗ trưa, cũng hăm hờ như vậy, tôi nâng cốc chúc tụng gia chủ. Bố Lan cũng là bố của Hồng. Em lướt đi giữa các dãy bàn đông nghẹt người, tíu tít bê mâm, tiếp rượu. Ánh mắt thăm thẳm, nụ cười tinh nghịch như chỉ dành cho tôi. Khi tan hơi rượu thì bữa tối cũng đã sắp sẵn. Rửa mặt bằng chậu nước ấm Hồng bung lên, tôi đành ngồi vào mâm lần nữa “khỏi các cụ trách”. Rượu vào, thơ phú tuôn ra. Mọi người lắng nghe tôi, xuýt xoa. Và Hồng cách một dãy bàn, ngồi bó gối nhìn tôi đắm đắm.

Nhưng mình không được lỡ hẹn với Lan.

Đầu nhẹ hẫng, tôi nhắc người khỏi ghế, cài lại ống tay áo phủ lên vòng xích bằng thép không gỉ, vật bất ly thân phòng bắt trắc mỗi lần đi xa. 21 giờ có chuyến xe cuối ngày. Gấp lên thì kịp. Tôi chạy gần theo đường làng. Cây đa đầu xóm đây rồi. Bóng đen trùm khắp. Tôi căng mắt ra tìm lối đặt chân giữa hai thửa ruộng. Tối bung. Giá mà... Kia rồi, có hai bóng người với ánh đèn phía trước, tỏa hai quầng sáng.

“Cho nhờ với” – Tôi rảo bước. Như trên người, khoảng cách giữa tôi và quầng sáng xa thêm. “Chờ với” – Tôi chạy. Quầng sáng cũng chấp chới lay động. Một quá, tôi chậm lại. Quầng sáng cũng chững lại. Người tôi nhẹ lâng lâng.

Một cái vấp nhẹ. Tôi cố rướn mắt. Trời, ngay trước mặt là làn nước phẳng lặng, trắng nhờ. Bên kia, hai quầng sáng đứng im phắc như ngăn, như dọa. Tôi chực xắn áo. Nhưng khoảng đêm sâu hút, vòng xích thép trên tay mình chỉ là trò trẻ! Tôi bốc đất, vung tay ném đại. Mặt nước bỗng vỡ ra trong chuỗi cười lạnh lạnh. Tôi quay người vùng chạy, hai chân nặng như treo đá cứ rúi vào nhau...

... Tôi choàng dậy. Ngoài sân, trong nhà, đèn bão sáng choang. Mọi người vẫn quây quần trò chuyện.

- “Ngày xưa, có hai chị em nhà nọ, cha mẹ mất sớm, đùm bọc, quán quýt nhau như hình với bóng. Một ngày kia, trở trời, họ cùng thăm yêu thương

một chàng trai. Giữ vẹn tình chị em, cả hai đã ra đầm. Và trảm mình. Từ đó, đầm nước trở nên trong vắt và không bao giờ vơi. Đã có không ít kẻ bị chết đuối...”.

- “Chà. Mấy thằng bị dìm chết nghĩ cũng đáng đời. Rặt quân bạc ác. Còn người tử tế, đêm tối trời lác giữa cánh đồng thường gặp hai vầng sáng trên mặt đầm kia nên kịp quay lui... Các cụ bảo: hai chị em nhà nọ soi đường cứu người đáng cứu...”.

Một chuỗi cười trong trẻo cất lên cắt ngang câu chuyện. Giọng cười của em.

Sáng sau, theo chỉ dẫn, tôi ra đầm Và. Tôi men theo bờ ruộng chất đầy rạ ướn. Đây rồi, làn nước tràn trề, trong vắt. Chợt tôi chết lặng. Hẳn rõ trên mặt ruộng là một vết bước chân xiên vẹo, từ rìa đầm hướng về phía làng.

80. Anh hai - Lý Thanh Thảo

- Ăn thêm cái nữa đi con! - Người đàn bà giàu sang bảo con.

- Ngán quá, con không ăn đâu! - Đứa con cần nhằn, từ chối.

- Ráng ăn thêm một cái, má thương. Ngoan đi cưng!

- Con nói là không ăn mà. Vứt đi! Vứt nó đi!

Thằng bé lắc đầu quây quây, gạt mạnh tay. Chiếc bánh kem văng qua cửa xe hơi rơi xuống đường, xát mép cống. Chiếc xe hơi láng bóng rờ máy chạy đi

Hai đứa trẻ đang bới móc đồng rác gần đó, thấy chiếc bánh kem nằm chổng chơ, xô đến nhặt. Mắt hai đứa sáng rực lên, dán chặt vào chiếc bánh thơm ngon. Thấy bánh lấm láp, con bé gái nuốt nước miếng bảo thằng bé trai:

- Anh Hai thôi sạch rồi mình ăn.

Thằng anh phùng má thôi. Bụi đời đã dính, chẳng chịu đi cho. Đứa em sốt ruột cũng ghé miệng thôi tiếp. Chính cái miệng háu đói của nó thôi làm bánh rơi tòm xuống cống hôi hám, chìm hẳn.

- Ai biểu anh Hai thôi chi cho mạnh - Con bé nói rồi thút thít.

- Ừa. Tại anh! Nhưng kem còn dính tay nè. Cho em ba ngón, anh chỉ liếm hai ngón thôi.

81. Tiếng gõ cửa - Nguyễn Đức Thiện

Cọc. Cọc. Cọc...

Ai gõ cửa đó? Có ai đâu nào. Tiếng gõ cửa nhà kẻ bên đó mà. Tiếng gõ cửa nhà mình thế nào nhỉ? Lâu lắm rồi chẳng được nghe.

Ngày xưa, ngày nào chẳng có tiếng gõ cửa. Sau đó là bạn bè ủa vào nhà. Nào hoa. Nào bánh, kẹo, nào tiếng cười râm ran... Những ngày đó, với Hạnh, giống như đang sống trên thiên đường. Hạnh có một chiếc máy nghe nhạc loại tốt. Bạn bè đến là mở nhạc ra nhảy. Những điệu nhảy rung chuyển sàn nhà. Thế mà đã nhiều năm rồi, băng đi...

Kể từ hôm có người đến gõ cửa, mà người đến không phải là bạn bè. Đó là một người đàn ông hào hoa, phong nhã, có tài. Anh ấy ngồi ở cái ghế salon kia, cái miệng có cặp môi mỏng, mái tóc bạc sớm đượm phong sương. Anh ấy thả mình ra với những câu thơ đứt đoạn. Những câu thơ ngắn, như ném vào trời đất những tuyên ngôn. Đó là người bạn từ thuở học trò, cái thuở ngồi gần nhau một chút đã nóng ran người. Còn bây giờ, cả hai, chỉ còn lại một chút nghĩa xưa. Anh ấy đến và thơ đến. Anh ấy bảo, chẳng ai hiểu thơ anh ấy cả, kể cả người làm thơ gần anh ấy nhất. Ô kìa, có gì đâu mà khó hiểu. Hạnh có thấy gì là khó hiểu đâu. Ngày xưa Adam và Eva chỉ phạm tội với Chúa chứ đâu có phạm tội với người. Bây giờ con cháu người lớp lớp như tổ tông thì có gì đâu mà khó hiểu (?).

Anh ấy vừa gõ cửa và bước vào nhà. Anh ấy ngồi ở ghế và đọc thơ. Những vần thơ cô đơn đang ráng tìm nơi đồng điệu. Hạnh nghe. Không bình, không bàn, không khen, không chê, mặc anh muốn đọc đến bao giờ thì đọc. Cảm xúc còn lên song Hạnh chẳng thể làm gì hơn. Sao lạ thế nhỉ? Người ta bảo khi hai tâm hồn đồng điệu thì không biết sẽ có chuyện gì xảy ra. Đằng này nó chẳng xảy ra một cái gì hết. Hạnh cứ nghe và anh cứ đọc. Rồi đi...

Rồi đi. Anh ấy đi thực. Lâu lắm rồi không trở lại! Nghe nói, anh không làm thơ nữa thì phải. Là nghe vậy. Có ai quan tâm gì đến anh đâu. Có lẽ cả Hạnh cũng chẳng quan tâm. Nhưng Hạnh biết, anh đã ngồi trên cái ghế salon kia đọc thơ suốt năm năm trời. Năm năm trời đủ để cho lũ bạn nồng nhiệt của Hạnh tạo ra những căn nhà riêng với trăm thứ trách nhiệm trong một gia đình. Nên với họ, Hạnh cũng thành lãng quên...

Anh ấy đi thực, không quay trở lại. Chẳng còn ai gõ cửa nhà Hạnh vào buổi tối nữa. Hạnh quên ngay tiếng kêu cánh cửa nhà mình. Nhưng có một điều Hạnh rất rõ là: chiều nào vào giờ đó, Hạnh cũng mừng tưng đến tiếng gõ cửa. Tiếng gõ cửa của người làm thơ bao giờ cũng thế, nhẹ thôi, như giọt mưa xuân rớt xuống mái nhà, như ngọn gió đơn côi thoảng qua ô cửa...

Cọc. Cọc. Cọc...

Ai gõ cửa đó. Nào có ai đâu? Nhưng xin anh, đừng mang những vần thơ cô đơn đi gõ cửa nơi nào.

82. Lạc đề - Nguyễn Thị Bích Thủy

“Bà như quả chín ngọt rồi

Càng thêm tuổi tác càng tươi lòng vàng”.

Em hãy hình dung và tả lại hình dáng, tính tình người bà kính yêu của em.

Trong trí óc non nớt của Thu, bà nội chỉ còn là cái bóng mờ mờ mà mỗi khi nhớ tới, Thu có cảm giác một bàn tay mềm mại vỗ vỗ vào lưng, khi nửa thức, nửa mơ...

“Bà đã về quê từ năm em còn bé tí. Em lớn lên mà không có bà, cho tới một hôm nghe bố mẹ bàn nhau về quê đón bà lên, em mừng lắm. Em sẽ được khoe với các bạn, bà của em hiền như các bà tiên trong truyện cổ tích. Ngày hôm ấy lại được nghỉ, không phải đi mẫu giáo, em chạy nhảy tung tăng khắp nhà, hát ca luôn miệng. Em quét dọn căn phòng bỏ trống thật sạch sẽ, thay chiếu, trải nệm sẵn cho bà. Thỉnh thoảng lại nghe tiếng xe đỗ. Không phải bà, nhiều người cũng muốn gặp bà, tới đợi cùng em. Nhà mỗi ngày mỗi đông thêm. Em đi ra đi vào bồn chồn ngóng đợi bố mẹ đưa bà về sớm.

Một chiếc ô tô to tướng sơn màu xanh đỏ sặc sỡ, xích đỗ trước cửa nhà. Mọi người ủa ra vây quanh chiếc xe. Em còn đang ngơ ngác chưa hiểu chuyện gì đã nghe tiếng bố:

- Thu ơi, bà đã về với con đây này!

Giữa vòng người đông nghịt, bố em khom lưng, cúi đầu từ trên xe bước xuống. Bố đang đỡ bà xuống đấy mà! Bà như thế nào nhỉ? Trông ngực em đập thình thình. Em rẽ đám đông, lách vội vào, vòng người xô dịch, giãn ra

nhường cho em lối nhỏ...

Bố giơ hai tay ôm gọn em vào lòng. Giữa sàn xe, một chiếc hòm gỗ sơn đỏ nằm sòng sọt”.

- Bài của em lạc đề rồi!

Thu giật bản mình, trống ngực đập thình thình, cúi gằm trên trang giấy.

83. Sự thật - Khuất Quang Thụy

Thảo, con gái của người bạn chiến đấu của chúng tôi đột ngột vào thăm đơn vị. Tôi ngạc nhiên đứng trước một cô gái xinh đẹp. “Năm nay cháu ra trường nên quyết định vào thăm các chú và thăm mộ bố cháu. Sang năm làm cô giáo rồi, có lẽ cháu khó mà có thể vào được”.

Tôi quyết định mời ba anh bạn cùng đơn vị năm xưa tới để cùng đưa Thảo lên Kon Tum thăm mộ cha. Ba anh bạn tôi giờ đều đã công tác ở những cơ quan khác nhau trong các tỉnh miền Trung. Họ đều là những quý ông có cương vị xã hội cả rồi. Thôi, thế cũng là mừng cho những thằng còn sống sót sau chiến tranh.

Sau buổi đưa cháu Thảo lên thăm mộ, tất cả kéo nhau về Sở chỉ huy của sư đoàn chúng tôi để “nhậu một bữa cho đã”. Phải nói là chúng tôi đã uống khá nhiều. Cháu Thảo xin phép đi nghỉ trước, có lẽ cháu muốn cho bộ tứ chúng tôi được tự do hàn huyên.

- Nào – Lung hăng hái rót đầy cả bốn ly – Chén này chúng ta uống mừng thằng Nền đã có con gái làm cô giáo.

- Chén này cho cái chân thằng Quảng – Lung lấy cái môi gỗ cồm cộp vào cái chân gỗ của thằng Quảng – rồi ngửa cổ dốc cạn chén rượu.

- Chén này... cho cái lon đại tá của thằng Vinh!... Mẹ kiếp... Đại tá là to lắm rồi đó mày...

Lung bắt đầu say. Hắn nói lảm nhảm những gì về cái lon của tôi. Rồi, hắn loạng choạng đứng dậy, đột ngột chỉ vào mặt tôi...

- Này... Tao nói cho biết... chúng bay... chúng mày... là một bọn dối trá... Dối trá hết! Mẹ... tao hỏi, sáng nay mày... mày... hợ... mày khóc cái gì...

hả... Khóc cái gì...? Khóc cái... bi đông... với... với cái bao đạn... đâm máu của thằng Nền hả. Hơ...hơ! Mà khóc cái... bi đông nhé... Có cái đéch gì dưới đó đâu hả? Thằng... mà biết... mà cũng biết... cả mà nữa... mà cũng biết. Còn tao... tao thế nào nhỉ? Tao... tao cũng biết... Thế mà sáng nay... Mẹ khi... Tất cả chúng bay... đều ... đều khóc... Đồ khi!... cho nên con bé... nó mới... khóc tu lên... Khóc! Khóc cái gì? Khóc... cái bi đông hả? Cả tao nữa... tao cũng...ừ mà sao tao cũng khóc nhỉ? Tại sao không nói cho con bé biết tất cả sự thật? Hả? Tại sao... chúng mày... chúng ta... phải dối trá cơ chứ. Nó... nó không... không còn gì... Cả một quả... 105 ly... không còn gì... Chúng mày... chôn cái bi đông... cái bao đạn... Ha ha... thế mà...

Tôi còn tỉnh táo hơn cả, hốt hoảng nhìn xung quanh rồi nhảy sang túm lấy Lung.

- Mà say rồi!

- Say... Tao cóc... say! Tao nói... nói sự thật... Tao sẽ nói... Sẽ kêu lên...

Sợ nó kêu lên thật tôi vội đẩy nó vào nhà vệ sinh chốt cửa lại, nhưng Lung vẫn la lên oai oái:

- Tao... tao phải nói sự thật... Không... không có mẹ gì... hết... không còn gì hết... Dưới đó không có gì... không có thằng Nền... chỉ có cái... cái bi đông.

Tôi dúi nó vào la-va-bô, xối nước vào đầu nó. Nó rên lên òng ọc, rồi nó nôn. Nôn thốc nôn tháo. Tôi bỏ nó đó rồi trở ra, chốt chặt cửa nhà vệ sinh từ bên ngoài.

Đám tiệc thế là tàn. Nửa giờ sau, nghe tiếng đám cửa. Tôi vội mở cửa buồng vệ sinh. Lung đã tỉnh rượu... mặt mày tái mét, tóc tai xơ xươi.

- Tao say quá! Tao... tao đã nói bậy phải không?

- Không... - Tôi lạnh lùng nói – Mà không nói bậy. Mà chỉ nói sự thật.

Lung ngơ ngác nhìn ba chúng tôi.

- Sự thật! Sự thật nào vậy?

- Sự thật là... Là mộ thằng Nền không có gì hết. Chỉ có cái bi đông và cái bao

đạn đâm máu.

- Trời ơi! Tao... Tao đã nói thế hả? Vậy... vậy con bé có...

- Cũng may, lúc đó nó đã đi nghỉ rồi.

Lung ngã phịch xuống ghế.

- Sao mà tao lại... ngu ngốc thế nhỉ? Ồ... sự thật! Sự thật cái cóc khô gì? Ai cần đến cái sự thật ấy kia chứ?

Tôi vội xua tay:

- Thôi! Tất cả không nói đến điều đó nữa. Con Thảo nó sắp trở dậy rồi đấy.

Buổi chiều, tôi lấy xe ô tô đưa Thảo xuống Quy Nhơn để đi tàu. Các chiến hữu của tôi đưa tiền một đoạn rồi chia tay, mỗi đứa lại một phương. Tôi hôm đó, khi Thảo lên tàu rồi, tôi mới thở phào quay về đơn vị. Bốn năm trước đây, tôi đã phải vất vả lắm mới thuyết phục được người vợ góa bụa của Nền để không bốc mộ Nền về quê trước khi cô ấy đi bước nữa. Lần này Thảo vào, tôi đã lo đến cái sự ấy. Nay thế là mọi việc đã trót lọt cả.

Một tuần lễ sau tôi nhận được thư của Thảo. Thư viết:

Chú Vinh kính mến!

Các chú đừng buồn khi cháu nói ra điều này... Cháu đã biết được sự thật. Hôm đó cháu không đi nghỉ mà đứng ngắm hoa ngoài vườn. Cháu đã nghe được những lời của chú Lung nói trong lúc say. Lúc đầu... cháu đã bị sốc. Cháu đã định xông ra. Nhưng rồi, cháu đã ghìm nén được. Dù sao, cháu cũng đã trưởng thành. Cháu đã đủ từng trải để hiểu rằng, không phải sự thật nào cũng cần phải nói ra và không phải sự dối trá nào cũng hoàn toàn là xấu xa.

Và, có một sự thật lớn hơn tất cả những điều ấy. Đó là, bố cháu quả thực đã hy sinh trên vùng đất cao nguyên ấy và các chú quả thực là những người bạn tốt, những chiến hữu trung thành của bố cháu. Các chú mãi là niềm tin cậy của cháu.

Tái bút: Nếu chú thấy rằng sự thật này không cần nói với các chú khác, nhất là chú Lung thì chú cứ im lặng. Hãy để các chú ấy tin rằng cháu chưa biết gì cả. Như thế, có lẽ các chú ấy sẽ cảm thấy yên lòng hơn.

Cháu Phương Thảo”.

84. Thằng hát rong - Quỳnh Trang

Chiếc ô tô đưa tôi từ Hải Hậu về thành phố. Lắc lư. Nắng chao đảo xuyên vào ô cửa kính. Tay nó ẵm một đứa em chừng chưa đầy năm đang nằm ngủ say trong một cái chăn chiên nhàu nát và bẩn. Tôi nao nao buồn. Lời hát cứ xoáy vào tai tôi, nhức và buốt... “Thân nghèo đói, đi hát rong kiếm tiền nuôi em...”. Cuộc sống dù vẫn minh đến đâu vẫn còn những cảnh đáng thương đến thế. Hành khách bắt đầu xì xào bình luận. Rót cục thì họ đều sờ đến túi mình rồi lặng lẽ bỏ vào cái nón rách của thằng hát rong một vài trăm. Tôi không còn tiền lẻ. Và tôi muốn cho nó hũn vài ngàn kia. Sợ mọi người nghĩ rằng mình muốn “chơi trội” nên tôi đành ngồi im. Nó vẫn hát, bài hát nhạc vàng buồn đến nẫu ruột. Tôi khóc. Một vài hành khách nhìn tôi, không tỏ vẻ ngạc nhiên. Vâng, chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi người ta biết rơi nước mắt thương cho sự đói khổ của đồng loại.

Xe vào bến. Mọi người tíu tít xuống xe. Thằng hát rong cũng xuống. Nó bảo rằng “Nhà” của nó là góc của cái nhà chờ to đùng ở phía kia.

Tôi ngồi chờ người nhà đến đón. Tôi nhìn quanh để tìm thằng bé hát rong nhưng nó đã lặn đâu mất tăm. Nhanh như có phép vậy. Buồn. Tôi ngồi phịch xuống đất chờ đợi. Tôi ân hận vì đã không cho nó một xu trong khi sẵn sàng đổ nước mắt khóc cho sự khốn khổ của nó. Tôi giận mình đã có những ý nghĩ buồn cười đến rồ dại.

Thì bỗng dưng tôi lại nhìn thấy nó. Tay nó không ẵm đứa nhỏ. Không có cái bị cói trên tay và áo quần thì nguyên như cũ. Chắc nó đã đặt em ngủ ở đâu đó và đi hát. Tội nghiệp!

Tôi vội vàng đi tới chỗ nó đứng. Tôi sẽ trút hết những dòng cuối cùng của mình cho nó. Những kẻ như thế không đáng thương sao được? Tôi chưa kịp tới nơi thì có một thằng bé khác có vẻ mặt nghịch ngợm lao đến chỗ nó và hỏi dồn dập:

- Thế nào, hôm nay đủ ăn không?

Chắc là đứa bạn “đồng nghiệp” của thằng hát rong. Tôi cụt hứng, bèn ngồi lại bên bậc tam cấp sau cái cột xi măng mà hai đứa đang nói chuyện. Tôi sẽ nói với thằng hát rong về sự cảm thông của mình sau khi đứa bạn nó đi khỏi. Và

câu chuyện giữa hai kẻ ăn mày lọt vào tai tôi.

- Chẳng đáng bao mày ạ! – Thằng hát rong trả lời bạn. Hôm nay mày ấy đòi tao nhiều quá. Mày ấy kêu hôm nay trời lạnh, con bé rét cóng và hình như tao đã để nó khóc nhiều nên nó mệt.

- Thế mấy?

- Mười lăm. Mọi khi thì chỉ mười thôi, cay quá. Từ mai tao cóc thuê mày ấy nữa. Tao đi hát một mình bao nhiêu ăn cả, khỏi lo nghĩ. Bể đứa bé trên tay tao thấy thế nào ấy. Nó mà khóc thì tao chịu không làm sao cho nó nín được.

- Nhưng có nó thì người ta dễ móc tiền trong túi cho mày hơn. Mày tưởng chỉ có tiếng hát mà moi được tiền của thiên hạ hử? Chưa có ai thèm khóc vì vài câu vọng cổ rề rề của mày đâu.

- Khinh nhau thế. Hôm nay trên chuyến tàu Hải Hậu tao hát, có một con nhỏ học trò tầm tuổi bọn mình khóc sứt sùi đấy. Nhưng nó lại chẳng bỏ vào nón tao một xu sứt nào cả. Thế mới điên người chứ!

- Ôi dào! Chắc gì nó đã khóc vì cảm động (!). Cái dạng con gái làm bộ làm tịch tí nhưng lại bủn xỉn nhất đời.

- Còn mày?

- Không có gì. Hôm nay là ngày chó chết! Mà thôi, kiếm cái gì ăn đã. Đói quá rồi.

Thằng “ăn mày” có vẻ mặt nghịch ngợm chạy mát. Thằng hát rong mà tôi khóc vừa khóc vì thương cho sự đói khổ của nó thì vừa đi vừa huýt sáo.

85. Tám cẳng hai càng

Nguyễn Quang Trung

Mẹ Tám nghiêng giỏ cua mới bắt ở đồng về. Trận mưa những con cua nâu đen, trút xuống chậu nước. Chúng bò lổm ngổm, mình lấm láp bùn đất, miệng phun bọt, đục ngầu cả chậu.

Lần nào cũng thế, Tám bắt một con to nhất, mai đen bóng, có nhiều vết rạn chân chim, tượng lên hình mặt ông Phật. Nó tìm một bao diêm, buộc chỉ nổi

vào con cua, chơi trò kéo xe.

- Cua muôn năm! Ông Cựu ba gác muôn năm!

Con cua khỏe, cần mẫn như ông Cựu kéo ba gác thuê trong làng. Mỗi lần có chút tiền, ông Cựu lại mua cho Tám củ dong, hay tám bánh đa vùng thơm nức... Ông bảo: “Loài cua thiêng lắm! Con nào cũng công một ông Phật đi chơi”.

Chợt tiếng mẹ như phải bóng.

- Con giờ đánh! Đồng nước toàn phân hóa học, cua hiếm như vàng. Sao mày nhón mắt của tao con cua to thế? Ra già cua ngay!

Một cái tát trời giáng. Mắt Tám nảy đom đóm. Mỗi quầng đom đóm nở ra một con cua bò lổm ngổm. Nó len lét đến bên mẹ. Chậu cua đã bị xé tách mai ra. Những cái chân cua quều quào đau đớn. Con cua mang mặt Phật của Tám cũng bị giập nát, toi tả. Tám giờ cao chày... Thân cua trong lon giấy nẩy, quần quai. Cua mẹ, cua con, cua anh, cua chị, cua ông Cựu ba gác... Tám tê tái nhắm mắt. Trời sập đen. Khối đen đặc quánh bỗng rạn vỡ bởi tiếng gào khóc của loài cua. Xa xa, những hang cua trơ trọi, trống hoác.

Cái chày trong tay Tám nặng trĩu, nhắc không nổi.

Ngày ngày, mẹ vẫn đi nghiêng ngả... Những trận mưa cua thừa dần. Mẹ cũng rộc đi. Có lần, Tám ngắm mẹ ngồi xé mai cua, chợt sững sốt. Hai đầu gối mẹ nhọn hoắt chĩa tận mang tai, đáng co quắp như một con cua lớn trong lon. Bỏ chết trận, mình mẹ tảo tần nuôi Tám. Mẹ yêu Tám khắc nghiệt như khuôn mặt nề chân chim của mình. Như con cua mặt Phật cần mẫn “kéo xe”, đôi lúc lại cáu kỉnh giờ càng cạp Tám một cái đau điếng.

- Sao cua lại “TÁM CẰNG HAI CẰNG” hờ mẹ? – Có lần, nó thỏ thẻ hỏi.

- Vì nó thương con, muốn kiếm nhiều thức ăn cho con hơn.

- Thế sao “CHẲNG ĐI MÀ LẠI BÒ NGANG CẢ NGÀY” ạ?

Mắt mẹ sầm lại. Đờm mẹ cũng bò ngang... Tám không biết mẹ nghĩ gì. Nó hát vóng lên: “CON CUA TÁM CẰNG HAI CẰNG, CHẲNG ĐI MÀ LẠI...”. Tai mẹ ù đi. Nước mắt ứa lạng lẽ...

Cái Tám thương mẹ lắm. Nó len bắt trộm những con cua mang mặt Phật, thả

khấp xó xinh trong nhà. Cua trốn rất tài, ban ngày bật tắm hơi. Thi thoảng nửa đêm dậy đi tiểu, nó rùng mình vì dẫm phải cái gì kêu “bép”. Thêm một con cua qua đời trong bóng tối.

Buổi trưa nọ, nắng đỏ lửa. Ông Cựu ba gác tái nhợt gọi:

- Tắm! Mẹ bị nạn!

Tắm ngã khuỵu bên gốc chuối. Nhưng cánh tay non nớt của nó đã bị bàn tay thô ráp của ông Cựu kéo xóc lên, lồi xềnh xệch. Ra tới đồng, thấy mẹ nằm vật ngửa trên bờ ruộng, tứ chi co lên như con cua vừa bị xé mai. Cái giỏ không nằm lẫn lóc bên cạnh.

*

Mẹ đã chết vì ngã nắng.

Chiều xuống. Làng xóm xúm lại ma chay cho mẹ. Mất cái Tắm khô róc. Những con cua lẩn trốn không về. Mẹ nó không về. Người ta không tìm thấy Tắm đâu. Nó mãi bay lên trời cao, nơi có hai con mắt sao nhấp nháy ướn nhìn xuống làng. Làng lơ xô nhà như hang hốc cua. Đám người đưa mẹ ra đồng lặng lẽ như đàn cua công kênh con cua chết. Đàn cua dài, dài mãi, con nào cũng có một cái mai đen bóng, có nhiều vết rạn chân chim, tượng lên hình mặt Phật.

86. Trò chơi - Nguyễn Quang Trung

1

Lắc các... lắc các... Con xúc xắc xinh xinh nhảy trên bàn cá ngựa. Nó nhảy qua tuần, qua tháng, qua năm, cuốn cả vũ điệu mê mẩn vào giấc ngủ. Trong các cuộc chơi, bao giờ gã cũng thắng. Nữ bệnh nhân có cặp mắt Điêu Thuyền đắm mê kiểu gieo xúc xắc độc đáo của gã. Mỗi tình vụng trộm cùng trò chơi cá ngựa bám riết họ suốt thời kỳ nằm viện.

2

“Em đã nắm luật này: cứ năm giờ chiều, vợ anh lại ra thùng thư gia đình trước hiên tầng một. Có viên gạch xi đặt sẵn bờ sân thượng khu tập thể bảy tầng. Anh chỉ cần búng nhẹ, viên gạch sẽ kẻ một đường thẳng đứng tuyệt đẹp xuống đất, sát thùng thư.

Thế là anh hiểu... Pháp luật tỉnh này là của riêng em. Đám cưới chúng mình sẽ độc đáo như trò chơi cá ngựa của anh vậy. Cuối năm, ông chánh án tỉnh – bố em – về hưu, anh thế cái chân ấy, cung ạ - Hôn!”.

Gã nhận được cái “giấy xuất viện” như thế, gói kỹ trong chiếc mùi xoa xực nước nước hoa.

3

Ngót một năm đâm đơn ly hôn không thành, gã rùng mình nhận ra kế hoạch của thị là cách duy nhất đạt mục đích.

Trở ngại cuối cùng là thằng con trai, hòn máu nổi dỗi độc nhất, kẻ đã phá nát phương án ly hôn của gã. Nó sẽ phản ứng thế nào? Hoặc viên gạch xỉ sẽ từ chính bàn tay nó kẻ đường thẳng vào giữa sọ gã. Ở viện ra, gã đau đớn biết rằng cả thị và gã đều tê liệt khả năng sinh đẻ. Thị trợn mắt bảo: “Phiêu lưu là vẻ đẹp của trò chơi. Sức mạnh của anh đấy: danh, lợi, gái, cầm thêm chai rượu mạnh này để cộng với thằng đàn ông trong anh nữa, ngốc ạ!”.

4

Ba rưỡi chiều.

Gã khóa cửa phòng, bước ra hiên. Chiều thẳng thót. Khóm hồng trước cửa rung rúc đỏ. Nắp thùng thư hằn vết ngón tay vợ phẳng phát khói. Sáng nay, gã chăm chăm nhìn tia máu hồng giàn giụa nơi vành tai xanh mòng của vợ. Gã nhắm mắt... Đã ba lần, gã mở rồi lại khóa cửa phòng.

Lơ lửng khoảng không chiếc ghế chánh án. Cặp mắt Điều Thuyền thả thang dây từ tầng hai xuống trước mặt. Gã vói thử. Thang dây co rút, ném gã lên hành lang tầng hai, rồi biến mất. Gã bần thần vịn lan can, nhìn xuống. Mặt đất quá gần. Giờ này, cuộc sinh nhai quét dọn người lớn đi đâu cả. Chỉ có lũ bé gái hàng xóm đang nhảy dây. Một đứa toét miệng cười, lộ hàm răng sún. Lâu nay, sao gã không nhận ra sự sống ngộ nghĩnh, đơn giản ấy nhỉ?

Bốn rưỡi!

Gã giật mình nhìn đồng hồ. Mồ hôi hăm hập gáy. Cầu thang đỏ dộc xuống tầng một, như sức hút. Gã tu rượu, run run bước xuống. Song bàn chân lại lạc tận tầng bốn. Gã ngơ ngác tìm... Ánh mắt Điều Thuyền dọi xuống – từ tầng sáu – khiến gã chết lặng. Thoáng bóng người cuối hành lang. Gã luôn cuống

leo như chạy. Gã vượt cao thêm hai tầng nữa. Điều Thuyền mắt hút. Thang dây đứt phụt. Gã tựa lan can hỏn hển...

Ồ, mặt đất đã khá xa! Lũ trẻ nhảy dây nhỏ xíu như cào cào. Điều đó giúp gã bình tâm dần. Gã lơ mờ nhận ra những biến đổi quan trọng ở gã, mỗi khi leo cao thêm một tầng. Ghế bành chánh án trôi qua mặt, rồi lơ lửng. Cùng ánh mắt Điều Thuyền chót vót sân thượng. Gã tu rượu. Hơi men làm toàn thân căng phồng. Gã búi thang dây vừa thả xuống, vừa leo cao nữa...

Năm giờ kém mười!

Chỉ còn mẫu cầu thang cuối cùng, chòng chành như cầu bắc lên thiên đường...

5

Chuỗi cười sảng sặc túa ra từ ngực gã. Bàn chân bám mặt sân thượng tự lúc nào. Trời mê mẩn xanh. Độ cao đầy sức biến đổi. Gã thoát thành người khác. Sân thượng bảy tầng tĩnh lặng như cõi riêng của gã, tách gã khỏi mặt đất nhảm nhí, ướp lạnh lại thói đa cảm và nỗi sợ lúc này. Gã kênh kiệu ném cái nhìn xuống đường phố bàn cờ. Hình người lí nhí. Cả vợ gã lẫn đám chúng sinh dưới ấy lằm lũi, lòa nhòa, vô nghĩa, bỏ thân kiến nộp mạng vào bàn cờ của gã, chỉ đủ sức gọi cảm hứng cờ bạc. Giá viên gạch xỉ kia là Thái Sơn, thậm chí bom nguyên tử. Có hề gì. Trò chơi thêm lãng mạn!

Chênh vênh bờ sân thượng, viên gạch xỉ xinh xắn như viên xúc xắc của ngài chánh án tương lai. Giá pháp luật cũng xinh xắn như viên xúc xắc như thế nhỉ, để mai sau, ta khua lắc các cái vũ điệu kỳ ảo trên đầu đám sinh linh bé bỏng. Lắc các... lắc các... Máu cờ bạc bốc nóng mặt. Gã bật ngón tay tanh tách, thông dong búng nhẹ vào lưng viên xúc xắc.

Đúng lúc, kim đồng hồ đeo tay chạm vào số 5.

6

Thị phá lên cười khi gặp gã: “Số mệnh lại xúi bảy người ra thùng thư là anh con trai. Hộp sọ nát xác pháo nhé. Anh tài thật, trò chơi nào cũng thắng!”.

87. Pháp trường - Nguyễn Quang Trung

I

Mồng mười tháng tám năm Nhâm Tuất (13-9-1442) Vụ Lệ Chi Viên đã xét xong, chờ ngày hành án.

Một áng mây trắng trôi nhẹ qua thư phòng Nguyễn Trãi. Rèm cửa lay lay gió. Nguyễn vói tay hạ cây đàn của người thiếp yêu Thị Lộ xuống. Chưa chơi đàn ngay, Nguyễn thông thả hóp chén trà đầy hương sen do gia nhân mang tới, vén tay áo vuốt ve chòm râu cước. Nét mặt Nguyễn từng trải mà cứ đơn độc thế nào.

Chưa bao giờ Nguyễn bình thản đến thế. Nguyễn phát lộ toàn bộ chất người mình trong một vẻ bình thản hiếm thấy, khiến người gia nhân già phải xót xa.

Nguyễn lặng ngắm mây trôi ngoài cửa sổ, như đọc thấy đời mình ở đấy. Cuộc đời thì nặng, mà sao mây nhẹ thế. Thuở bóp trán viết Bình Ngô sách. Buổi ném mật nằm gai góc rừng Lam Sơn. Khi xông pha trận mạc trên mình voi, ngựa. Lúc hạ bút lông tạo tác Cáo Bình Ngô. Rồi vòm mái triều Lê... Nguyễn đành ném bước chân nhàn tản trong ưu phần đập mây trúc Côn Sơn... Nguyễn ý thức rất rõ số phận của mình. Điều đó làm Nguyễn vừa sung sướng vừa đau đớn.

Chỉ đến lúc này, tảng đá định mệnh trong ngực Nguyễn mới trút ra theo tiếng thở nhẹ và dài. Chưa bao giờ Nguyễn được là mình như lúc này: thanh thản đến cô độc.

Người gia nhân già lại vén rèm bước vào. Bỗng ông ta há hốc miệng sững sốt: Nguyễn đón Lệ Chi Viên trong tư thế quá lạ lùng. Mắt lim dim như ngủ, thân người đông đưa theo những ngón tay đang lướt nhẹ trên phím đàn: Phím đàn Thị Lộ.

II

Mười ba tháng tám năm Nhâm Tuất (16-9-1442)

Cả nhà Nguyễn bị hạ ngục, Nguyễn được "đặc ân" trong một phòng giam riêng, nhỏ nhưng thoáng, có một bộ bàn ghế cũ. Nguyễn nhói đau, đây chính là nơi tướng Nguyễn Đức Quyền bị cầm giữ trước ngày hạ thủ.

Trong đám tâm phúc của Nguyễn thuở trước, Quyền là tướng trẻ, thông tuệ kinh Dịch, lại biết múa gươm như rồng bay gió cuốn, lấy đầu Liễu Thăng ở gò Mã Yên như lấy đồ trong túi. Có lần lâm trận hiểm, Quyền lột phẳng áo bằng vết thương cho mấy người lính bị quân Ngô đâm lòi ruột, rồi cứ trần

trùng trục lẫn xả vào giặc, khiến ba quân vừa thán phục vừa kinh hãi, trọng Quyền như cha.

Cối Việt tan giặc. Nguyễn thảo Cáo Bình Ngô, gọi Quyền đến đọc cho nghe. Quyền góp được mấy chữ, Nguyễn đắc ý lắm. Nhưng mặt Quyền vẫn u uất thế nào. Nguyễn trách: "Người chưa hết bụng với ta". Quyền không nói năng gì. Nguyễn hỏi: "Người thích văn hay rượu ?" Quyền không dám nhúc nhích... Nguyễn dõn: "Hay văn ta là nước lã ?" Quyền tái mặt. "Bẩm ! Đại Cáo là thánh văn!" Nguyễn hát chén rượu xuống đất, rũ tay áo đứng dậy, than : "Hồng! Hồng to rồi ! Ta nuôi kẻ dôi lừa như nuôi ong tay áo". Quyền mặt cắt không còn giọt máu, quỳ mọp dưới chân Nguyễn Trãi, rập đầu thưa: "Nếu được tha tội chết, hạ tiện mới dám tỏ bày". Nguyễn liếc mắt sang tả hữu. Chúng lui ra. Bấy giờ, Quyền mới thở dài sườn sượt:

- Phàm những gì đạt tới đỉnh, ắt chứa hiểm họa !

Nguyễn giật bản mình, đỡ Quyền dậy. Quyền bung mặt khóc không ra tiếng, chỉ thấy bàn tay ướt đầm đìa...

Chiếc ghế cũ kêu cọt két... Nguyễn tựa vào bàn, nuôi tiếc không có mấy nén nhang. Mây trắng ngoài kia, phát phơ như tóc Nguyễn. Bất giác, Nguyễn ngâm khe khẽ:

Nhất sinh sự nghiệp thù kham tiểu

Doanh đắc phù sinh lạc thế gian. (*)

III

Mười sáu tháng tám năm Nhâm Tuất (19-9-1442)

Pháp trường im lặng phắc.

Buổi sáng ấy bật tiếng chim. Gió cũng tắt. Mây trắng thôi không bay nữa. Bỗng Nguyễn ngửa mặt lên trời:

- Trời xanh ! Trời xanh ! Có phải Lê Chi Viên đã mở ra tự khi ta soạn Đại Cáo ? Ngoại lục tuần, ta chỉ là đứa trẻ lên mười. Trò đùa thật thú vị. A ha... Ha ha ha ha...

Nguyễn cười rung tóc trắng. Aáng mây trắng rùng mình, nhỏ xuống ba giọt lệ đỏ như máu, hoen trên tóc cước người tử tù. Cả pháp trường ngơ ngác. Ai

ting ý, mới thấy một nụ cười chua chát lướt qua cặp môi dập nát của người đàn bà đeo gông. Đó là người thiếp yêu của Nguyễn.

(*)Dịch nghĩa:

Sự nghiệp một đời người thực đáng cười quá.

Lãi được cuộc đời trôi nổi rớt giữa thế gian.

88. Con lợn đất - Tổng Trung

Y lão đảo đứng lên. Nhà vắng ngắt. Y mỉm cười với cơ hội chống đối. Lật đầu giường. Lục tung hòm, tủ. Nỗi thất vọng khiến y lão đảo, ngáp đến chảy nước rãi. Y quyết định đi ra phố, giờ này rất dễ làm ăn. Giờ này người lớn đi làm, trẻ con đi học. Y lau rớt rãi, chỉnh trang quần áo. Cảm giác mình là một lương dân, y đang hoảng ra ngõ.

Sự đang hoảng lương dân chỉ tồn đọng đủ cho y ra khỏi ngõ nhà. Con đối thuốc là kẻ láu lỉnh tinh ranh và liêu lĩnh. Nó đưa y đến một hẻm vắng. Y nhắm ngôi nhà đầu lối. Vừa chạm tay vào đầu ổ khoá, y giật nảy mình nhảy lùi. Phía trong cánh cổng, một con béc giê cỡ bốn, năm chục cân chồm lên, chờ đợi vị khách không mời. Không ổn rồi! Y trở bước hạ quyết tâm - cố nhìn về. Vài bước, quyết tâm lớn của y không đủ sức vượt qua cơn lốc đối thuốc. Y lão đảo, mồ hôi toát ra, rớt rãi lòng thông. Con đối là thằng người lì lợm. Y ngoắt trở lại. Y dễ dàng lọt vào ngôi nhà cuối hẻm. Thật xui xẻo! Vài bộ quần áo cũ, cái xẻng gãy cán, đôi thùng đen nhem màu than... không đủ nửa thuốc. Chủ nhân có nhẽ còn nghèo hơn cả y. Con đối thuốc thúc y thêm một lần sục sạo. Y tiến lại góc nhà có chiếc bàn học sinh, chồng sách vở. Đôi mắt y sáng lên! Có thể chứ! Biết đâu vàng, cả những tờ xanh lại chẳng ở trong bụng con lợn đất kia. Bây giờ người ta nguy trang, nghi binh tài lắm. Bỏ mẹ y là một ví dụ về tài năng ấy. Y đã từng tìm thấy sợi dây chuyền, lòi ra cả bọc tiền trong cái xoong bẹp vứt găm tủ. Rất đang hoảng y cầm lên con lợn đất, lắc lắc, y liếm mép. Con lợn khá nặng phát ra những tiếng kêu ùng ùng đục. Y cười, cỡ này thả phanh mà lên tiếp. Y áp con lợn lên môi hun chùn chụt và như trò đùa y đưa "Hòm của quý" lên qua đầu, buông rơi. Bực! Con lợn đất vỡ ra năm, sáu mảnh. Y choáng váng, của quý là những đồng một

trăm, hai trăm. Đồng mới, đồng cũ. Tất thấy đều có màu xỉn xỉn, kết quả của việc con lợn đất bị lắ nhiều lần. Y ngồi xuống nhặt, vuốt những đồng tiền vụn. Con đỏi thuốc ập đến. Mồ hôi rịn ra, rớt rãi ròng ròng. Hai mắt nở hoa cà hoa cải. Đưa tay y dụi mắt. Y há hốc mồm. Thế này là thế nào! Mình nằm mơ chẳng. Mình đang ở đâu? Y không sao lý giải nổi. Trước mắt y là hai đứa trẻ ngồi vuốt ve con lợn đất. Đứa trai xoè trước mắt đứa gái tờ hai trăm câu bản: "Anh bán vỏ chai đây...", đứa em cười: "Em có năm trăm cơ. Mẹ cho nhưng em ứ ăn kem... anh em ta cho lợn ăn nhé...". Y không tin ở mắt mình nữa. Hai đứa bé biến mất. Lại một đứa khác xuất hiện. Cậu bé khóc rung rức, nhặt những mảnh vỡ gom lại. Y nhìn xói vào gương mặt cậu bé, cảm thấy quen thuộc như đã gặp ở đâu đó. Cậu bé thôi khóc, lau nước mắt nhìn y: "Người không nhận ra ta ư! Ta chính là người đấy. Ngày xưa người nuôi lợn đất đó thôi. Ngày xưa người chẳng đã khóc ròng vì có ai đó đập trộm lợn đất. Ngày xưa...".

Cậu bé vụt biến mất. Con đỏi thuốc lên tới đỉnh điểm cùng một lúc với ý nghĩ chợt loé lên. Cái ý nghĩ chợt đến hỗ trợ y chống trả thằng người ba trợn. Y nhặt từng đồng tiền, vuốt phẳng, xếp gọn, móc túi còn hai tờ hai trăm bỏ cả vào xếp tiền lẻ, y nhặt những mảnh lợn đất.

- Xin chào!

Y giật nảy mình nhìn ra cửa. Y chợt nhận ra thằng bạn nghiện cùng phố. Nó lão đảo, rớt rãi lòng thòng. Cũng y như nó đang đi "tìm kiếm" chống đỏi...

- Có đủ vài liều không!

- Không! Đi chỗ khác mà tìm.

-Đừng đùa nhau thế, người anh em. Đồng tiền vụn kia đủ vài liều đấy. Đi thôi.

- Không! Đây là tiền tiết kiệm của em bé.

- Bé lớn gì! Tiền là thuốc. Có đi không thì bảo?

- Không! Mà y cút đi.

Y đứng bật lên, thủ thế. Thằng đỏi vồ lấy cái ghế, vung lên. Y lao thẳng vào thằng đỏi. Cú đá khiến y ngã ngửa, đập đầu vào tường. Thằng đỏi cười hô hô ngồi xuống với những mảnh vỡ, xếp tiền vụn. Y gượng đứng lên với lấy

chiếc compa nhọn. Chiếc ghế bay sát đầu đập vào cái bàn học sinh. Y dồn hết sức khom người lao vào thẳng đỏi và ngã đè lên những mảnh vỡ, những đồng tiền vụn. Cảm giác có những bàn tay bé nhỏ, ấm áp, mềm mại, xoa xoa trên ngực, trên khắp người làm y tỉnh hẳn. Ngoài phòng y tá trực có tiếng trẻ con: "Thưa cô chung con không có tiền chẵn, cô thông cảm thu dùm chỗ tiền vụn này".

89. Đánh ghen - Khuê Việt Trường

Tôi sửa xe ở góc đường này đã lâu, tất nhiên sự tiếp xúc với mọi giới trong xã hội là chuyện bình thường. Nhưng phần lớn chẳng ai rảnh rang đến cái chỗ ngỗ ngang cò lê mỗ lết và lấm lem dầu mỡ này để ngồi chơi bao giờ. Phần lớn mọi người đều tất bật công chuyện, chỉ vài chiếc xe đạp bị hư phải đem đi sửa lại hoặc bơm chiếc xe đã bị mềm bánh.

Chiều hôm nay tôi ngồi đọc hết cả tờ báo 8 trang mà chẳng có một người khách nào đến sửa xe. Cho đến khi người đàn bà ấy tới. Đó là người đàn bà khoảng 40 tuổi, ăn mặc theo kiểu thôn quê, tóc kẹp ra sau. Tôi ngược nhìn khi chiếc xe dừng lại:

- Không, tôi ngồi đây hóng mát một lát.

Nói xong, chị dựng xe, rồi lựa một chỗ nơi thêm xi măng, ngồi chồm hồm ngó ra đường.

Tôi lại cúi xuống đọc báo. Chị ta nói trống:

- Sao giờ này chưa thấy? – Tôi im lặng, chị ta lại nói: - Sao chưa thấy, hả anh?

Đang ế khách, tôi bực mình:

- Thấy gì bà?

- Chồng tôi! Tôi đã mượn xích lô điều tra. Chiều nào anh cũng đi ngang qua đây giờ này, anh theo vợ nhỏ, bỏ tôi và hai đứa con lâu rồi.

Rồi, lại một vụ đánh ghen, chỗ sửa xe của tôi sẽ trở thành chiến địa. Tôi cảm râm:

- Đi đánh ghen mà đi một mình thì ăn ai mà đánh. Có đem axit theo không?

- Anh kia – người đàn bà la lên.

Sát ngay bên đường, một người đàn ông đi bên cạnh một người đàn bà, họ đi rất gần. Tôi bỗng quay lại nhìn người đàn bà đợi chồng. Bà ta đang há hốc miệng nhìn, thật chăm chú, đôi mắt sáng rực lên.

Rồi đôi uyên ương đi xa dần.

Người đàn bà đứng dậy, dắt xe. Bà ta nói:

- Cám ơn anh. Gặp được anh, nhìn thấy anh khỏe mạnh, tôi mừng quá.

90. Con mèo hen - Dương Anh Tuấn

Đầu tiên là cái Hiên bỏ nhà đi theo giai, thứ đến là thằng Tùng, thằng Tuấn chôm tiền của bố mẹ bỏ vào Nam chơi... toàn quỷ sứ nhà giời cả. Các bậc phụ huynh xóm tôi cứ quỳnh lên, giữ gìn con cái hơn. Nhưng hai thằng giặc trời nhà ông Khê cũng lại bỏ nhà đi bụi đời nữa, thành ra chuyện bỏ nhà của bọn nhỏ được coi như một thứ bệnh dịch.

Tôi là nhà giáo. Hai thằng con tôi được tôi chăm lo cẩn thận nhưng cũng nghịch như quỷ sứ khiến tôi không thể không lo. Ngay sát vách nhà tôi, hôm nay bà Bảo đã xích thằng Thắng “khi” – con bà vào chân bàn để nó đỡ ra đường đánh bạn với lũ lêu têu.

Hôm nay oi quá. Xong bữa chiều, tôi tản bộ quanh hồ cho thư giãn. Gió mát lạ, khác hẳn cái xóm tù túng, ồm tỏi và đang rồi tung lên của tôi. Bất chợt một thằng bé đang lúi húi sau một cái ghế đá, tôi lại gần xem có phải người hàng xóm tôi không. Không phải. Thằng bé nhận ra có người nhìn nó, tôi liền lấy giọng: “Nhóc! Lại đây!”. Thằng bé hoảng hốt, lúng túng định nói hay làm một cử động gì đó. Tôi bèn dịu giọng: “Nào, lại đây nào, chú không làm gì đâu mà sợ”. Nó rụt rè đến đứng trước mặt tôi. Nó hiền thật, nhát nữa. Cái nhìn và mỗi cử động của nó đều như sợ làm ai đó phật lòng. “Ngồi xuống đây! Ban nãy cháu làm cái gì thế? – tôi nhẹ nhàng hỏi. Nó đưa tôi tờ giấy nhàu nát và một mẫu chỉ nhỏ. À, nó vẽ một con mèo, con mèo cũng gầy guộc, hom hem như nó. Chừng như tin tưởng ở tôi, nó ngồi xích lại gần cùng tôi ngắm con mèo. Tôi liền nắm lấy bàn tay nhỏ xíu của nó. Bàn tay rùn rùn như muốn giật ra, lạnh ngắt. Nó hoảng sợ nhìn tôi. Để nó đỡ sợ, tôi hỏi: “Nhà cháu có gần đây không?”. Nó gật đầu. “Chắc nhà cháu nghèo lắm. Chú có cái

này cho cháu”. Tôi móc túi còn mấy nghìn cho nó. Nó ngây ra và khóc. Lặng lẽ khóc. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi mới biết trẻ con khóc lặng lẽ thì trông nó thế nào. “Đề chú đưa cháu về” – thương hại, tôi nói. Nó liền thôi ngay, mặt đánh lại, ánh xanh lét không biết vì hoảng sợ hay dữ tợn. Bất giác, tôi ôm choàng nó. “Hay thôi vậy!” – tôi vội chữa. Thằng bé ghê thật, chứng tỏ nó cũng ghê gớm lắm, không biết ai dạy nó. Nó dán chặt vào người tôi. Và bây giờ tôi mới nghe thấy tiếng khò khè phát ra từ cái cổ họng tưởng như tắc nghẹn của nó, tiếng nói làm tôi bủn rủn cả người:

- Chưa ai ôm cháu chặt như thế này!

91. Vàng - Hoàng Minh Tường

Khi hồi tỉnh, hấn thấy toàn thân ê ẩm. Xung quanh đen kịt, lờ mờ gai đá. Hấn thở một cách khó nhọc bởi cái hang nhỏ chỉ vừa đủ xoay người này đang hết dần dưỡng khí. Vậy là hấn sẽ phải chết. Không còn nghe thấy tiếng choòng, đục, tiếng rậm rịch phía trên kia, tức là thằng “bường” trưởng và lũ bạn đào vàng đã bỏ rơi hấn sau khi cửa hầm bị sập. Hấn sẽ chết mà chưa kịp tìm thấy vụn vàng nào. Mẹ sư đòi!

Hấn lấy hơi, dồn hết sức gào réo tên thằng “bường” trưởng và lũ bạn; chửi rủa từng thằng, ném ra những lời tục tĩu nhất trên đời. Vô ích! Như phát điên, hấn quờ quạng khắp xung quanh. May thay, vớ được một cái choòng. Hấn đào thực mạng, mặc bàn tay phồng rộp, rồi túa máu.

Một tia sáng, mảnh như sợi chỉ, bỗng lóe lên trong đường hầm. Run lên vì sung sướng, hấn lại đào bới tiếp với nỗ lực phi thường. Vết sáng mở rộng dần. Ngọn gió tươi lùa vào tận đáy phổi hấn, làm hồi phục từng li ti huyết quản. Sống rồi!

Cho đến khi hấn kiệt sức thì một mảnh sáng bằng chiếc mũ cối lộ ra. Hấn lao đầu, lách vai, nhào tới. Trời ơi, trước mắt hấn là một khe suối. Lòng suối rộng, nước trong suốt tận đáy. Mắt hấn hoa lên khi nhìn thấy một người đàn bà đang tắm khỏa thân bên một tảng đá. Cối tiên hay chốn ma quỷ đây? Hấn kêu ú ớ:

- Cứu... t... ô... i...

Người đàn bà hốt hoảng tưởng nhìn thấy ma. Không kịp mặc quần áo, chỉ

kêu thét lên, chạy thục mạng về phía ngôi nhà trên đỉnh đồi.

*

Nhưng rồi người đàn bà ấy vẫn trở lại. Chị là cô giáo nên không tin chuyện ma quỷ. Chỉ có điều chị đến hình như hơi muộn. Người hắc mềm rũ. Không khó khăn gì, chị hiểu ngay hắc là một kẻ đào vàng ở dãy núi bên kia. Hắc sẽ chết, nếu chị không ra tay cứu vớt.

May mà trời phú cho chị có sức khỏe và lòng trắc ẩn vô bờ, nên cuối cùng chị đã đưa được hắc về nhà, một căn phòng che phen nửa ở đầu một lớp học, biệt lập với nhà dân. Là một cô giáo vùng xuôi, chị lên miền núi heo hút này dạy học đã được mười bốn năm.

Ba ngày sau, nhờ chị chăm sóc tận tâm, sức khỏe hắc dần dần hồi phục. Lần mở mắt đầu tiên sau những ngày mê mết, hắc nhận ra chị và cứ ngơ ngẩn nghĩ đến hình ảnh chị khóa thân bên suối. Ánh mắt hắc làm chị đỏ bừng mặt và gieo vào lòng chị nỗi xôn xang đàn bà. Chị biết hắc kém tuổi chị và rất có thể chưa ... với ai. Phỏng đoán ấy khiến chị hy vọng, hy vọng mơ hồ. Nhưng bảm riết, khiến chị nhiều lúc như lên cơn sốt.

Ngày thứ năm. Sau nồi nước lá xông, sau bát cháo gà, hắc nhìn ánh trăng rờn rợn ngoài kia rồi lại nhìn xoáy vào đôi mắt mênh mông buồn của chị. Chén choáng bởi cái nhìn ấy, chị lạc giọng:

- Anh sẽ ở lại với em chứ?

Hắc đáp: “Ừ” và nhòai người nắm lấy cánh tay trần của chị. Người chị mê, nóng hổi. Chị đỏ vào người hắc...

Nửa đêm, hắc tỉnh dậy. Người đàn bà khóa thân đang nằm ngủ ngon lành, thanh thản và tin cậy. Trăng phủ lên người nàng một thứ ánh sáng nồn nà mà hắc chưa bao giờ thấy trong đời.

Cái gì kia? Một vệt sáng lóe lên ở ngón tay nàng khiến hắc chú ý. A, một chiếc nhẫn chừng hai chỉ vàng. Có lẽ đó là gia tài duy nhất sau bốn năm dạy học của nàng? Rón rén, hắc tháo chiếc nhẫn đưa lên ngắm nhìn. Chát vàng khiến hắc hoàn toàn trở lại một phu đào vàng thứ thiệt. Đút chiếc nhẫn vào sâu đáy túi, hắc lẳng lặng biến khỏi phòng.

Lúc sau, nàng thức dậy. Ngơ ngác, bàng hoàng, rồi hiểu ra tất cả. Nàng nhìn

ra con đường tràn đầy ánh trắng, nơi bóng hắt vừa nhòa khuất. Khốn khổ? Sao hắt phải trốn vội vàng? Nàng đâu có tiếc gì? Cả chất vàng ròng tâm hồn, nàng cũng còn sẵn sàng cho hắt, hướng chỉ một chiếc nhẫn trang sức bằng đồng.

92. Kể đạo văn - Hòa Vang

Tôi lại thấy mặt mình hồng lên trong gương nhỏ. Đây là lần thứ hai. Hai bài tập làm văn của một trò nhỏ lớp tôi: Hùng Vũ. Lần trước, ôi, lần trước... Đề bài là: “Hãy tả lại hình ảnh cô giáo em đến trường trong cơn mưa rào”. Vũ vốn kém văn, chữ nghĩa ngô nghê, bỗng vọt lên, tôi cho điểm cao nhất, bởi vì tôi biết rằng nếu chính tôi phải viết một bài mẫu cho các em, tả chính mình dưới trời mưa, thì không thể hơn bài của Vũ, văn và hồn của Vũ.

... “Trời bỗng nháng lên ánh chớp và trong đầu tôi cũng thế. Tôi chợt nhớ ra chỗ vòng lên cầu thang trên chưa có lan can, lại hay động nước và đôi giày da màu hồng mới mua của cô gót cao lắm. “Nhớ cô giáo ngã!?”. Tôi lao xuống. Kip. Tôi sẽ buồn biết bao nếu cô không đưa tay ra vịn lấy mấy đầu ngón tay bé nhỏ của tôi, lựa bước trên gờ tường chênh vênh. Tôi đã không phải buồn. Vào lớp rồi, về nhà rồi, tối nằm một mình trong tấm dù hoa đắp thay màn rồi, tôi vẫn thấy mấy ngón tay mình ấm. Những ngón tay cô giáo tôi đã vịn vào yêu thương và tin cậy...”

Tôi đưa bài của Vũ khoe chị hiệu trưởng. Chị gọi cả tổ xã hội đến đọc, ai cũng vui mừng. Chị lại gửi đăng báo. Sau một tuần, báo đăng luôn.

Vậy mà bây giờ, lần này, đề bài: “Tả một buổi mít tinh ở trường em”, Vũ trở lại ngô nghê, lỏng lỏng, rồi bời. Lại một điều, có một đoạn ngắn tả tôi, cô giáo chủ nhiệm trên khán đài, thì văn chương lại đẹp. Tôi hạ điểm 2 vào bài của Vũ, rồi thay quần áo, tìm đến nhà em.

Một phản thit lợn ôi chênh ềnh giữa cửa vào. Tường nhà cóc cáy, sàn nhóp nhép. Góc tường trong lơ lửng mấy mặt người bì nhẫy. Và tôi, một cô giáo 23 tuổi, hoa khôi trường, tóc ngang vai bông bênh như mây, áo dài trắng, quần trắng, giày hồng, đến, lúng búng hỏi thăm. Một ngón tay nhón nhựa chỉ lên một cái lỗ vuông đục trên trần, mé trên cái phản thit ôi. Tôi nín thở, khề khàng bám vào một cái thang tre, kéo kẹt lên. Mặt tôi vừa nhô lên thoát ngấn sàn gác, thì một mặt người quay ra trong ánh sáng như trăng sông se lạnh:

- Ai đấy? À, cô giáo Kim Cúc phải không ạ?

- Thưa bác, vâng. Nhưng sao bác...

- Thưa cô giáo, tôi là anh ruột Vũ, mới 28 tuổi. Nhờ cô lấy hộ cái ghế chỗ góc đó. Mời cô ngồi.

Tôi đã đến gần hơn để thấy khuôn mặt anh đẹp và buồn, đôi tay anh đang ngưng lại việc đục những hòn đá thành những cái đầu người. Những ngón tay anh ánh lấm tấm bụi sa thạch đỏ. Và đôi chân anh không có. Khoảng không gian lẽ ra là chân anh đầy ắp những đầu người đá, mắt lim dim, nửa thức nửa ngủ. Tôi nhìn những khuôn mặt đá và nghe:

“... Tôi thấy thằng Vũ có gì khác biệt từ ngày nhận cái đề văn “Cô đến trong mưa” về chuẩn bị trước một tuần đó. Ba ngày đầu, nó ngồi lụi cùi suốt chiều, suốt tối, viết lại xé, viết lại xé. Đêm ấy, nó thức tới dậy, khóc tức tưởi một lúc mới nói được :”Em kém, em không biết làm văn, em có thể nhận điểm một bất kỳ bài tập làm văn nào. Nhưng, nhưng không thể là bài này. Anh ơi, em yêu cô giáo em lắm”. Tôi hiểu em tôi, nó tôi dạ nhưng lại có cái không tôi. Tôi nhận giúp nó và dỗ nó ngủ yên. Tỉnh khò sáng hôm sau, tôi hỏi nó từng tí một để có thể hình dung ra cô. Và đây, cô thấy không, bức tượng đá nhỏ cả người kia là cô đấy (tôi nhìn theo tay anh, thấy mình y như lúc nãy dưới nhà, khi chưa biết anh, thoát nhỏ lại và hóa đá trước những mặt người lơ lửng và ngón tay nhòn nhựa). Bài văn ấy là của tôi và thằng Vũ đã học thuộc rất nhanh, đến từng dấu phẩy (tôi bất giác nhìn xuống những ngón tay anh: “Thì ra những ngón tay nhỏ bé đã để mình vịn trong mưa và đã ấm áp mãi đến tận tôi... là những ngón tay này đây”. Tôi nhìn những ngón tay tôi, thấy nó hồng lên, như đã anh ánh lấm tấm bụi sa thạch đỏ tự lúc nào). Tôi nhận lỗi, thưa cô Cúc. Bây giờ cô về đi. Cả bức tượng kia cũng sẽ theo về với cô. Tôi xin cô một điều: cô đừng bao giờ ... đừng bao giờ... đến đây. Cô về đi, lò mò dưới nhà sắp đến giờ nhập lợn. Nhiều lợn lắm, nêmin kín của luôn đó, cô không ra được đâu. Mà có ra được cũng bán hết quần áo. Mà quần áo cô lại trắng đến thía kia”.

Mé ô cửa lên gác, thằng Vũ hiện ra từ những tượng đá, lặng lẽ xé nhỏ, từng tí một, bài văn mẫu của anh nó, thả như những bụi mưa xuống nhà dưới.

*

Cô giáo bước xuống thang, thấy một toàn cảnh lạ: những bụi giấy bay như sóng mây. Phần thịt hồng thơm. Tường nhà sáng bóng. Và những mặt người, những ngón tay người rõ nét, thật màu thịt da bình dị, trong đó có ánh màu hồng.

93. Điều cây - Phạm Hải Văn

“Nhớ ai như nhớ thuốc Lào”

Đặng Vi Yên, ngụ lâu đời ở Nam Định. Tầm thước, khỏe, thông minh, sống rất điều độ. Mỗi tội nghiện hút thuốc Lào từ ít tuổi. Khi Yên lên Hà Nội học đại học, hành trang có chiếc điều cây.

Chiếc điều Yên tự tay làm bằng tre đốt, dáng thon đẹp, nõ cũng bằng tre. Dùng lâu năm, điều lên nước nâu bóng; tiếng giòn, khói đượm.

Nhân gia đình còn chút của cũ, Yên thuê một túp nhà nhỏ ngay gần trường. Bạn bè thấy Yên ở một mình, thường tụ tập chơi bời nhà Yên. Lại trữ sẵn rượu và thuốc Lào, góp vài chiếc cả điều cây, điều bát. Trong nhà Yên, ngọn đèn dầu không tắt bao giờ.

Được độ hai năm, Yên sinh chứng ho, càng ngày càng nặng. Cổ họng đau rát, kém ăn mất ngủ, gầy rộc. Ngậm thuốc gì cũng không khỏi. Yên quyết định bỏ thuốc Lào. Khốn nỗi ngồi nhìn người khác hút suốt ngày đêm, thèm không chịu nổi. Yên bèn cắt đèn, giấu điều, cáo bệnh chối khách. Bạn bè thừa thốt dần, bệnh Yên cũng thuyên giảm. Những điều cũ mỗi bạn cấp đi một chiếc, riêng điều Yên đem từ Nam Định lên, Yên nhất định không cho ai. Chẳng phải đề phòng có ngày hút lại, chỉ vì đã gắn bó với nhau, không nỡ trao vào tay người khác.

Qua nửa năm, chẳng thuốc thang gì, bệnh Yên khỏi hẳn. Yên sống còn điều độ hơn trước, tập cả dưỡng sinh. Song, không hút thuốc, Yên lại sa vào đam mê mới. Đó là một người con gái gần nhà.

Người con gái này, Yên mới gặp vài bận gần đây. Khi thì rửa chân bên máy nước, khi thì hóng mát cạnh hồ, lúc nào cũng xinh xắn, đáng yêu. Rất trẻ, chỉ độ mười lăm, mười sáu, thon thả yếu điệu. Khuôn mặt lúc nào cũng phảng phất buồn. Chỉ riêng những lần gặp Yên, nàng đều nhìn âu yếm và hơi mỉm cười. Yên thì thấy như đã yêu nàng từ những ngày xưa rồi. Đêm trăng sáng

ấy, gặp nàng ở con đường nhỏ trong xóm, Yên rủ vào nhà chơi, nàng nhận lời ngay. Từ khi hỏi chuyện làm quen đến lúc Yên bế lên giường, nàng đều giữ vẻ mặt u buồn cũ. Chỉ đến khi hai đứa sung sướng tột độ nàng mới bật cười rít lên. Yên trước đó chưa gần gũi con gái bao giờ, cũng không thấy lạ. cứ tái diễn vài lần cho thỏa. Qua nửa đêm nàng đòi về, chỉ cho Yên đưa đến chỗ hồ nước sau nhà.

Từ đó, đêm nào cũng lại, chiều chuộng Yên rất thành thực, chỉ có điều không bao giờ chịu tắt hết đèn trong phòng, đòi phải để một ngọn đèn dầu leo lét bên giường. Yên nghĩ nàng sợ ma nên cũng chiều; hơn nữa được ngắm khuôn mặt xinh đẹp của nàng trong lúc đầu gối tay ấp, lại càng thỏa mãn.

Được một thời gian, bạn bè thấy Yên gầy hảnh đi, sinh nghi, hỏi han, Yên giữ kín không nói. Nhưng cũng tự thấy mình xuống sức, nhất là cổ họng lại đau, lại tức ngực khó thở, Yên bỏ cả tập khí công. Bị ho còn nặng hơn trước, Yên đâm ngờ bệnh trước cũng không phải tại thuốc Lào. Nhân một bữa ngồi quán nước trong trường, Yên nghiêm nhiên về một điều, châm lửa hút trước con mắt kinh ngạc của chúng bạn. Lại ở chỗ Yên bỏ lâu không hút mà không hề bị sặc khói, lại thấy thuốc có phần nhẹ. Nhân thế, Yên hút liền ba bốn điều. Bạn bè rất mừng, toan bàn chuyện tụ tập ở nhà Yên, Yên nhất định gạt đi.

Tối hôm ấy, Yên đợi mãi không thấy tình nhân tới. Qua mấy hôm sau mới lại, vẻ hờn giận in hằn khóe miệng, không chịu nói với Yên một lời. Gặng mãi thì nàng khóc rồi trách Yên không chung tình, đòi cắt đứt quan hệ. Yên cuống cả người kêu oan. Van xin mãi nàng mới nguôi.

Hôm sau, Yên tìm chiếc điều cũ cất dưới giường, đem ra đánh rửa sạch sẽ để hút lại. Thấy nõ điều đóng cao sái dày, Yên tháo hẳn ra, cạo sạch, rồi bỏ đi mua thuốc Lào.

Dem thuốc về tới ngõ, Yên gặp ngay người anh cả ở quê lên thăm. Yên vốn hiếu đễ, gặp anh mừng lắm, dẫn anh ở nhà tắm rửa, nghỉ ngơi, mình chạy ra chợ mua thức ăn về làm cơm thết. Trong bữa cơm, Yên lựa lời xin lỗi, nói dối là đang kỳ thi, tối có bạn đến cùng học, không còn chỗ. Cơm nước xong, anh vào nhà con trong phố.

Anh Yên vừa đi khỏi, cô gái đến ngay. Trông tươi tỉnh hơn mọi ngày, nhưng lại có vẻ bứt rứt khó tả. Đến khi Yên thắp đèn dầu tắt điện, kéo nàng vào giường, nàng một mực chống cự, không chịu. Lấy làm lạ, hỏi, nàng cáo rằng

đang kỳ thấy thảng, phải kiêng. Yên đâm ngờ, bèn ra chiều lả lơi, bất chợt đưa tay rò, lạnh người vì thấy dưới lớp vải chỉ là một lỗ hồng lớn. Bị lộ, nàng vùng ra toan chạy, Yên lôi lại xem cho rõ. Bỗng thấy tay tóm vào khoảng không, mất đà suýt ngã, người con gái biến mất. Bật đèn ngó quanh, chỉ thấy điều mới rửa lúc chiều, còn quên chưa tra nỏ.

Từ đó không ai thấy Yên hút thuốc Lào nữa. Chỉ nghe tiếng rít điều cày, Yên đã bủn rủn chân tay.

94. Tro bụi - Nguyễn Quốc Văn

Sinh thời, vốn coi trò như con, mỗi khi viết xong một truyện ngắn, thầy thường đưa cho tôi đọc trước. Thầy bảo tôi sành văn, hay có những ý tưởng lạ. Được khen, tôi thích chí ra mặt, đọc văn thầy kỹ đến mức thuộc lòng một số truyện.

Một lần kia, khi viết truyện Nhà văn Xóm Chiếu, thầy chọn tôi làm nguyên mẫu để xây dựng nhân vật chính. Nghe thầy nói, tôi như bị hút vào từng con chữ. Tình cờ như thế nào đấy, tôi may mắn giúp thầy sửa được một chi tiết.

Tôi kể: Bố tôi nuôi chim bồ câu hồi còn bé tí. Thuở học lớp bốn, trong một bài văn miêu tả, tôi đã viết chim bồ câu mẹ đã mớm sâu cho con. Bố tôi biết chuyện, vừa cười vừa nhắc khéo: bồ câu là loài ăn hạt, người chưa từng thấy chúng ăn sâu bọ bao giờ...

Thầy mỉm cười, lặng lẽ lấy bút đổi chi tiết “một con sâu” thành “một hạt thóc”. Tôi còn ngu ngơ nói nhân vật thầy viết lạ quá. Ví như ngoài đời, chữ tôi vốn xấu như gà bới, trong truyện tôi lại viết đẹp và nhanh như rồng bay phượng múa. Hoặc như tôi mắc tật nói nhiều – mẹ tôi thường chê là kẻ ruột để ngoài da – khi thành nhân vật của thầy, tôi lại là một người thâm trầm lặng lẽ. Lạ nhất, mặc dù chỉ có một bài báo nhỏ được dán trên tờ quảng cáo của cơ quan, tôi vẫn được ngời bút khéo léo của thầy vẽ thành một nhà văn. Nhà văn xóm Chiếu! Đọc xong, thấy mặt nóng ran lên vì ngượng. Nhưng mà trong lòng thì thấy thích vì như vừa được ai đó động viên, nâng đỡ...

Hôm tháng bạn đang làm ở báo Sài Gòn về chơi, tôi khoe thầy viết được nhiều truyện lắm. Hai đứa rủ nhau đến thăm thầy. Bạn tôi đọc truyện thầy viết, thích quá, bèn đem gửi một tờ báo đang có cuộc thi viết truyện ngắn.

Bật đi vài tháng, bỗng nhiên trong mấy tuần liền, tờ báo đăng rộ các truyện ngắn của thầy tôi.

Cuối năm ấy, tay cầm tờ báo, tôi chạy một mạch đến nhà thầy đưa tin vui.

Đọc xong mục tin các tác giả trúng giải kỳ thi truyện, thầy lấy từ trên bàn thờ xuống một chai rượu, rót đầy hai ly, rồi đẩy một ly về phía tôi:

- Chúc mừng em! Chúc mừng nhà văn Xóm Chiếu!

- Em xin chúc mừng sự thành công của thầy! – Tôi vừa chạm ly với thầy vừa vui vẻ nói.

Thầy cười:

- Cái giải hôm nay thực ra là của em! Đúng không? Nếu em không sửa chi tiết ấy, cái truyện kia không khéo đã nằm ở sọt rác của tòa soạn rồi cũng nên!

Rồi, thầy bất ngờ bảo:

- Em có khiếu văn chương, nếu chịu khó học hỏi thêm, có thể còn viết hay hơn cả thầy đây. Cứ thử xem...

Tôi đã nghe lời thầy và thử nhiều lần. Đúng như dự đoán, những truyện tôi viết, thầy sửa, đều lần lượt được in trên mặt báo. Và thật lạ lùng, truyện ngắn Cát và Bụi – nhân vật chính là thầy tôi – cũng được một tờ báo trao giải thưởng truyện hay trong năm.

Sau buổi đi lĩnh giải về, tôi được thầy gọi đến, khen truyện tôi viết hay lắm. Thầy tỏ ý tiếc: Nếu để cái truyện của thầy làm đoạn đầu ghép truyện tôi mới viết làm đoạn cuối, hai thầy trò sẽ có một truyện xứng đáng để đời. Chuyện đang vui, bỗng thầy hạ thấp giọng dặn: Một mai nhớ thầy đi xa, nếu như em làm đúng được các ý tưởng độc đáo kia thì dù ở dưới chín suối, thầy cũng được yên lòng. Nghe giọng thầy buồn buồn, tôi nghĩ là điềm gở, đành ậm ừ cho qua chuyện rồi ra về...

Thật không ngờ, chỉ qua một trận ốm xoàng, thầy tôi đã đột ngột qua đời. Trong di chúc viết từ khi mới bước sang tuổi thất thập, thầy đã chu đáo sắp sẵn mọi việc cho vợ con. Riêng dòng cuối cùng, chữ viết còn mới lắm, thầy dặn mọi trình tự làm đám, gia đình cứ thực hiện theo ý tôi để thầy được toại nguyện.

Được hỏi ý kiến, tôi không biết trả lời sao, bèn kể lại chuyện hôm thầy cho gọi. Tôi nói với mọi người rằng: Thầy vốn thích sự độc đáo, nhất định trong lời dặn dò kia có ẩn ý gì đây...

Suốt đêm hôm ấy tôi không ngủ được vì giận mình không hiểu được ý thầy.

Chợt nhớ lời thầy ước, tôi lấy báo ra, đọc liền một mạch hai cái truyện ngắn. Ghép chúng lại, tôi giật thót người, ngỡ ngàng nhận ra đó chính là câu truyện về cuộc đời và ước muốn cuối cùng của thầy.

Theo chỉ dẫn của truyện mà tôi lĩnh hội được, gia đình đã hỏa táng cho thầy ở đài Phục Sinh. Tro cốt được chia làm hai nửa bằng nhau; một nửa đem rắc trên núi Bửu Long; nửa còn lại lấy các tờ giấy in hai truyện ngắn Nhà văn Xóm Chiếu, Cát và Bụi, dùng dây chuối gói lại. đem ra cầu Hòa An, ném xuống giữa dòng sông Đồng Nai vào giờ Thìn.

95. Thuật câu cá

Nguyễn Quốc Văn

Cuối tháng tám, bèo sen vẫn còn phủ xanh mặt ao. Hai bố con lấy cần câu gậy bèo ra bốn phía, tạo được hai khoảng tròn bằng cái mẹt, bỏ một ít cám nếp rang vàng xuống như cá, rồi mắc mồi giun vào lưỡi câu, buông phao. Tiếng cá đớp dưới bèo “pấp, pấp” khiến tôi nôn nao, chờ hễ phao động đây là giật liền. Cách đó vài bụi trúc, bố tôi ngồi thu lu, một tay chống cằm lơ đãng nhìn những đám mây trắng lững lờ trôi qua khoảng mặt nước giữa đám bèo. Cái phao cuống hoa ngô trắng nõn bỗng chìm ngấm. Tôi kêu: “Kìa...” làm bố tôi giật mình, vụt nhắc cần câu lên. Dây câu thẳng căng kéo khỏi mặt sóng một cọng rong đuôi chồn mỏng manh như những sợi cước xanh trong nhều nước xuống... Đến chiều, cầm cái giỏ tre rỗng không lên, tôi buồn thiu buồn thiu. Bố tôi cười: “Đầy một giỏ”. Tưởng bố đùa, tôi toét miệng cười theo.

Nhiều lần nữa tôi theo bố đi câu. Lạ thật, hai bố con chưa lần nào câu được một con cá nhỏ cho gọi là có duyên; thế mà lúc thu cần, cuộn dây câu bố tôi cứ một mực bảo: “Lại một giỏ đầy...”

Cuối năm học lớp hai, nhờ đọc thông viết thạo nhất khối, tôi được nhà trường thưởng giấy bút và mấy quyển truyện. Về nhà, tôi giở ra khoe mẹ. Cả hai mẹ con sững sờ khi thấy trong mấy quyển truyện kia có một quyển là văn của bố

tôi.

Chiều thứ bảy, bố tôi từ tỉnh về, trên cái đèo hàng xe đạp cột một giỏ tre. Tôi dừng đọc truyện, chạy lại đỡ xe cho bố. Bố tôi nháy mắt cười, chỉ vào giỏ cá, bảo: “Một giỏ đầy...” và nhìn vào quyển sách tôi đang cầm trên tay, nói nhỏ như độc thoại: “Một giỏ vơi...”

Lớn lên, tôi đi bộ đội ngang dọc khắp mọi miền đất nước, rồi học xong đại học, làm nghề gõ đầu trẻ ở một nơi cách quê tôi hàng nghìn cây số. Thao thức nỗi niềm quê, nhớ bố mẹ... tôi viết được một cuốn truyện nhỏ về làng quê. Dĩ nhiên, người đọc và biên tập đầu tiên là bố tôi.

Tôi đã nhận được thư của bố. Ông cụ không đả động gì đến văn chương mà chỉ nói đến thuật câu cá. Thư viết: “Thuật câu cá rất khó! Con sẽ thực sự câu được cá khi biết rõ rằng: lúc về tay chỉ xách một cái giỏ nhẹ tênh, nhưng lòng thì đã vẩn vương hồn theo những cánh bèo thu muốn con làm cho chúng được đẹp hơn”.

96. Kể chơi dao - Đoàn Thị Thu Vân

Y là người có địa vị trong xã hội nhưng đồng thời lại ưa thích sự trung thực. Y cầu trời khấn phật cho mình có một năng lực đặc biệt hiểu thấu được tâm can người khác. Lời cầu khấn của y thấu đến tai Bụt. Bụt ban cho y một viên ngọc “tha thông tâm”, mang nó trong người sẽ nhìn rõ được tư tưởng của người khác. Y mừng rỡ vô hạn, cảm thấy đó là tất cả ý nghĩa và bí quyết về sự thành công trong cuộc sống.

Hôm sau y đến nơi làm việc. Một thuộc cấp chào đón y với sự ngưỡng mộ nhiệt thành: “Ô, thủ trưởng kính mến! Nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của thủ trưởng, xí nghiệp ta tháng này đã...” Cùng lúc ấy, y đọc được tư tưởng nơi anh ta: “Đồ bất tài vô tích sự! Sao không sớm về vườn cho người khác nhờ!”

Ngõ ngàng và buồn bực, không còn hứng thú làm việc, y bỏ ra ngoài. Trên đường phố, y gặp lại một người bạn cũ. Anh bạn mừng rỡ vỗ vập: “Ôi lâu ngày quá! Tớ vẫn nhắc cậu luôn! Trông cậu hồi này trẻ đẹp hẳn ra!” Nhưng suy nghĩ của anh ta đã kịp hiện lên trước mắt y: “Phải gắng nịnh hấn một chút để xoay món tiền ta đang cần”.

Thất vọng và chán nản, y bước vội về nhà, nơi có người bạn đời tri kỷ đã chia

vui sẻ buồn cùng y gần hai mươi năm. Nàng đón y nơi ngưỡng cửa với mắt nhìn âu yếm và giọng nói nũng nịu hết như ngày nào: “Ôi anh yêu! Tối nay anh phải ở nhà với em đây nhé!” Không để y kịp tắm mình trong hạnh phúc, vị thần của sự thực vội mách bảo ý nghĩ của nàng: “Thế này thì lỡ kế hoạch của mình mất! Cầu mong sao lão trọc phải trực tối nay, hoặc xéo đi một xó nào cho rảnh”.

Đau đớn và tuyệt vọng, y quày quả bỏ đi trước con mắt ngạc nhiên của nàng. Y đi mãi, đi mãi, xa khỏi thành phố nơi y ở và dừng chân bên một bờ sông. Sau những giờ phút đấu tranh dữ dội, y quyết định vứt viên ngọc xuống dòng sông để làm lại cuộc đời. Y chọn một làng quê hiền hòa và làm bạn với những con người mộc mạc.

Nhưng mỗi buổi sáng thức dậy, nghe câu chào hỏi đầu tiên của người hàng xóm, trong y không sao ngăn được dậy lên những ý nghĩ: “Sao hẵn niềm nở thế? Hẵn muốn gì ở ta?” Và cứ như thế, y cố tìm đọc những ý nghĩ đằng sau những gương mặt. Y suy đoán và tưởng tượng. Y thắc mắc và nghi ngờ. Rồi y đâm ra hơi ngớ ngẩn. Giống hết như một người bị tẩu hỏa nhập ma khi lòng muốn vượt quá mức mà công phu chưa tới mức. Sự thanh thản trong cuộc sống dường như đã già từ y, mãi mãi...

97. Con vẹt - Nguyễn Siêu Việt

Hùng, thằng bạn học cùng lớp, cùng nhập ngũ một ngày với tôi, nằm lại ở Trường Sơn trong một đêm mưa. Không chết vì bom đạn, sốt rét, Hùng chết vì một bữa no rau rừng nhiễm chất độc hóa học. Lúc ấy, sau những trận nôn thốc nôn tháo. Hùng nhồm dậy hỏi tôi:

- Này, cậu có nghe tiếng con vẹt của thầy Chát hót đây không?

Biết nó đã bắt đầu nói sảng, song tôi vẫn hỏi lại:

- Không. Nhưng cậu bảo sao?

- Nếu cậu còn sống về, nói hộ tớ với thầy Chát là thằng Hùng nó hồi hận...

Tôi nhìn vào miếng dạ quang gắn trên chiếc mũ của Hùng. Miếng dạ quang người lính vượt Trường Sơn nào cũng biết, dùng để đi đêm. Đêm ấy, một đêm đại ngàn gọi đêm tiền sử, tôi chợt nhận ra ánh dạ quang như cháy lên từ rất sâu tâm thức con người. Phải rồi, tôi cũng đang nghe thấy tiếng hót của

con vẹt...

Đây là con vẹt mà thầy Chắt chủ nhiệm lớp tôi kỳ công nuôi mấy năm trời dạy nó nói được một câu: “Ông Chắt ơi, nhà có khách”. Khởi nói, bọn học trò khoái con vẹt đến thế nào. Thằng Hùng bỏ cả học đi bắt cào cào cho vẹt. Nhưng rồi, thầy Chắt cũng lường lăm học trò quỷ sứ, nên đã cắt biến con vẹt vào tận buồng ngủ, cách ly với chúng tôi.

Giữa lúc ấy thầy bị ốm đi bệnh viện. Có tin thầy ốm do buồn phiền nỗi học sinh hư. Trước đó lớp tôi xảy ra vụ bê bối, mà tai tiếng không chỉ khoanh trong lớp, trong trường.

Nguyên do chỉ tại có đoàn quay phim nước ngoài đến trường. Giữa lúc quay cảnh ra chơi, học sinh trật tự ra theo hàng lối thì ở lớp 10A học sinh chạy túa ra, trèo qua cả cửa sổ. Tức thì nhà quay phim vội vác máy chạy lại thu cảnh đó. “Thế mới là học sinh” họ lập luận. Cuối cùng, khi những thước phim cùng cuộc tranh cãi người ta mang lên tỉnh phân giải, thì ở trường một nửa sĩ số lớp tôi bị cảnh cáo dưới cờ. Riêng thằng Hùng, kẻ đầu têu bị nhận dòng chữ phê trong học bạ “Làm mất thể diện chính trị” và cuối năm bị tổng kết hai môn chính trị. Người ta nói, thằng Hùng đã bị trừ. Trước đó có lần đi qua khu tập thể giáo viên, nhìn thấy cả nhà thầy Chắt đang ngồi ăn cơm trên cái chõng tre, nó đã hát: “Năm anh em trên một chiếc xe tăng”. Những năm ấy, tội trọng thế, kẻ như cánh cửa tiền đồ đã đóng, trừ cửa đi lính!

Hôm thầy Chắt khởi ốm về, ngay buổi tối cả lớp kéo đến thăm thầy. Vắng mỗi thằng Hùng. Không hiểu lý do gì. Tôi để ý không thấy con vẹt đâu cả. Thì ra nó đã bay mất từ hồi chiều.

Số là lúc thầy về, con vẹt nhận ra chủ, sà cánh ra đón, nhưng thay vào câu chào “ông Chắt ơi, nhà có khách”, lúc này nó dẫu mở mồm nói một câu “Nhà hết khách”. Nỗi cáu, thầy vớ luôn cái phất trần quật nó túi bụi. Thoát lên nóc nhà, con vẹt vẫn còn quay mồm lại: “Nhà hết khách”. Rồi cứ đâu ở đấy như chọc mắt chủ. Chỉ đến chiều, khi thầy Chắt cắt tiết gà, con vẹt mới bay đi hẳn. Người ta bảo giống vẹt nuôi nhìn thấy máu là nó bỏ đi ngay.

Chúng tôi đưa nào cũng tiếc ngẩn ngơ con vẹt. Nhưng kẻ nào đã dạy con vẹt lếu láo thì không ai biết. Phải đợi tới cái đêm Trường Sơn ấy, nghe lời trăng trối của thằng Hùng, tôi mới giải đáp được.

Và tôi cũng hiểu tại sao, sau sự việc đó, thầy chủ nhiệm không bao giờ nhắc đến con vệt nữa, như thể nó chưa hề có trên đời. Thầy cũng không truy tìm thủ phạm, cố giữ kín chuyện. Hình như con vệt đã trich vào chỗ đau sâu kín nhất của thầy.

98. Phong bì rỗng - Ngô Vinh

Nhận thư của chị Lan ở Mỹ gửi về, tôi mừng khắp khởi, hồi hộp mở phong bì. Lạ thật, bên trong chả có gì. Dấu bưu điện hai nước còn nguyên, mép dán kín không suy suyển. Tôi đi ra, đi vào, nghĩ ngợi lan man.

Cô em tôi ở phòng bên nghe có thư, chạy vội sang:

- “Thư trước chị Lan gửi cho em nói thư này sẽ viết cho anh và em đầy đủ hơn. Anh cho em xem thư với”.

Tôi đưa cho cô chiếc phong bì rỗng.

- “Thôi, đừng đùa nữa anh”, em tôi nói.

- “Thật đấy, chỉ có thế”, tôi bực mình, xẵng giọng.

Cô không giấu vẻ nghi ngờ, hậm hực bỏ về phòng mình. Chú em rề nhìn tôi, vẻ khang khác. Mấy ngày liền, câu nói, tiếng cười vắng lặng. Hai buồng liền kề mà như xa cách phố.

*

Tháng sau, chị Lan về, mọi sự được giải tỏa. Anh em tôi nhìn nhau, ngượng ngập.

99. Bà cổ tích - Anh Vũ

Là trẻ con, ít đứa không mê cổ tích. Tôi cũng thế thôi. Ngoài bao nhiêu cổ tích Việt Nam, tôi còn biết thêm nhiều chuyện dân gian, thần thoại các nước. Tất cả đều nhờ sách báo, chiếu bóng, tivi. Riêng cảnh quán quýt nghe bà kể chuyện, tôi chưa hề được sống qua một lần.

Tôi thường đọc thấy người ta hay viết rằng: Được buổi trời trong gió mát, mấy đứa bé lại rủ nhau khênh chõng kê giữa sân. Hoặc đơn sơ trải manh chiếu bên thềm...

Ấy là lúc thư thả. Mấy bà cháu quây quần đợi ông giảng lơ lửng lên khỏi ngọn tre xanh đen gập gù.

Bà ngồi còng còng như gốc cổ thụ dãi dầu mưa nắng. Đàn cháu xúm xít làm nụ làm hoa. Đứa cây bé, sà vào lòng bà nũng nịu. Đứa búi quanh lưng bà. Đứa bò toài lê la, nghênh nghếch mặt hóng về phía bà... Là trẻ con, đứa nào không háo hức chờ nghe chuyện ngày xưa. Sao chẳng có tôi trong lũ trẻ đó? Bà ngoại tôi xa, bà nội tôi làm công nhân cùng trong thị xã này, nhưng vẫn ở căn hộ tập thể nhà máy mấy mấy khi tôi được gặp. Còn người bà cô tích, nhiều lúc tôi lại ngỡ đang ngồi trước mặt...

Khẽ cau mày mắng yêu lũ cháu vùi vĩnh xong, bà bỗng móm mém cười. Bà hiện từ ngẩng lên, khuôn mặt ngời ngời ánh trắng, nhả nha câu vào chuyện muôn thuở. Rằng ngày xưa ngày xưa... Tiếng bà rủ rỉ xa gần, lúc vui lúc buồn. Như tiếng ngân của cỏ cây xóm mạc. Như tiếng vọng của đất cát trời đêm...

Chuyện bà kể, dặt dứu miên man, tối này gỏi sang tối khác. Bà là nguồn cổ tích chẳng bao giờ vơi cạn. Tôi trông rõ dòng chảy sóng sánh lấp lánh. Tôi nhảy xuống tùm tùm tập bơi, tập lặn. Nước mát vỗ quanh tôi nổi bọt. Hoa sóng phập phồng bao bóng dáng kì ảo của cô Tám, chàng Sọ Dừa, nàng Tiên, ông Bụt. Rồi quan Trạng, lão Phú ông...

Những nhân vật ấy tôi thuộc tự tấm bé, thuở vỡ lòng học chữ, bà nội mua cho quyển truyện tranh làm quà. Tôi đã biết đánh vần từ tập "Tám Cám" đó. Bây giờ vẫn thèm nghe ai kể lại, cho mình ôn đủ câu nhớ câu quên. Biết tìm đâu người xưa cũ ấy? Bà nội tôi tắt bật suốt ngày. Lâu lâu mới thấy bà phóng xe máy ghé qua. Mãi gần đây, cô tôi đi lấy chồng, chú út vào đại học, bà có dịp đến nhà tôi lâu hơn.

Nhớ lần ấy, chú mèo con cứ quần bên bà. Tôi đuổi mãi không xong, tức lắm, dư dứ định đá nó mấy lần. Bà cười vuốt ve lưng con vật, nựng nịu như nói cùng ai: "Tội nghiệp nhỉ... Bé tí thế này sao cứ bị dậm dọa. Thôi nằm ngoan ngoan đây nào..."

Tôi lạ lòng nhìn con vật tinh nghịch cuộn khoanh góc ghé ra vẻ khoái chí. Suốt buổi nó không còn chạy trước nhảy sau, vương vịu lung tung nữa. Tiếng gừ gừ chú mèo con, êm ả như của đêm trăng nào quen lắm. Như tự thời con vật còn hiểu được tiếng người.

Tình cờ, bà đến bên cửa sổ, có chậu cảnh chĩa hiều sao héo rũ. Bà xuýt xoa: "Thứ hồng quế này quý lắm. Ai nữ để chết khô thế này. Nào, hồng tươi lên nhé..." Ngọn cây mềm oặt, dưới cơn mưa nhẹ tay bà, chợt cứng cáp đứng lên. Mấy nụ xúm xít he hé nở. Nụ nụ nhất xòe cánh hoa đỏ thắm ngan ngát. Tôi đứng lặng giữa làn hương hồng lâng lâng, chợt tưởng đến đâu đây, những giàn lý búi nhài. Có lẽ mình đang được sống cảnh bà kể chuyện thật chẳng?

Hoa còn nở, bà đã phải về. Con mèo meo meo muốn vọt theo. Tôi vội cúi xuống bế nó lên, đặt ngồi bên bậc cửa cạnh chậu hồng. Mấy đứa chúng tôi cùng mê mãi, dõi theo mãi bóng xe máy tàng tàng của bà, đang hòa dần trong dòng sáng đường phố vừa lên đèn. Đông đúc. Vội vã... Tấm áo công nhân bạc phếch vai, và mái tóc cắt cao uốn gọn, với mùi khói xăng xe, tìm đâu trong chuyện ngày xưa?

100. Khách thương hồ - Hào Vũ

Chị lặng im nhìn hắt. Hắt lặng im nhìn trời mưa, ly rượu cầm mãi trên tay. Chị ăn khô đi, khô sặt cá đó. Đà, tôi không quen ăn khô. Chị uống nước đi, trà nóng đó. Chị cầm ly trà nhấp một ngụm nhỏ. Bên ngoài trời mưa vẫn lớn. Gió lồng như con ngựa hoang quật nghiêng ngả hàng trăm mọc theo bờ kinh. Nước đang ròng. Chiếc ghe nằm lọt sâu trong lòng kinh. Mưa siết trên vách lá che khum trên chiếc. Thật là hung dữ gió Đồng Tháp Mười. Nhưng trong chiếc ghe thì thật yên tĩnh. Một ốc đảo yên bình. Mưa lớn quá. Chị nói. Đà, chị uống trà đi, không nguội hết ngon. Mưa lâu quá, tôi có công chuyện đang chờ dưới áp Mới. Mưa này người ta cũng phải thông cảm cho chị chứ.

Hắt là ai, từ đâu tới, chị không biết, chỉ biết hắt là chủ chiếc ghe thương hồ thường bơi dọc theo con kinh xuống áp Mới. Tiếng rao mệt mỏi của hắt vọng từ dưới lòng kinh đôi khi cũng làm chị chú ý: "Ai tương chao, nước mắm, trái câ, rau cải ... ơ...". Hắt còn bán cả tập vở học trò, có cả đôi ba tờ báo cũ nhưng không giảm giá, có lúc còn tăng giá mà vẫn có người mua để đọc. Ở đây xa xôi quá. Có thể hắt cũng chú ý tới chị. Chị có một giò, đi bằng chân giả như hắt. Chị bị thương hồi đánh Mỹ. Hắt thì chị không biết vì sao bị cưa một giò. Bệnh tật, tai nạn giao thông, hay chiến tranh? Hắt đi bằng tay nhiều hơn, hắt bơi chèo. Chiếc chân giả nằm lẩn lóc nơi mũi ghe khiến ai cũng phải để ý. Giống hệt chiếc chân thật mới cắt ra từ cơ thể của ai đó. Cảm giác rờn rợn.

Sao anh bị mất giò? Câu hỏi ấy mấy lần mấp máy nơi miệng chị, lại thôi. Quan tâm tới đời tư người ta mà làm gì. Trời vẫn mưa lớn. Không có ghe của anh thì tôi ướt hết, bệnh không chừng. Tại sao lúc mưa thấy ghe tôi chị không xuống mà lại chạy để tôi phải bơi ghe đuổi theo? Hướng ấy làm gì có nhà ai để chị đụt mưa? Chị định chạy đi đư? Tôi chạy điên ấy mà. Ôi, mưa lâu quá. Người ta đang chờ tôi. Chị thiệt là... mưa lớn người ta cũng phải thông cảm cho chị chứ. Đành vậy. Nhưng tôi vẫn áy náy. Tôi không quen tự dễ dãi với mình. Chị định nói với hấn như thế, lại thôi. Tâm sự với hấn làm gì. Im lặng. Tiếng mưa siết trên vách. Cái chân giả làm chị thấy vướng. Ghe chật, phải chi ở nhà, chị đã tháo nó ra. Ông xã chị cũng công tác như chị à? Hấn lại hỏi rồi nói một mình qua miệng ly rượu. Trời mưa uống rượu sướng thiệt. Phải chi chị cũng biết uống rượu. Lúc nào tôi cũng thèm có bạn rượu. Hấn không có ý chờ câu trả lời của chị. Nhưng chị lại muốn được trả lời. Đàn ông mấy anh có ai chịu cưới vợ quê như tôi đâu. Nhưng chị kèm được. Việc gì phải tâm sự với hấn. Vả chẳng hơn bốn chục tuổi đầu chưa có chồng có hay ho gì mà khoe. Trả lời có chồng rồi chị lại không muốn. Hấn không đáng bị nói dối. Hấn đã đối xử tốt với chị.

Hình như nước lớn. Chị vạch một khe hở nơi vách cà – rèm nhìn ra ngoài. Chiếc ghe đang nổi lên cao. Liệu mọi người có thông cảm với chị? Cuộc họp có đợi chị? Tại sao chị không đợi mưa đi tới đó. Ngày xưa mưa bom bão đạn chị còn dám đi. Không, chị phải xuống áp Mối ngay bây giờ... Nhưng mà... dù sao cũng đã trễ quá rồi.

Đột nhiên chị trở nên liêu lĩnh. Anh cho tôi miếng rượu. Mưa lâu quá, bây giờ cũng chưa chịu ngớt nữa. Chị cũng biết uống rượu à? Ăn khô à? Ban nãy chị giữ ý với tôi à? Ừ, mưa lâu quá, chưa khi nào lại mưa lâu và lớn như vậy. Chị uống đi, nấp đó.

Chị tháo chiếc chân giả ra. Để ngoài mũi ghe đó, chân giả sợ gì mưa ướt. Chị phì cười. Ừ, thật đơn giản, chân giả thì sợ gì khô với ướt. Chị đẩy chiếc chân giả ra ngoài mũi ghe. Chiếc chân giả của hấn cũng ngoài đó. Tại sao anh bị mất giò? Câu hỏi cũ lại mấp máy nơi khóe miệng nhưng sau cùng chị đã không hỏi.

BONUS. Đường Tăng

Trương Quốc Dũng

(Truyện đoạt Giải nhất cuộc thi Truyện cực ngắn của Hội Nhà văn 1994)

Đêm cuối cuộc trường chinh đầy gian khổ, ngày mai yết kiến Như Lai để lên kiếp Phật, Đường Tăng trần trọc không sao ngủ được. Suốt cuộc đời tâm nguyện tới cõi này, giờ đây khi sắp trút bỏ kiếp người, ông bỗng thấy lòng day dứt.

Nhiều ngày nay, thân thể Đường Tăng đã rã rời, đầu óc đầy mộng mị, tay biếng lười trảng hạt. Tâm linh như muốn níu chân dừng lại. Máu ông nhức nhối thấm làn cuối qua tim, cửa vào quá khứ đau xé. Ông nhớ tới những người sinh thành ra mình. Tình cha, huyết mẹ tạo nên mà bao nhiêu năm nay ông không một lần thấp hương, không một lần nhắc nhở.

Chặng đường dài tới đất Phật khiến trái tim ông dần chai sạn. Ông đã quá nhiều lần phải lay lục, cầu khẩn các thần linh thánh lớn bé, đã quá nhiều lần giẫm đạp lên xác máu yêu ma xa gần, chỉ với một mục đích: mau thành chính quả. Ông thương người. Nhưng đêm nay, trước ranh giới cuối cùng của cõi Người và Phật, ông chợt hiểu ra cội rễ của tình thương ấy. Mỗi lần cứu giúp con người, ông chỉ thầm tính toán như xây thêm cho mình một bậc thang tới Phật đài.

Nhiều lần Đường Tăng đã tự hỏi tại sao nước mắt mình ngày càng lạnh giá. Giờ đây ông thâm biết, trên con đường thỉnh kinh về cứu rỗi người đời, ông đã dần dần xa lạ với con người.

Ông trở mình, thở dài: Không là người, ta sẽ là ai? Yêu quái cản đường, biết bao kẻ chính từ trên đây xuống, pháp thuật vô biên, ác nghiệt vô cùng. Ta nhập vào chốn ấy biết rồi thành Phật hay Ma?

Đường Tăng chợt nhói trong tim. Ông khẽ rên lên, hai tay ôm ngực. Mở mắt thấy các đồ đệ đang đứng bên giường nhìn ông âu lo. Cả ba hình như đều không ngủ.

Đường Tăng thở hắt: "Không sao đâu. Ta chỉ chợt nhớ tới ngày xưa". Nói rồi lại nhắm mắt.

Nghe tiếng Ngộ Không: "Xin thầy đừng tự dối lòng. Thầy đang nhớ cả kiếp người".

Đường Tăng rùng mình khi giọng Ngô Không quá u uất "Con từ đá sinh ra. Coi thường cả thần thánh, yêu ma, chỉ mong được thành người. Thầy đã là người lại tự bỏ mình đi tìm hồn phách khác. Đêm nay sao khỏi xót xa".

Bát Giới cười khê: "Làm người có gì vui. Chúng ta đã dốc lòng theo đạo, ngày mai được lên chốn thần tiên, sung sướng biết bao nhiêu. Thầy đừng luyến tiếc".

Sa Tăng an ủi: "Thầy trò mình sắp hóa Phật mang đạo xuống khai sáng cho loài người. Công quả vĩ đại lắm".

Đường Tăng lắc đầu, nằm im hồi lâu, hai tay vẫn đặt lên tim, mắt vẫn nhắm, nước mắt trào ra ấm nóng lại. Rồi như trăng trời: "Ta ước gì đêm nay đừng sáng. Ta đau đớn cho mười mấy năm viễn du. Ngô Không ơi! Một đời con mong được thành người thì bị bắt ép phải theo ta để thành Phật. Bát Giới tự dối mình giác ngộ thật ra chỉ là đi tìm một chốn hoan lạc mới. Sa Tăng rời cõi u mê này sang cõi hoang tưởng khác mà lại hy vọng khai sáng. Còn ta? Không còn là người, không phải là người thì làm sao đồng cảm mà đòi khai sáng, cứu vớt con người".

Ngô Không sụp xuống nắm tay thầy nghẹn ngào: "Thầy đã nhận ra chân lý. Nhưng chậm quá rồi".

Đường về. Qua sông. Thiên sứ vừa cười vừa chỉ cho Đường Tăng thấy thân xác ông đang trôi dạt dưới cầu.

Nhưng Đường Tăng đã không nghe thấy gì nữa. Đôi mắt vô hồn...

END.

Mời vào blog daotieuvu.blogspot.com để tải nhiều truyện hơn!



